

MÃ THIÊN DŨNG

Biệt động SÀI GÒN

Chuyện bây giờ mới kể



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Biệt động Sài Gòn - Những chuyện bảy giờ mới kể

Tác giả: Hồ Sĩ Thành

Nhà xuất bản: Quân đội Nhân dân

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

LỜI GIỚI THIỆU

Biệt động Sài Gòn xuất hiện trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, như một sự tất yếu của lịch sử: Cần phải có một đặc chủng tinh nhuệ, với lối đánh độc đáo xuất thần mới tiến công được những mục tiêu trung ương đầu não của địch nằm sâu trong hang ổ cuối cùng của chúng, nhằm tiêu diệt sinh lực cao cấp, phá hủy phương tiện tối tân của địch và đặc biệt là gây tiếng vang chính trị, động viên tinh thần chiến đấu của quân và dân thành phố cũng như cả nước.

Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, nghệ thuật Biệt động phát triển đến đỉnh cao, đã giáng những đòn sấm sét xuống đầu thù, lập nên những chiến công vang dội làm chấn động trong nước và thế giới, nhất là trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, góp phần cùng cả nước đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh... dẫn tới thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ (30-4-1975.)

Những chiến sĩ biệt động bình thường, được nhân dân đùm bọc, nuôi dưỡng, đã trở thành những thiên thần xung trận, gieo bao nỗi kinh hoàng cho bọn xâm lược và tay sai của chúng. Lịch sử sẽ mãi mãi nhắc tới những cái tên: Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Thanh Xuân (Bảy Bê), Nguyễn Văn Tăng, Bành Văn Trân, Nguyễn Văn Kịp, Lâm Sơn Náo, Trần Phú Cường (Năm Mọc), Lê Văn Việt, Trần Thị Mai, Đoàn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Thu Trang... gắn liền với những chiến công: Majestic, tàu Card, Đại sứ quán Mỹ, Tổng nha cảnh sát, cư xá Brink, khách sạn Carallemle, Metropol, Victoria, nhà hàng nổi Mỹ Cảnh, bar Kiện Liên ...

Thượng tá Hồ Sĩ Thành (nhà thơ Linh Giang Hội viên Hội nhà văn Việt Nam) từng chiến đấu nhiều năm trên chiến trường Sài Gòn - Gia Định, đã chủ biên, cùng một số tác giả biên soạn cuốn "Lịch sử Biệt động Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định 1945 - 1975" đã được Nhà xuất bản Quân đội nhân dân ấn hành năm 2003.

Sau công trình nghiên cứu lịch sử này, trên cơ sở nguồn sử liệu phong phú, vốn sống thực tế và cảm xúc của mình, tác giả đã dày công tái hiện hình ảnh những chiến sĩ biệt động với những trận đánh tiêu biểu của lực lượng biệt động từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp cho đến kết thúc cuộc chiến tranh chống Mỹ, trong cuốn sách mang tên "Biệt động Sài Gòn - những chuyện bây giờ mới kể".

Đây là tập sách viết theo thể loại truyện ký (người thật việc thật) khá sinh động, có sức cuốn hút người đọc.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN BIỆT ĐỘNG - NỖI KINH HOÀNG CỦA BỌN TAY SAI

Biệt động Sài Gòn xuất hiện rất sớm, ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp và phát triển nhanh theo đặc thù của một thành phố là trung ương đầu não địch. Cần phải có những trận đánh ngay hàng ổ chúng, tiêu diệt sinh lực cao cấp, gây chấn động mạnh trong và ngoài nước.

Trong chuyến đột nhập táo bạo thị sát Sài Gòn của Khu trưởng Nguyễn Bình đã dẫn đến kết quả thành lập lực lượng Ban công tác thành ngày 6 tháng 1 năm 1946. Đây chính là tiền thân lực lượng biệt động nổi tiếng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Từ đây, những trận đánh không tiền khoáng hậu, xuất kỳ bất ý làm rung chuyển tận sào huyệt quân thù, trở thành nỗi kinh hoàng của bọn xâm lược và tay sai trong thành phố Sài Gòn.

1. Lan Mê Linh thi hành bản án Hiền Sĩ

Trời đã xế trưa. Cô gái trẻ xinh đẹp, bạn quần trắng, áo dài màu tím hoa cà, tay cầm bóp đầm sang trọng đến ngồi trên băng ghế đá trước toà soạn báo Phục hưng ở góc đường Bonnard (Lê Lợi ngày nay) kế chợ Bến Thành, vẻ bồn chồn như đang chờ ai. Tuy vậy trên khuôn mặt điềm tĩnh của cô hiện nét sắc lạnh của một người đang thực thi một nhiệm vụ hệ trọng.

Đã tới giờ tan sở, cô gái ngược lên phía toà soạn, ở đó một người đàn ông tầm thước bước ra, đi xuống cầu thang, hai gã vệ sĩ đi sau đoán chừng cô gái là bồ ông chủ nên có vẻ lơ đãng.

Người đàn ông thất caravat đến gần chiếc xe hơi đợi sẵn. Lập tức cô gái đứng dậy tiến lại chiếc xe, rút phất khẩu súng ngắn 6.35ly nhắm vào đầu y bóp cò. Ba phát đạn nổ vang. Tên Việt gian đồ gục xuống, nhưng y lại nhoai lên. Cô gái bấm cò lần thứ tư nhưng súng bị kẹt đạn. Cô liền quay chuôi súng đập mạnh vào mặt hắn. Lúc này hai tên vệ sĩ mới định thần nhào tới như hổ chụp mồi, ghi chặt hai tay cô gái, đẩy lên xe. Tên Việt gian mặt bết máu, rên ư ử như bị chọc tiết.

Sự việc trưa ngày 12 tháng 2 năm 1946 xảy ra quá nhanh, nhưng dân chúng chợ Bến Thành đã kịp nhận ra cô gái trẻ măng ám sát chủ bút tờ báo Phục hưng - Hiền Sĩ, một tên Việt gian cỡ bự đang hô hào chủ trương chia cắt đất nước Việt Nam, lập nước Nam Kỳ tự trị cho thực dân Pháp.

Ta đã viết thư cảnh cáo nhiều lần nhưng Hiền Sĩ càng lún sâu vào âm mưu của Pháp chủ trương Nam Kỳ của người Nam Kỳ, một chính sách sức mùi phản động, chia rẽ dân tộc. Trưởng ban ám sát Nguyễn Đình Chính (sau này được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang) dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khu trưởng Nguyễn Bình chỉ thị đội nữ trinh sát thi hành bản án tử hình đối với tên phản quốc Hiền Sĩ. Nhiệm vụ khó khăn và quan trọng này đã một lần tổ trình sát thực hiện không trót lọt. Tâm và Lộc bị bắt, nên Lan Mê Linh xin trưởng ban Nguyễn Đình Chính đích thân thực hiện.

Đồng bào xông xao đồn đãi không ngớt về Lan Mê Linh giết tên chủ bút Việt gian Hiền Sĩ, nhưng không hề biết hành tung người chiến sĩ bí mật này.

Lan Mê Linh sinh năm 1929 tại huyện Mê Linh, tỉnh Hải Dương bởi thế có mới có cái tên có vẻ lai tây đó. Lan theo gia đình vào Sài Gòn sinh sống từ trước năm 1945, ngụ tại nhà cụ Nhì trong chợ Bến Thành ngay dưới tháp Chuông đồng hồ. Tại đây Lan làm quen và kết thân với cô bạn cùng trang lứa tên là Lộc, cũng là người tha hương như cô. Mùa thu năm 1945 hai chị em cùng bỏ nhà ra bung biển đi theo kháng chiến và lại gặp nhau ở Trường Quân chính Khu 7 ở Vườn Thơm, Bình Chánh.

Trong một chuyến đi công tác, Lan bị địch bắt. Lúc đó đã bước sang tuổi 17. Lan trở mả mượt mà duyên dáng. Tên sếp bót ngẩn ngơ trước sắc đẹp của Lan nên dụ dỗ cô làm vợ. Trong lòng ghét cay ghét đắng nhưng cô gái giả vờ đắn đo suy nghĩ ra chiều ưng thuận. Thực chất là để hấn nói lỏng sự ràng buộc của hấn đối với Lan. Quả nhiên tên sếp bót không trối cô mà còn ngọt ngào ve vãn. Trời chạng vạng tối, thời cơ được tự do, Lan chạy trốn và tìm cách vào rừng trở về đơn vị.

Sau khóa học quân chính dành cho các nữ sinh Sài Gòn, năm chiến sĩ, trong đó có Lộc trở vào nội thành lót ổ xây dựng cơ sở trú ẩn để hoạt động. Năm chị em tá túc trong tiệm hớt tóc Văn Thủy 77 Mayer (Võ Thị Sáu). Chủ nhà, anh Văn Thủy cũng là người ở căn cứ kháng chiến trở lại nội thành, do có ngoại hình rất phù hợp, giống y tên tây lai mật thám, da trắng, mũi cao, mắt sâu... Văn Thủy tính hào phóng sẵn lòng "bao" các cô gái mê đánh giặc. Trong nhà có gì ăn nấy giữa thời buổi Sài Gòn cơm cao gạo kém.

Đạo đó, khi về thăm mẹ ở ngã năm Bình Hòa (Bình Thạnh), Lộc được mẹ cho một sợi dây chuyền vàng. Cô đem bán, chia cho mỗi người một ít "dẫn túi", còn phần lớn giao cho Lan Mê Linh mua chanh đường, mở quán giải khát trước nhà Văn Thủy, vừa để kiếm tiền sinh sống vừa làm bình phong che mắt bọn mật thám.

Một hôm trưởng ban ám sát Chính xuất hiện tại tiệm hớt tóc Văn Thủy. Anh bí mật giao nhiệm vụ cho Bông và Lan ném lựu đạn vào quán ăn Coq d'or (Gà Vàng) tại góc đường Catinat - D'ormay (Đồng Khởi - Mạc Thị Bưởi) nơi bọn Pháp thường ăn uống. Lan và Bông đến quán Gà Vàng thấy bọn Pháp rất đông vừa ăn vừa cười nói ồn ào, đây là trận đánh đầu tiên nên Lan hơi hộp quá. Cả hai rút chốt lựu đạn vào quán. Tiếng nổ đinh tai lẫn trong khói mù và tiếng la lối vô cùng hỗn loạn. Thời cơ đến, hai cô gái rút lui an toàn.

Trận đầu thắng lợi, các nữ chiến sĩ lên tinh thần. Trưởng ban số 1 lại đến tiệm Văn Thủy giao tiếp nhiệm vụ diệt tên đô đốc D'Argenliou Cao ủy Đông Dương. Y là một thầy tu nhưng có tham vọng chính trị, nặng đầu óc thực dân. Vài ngày y lại tới dinh thống soái thuyết trình cho đám quan chức cao cấp...

Ba người được vinh dự nhận nhiệm vụ trừng trị tên cao ủy là Bông, Lan và Lộc. Cả ba vào tới nơi nhưng không thể tiếp cận mục tiêu ở cự ly gần, ném lựu đạn tới nên đành phải mang về. Dọc đường ngang chợ Tân Định, thấy có một tiệm ăn, Lan định đánh nhưng hai bạn ngăn lại vì chưa có sự điều nghiên chuẩn bị.

Không giết chết được tên Hiền Sĩ (chỉ bị thương nặng) lại bị bắt giam, nhưng cô gái mặc áo dài màu tím hoa cà đã làm kinh thiên động địa khu vực chợ Bến Thành, khiến bọn tay sai cực kỳ lo sợ. Lan Mê Linh bình thân vào nhà giam bót Catinat, Lộc cũng bị bắt vào đây từ tuần trước, bị đánh đập tàn nhẫn, hai chân đập nát, nhấc không nổi nhưng hai chị em bảo nhau nhất định không khai báo, quyết liều chết để bảo vệ cơ sở.

Sáng hôm sau, địch đưa hai người ra đối chất nhưng Lan và Lộc đều không nhận có biết nhau. Chúng đưa hai chiếc áo dài cùng một thứ vải ra, cùng may một hiệu để làm "vật chứng", nhưng cả hai "nhân chứng" một mực không thừa nhận. Thế là những trận đòn thù lại trút xuống thân thể trần trụi của hai cô gái trẻ.

Ba tuần sau địch đưa Lan Mê Linh ra tòa và kết án tử hình.

Luật sư Ngô Sách Vinh, một trí thức kháng chiến được tổ chức phân công biện hộ cho người nữ chiến sĩ dũng cảm, ông lập luận thật hùng hồn trước bọn quan tòa rằng đây là hành động yêu nước của một cô gái, chống lại sự chia cắt đất nước, được công chúng đồng tình cũng như người Pháp đã đứng lên kháng chiến chống bọn Đức quốc xã xâm lăng.

Lời bào chữa đầy thuyết phục của người luật sư yêu nước đã góp phần hạ bản án tử hình của Lan Mê Linh xuống còn 20 năm tù khổ sai. Nhưng chế độ thực dân Pháp ở Việt Nam chỉ tồn

tại đến năm 1954, khi cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc kết thúc, Lan Mê Linh được trao trả tù binh theo Hiệp định Giơ-ne-vơ (20 - 7 - 1954)

Với chiến công diệt tên phản động hô hào chia cắt đất nước, Lan Mê Linh trở thành người nữ chiến sĩ biệt động đầu tiên mở màn phong trào diệt ác trừ gian giữa hang ổ giặc tại Sài Gòn.

Từ khi được trả tự do, Lan Mê Linh trở về đội ngũ cách mạng tiếp tục hoạt động, sau đó nghỉ hưu và mất tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 1 tháng 2 năm 1985.

2. Cái chết của đại tá Imfelt.

Báo chí Sài Gòn bỗng rộ lên đưa cái tin chấn động: đại tá Imfelt, Ủy viên cộng hòa Pháp bị hạ sát trong khách sạn Hotel des Nations, 68 Charner (Nguyễn Huệ). Thông tin này làm cho bọn Pháp và tay sai hết sức kinh hoàng lo sợ. Chúng cho rằng Việt Minh đã thực sự đột nhập nội đô Sài Gòn chứ không phải chuyện đồn đại, còn các chiến sĩ Ban Công tác thành thì vô cùng vui sướng và biết chắc đây là Võ Hồng Tâm, chiến sĩ khu Tây Hồ thi hành bản án “diệt ác trừ gian” theo lệnh của trưởng ban công tác số 1 Chính heo (tục danh của Nguyễn Đình Chính).

Võ Hồng Tâm quê ở Quảng Nam vào Sài Gòn học ở trường Nguyễn Văn Khuê từ năm 1940. Anh trọ học trong một tiệm hớt tóc gần trường, nhờ thế mà học được cái nghề “đề đầu cạo cổ” thiên hạ. Nhờ một cơ duyên, nghề cắt tóc đã tạo điều kiện cho Võ Hồng Tâm tiếp cận các sĩ quan cao cấp của Pháp, bọn này rất sợ ăn lựu đạn trong các tiệm cắt tóc sang trọng nên cho bồi khách sạn mời thợ cắt tóc dạo tới cạo râu, hớt tóc, như thế an toàn hơn, do khách sạn thường có gác gian, lính xét hơi, nhất là những nơi quan chức Pháp, ngụy thường lui tới.

Vì có trình độ văn hóa và cả ngoại ngữ, Tâm được tổ chức phân công đọc các báo tiếng Việt và Pháp xuất bản tại Sài Gòn rồi tổng hợp báo cáo tình hình ra Khu. Anh đang theo dõi tướng Valbuy - Phó đô đốc hải quân ở Đông Dương thì làm quen được đại tá Imfelt, Cao ủy viên Cộng hòa Pháp ở Lào. Tên này thực chất là tình báo cao cấp của Mỹ OSS, tiền thân của CIA - (cơ quan trung ương tình báo Mỹ).

Sau nhiều lần hớt tóc, qua những câu chuyện đầu Ngô mình Sở của Imfelt, Tâm biết y đã từng tham gia chỉ huy các trận đánh lớn ở Việt Bắc và đang thảo thảo kế hoạch tấn công căn cứ Đồng Tháp Mười để tiêu diệt lực lượng kháng chiến Nam Bộ. Tâm báo cáo ra bung và được lệnh giết tên Imfelt.

Mục tiêu sờ sờ trước mắt nhưng tiêu diệt bằng cách nào. Đó là một câu hỏi lớn đối với người đội viên nhỏ bé chỉ có bộ đồ nghề cắt tóc đơn giản. Tâm nghĩ ra nhiều phương án hạ thủ

đối phương bằng độc dược, bằng súng ngắn nhưng thấy đều không khả thi. Cuối cùng Tâm nghĩ thượng sách nhất là dùng cái nghề của mình để tác chiến: vừa gọn lại không gây tiếng động.

Trong khi đó tên cáo già thực dân lại âm thầm điều tra anh thợ cắt tóc có cái tên Võ Văn Hưng. Tâm đã đọc được ý nghĩ của tên cao ủy khét tiếng nên luôn cảnh giác đề phòng và sắm vai một kẻ “có nợ máu” với Việt Minh do cả gia đình bị Việt Minh ra tay sát hại ở quê nhà Quảng Nam. Imfelt ra chiều cả tin, định dùng Tâm vào âm mưu thả điệp viên ra chiến khu bưng biển. Tương kế tựu kế, Tâm càng tranh thủ lấy lòng Imfelt, được y tin tưởng, cho tự do lên phòng riêng của mình ở khách sạn Manjestic và sau đó là Hotel des Nations.

Ngày 1 tháng 7 năm 1947 Tâm xách đồ nghề hót tóc vào khách sạn, trong đó có giấu một con dao nhỏ (loại dao "con chó 8 cái xếp gọn) được mài bén như dao cạo. Ngoài ra, Tâm còn mua thêm mấy trái ổi xá lị. Imfelt đang ngồi đọc báo, lơ đãng không để ý đến xung quanh. Tâm rút dao con chó giả vờ xắt ổi rồi bất ngờ đâm vào giữa chón thủy Imfelt. Anh lấy hết sức ôm lấy cổ hấn ghệt con dao thọc sâu xuống dưới. Tên cao ủy thực dân bị trọng thương quần quai vẫn cố ôm để vật Tâm xuống. Thấy nguy hiểm, Tâm vớ luôn con dao rọc giấy trên bàn đâm mạnh thấu tim hấn. Hấn đổ xuống ú ớ la lên trong cơn giãy chết. Anh bình tĩnh rút dao con chó ra xếp lại vút xuống đường.

Nghे tiếng kêu trong phòng, bọn cận vệ liền báo động. Chỉ vài phút sau, bọn cảnh sát đập cửa xông vào phòng. Chúng kinh hoàng trước cảnh tượng ngài đại tá nằm bất động trên vũng máu. Chưa hiểu ra lẽ gì, nhưng chúng lôi Tâm ra xe đưa về bót quận 1.

Vụ trừng phạt đầy táo bạo nhưng được tiến hành có kế hoạch khiến bọn Pháp mất khá nhiều thời gian điều tra. Tên thâm vằn rít lên:

- Mày là thủ phạm giết ngài Imfelt! Ai chỉ huy mày?

Tâm vẫn giữ nguyên lời khai ban đầu:

- Tôi làm không vừa lòng, đại tá nổi nóng chửi, đánh tôi. Tôi đánh không lại nên chụp con dao rọc giấy đâm ông ta.

- Mày khai láo. Đại úy pháp y đã xác nhận vết đâm ở cổ không phải con dao rọc giấy mà phải là con dao bén ngót mới gây chết người được.

- Thì các ông thấy đó: con dao cạo của tôi còn nằm nguyên trong bao da.

Ngay trong bọn thâm vắn cũng nhận thấy có chi tiết hồ nghi: Imfelt to cao những 1,90 mét, nặng 80 ki-lô-gam, còn anh thợ hớt tóc nhỏ thỏ chỉ cao 1.45 mét, nặng 42 ki-lô-gam thì làm sao có thể thắng ông ta? Cận vệ và bồi phòng đều xác nhận trong phòng khi đó chỉ có hai người là Imfelt và anh thợ hớt tóc.

Để trấn án dư luận về cái chết khiếp đảm của đại tá Imfelt, ngay đêm hôm đó, bọn Pháp đưa một tù nhân ra giết tại Phú Lâm, cắt mất đầu rồi loan tin đã xử tội hung thủ giết Ủy viên Cộng hòa Pháp. Tin này làm cho các đồng chí trong Ban công tác thành lo lắng, vì nếu đúng thế thì Võ Hồng Tâm đã bị chúng thủ tiêu nên nhanh chóng đưa tin trên báo kháng chiến là “Võ Hồng Tâm đội viên tự vệ thành đã hoàn thành sứ mạng”

Được tin này, bọn mật thám vui mừng ra mặt. Chúng tra khảo 11 ngày mà Tâm vẫn khai mình là thợ hớt tóc Võ Văn Hưng, được đại tá Imfelt tin cần gọi tới khách sạn cắt tóc thường xuyên. Chuyện xảy ra án mạng nguyên do là cãi vã và đánh lộn mà thôi.

Đến đây, chúng không chịu nổi nữa: trưng ra tờ báo kháng chiến với dòng tin tuyên dương công trạng, Tâm mới miễn cưỡng nhận mình là tự vệ thành Sài Gòn: nhưng anh cương quyết không khai thêm về tổ chức và đồng đội. Anh nói với chúng: “tôi lấy cái chết để làm giá trong việc trừ gian diệt ác. Cái chết là sự trả giá cao nhất. Tất cả hình thức tra tấn của các ông đều không bằng cái chết. Tới đây kể như kết thúc rồi, nếu các ông cứ tiếp tục tra khảo thì kể như thất bại lần nữa thôi”.

Địch đưa Võ Hồng Tâm ra tòa. Có tới năm luật sư bào chữa cho anh, nhưng họ cũng lựa ra một thứ lý lẽ nhảm chán: do phạm nhân trẻ người non dạ, bị Việt Minh dụ dỗ nên hành động nông nổi, thiếu suy nghĩ. Lập tức Tâm tuyên bố:

- Tôi không cần sự giúp đỡ của các ông. Tôi tự bào chữa lấy. Chúng tôi làm việc này cũng như người Pháp theo De Gaulle (Đờ Gôn) chống lại phát xít Đức xâm lược chính quốc các ông.

Tòa án thực dân tuyên bố tử hình Võ Hồng Tâm. Sau lần xử phúc thẩm, do áp lực của kháng chiến, chúng hạ mức án xuống 20 năm tù khổ sai và đày Tâm ra Côn Đảo.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (7-1954), Võ Hồng Tâm được trao trả về miền Bắc. Anh tiếp tục công tác qua nhiều cơ quan đơn vị và nghỉ hưu tại huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Majestic với bốn cô gái cảm tử

Quang cảnh sang trọng của khách sạn Cửu Long ở đầu đường Đồng Khởi ngày nay chính là phiên bản của rạp xi nê Majestic cách đây non nửa thế kỷ, nơi đã ghi lại chiến công vang dội của bốn cô gái cảm tử Sài Gòn thuộc Trung đội Minh Khai quyết tử quân Sài Gòn - Chợ Lớn. Trong trận tập kích vô cùng táo bạo tại đây ngày 10 tháng 6 năm 1948, 50 sĩ quan và binh sĩ Pháp chết và bị thương. trong đó có hai quan năm và tên mật thám Albert.

Thời đó, rạp chiếu bóng này sang trọng vào bậc nhất Sài Gòn: có máy điều hòa nhiệt độ và được canh gác rất nghiêm ngặt bởi Majestic chủ yếu dành cho sĩ quan và thủy binh Pháp. Bọn này cũng là đối tượng tác chiến số 1 của Biệt động thành bởi diệt sinh lực cao cấp của thực dân Pháp ngay trong thành phố sẽ làm rung động quân địch và cổ vũ tinh thần chiến đấu của chiến sĩ và đồng bào ta.

Nhiệm vụ quan trọng đó Ban Công tác thành giao cho Trung đội Minh Khai thực hiện, trực tiếp là bốn nữ chiến sĩ: Bùi Thị Huệ, Hoàng Thị Thanh, Nguyễn Thị Kim Dung và Mạc Thị Lan. Trong số này, Huệ lớn tuổi nhất (27 tuổi) Dung nhỏ nhất (15 tuổi).

Được cơ sở mật báo bọn thủy quân Pháp sẽ đến rạp Majestic xem bộ phim “Vĩnh biệt người yêu”, Ban Công tác thành do anh Nguyễn Danh Khôi phụ trách quyết định phải đánh một trận lớn gây thiệt hại cho địch ngay nội thành. Kế hoạch trận đánh được cấp trên chấp thuận.

Theo kế hoạch, trận đánh được ấn định vào tối ngày 10 tháng 6 năm 1948. Vé đã mua sẵn, chính trị viên (Huệ lớn) bí mật trao cho các đội viên tại một tiệm may đường Mayer (Võ Thị Sáu) và một cơ sở đường Garcerie (Phạm Ngọc Thạch).

Tối giờ, bốn chị em y trang lộng lẫy, xúc nước hoa thơm ngát lên xe tay từ các hướng tới Majestic xem phim. Huệ nhỏ không trực tiếp đánh chỉ làm nhiệm vụ trinh sát. Cô dắt theo một bé trai 10 tuổi để đánh lạc hướng sự chú ý của bọn lính gác. Xích lô ngừng gần rạp. Các cô vào tiệm Chà (Ấn Độ) mua kẹo vừa ăn vừa trò chuyện tự nhiên.

Bốn cô gái xinh đẹp lịch lãm lần lượt vào rạp, không quên mời lính gác ăn kẹo và mở bóp đàm cho chúng kiểm tra. Chúng chỉ thấy toàn đồ trang điểm, có biết đâu những trái lựu đạn bé xíu nằm dưới đáy bóp mà các nữ chiến sĩ đã khéo léo nắm chặt khi nâng chiếc bóp lên ngang mặt mấy tên lính gác kèm theo nụ cười tình tứ xã giao...

Vào rạp Dung và Huệ đi bên phải, Lan và Thanh đi bên trái ung dung vào đứng ghế ngồi ghi trên vé, những hàng ghế hạng sang phía sau, các sĩ quan và thủy binh Pháp được ưu tiên đã yên vị. Theo quy ước, 8 giờ tối là lúc chiếu phim phụ, ba cô gái lấy lựu đạn ra sẵn sàng rút chốt.

Đèn tắt, cuốn phim phụ trình chiếu vừa ngừng, không gian mờ tối. Giờ hành động đã kề cận. Khi màn ảnh vừa chuyển sang phim chính "Vĩnh biệt người yêu", những hàng chữ Pháp hiện lên, Kim Dung tung quả lựu đạn vào quân Pháp ở phía sau. Tiếng nổ kinh hồn chưa dứt thì tiếp liền hai quả lựu đạn của Thanh và Lan làm rạp hát rung lên. Trong màn khói mù mịt và tiếng kêu la náo loạn, các cô gái lấy khăn thấm sẵn nước hoa lau tay rồi chùi lên tóc xóa ngay mùi tanh của gang lựu đạn rồi nhanh chóng nhập vào đám người hỗn loạn.

Nhân lúc lộn xộn, Thanh làm bộ sợ hãi bám vào một phụ nữ thoát ra ngoài và gọi xích lô về nhà. Huệ nhỏ bị miếng lựu đạn trúng gần mắt cá chân giả vờ kêu khóc và lôi em bé ra luôn khỏi rạp, bọn cảnh sát không nghi ngờ gì. Kim Dung ra đến sát cửa thì cánh cửa sắt phía ngoài đóng chặt lại. Huệ cũng bị kẹt trong rạp. Cảnh sát được huy động đến vây chặt và mở cuộc điều tra tại chỗ. Trước lúc đi chiến đấu, các cô đã giao ước với nhau là sau khi vụ nổ xảy ra thì không ai được nhìn nhận nhau.

Sau khi xe cứu thương chở hết những người bị thương vong vào các bệnh viện Grall (Nhi Đồng 2), Chợ Rẫy, địch buộc mọi người ngồi đứng vào chỗ của mình trên vé và bắt đầu xét hỏi từng người. Kim Dung nhanh trí lượm được một chiếc vé và đổi ngay chỗ ngồi phía sau chỗ quả lựu đạn nổ. Chúng xét hỏi vài câu không thấy gì nghi vấn nên cho Dung ra về. Huệ ngay thật ngồi lại chỗ cũ bị bắt tại trận cùng mấy chục người bị tình nghi và đưa về bót Catinat.

Do có kẻ khai báo (có thể người chớ xích lô đưa Thanh về nhà hôm đó là mật thám), ít lâu sau, số chị em trong đội nữ Minh Khai lần lượt bị địch "bắt nguội". Qua nhiều lần tra tấn cực hình tại bót Catinat, các cô vẫn giữ được khí tiết. Chúng giải các cô sang Khám Lớn, Sài Gòn để chờ ngày đưa ra tòa xét xử.

Sau nhiều lần lấy cung, tháng 6 năm 1949 địch đưa vụ Majestic ra xử và kết án:

- Bùi Thị Huệ tử hình.

- Nguyễn Thị Đào 20 năm tù khổ sai (Đào không đánh trận này nhưng Thanh còn có tên là Đào nên chúng bắt lầm).

- Nguyễn Thị Kim Dung 10 năm tù khổ sai.

Các can phạm đều chống án. Địch cũng chống án vì cho xử như thế là quá nhẹ đối với các phần tử Việt Minh vô cùng nguy hiểm đã gây thiệt hại trầm trọng cho quân đội Pháp quốc.

Ở Sài Gòn dậy lên một làn sóng phản đối tòa án Pháp xử ba phụ nữ Việt Nam quá nặng, trong đó Kim Dung còn tuổi vị thành niên. Ủy ban kháng chiến hành chính Sài Gòn - Chợ Lớn và Trung tướng Nguyễn Bình gửi lời khen ngợi và tuyên dương công trạng Trung đội Minh Khai.

Sau một năm bị biệt giam trong khám Lớn, ba cô được giảm án, nghĩa là không còn ai bị án tử hình.

Bốn cô gái cảm tử năm xưa: người trở về đời thường, người trở thành giảng viên đại học như chị Kim Dung, người trở thành dược sĩ cao cấp như chị Thanh. Nay các chị đã nghỉ hưu và trở thành bà nội bà ngoại của các cháu nhưng trận đánh Majestic vẫn ngồi lên trong tâm tưởng như một dấu son trong lịch sử đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân thành phố anh hùng.

4. Săn mồi trên đường phố

Đờ leo-cheo không phải là tên hắc mà là do dân chúng và báo chí Sài Gòn gọi thế, hàm ý mỉa mai đả kích tên thực dân khét tiếng Henri Lachevrotière. Gọi như thế vừa ngắn gọn vừa dễ nhớ. Tên này là chủ bút tờ La-D'peche nhưng liên lạc chặt chẽ với mật thám lên những kế hoạch nguy hiểm chống phá cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Từ lâu, hắc đã nằm trong "tầm ngắm" của Ban Công tác số 9. Nhận nhiệm vụ chính được giao cho nhóm biệt động gồm ba chiến sĩ: Vũ Công Hạp, Nguyễn Văn Huê và Lê Văn Vinh thực hiện. Trong đó Vinh quê ở Sài Gòn là tài xế của hãng Denis Frènes, đã từng tổ chức cho 30 tài xế hưởng ứng chủ trương phá hoại kinh tế địch từ năm 1946.

Biết có bản án tử hình treo lơ lửng trên đầu nên Đờ-leo-cheo rất cảnh giác đề phòng đòn trừng phạt bất ngờ như một số tên tai to mặt lớn khác. Y luôn giữ gìn trong việc đi đứng ngoài đường, khi về nhà thì co lại trong cái vỏ bọc của tường rào và lính bảo vệ. Vì thế tiếp cận hắc đã là khó khăn chứ chưa nói chuyện hạ thủ hắc giữa thanh thiên bạch nhật.

Tổ ba người lo lắng. Việc điều tra nắm chắc đối tượng chiếm một phần quan trọng của trận đánh. Sau một thời gian vừa làm việc vừa kiên trì theo dõi, Vinh, Huê, Hạp đã bắt đầu nắm bắt

được qui luật của Đờ-leo-cheo. Hấn thường đi trên chiếc xe hơi hiệu Hockiss mang biển số CM183, sơn màu đen. Xe mui vải có thể kéo lên sập xuống.

Đờ-leo-cheo làm việc tại tòa soạn báo La - D'epeche 25 - 27 Catinat (Đồng Khởi), nhưng xe của hấn sáng nào cũng đậu ở góc đường Frère - Catinat. Hấn làm việc từ 9 giờ đến 12 giờ 30 phút thì xuống lầu lái xe về nhà riêng.

Tổ chiến đầu đề ra nhiều phương án, sau cùng chọn phương án tối ưu là dùng xe hơi chạy theo xe Đờ-leo-cheo, ném lựu đạn để diệt gọn. Nhưng lấy đâu ra xe hơi? Câu hỏi hóc búa này anh em đã trả lời được sau hai tháng điều tra. Đó là hai chiếc xe đậu bên hông nhà hát Tây (nhà hát Thành phố) từ sáng tới 12 giờ, chủ nó mới lấy xe. Một chiếc Ford màu xanh biển số 444, một chiếc Jeep, biển số CD 0019 SG của nhân viên tòa đại sứ Mỹ làm việc tại phòng thông tin Mỹ trên lầu 1.

Mười Huê làm chìa khóa giả chiếc Ford, còn chiếc Jeep thì không cần chìa khóa giả. Anh xin được hai quả lựu đạn OF bỏ trong chiếc vớ len nhà binh Pháp (loại kéo dài lên gần đầu gối). Hạp có nhiệm vụ báo tin đúng lúc tên mật thám rời công sở lên xe về nhà để Vinh đoạt chiếc xe Ford hoặc Jeep đuổi theo. Công đoạn cuối cùng ném hai quả tạc đạn vào xe Đờ-leo-echeo do Ngô Văn Nam đảm nhiệm.

Trưa ngày 12 tháng 1 năm 1951, đúng 12 giờ, chiếc Hockis chạy tới ngừng trước nhà hàng Continental, Đờ-leo-cheo xuống xe nói chuyện với một tên Tây vài phút rồi lên xe chạy về phía nhà thờ Đức Bà. Lập tức Vinh lên chiếc Jeep đuổi theo với tốc độ chóng mặt, Nam ngồi bên phải, anh cho tay vào chốt lựu đạn sẵn sàng.

Tới ngã tư Richaud - Eriaud des Vergnes (Nguyễn Đình Chiểu - Trần Quốc Thảo), Vinh nhấn ga vượt qua chiếc Hoskis. Con mồi đã nằm trong tay, Nam liệng vút 2 quả OF vào khoang lái Đờ-leo-cheo, hai tiếng nổ vang rền trên đường phố kết liễu đời tên phản động chống phá kháng chiến. Chiếc xe bị xé nát, khói ùn lên đen đặc.

Chiếc xe màu đỏ chạy phía sau trông thấy Đờ-leo-cheo chết gục trên tay lái, lập tức tăng tốc vượt theo chiếc Jeep, Vinh cũng tăng tốc chạy tới ngã tư Nguyễn Đình Chiểu - Verdun (Cách mạng tháng Tám) gặp cảnh sát chặn đường cho đoàn xe từ ngã sáu Sài Gòn chạy lên. Anh bẻ vô lăng quẹo vào đường Verdun chạy về ngã sáu, rẽ vào đường Krand (Nguyễn Thị Nghĩa) quẹo phải theo đường Boudonnet (Lê Lai) ngoặt phải theo đường Alras (Cổng Quỳnh) vào đường Leman (Cao Bá Nhạ).

Tối đây, thấy đã an toàn, anh bỏ xe, chia tay Nam, mỗi người rút theo một ngã. Vinh lên xích lô chạy một quãng, lại xuống đi bộ cắt cái đuôi của chiếc xe săn đuôi, vào tiệm ăn nghỉ trưa rồi lại đi làm buổi chiều như không có chuyện gì xảy ra.

Nhưng một sự không ngờ xảy ra khiến Vinh lo lắng. Số là địch chiều hôm đó “tóm” được chiếc Jeep màu gạch cua do anh chở thợ hàn và thợ mộc tới hãng, khi đi qua cầu Quay thì bị cảnh sát chặn bắt đưa về bót. Cảnh sát Sài Gòn có lệnh bắt tất cả xe Jeep đưa về bót ghi bằng lái xe rồi thả.

Vinh về đến hãng lúc 15 giờ thì được tin cảnh sát đã tìm ra chiếc Jeep CD 0019NG tại đường Cao Bá Nhạ. Lê Văn Vinh cười thầm: ông nội cha nó tìm cũng không ra tụi tao. Thằng De'peche đền tội là đáng đời. Dân Sài Gòn xem báo sáng ngày 13 tháng 1 năm 1951 chắc lại được một phen đàm đạo khoái khẩu về Việt Minh.

TRẦN TẬP KÍCH CHÓP NHOÁNG

Buổi sáng đẹp trời. Một sĩ quan cao lớn, ngực đầy huân chương lấp lánh bước đi thông thả trong khuôn viên nhà văn hóa thiếu nhi thành phố tại số 4 đường Tú Xương quận 3. Sau lưng anh, đàn em nhỏ tíu tít kéo theo như sao chổi, các em la lớn:

- Chú bộ đội oai quá các bạn ơi!

- Kể chuyện cho chúng em nghe đi!

- Sao chú nhiều huân chương thế!

Chị phụ trách văn hồi trật tự rồi nở nụ cười thật tươi:

- Các em có biết đây là ai không?.

Câu hỏi hóc búa quá. Tất cả im lặng. Những đôi mắt đen láy nhìn nhau chờ sự bất ngờ thích thú. Người sĩ quan mỉm cười triu mến nhìn gương mặt thơ ngây đang bí rì đưa mắt sang chị phụ trách khích lệ. Chị đưa tay lên:

- Xin trân trọng giới thiệu với các em, đây là anh hùng Bùi Văn Ba. người đã lập những chiến công vang dội trên mảnh đất thành phố của chúng ta trong các cuộc kháng chiến chống

quân xâm lược vừa qua. Và chính nơi hiện tại chúng ta đang đứng, chú Ba đã tiêu diệt 60 tên sĩ quan không quân Pháp. Hôm nay, nhân ngày truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, chú Ba sẽ kể cho các em nghe những câu chuyện chiến đấu hấp dẫn. Nào chúng ta hãy chào mừng chú Ba, anh bộ đội Cụ Hồ một tràng pháo tay thật to.

Tiếng reo hò nổi lên trong tiếng vỗ tay kéo dài như không muốn dứt.

- Trời! hết sảy con chuồn chuồn!

- Đây là nơi đánh nhau, ghê quá!.

Chị phụ trách vỗ tay:

- Thôi, được rồi, chúng ta yên lặng để chú Ba bắt đầu kể chuyện.

*

* *

Thực ra thì không phải đến bây giờ trung tá Bùi Văn Ba mới đặt chân lên mảnh đất chính mình đã vào sinh ra tử mà ngay sau ngày giải phóng Sài Gòn, anh trở lại đường Công Lý (Nam Kỳ Khởi nghĩa) xem lại dấu vết trận đánh xảy ra 23 năm về trước vào một câu lạc bộ sĩ quan của quân đội viễn chinh Pháp do chính anh cùng đồng đội thực hiện.

Hai mươi ba năm, một quãng thời gian dài với biết bao biến động của đất nước, của cuộc đời đã làm mờ đi những đường nét của nhiều kỷ niệm. Nhưng trận đánh đêm ấy - đêm 23 tháng 9 năm 1952 như vẫn còn nóng hổi đầu đây. Đó là trận tập kích chớp nhoáng đã làm chấn động Sài Gòn và cả nước trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Pháp chín năm đầy gian khổ.

Trên sáu mươi sĩ quan không quân, một sinh lực rất quan trọng của giặc Pháp lúc bấy giờ đã bị tiêu diệt ngay trong ngôi biệt thự sang trọng này. Trận kỳ tập vang dội ghi vào trang sử đấu tranh của nhân dân Sài Gòn - Gia Định - Chợ Lớn như một trong những chiến công đẹp nhất.

Bùi Văn Ba đi đi lại lại bao quát phong cảnh, đối chiếu địa hình địa vật trước kia và bây giờ, cuối cùng anh xác định: Câu lạc bộ sĩ quan Pháp bị tấn công năm xưa chính là ngôi biệt thự trong khu câu lạc bộ thiếu nhi thành phố bây giờ. Lúc đó con đường chắn ngang đường Tú Xương gọi là Mác Mahon chứ không phải là Nam Kỳ Khởi nghĩa như hiện tại.

Anh lâm bẩm: “đúng là hiện trường trận đánh ở đây nhưng tất cả đều đã đổi khác. Ngày ấy, phố xá chưa đông đúc, sầm uất, đồ sộ như hôm nay. Những ngày điều nghiên mục tiêu, mình, Tron và Cứng phải lượn lách qua những xóm nghèo lao động thừa thớt, các con kênh rạch sinh lầy trồng trái để tiếp cận mục tiêu địch rất dễ phát hiện.

Những người lao động trong xóm Trương Minh Giảng, xóm cầu Công lý... đã đùm bọc, che chở các chiến sĩ từng nắm cơm hạt muối, xóa từng dấu chân qua dòng. Đêm hành quân tiến vào Cầu lạc bộ sĩ quan Pháp, có những ngọn đèn ám hiệu an toàn: những đôi mắt lạng lẽ nhìn theo khích lệ những đứa con ngày đêm gian khổ chiến đấu. Những người dân chất phác, hiền lành đã tiếp thêm sức mạnh cho các chiến sĩ đặc công Quyết Tử

Mục tiêu trận đánh là một trong những tụ điểm ăn chơi của bọn xâm lược Pháp, được canh gác hết sức cẩn mật. Chung quanh ngôi biệt thự có hàng rào sắt nhọn hoắt cắm trên tường cao, bên trong là hàng rào dây thép gai. Các trụ đèn dọc theo bờ tường sáng choang, một con vật nhỏ chạy qua cũng thấy rõ. Bên trong và trước cổng, bọn lính Tây đen thay nhau ngày đêm canh gác.

Sự đề phòng tối đa đó nói lên tâm lý của bọn xâm lược: chúng rất tàn ác nhưng rất sợ bộ đội ta trừng trị. Hằng ngày tại sân bay Tân Sơn Nhất, đi bắn phá khắp nơi, chiều tối bọn sĩ quan không quân lại tụ tập về đây ăn nhậu, nhảy đầm... Những tên lính viễn chinh vẫn quen thói ngạo mạn, hống hách, ăn chơi trác táng sau một ngày đi gieo chết chóc, đau thương xuống những làng quê đồng ruộng Việt Nam.

Từ năm 1949 trở đi, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta ngày càng trở nên quyết liệt. Những chiến dịch lớn của ta dồn bọn xâm lược vào thế bị động trên các chiến trường. Nhằm gỡ những nước cờ nguy ngập, giặc Pháp thực hiện một chủ trương thâm độc đánh phá vùng tự do của ta nhằm triệt hạ kinh tế. Chúng cho rằng không có lương thực, Việt Minh dù có tài giỏi đến đâu cũng không thể kháng chiến trường kỳ.

Kinh tế của ta lâm vào tình trạng khó khăn thực sự. Mọi thứ lương thực, thực phẩm của quân đội đều phải ra thành thị mua trong khi địch phong tỏa gắt gao chợ búa, các ngã đường sông, đường bộ, cắt đứt các ngã đường tiếp tế. Khẩu hiệu của địch lúc đó là “giết một con trâu bằng ba nông dân vùng căn cứ, giết một nông dân bằng ba bộ đội Việt Minh”.

Địch cho không quân điên cuồng thả bom xăng xuống đồng ruộng đốt cháy hoa màu, bắn giết trâu bò la liệt, nhiều nơi đồng bào ăn không hết phải đem chôn.

Kiên quyết phá vỡ âm mưu của địch. Đặc khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn chỉ đạo lực lượng võ trang tấn công vào lực lượng phi công, vào các cơ quan đầu não chỉ huy các kho tàng, sân bay của giặc Pháp.

Bùi Văn Ba và hai chiến sĩ nữa trong Đội đặc công 3721 của Tiểu đoàn Quyết Tử 950 được giao trọng trách đánh cầu lạc bộ sĩ quan không quân Pháp ở đường Mác Mahong. Tổ chiến đấu ba người của đơn vị 3721 gồm Bùi Văn Ba, Nguyễn Văn Cứng và Trần Hùng do Cứng phụ trách là những cảm tử quân tử những năm đầu Sài Gòn chống Pháp dày dạn kinh nghiệm.

Trong đó Trần Hùng là thổ địa từng hoạt động công khai trong nội thành, rất thông thạo đường sá. Anh được đơn vị cài vào quân địch nên rất am hiểu tình hình và nắm chắc mọi quy luật hoạt động của chúng. Cứng là chiến sĩ liên lạc giữa vùng chiến khu và nội thành, ra vào Sài Gòn như cơm bữa lại rất dũng cảm, táo bạo. Anh đã từng nhiều lần đột nhập vào hang ổ địch giết chết bọn Việt gian và lính Pháp. Do vậy, bọn giặc đi đâu nghe tên Nguyễn Văn Cứng là chúng rất lo sợ.

Còn Bùi Văn Ba lớn con như một chàng hộ pháp, tính tình bộc trực, ăn to nói lớn nhưng đánh giặc không thua kém ai. Chính anh và anh Phạm Văn Hai sau này là hai nhân vật chủ chốt trong việc điều nghiên và tấn công kho bom đạn Phú Thọ Hòa vào loại lớn nhất ở miền Nam, thiêu hủy gần 10 tấn bom đạn, 2 triệu lít xăng dầu và tiêu hao nặng tiểu đoàn Âu - Phi đến cứu nguy. Một trận đánh làm đau đầu giới quân sự Pháp trong giai đoạn kết thúc cuộc chiến tranh.

Tại căn cứ, đại đội trưởng Nguyễn Văn Cự và chính trị viên Trần Văn Ý (Trần Thanh Đạt, Phó chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự thành phố từ năm 1984 - 1990) giao nhiệm vụ cho đội “cảm tử quân”.

Sau khi phân tích tình hình trận đánh và động viên các chiến sĩ, các anh nhấn mạnh: “đây là trận đánh có tầm quan trọng đặc biệt nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực cao cấp của địch ngay giữa trung tâm sào huyệt đầu não của chúng. Ta đánh thắng sẽ gây một tiếng vang lớn, hiệp đồng với chiến trường chung của cả nước, đồng thời làm thôi động mạnh nội bộ địch, khiến cho chúng phải chùn tay trong việc đi gây tội ác với nhân dân và đánh phá lực lượng kháng chiến của ta. Làm được như vậy là chúng ta trực tiếp góp phần bẻ gãy âm mưu thâm độc của địch đánh phá vào vùng căn cứ của ta hiện nay. Trận đánh này sử dụng yếu tố bí mật, bất ngờ, táo bạo để diệt bọn địch, thu vũ khí, tài liệu... Đúng 23 tháng 9, kỷ niệm ngày Nam Bộ kháng chiến, ta sẽ nổ súng chiến đấu với tinh thần cảm tử, quyết tâm giành thắng lợi. Chúc các đồng chí xuất quân chiến thắng”.

Hai đồng chí chỉ huy xiết chặt tay các chiến sĩ với cái nhìn đầy tin tưởng.

Nhận nhiệm vụ chiến đấu một trận mang nhiều ý nghĩa nhưng lại rất khó khăn. Bùi Văn Ba không khỏi lo lắng hồi hộp trong lòng. Tuy nhiên với bản lĩnh vững vàng của người chiến sĩ đặc công, anh tin mình và đồng đội sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

Trong khi công binh đang chuẩn bị số vũ khí cần thiết theo yêu cầu của trận đánh thì đơn vị đặc công cũng cấu trúc xong sa bàn. Cứng gọi hai tổ viên lại chỉ vào trận địa giả:

- Đây là hàng rào biệt thự có những trụ đèn chiếu sáng, tôi sẽ đi dọc theo đường Mác Mahong giải quyết bọn lính gác cổng. Đồng chí Ba và đồng chí Hùng băng qua hàng rào, đột nhập khu nhà bếp, từ đó tấn công vào phòng chính, nơi bọn địch tập trung ăn chơi. Mục tiêu trận đánh khá đơn giản nhưng chúng ta không được chủ quan, địch rất đề phòng đối phương vì ở mục tiêu khác chúng đã nếm đòn của các đơn vị võ trang đặc công, biệt động.

Hùng phân chân góp vào:

- Tôi và đồng chí Cứng thông thạo địa hình nội thành và nắm chắc các hoạt động thường xuyên của địch ở bên trong cũng như khu vực liên quan đến tòa biệt thự nên chắc chắn là thuận lợi trong việc đột nhập và tác chiến. Vấn đề là hiệp đồng thật ăn khớp và bảo đảm yếu tố bí mật bất ngờ vì lực lượng ta quá mỏng.

- Tôi thấy thế đủ rồi, bây giờ chúng ta phải tập thành thực trên sa bàn và ngoài thực địa để không bỡ ngỡ khi tác chiến mục tiêu - Bùi Văn Ba vừa nói vừa cởi áo, đi ra bãi tập.

Thế là đơn vị náo nức hẳn lên với những tiếng hô “đùng đoành, xung phong, diệt...”. Chỉ một chốc các chiến đấu viên đã nhể nhại mồ hôi. Những tình huống xấu có thể xảy ra trong thực hành chiến đấu cũng được linh hoạt xử lý ngay trên sa bàn. Ban đêm, ba người tập đến 9, 10 giờ, những khi ngã lưng nằm xuống là tòa nhà chứa chấp bọn xâm lược lại hiện lên nhức nhối, cái ung nhọt trên da thịt quê hương cần phải xóa bỏ.

Bùi Văn Ba nghe lòng mình phần chân: dù có hy sinh cũng phải tiêu diệt hết chúng nó, máu của đồng chí đồng bào đang đổ. Tiếng gọi của bao mẹ già, em thơ đang thôi thúc các chiến sĩ Quyết Tử 950 xông lên trả thù. Chàng thanh niên nhớ về vùng quê ngoại thành thân thương, nơi anh đã từ giã những kỷ niệm tuổi thiếu thời, đi theo quân cảm tử Sài Gòn - Chợ Lớn. Từ đó, người chiến sĩ trải qua bao ngày tháng cam go, những trận đánh sống mái với quân thù trên vành đai đỏ ven Sài Gòn bao quanh thành phố.

Đêm 23 tháng 9, ba chiến sĩ tiểu đoàn Quyết Tử hành quân tiến về Cầu lạc bộ sĩ quan Pháp. Dây thắt lưng các anh nặng trĩu những thủ pháo tự tạo và mìn tẩu, những chiếc thắt lưng đã được xẻ thành hai đường theo chiều dọc để dặt mìn trái và khi lấy được vũ khí địch thì găm vào cho gọn, đây là một sáng kiến mới của các chiến sĩ công binh xưởng chiến khu.

Thủ pháo mang theo có hai loại: hơi ép và miếng. Loại thủ pháo hơi ép có sức công phá mạnh thì gò bằng vỏ hộp, chất nổ bên trong chủ yếu là thuốc nổ mạnh, loại thủ pháo miếng thì dùng trái cối 60 ly bỏ đuôi rồi tra kíp nổ và nự xòe mới vào. Nguyễn Văn Cứng chỉ huy tổ đặc công, có nhiệm vụ diệt lính gác và yểm trợ bên ngoài nên được trang bị thêm một khẩu tiểu liên Mas.

Sau khi vượt qua nhiều đồng ruộng, sinh lầy, kênh rạch trong đêm tối suốt mấy giờ, ba chiến sĩ đã đặt chân lên vùng phụ cận Sài Gòn. Vầng ánh sáng vàng úa ửng lên trước mặt. Các anh định hướng và lội qua con rạch cuối cùng chạy qua cầu Công Lý, tiếp cận mục tiêu. Lúc đó đã 9 giờ đêm, phố xá bắt đầu thưa vắng. Một vài chiến xích lô vội vã lướt qua, đầu đó vọng lại tiếng rao nghe náo nức.

Đèn điện quanh khu biệt thự chói chang nhức mắt. Tuy thế, những bông cây đã giúp các chiến sĩ thu mình núp kín. Cả ba người lần theo những vạt tối, nhẹ nhàng tiến đến khu vực ngôi nhà, chỉ còn cách chừng 30 mét và đã trông thấy tụi phi công đang nhảy nhót, ăn uống. Tiếng cười nói la hét lẫn trong tiếng nhạc giậm giật; dội ra từng chập.

Tổ trưởng Cứng hội ý với Ba và Hùng lần cuối, nhắc lại quyết tâm và vị trí “điểm hỏa” cho từng người. Những gương mặt lặng lẽ nhìn nhau bằng ánh mắt khích lệ, tin tưởng. Phút hợp mặt hiểm hoi nhưng cũng thật thiêng liêng, tiếp thêm ý chí và sức mạnh cho mỗi người bước vào trận đánh.

Cứng bò dọc theo hàng rào về phía cổng biệt thự, ở đó tên lính Tây đen đang cầm khẩu Stel mắt soi mói vào những khoảng tối bí ẩn.

Ba và Hùng đã đến được ngôi nhà bếp sau khi dùng kỹ thuật đặc công lọt qua giữa hai trụ đèn sáng lóa.

Tất cả lặng im chờ đợi phút giây nổ súng.

“huych”. Cứng va phải hòn đá té xuống. Tên lính gác hốt hoảng la lớn:

- Việt Minh! Việt Minh!

Vừa la hấn vừa vọt ra khỏi cổng, Cứng nâng súng lên nhắm vào hấn lia một loạt dài khiến hấn chỉ chạy được mấy bước rồi gục xuống. Ba giơ tay ra hiệu cho Hùng rồi lao thẳng vào cửa chính. Lập tức Hùng phóng đến bên cửa sổ. Bọn giặc trông thấy hai người nhưng không kịp la.

"Đoàng, đoàng, đoàng..." những tiếng nổ dậy lên kinh hoàng khiến gian phòng lớn của tòa nhà chìm trong màn khói, li chén vỡ loảng xoảng. Tiếng kêu rú hỗn loạn. Ba và Hùng bồi thêm những trái miểng và hơi ép vào đám sĩ quan làm những ngọn đèn còn lại phụt tắt. Tất cả ngập trong bóng tối.

Bọn sống sót xéo bừa lên nhau chạy đổ ra bãi để xe tìm cách tẩu thoát nhưng không nổi. Những trái thủ pháo còn lại trên thắt lưng của hai chiến sĩ đã tung hết vào bãi xe, lửa khói mù mịt trùm lên xác chết của những tên giặc lái nằm ngón ngang trên nền xi măng.

Nghe tiếng rú của xe cứu hỏa và tiếng còi, Cứng từ ngoài chạy trở vào nói nhanh:

- Địch đã đến bao vây, ta rút lui khỏi trận địa, các đồng chí

Cả ba người nhanh chóng thoát ra ngoài biệt thự, chạy được một quãng. Hùng mở nắp cống, từng chiến sĩ lần lượt chui xuống đường cống lần đi từng bước trong khi trên đầu các anh ồn ào tiếng xe hú, tiếng la lối, tiếng chân bọn lính lùng sục chạy thành thịch.

Tất cả âm thanh hỗn loạn của bọn lính đến tiếp ứng lẫn với tiếng rên rĩ của bọn bị thương làm cho khu vực Cầu lạc bộ sĩ quan trở nên náo loạn. Chúng đang nỗ lực cấp cứu, truy đuổi, tìm bắt đối phương nhưng đã muộn.

Cứng, Ba và Hùng mò mẫm đi trong đường cống. Những ống cống ngầm dưới những con đường trong thành phố khá lớn, có thể đi lom khom được. Trong bóng tối dày đặc chốc chốc các anh lại đụng những chú cá trê bự lại lục ục. Những con cá rất lớn, sống lâu năm dưới những cống rãnh thành phố. Ba còn nhớ dạo đi điều nghiên, có lần anh đụng xác thai nhi trong đường cống do người mẹ bất lương nào đó vứt xuống.

Đi được một quãng xa thấy đã an toàn, các chiến sĩ lần tìm chỗ ra bằng cách đội nắp cống đi lên. Ba người sung sướng nhìn nhau còn nguyên vẹn, ngỡ mình như vừa ra khỏi một giấc mơ. Những cánh tay xiết vào nhau trong bầu không khí mát lạnh của trời đêm.

Bùi Văn Ba và Cứng rút về căn cứ còn Hùng ở lại Sài Gòn. Sáng mai anh sẽ đến hiện trường xem xét lại tất cả, để báo cáo kết quả trận đánh về cấp trên.

Mới đó mà nay đã 32 năm. Người chiến sĩ đặc công năm xưa bây giờ là trung tá quân đội nhân dân, anh được Chính phủ tuyên dương Anh hùng từ năm 1956, là một trong ba anh hùng của thành phố Sài Gòn được tuyên dương sớm nhất sau ngày kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp...

Mỗi lần có dịp đi qua đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Bùi Văn Ba lại trông vào khu nhà nơi xảy ra trận tập kích chớp nhoáng đêm xưa. Ở đó đàn em thơ, cổ quảng khăn đỏ đang ca hát, ríu rít nô đùa - những mầm non đang lên rục rờ trong chế độ mới Chủ nghĩa xã hội. Khung cảnh ấy gợi trong anh một niềm xúc động sâu sắc.

Hình bóng Câu lạc bộ sĩ quan không quân Pháp năm xưa đã lụi tàn theo thời gian. Giờ đây trên mảnh đất ấy, nơi từng là tư dinh của một chính khách chớp bu thời Thiệu, đã được sửa sang lại ngày càng khang trang, hiện đại, là nơi học tập, sinh hoạt, vui chơi, giải trí lành mạnh của lứa tuổi măng non thành phố.

Sau hơn 10 năm công tác tại Bộ Chỉ huy quân sự Thành phố Hồ Chí Minh, Anh hùng Bùi Văn Ba về nghỉ hưu ở quê hương Nhà Bè của anh, với cấp bậc đại tá, là Hội trưởng Cựu chiến binh huyện Nhà Bè. Do bệnh nặng, đồng chí đã qua đời tháng 2 năm 1998.

ĐÁNH CHÌM TÀU US CARD

Từ giữa năm 1963, cơ sở biệt động làm công nhân trong cảng Sài Gòn (bên phải Bến Nhà Rồng ngày nay) mật báo ra căn cứ: có hai chiếc tàu quân sự rất lớn của Mỹ mang hiệu US Coree và US Card thường cập bến Sài Gòn. Hai tàu này chở toàn xe bọc thép, pháo, máy bay trực thăng, máy bay trinh sát... phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Cảng Sài Gòn ngày đêm nhộn nhịp bốc dỡ hàng hóa, phương tiện chiến tranh, nằm ở đầu mối giao thông quan trọng đường thủy tiếp nối đường bộ ngay khu vực trung tâm "thủ đô" Sài Gòn của chính quyền ngụy, tay sai đế quốc Mỹ. Trong các cảng nằm dọc sông Sài Gòn và sông Đồng Nai thì cảng này nằm sâu và trung tâm nhất nên được địch tăng cường lực lượng thành lập một hệ thống bảo vệ chặt chẽ, hiện đại, nhằm đề phòng đặc công, biệt động tấn công.

Sự lo xa cảnh giác của bọn sĩ quan chớp bu quả có lý do, nhưng chúng không ngờ rằng Biệt động đang "sống chung" với chúng ngay trong cảng. Những tay "sát thủ" đối với Mỹ, nguy như Tám Quang, Tư Đen. Ba Náo... đều là công nhân "hợp pháp" hàng ngày ra vào cảng như cơm bữa và thuộc địa hình ở đây như lòng bàn tay.

Đạo đó, từ cảng biển Cần Giờ qua sông Lòng Tàu vào cảng Nhà Bè, cảng Sài Gòn còn yên ổn, do những con cá kình đặc công Rừng Sác chưa xuất hiện. Tàu chiến, tàu hàng Mỹ kéo nhau đi lừng lững trên sông như một lũ thủy quái tuôn vũ khí, phương tiện giết người vào cái dạ dày chiến tranh tàn cổ của Đông Nam Châu Á nằm bên dòng sông thơ mộng:

Nhà Bè nước chảy chia hai

Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.

Các hoa tiêu giỏi Sài Gòn lèo lái dẫn những con tàu trương lá cờ chi chít sao và vạch, hú vang còi, xé sóng vào đất liền. Nghênh ngang và kiêu ngạo đến thế là cùng.

Bộ Chỉ huy Quân khu Sài Gòn - Gia Định mà đích thân là các đồng chí Trần Hải Phụng, Nguyễn Ngọc Lộc giao nhiệm vụ cho Đội biệt động 65 trừng trị hạm tàu Coree và Card, nhằm phá hủy một khối lượng lớn vũ khí, trang bị hiện đại của địch, khi chúng chưa kịp bốc dỡ lên bờ, làm thôi động Mỹ, nguy ngay trung, tâm đầu não Sài Gòn, gây tiếng vang trong nước và quốc tế, cổ vũ quân dân Sài Gòn - Gia Định và cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trong hai chiếc tàu lớn thường lui tới cảng Sài Gòn, tàu Card có trọng tải 16.500 tấn, chở nhiều máy bay. Là mục tiêu chính của Đội 65 biệt động. Chúng vào cảng thành quy luật, cứ hai tháng một lần, mỗi lần neo lại từ 2 đến 3 ngày để bốc dỡ hàng lên bờ.

Cảng Sài Gòn nằm giữa kênh Tẻ và kênh Bến Nghé, phía trước mặt là lòng sông rộng trên 700 mét, nghĩa là được thủy bộ bảo vệ, Việt cộng rất khó tới gần, vậy mà mỗi khi tàu tới cảng, địch chốt tàu hải quân cả hai đầu, đưa tàu nhỏ ra giữa sông canh giới, đồng thời rải một tiểu đoàn lính dù án ngữ phía đường Trần Văn Dư (nay là Nguyễn Tất Thành).

Ngoài lực lượng công an, cảnh sát túc trực ngày đêm còn có công an chìm trà trộn trong công nhân và dân ở bên kia bờ Thủ Thiêm (Thủ Đức) để phát hiện các hoạt động của ta. Tuy nhiên, phía Thủ Thiêm vùng nông thôn trống trải cách biệt với nội thành là điểm yếu nhất của

địch. Đây cũng là vùng du kích hoạt động mạnh. Đặc công biệt động có thể tiếp cận cảng từ hướng này.

Cơ cấu chính trong cảng gồm một dãy kho lớn, mang số từ 0 đến 1 xen kẽ là những nhà lớn, bãi để hàng và nhiều đường ngang dọc, tiện cho việc tuần tra; cơ động bảo vệ và đối phó khi có tình huống xảy ra. Mặc dù vậy, địch vẫn không hạn chế hết sơ hở từ hướng đất liền nội thành.

Để thực hiện thành công trận đánh hết sức khó khăn này. Đội biệt động 65 phân công một số trình sát bảm sát mục tiêu Cảng Sài Gòn. Riêng đồng chí Lâm Sơn Náo (Ba Náo) công nhân làm việc trong cảng có điều kiện thuận lợi. trực tiếp điều khiển tàu địch để tìm ra cách đánh thích hợp đạt hiệu quả cao nhất.

Ba Náo làm ở trong cảng khá lâu nên rất thông thạo địa hình, lại có cha cũng là công nhân hàng chục năm làm thợ hồ ở cảng nên thuộc lòng các đường hầm, cống ngầm trong khu vực này, ông chỉ cho Ba Náo đường cống ngầm từ bờ sông Sài Gòn xuyên tới khu vực tàu Mỹ thường neo đậu.

Một lần giả vờ xuống sông tắm, Ba Náo bơi vào kiểm tra đường cống và thấy đây quả là lối vào cảng rất lý tưởng để thực hiện trận đánh. Có điều, chui vào cống ngầm thật trần ai, phải chịu đựng một lượng dầu thải khủng khiếp trên mình, nếu không nhắm mắt thật chặt để loại dầu tổng hợp uế tạp thấm vào, có thể dẫn đến mù mắt. Trước khi lên cảng phải rửa sạch loại dầu đó nếu không muốn địch tóm ngay tại chỗ. Không phải người trong cuộc khó có thể hình dung sự phức tạp, gian khổ của các chiến sĩ điều khiển và thực hiện tác chiến mục tiêu ở cảng Sài Gòn.

Sau những ngày lặn hụp dưới sông Sài Gòn và trong đường cống, Ba Náo cùng đội biệt động xác định thủ đoạn đánh tàu: dùng một khối lượng thuốc nổ có sức công phá lớn để phá hủy tàu và "hàng", kết hợp tiêu diệt sinh lực địch trên tàu. Mìn cấu trúc theo phương pháp nổ chậm để các chiến đấu viên có đủ thời gian rút lui an toàn. Người chỉ huy và trực tiếp thực hiện trận đánh là tổ trưởng Lâm Sơn Náo.

Bộ chỉ huy Quân khu đồng ý phương án này và chỉ đạo thêm: chọn giờ cho mìn nổ vào thời gian tối ưu nhất để không gây thiệt hại cho công nhân làm việc trong cảng. Cụ thể là cho nổ vào rạng sáng, lúc công nhân chưa vào cảng... Sau đó dùng cơ sở tại chỗ nắm kết quả trận đánh; báo cáo chính xác về Quân khu.

Sau khi nhận lệnh, Ba Náo trở vào Sài Gòn cùng cơ sở mật khẩn trương chuẩn bị thiết bị chất nổ với rất nhiều công đoạn khó khăn như phải chuyên chở về "điểm ém" hàng lô thuốc nổ TNT, thuốc mìn C4 (thuốc nổ mạnh), kíp mìn, dây điện, pin, thiết kế bộ phận "điểm hỏa" (gây

nổ). Trong thời gian chuẩn bị, Ba Náo xây dựng thêm hai chiến đấu viên là Nguyễn Phú Hùng và Nguyễn Văn Cây để bổ sung vào tổ chiến đấu.

Khối nổ được kết cấu với trọng lượng 80 ki-lô-gam, bên trong đặt 8 kíp nổ số 10, nối với bộ phận “điểm hỏa” (một hộp gồm nhiều cục pin kết lại) là 100 mét dây điện. Số nguyên liệu này do vợ chồng anh Tường, một cơ sở biệt động trong vai thương lái chở cùng với trái cây từ ngoại thành cách xa 10 ki-lô-mét vào quận 1, Sài Gòn. Vợ Ba Náo bảo đảm việc cất giấu khối thuốc nổ, còn ba của anh là người thiết kế con đường bí mật để đưa khối thuốc nổ gần vào sườn tàu Mỹ.

Để thật chắc ăn, Ba Náo xuống sông tắm bơi tận vào đường cống ngầm, đo chiều cao, chiều rộng và tính toán làm sao cho xuồng chở khối nổ đi qua, từ đó lặn xuống nước kéo thuốc nổ áp sát tàu địch.

Ngày 29 tháng 12 năm 1963, nhận được tin cơ sở mật báo có tàu US Card chở pháo, thiết giáp M113 và máy bay cập bến Cảng Sài Gòn, Đội 65 liền tổ chức trận đánh. Ba Náo và Cây theo đường cống đưa khối mìn 80 ki-lô-gam cột vào sườn tàu, thao tác kỹ thuật gây nổ rồi rút lui an toàn. Nhưng ác thay khối mìn có sức công phá cả tòa nhà im thít. Toi công! "Bỏ thì thương vương thì tội" không lẽ công lao vất vả, khổ ải mấy tháng trời của bao nhiêu người trôi theo sông Sài Gòn ra biển?! Đành phải làm lại thôi, không còn cách nào khác.

Ba Náo và Cây lại lần mò trong tối trở lại “tòa nhà sắt” nổi Coree, dỡ khối mìn mang về để giữ bí mật cách đánh. Thì ra khối pin quá yếu, do để lâu ngày, không đủ điện điểm hỏa nên trận đánh bất thành, âu đó cũng là bài học xương máu cho đơn vị.

Tàu Coree thoát hiểm, nhổ neo rời cảng Sài Gòn mà không hề biết đó là chuyến đi đầy định mệnh của mình. Từ thần đã buông tha nó trong trường hợp vô cùng hi hữu.

Ba Náo cử Cây ra vùng căn cứ báo tình hình sự cố với Quân khu. Các đồng chí chỉ huy không tỏ ra thất vọng; lại còn khích lệ động viên anh em và tiếp tục chỉ đạo bằng mọi giá phải tấn công tàu Card. Và số phận của con cá sấu sắt khổng lồ này hăm hiu hơn Coree rất nhiều.

Tàu kéo còi vang lên từ cửa Cần Giờ qua vịnh Gành Rái vào huyết thủy sông Lòng Tàu... Cơ sở của Đội 65 mật báo US Card sẽ cập bến Sài Gòn vào ngày 1 tháng 5 và đậu lại 3 ngày để dỡ bốc hàng. Lâm Sơn Náo kiểm tra lại các chi tiết: thuốc nổ đã gói xong, nguồn điện điểm hỏa đã được thay thế pin mới, hệ thống gây nổ được thiết kế lại hoàn chỉnh hơn, đường tiếp cận không bị lộ. Anh cảm thấy yên tâm và thông báo ngay cho các chiến đấu viên phụ chuẩn bị tham gia trận đánh, thời gian rất gấp, chỉ còn mười mấy tiếng đồng hồ nữa là phải hành động.

Khi gặp Nguyễn Văn Cậy, anh ta bảo không thể đi đánh được vì đau mắt nặng. Ba Náo bồng như hột hăng. Vậy là chỉ còn anh và Nguyễn Phú Hùng. Thôi được, hai người cũng đánh! Thời gian không cho phép anh lựa chọn điều kiện tốt hơn. Trận tấn công tàu US Card đã được quyết định: nổ mìn vào rạng sáng 2 tháng 5 năm 1964.

9 giờ sáng, ngày 1 tháng 5, Ba Náo đến nhà Hùng, giọng rất nghiêm trọng:

- Anh Hùng, chuẩn bị đi công tác đột xuất!

- Việc gì vậy anh Ba? - Hùng hết sức ngạc nhiên hỏi lại.

Ba Náo bảo:

- Lẹ lên, đi theo tôi gấp lắm rồi!.

Do nguyên tắc bí mật của Biệt động, Ba Náo vẫn giữ kín nhiệm vụ. Hùng cảm thấy nôn nao trong lòng, không biết công việc gì mà quan trọng thế. Ba Náo đưa cho Hùng một quả lựu đạn mở kết, còn anh thì cho khẩu ru lô vào túi cả hai cùng xuống chiếc xuồng có giấu khối thuốc nổ dưới khạp.

Lúc này là 18 giờ, chân trời từa lên một quãng sáng đỏ bầm khiến bầu không gian thêm huyền hoặc. Tổ chiến đấu xuất phát, Hùng chèo mũi, Náo chèo lái theo Kinh Tế đi ra sông Sài Gòn. Trời tối, mặt sông như rộng ra mênh mông một màu đen thẫm, ánh đèn của tàu bè, tháp canh lộn ngược dưới nước.

Chiếc xuồng như mũi tên lao thẳng sang bờ đông cặp vào mé Thủ Thiêm. Ở đây tương đối an toàn vì toàn bà con lao động nghèo sinh sống ven sông. Đứng trên xuồng nhìn sang bờ cảng Sài Gòn: tàu Card điện sáng như một khu phố nổi. Ba Náo dừng xuồng, phổ biến nhiệm vụ cho Hùng:

- Đêm nay tổ biệt động của ta sẽ đánh tàu Mỹ. Chiếc tàu lớn nhất có nhiều đèn sáng - Anh chỉ tay về phía chiếc tàu u .

- Theo kế hoạch, tôi và đồng chí đưa trái gài trực tiếp vào thành tàu, đúng các vị trí đã định. Đây là trận đánh rất quan trọng do Quân khu giao nhiệm vụ cho Đội 65. Bằng mọi giá, ta phải khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ. Các đồng chí chỉ huy và đồng đội đang đón chờ chiến công của ta.

Vì quá đột ngột, Hùng tỏ ra lúng túng

- Em chưa đánh tàu lần nào, bây giờ mới biết nhiệm vụ chỉ sợ không làm tròn trách nhiệm.

Ba Náo động viên Hùng với tình cảm bạn bè nhưng vẫn rất quyết tâm. Lúc này không có chuyện bàn vô bàn ra, mà chỉ có đánh!

Đã 18 giờ 30 phút, Ba Náo nhắm vào quăng kho số 0 và bót cảnh sát cho xuống băng tới. Nhưng khi ra gần giữa sông, nước chảy mạnh lại sắp đụng một tàu địch tuần tra, anh buộc phải ngoặt xuống bơi gấp vào bờ Thủ Thiêm. Chiếc tàu tuần bật đèn pha sáng trưng đuổi theo xuống Ba Náo. Hại thay, nước triều xuống phơi ra bãi lầy như kẻ đồng minh với giặc. Chẳng còn kế sách nào, Ba Náo và Hùng nhảy xuống bùn sinh, ra sức kéo xuống rợn lên bãi lầy để vào sát mé bờ. Tổ trưởng Ba Náo vừa thở vừa nói:

- Nếu bị lộ, tôi bắn, Hùng liệng lựu đạn, cả hai cùng rút vào xóm dân.

Chiếc tàu của bọn cảnh sát cũng không vào được, dừng lại cách xuống của tổ biệt động chừng 20 mét. Tên chỉ huy nói lớn:

- Ê hai người kia, sao lại tránh lên bãi lầy? xuống đây ngay!.

Đã chuẩn bị đối phó: Ba Náo bình tĩnh nói với chúng:

- Chúng tôi định qua bến, chỗ các tàu đậu mua vài chục bộ quần áo về kiếm lời. Thấy các ông rọi đèn, sợ quá, phải dạt lên đây.

Nói thế nhưng Ba Náo nghĩ: bọn cảnh sát xưa nay quen ăn hối lộ, đưa tiền cho chúng là êm chuyện. Quả nhiên khi anh đưa tiền, chúng liền dụi giọng:

- Thôi, lẹ đi mấy cha, nhưng nhớ làm ăn được, khi về chia cho tụi này một ít nghe. À, mà này, coi chừng tụi hải quân phát hiện, sẽ bắn chết đó!

Một phen hú vía đã qua, Ba Náo và Hùng vội kéo xuống xuống sông vì sợ không kịp thời gian. Bỗng từ trong lùm, một người nhếch nhác lù lù hiện ra, chẳng nói chẳng rằng, nhảy đại xuống xuống đòi đi theo kiếm ăn. Thì ra lúc đôi co giữa tổ biệt động và bọn tuần cảnh, anh ta núp gần đó đã nghe được câu chuyện chia chác giữa hai bên, nên đánh liều lao theo.

Tình huống quá bất ngờ làm Ba Náo khó xử. Dù sao trận đánh lúc này là trên hết. Anh nghĩ chỉ có giết người này mới không bị lộ, nhưng nhằng ở đây sẽ mất hết thời cơ. Nhưng anh ta có tội gì, chỉ vì nghèo khổ mới phải đêm hôm lặn mò đi kiếm sống. Trong thoáng chốc, anh nghĩ ra một kế để trục anh ta lên bờ. Ba Náo nghiêm mặt nói:

- Anh nghe đây, nghề buôn lậu mà có người lạ đi theo, bọn gian sẽ không giao hàng. Anh lên bờ ráng ngồi chờ tụi tôi nhận được hàng sẽ quay lại chia nhau. Tụi tôi có cơm thì anh có cháo, được không?.

Nghe vậy, anh ta chịu lên bờ.

Ba Náo cho xuống vượt sông. Mười phút sau xuống thuốc nổ đã qua khỏi mặt sông Sài Gòn, áp vào bờ tây, các bót gác không phát hiện được. Lách qua cầu cảng mé trên, chiếc xuống lướt nhẹ vào đường cống, đường cống này khá an toàn, cao tới 2 mét, rộng 2,5 mét, đi lại thoải mái nhưng nước cạn dần so với ngoài sông. Chống xuống khoảng được 800 mét, tổ biệt động dừng đúng nơi quy định. Từ đây, hai chiến sĩ bước vào giai đoạn quan trọng nhất của trận đánh.

Thuốc nổ đã được cấu trúc thành hai khối, mỗi khối 40 ki-lô-gam, mỗi người sẽ mang một khối áp vào thành tàu. Chiếc tàu US Card đậu cách bờ không xa, nhưng không dễ đến gần. Lúc này đã 24 giờ, trời sắp sửa sang canh, bốn bề êm ắng có thể nghe rõ tiếng khua động từ trong con tàu vọng ra. Thình thoáng tiếng súng bọn lính canh xé rách bầu không gian yên tĩnh.

Ba Náo và Hùng mỗi người ôm một khối nổ lúc bơi lúc lặn nhắm hướng tàu Card bươn tới. Theo hiệp đồng, hai chiến sĩ gắn hai khối nổ vào mạn tàu, ngay tầm mực nước nổi và cách nhau độ 10 mét ở khoảng bụng tàu và đầu máy. Kiểm tra khối mìn của Hùng xong, Ba Náo đấu dây điện, điều chỉnh bộ phận hẹn giờ cho mìn nổ đúng thời gian quy định. Sau đó anh quay ra cẩn thận gác hộp pin lên cao ở thân cột trụ bờ cảng cho nước không làm ướt pin.

Thiết bị mìn hoàn tất, đồng hồ đã chỉ 1 giờ 10 phút ngày 2 tháng 5 năm 1964. Công đoạn nguy hiểm nhất đã xong, là kết quả của một quá trình điều nghiên tỉ mỉ con tàu. Hệ thống điểmhỏa gây nổ bằng đồng hồ hẹn giờ sẽ kích thích làm nổ cả hai khối thuốc trong khoảnh khắc sắp tới.

Rời khỏi con tàu trở lại đường công, hai chiến sĩ nhanh chóng lên xuồng chèo về nơi chiếc ca nô cảnh sát đang đợi. Tên toán trưởng sốt ruột lên tiếng:

- Thế nào. vớ to phải không? định chia cho tụi này bao nhiêu?.

Ba Náo xuê xoa: .

- Ông anh ơi, xui quá không lấy được hàng, tôi hứa danh dự với mấy anh. Ngày mai giờ này, hẹn gặp lại tại đây ta cùng bàn chuyện làm ăn lâu dài.

Bọn cảnh sát nhìn chiếc xuồng trống lốc, đành ậm ừ cho qua.

Nước lên. Ba Náo cho xuồng xuôi về phía hạ lưu tấp vào bờ sông. Chiếc ca nô cảnh sát cũng nổ máy băng về phía cảng. Bồng mặt sông như chao động, một nắm lửa bùng lên kèm theo tiếng nổ vang trời. Cảng Sài Gòn náo loạn trong ánh lửa bốc cao rực sáng một góc trời. Tàu US Card 16.500 tấn như một tòa lửa từ từ chìm xuống đáy sông.

Trận đánh của Đội biệt động 65 thắng lớn. Hạm tàu Card bị phá hủy làm hư hỏng và chìm sâu 21 máy bay lên thẳng HU1A, 2 máy bay trinh sát L19, 1 máy bay khu trục ném bom AD6, 50 tên Mỹ chết, 70 tên khác bị thương. Tên thuyền trưởng bị hất văng khỏi đài chỉ huy chết chìm dưới sông. Một sinh lực và phương tiện cao cấp đáng kể của quân xâm lược bị tiêu diệt bởi hai chiến sĩ biệt động Sài Gòn. Đây chính là giá trị đặc biệt của lực lượng tinh nhuệ nằm sâu trong lòng địch.

Giặc Mỹ phải điều 2 tàu hàng từ Philippin đến trực vớt hơn một tháng và kéo xác tàu Card về cảng Subic để sửa chữa.

Bọn chop bu Mỹ, nguy cay đắng bao nhiêu thì đồng bào và chiến sĩ ta vui sướng bấy nhiêu. Trận đánh tàu Card không chỉ có dư vang mà trở thành những “chiến dịch Card” sau này của một lực lượng vang dội không kém đặc công Đoàn 10 Rừng Sác, đã biến sông Lòng Tàu và cảng Nhà

Bè thành nghĩa địa của hàng trăm tàu chiến giặc, góp phần làm nên một huyền thoại Rừng Sác có một không hai trên hành tinh của chúng ta.

BRINK ĐÊM GIÁNG SINH

Mùa giáng sinh đã đến. Trời Sài Gòn có vẻ lạnh hơn. Phố xá rộn rịp sắc màu những cây thông và ông già Noel trông đến vui mắt. Không khí chuẩn bị giáng sinh rộn ràng bao nhiêu thì Nguyễn Thanh Xuân (Bảy Bê) và Nguyễn Quang Hóa (Tur Mập) càng lo lắng bấy nhiêu. Một kịch bản tập dượt cho Brink gần tháng nay đã đến lúc hai anh phải sắm vai vào cuộc. Đó là yêu cầu cao nhất mà Ban Quân báo giao cho hai chiến sĩ biệt động thực hiện.

Bảy Bê nhớ rất rõ đầu tháng 12 năm 1964, tại căn cứ Bàu Chứa, Nhuận Đức (Củ Chi), Trưởng ban Quân báo Nguyễn Đức Hùng (Tur Chu) nhận mệnh lệnh của Quân khu rồi giao nhiệm vụ trực tiếp cho Bảy Bê và Tur Mập tấn công cư xá Brink, nhằm tiêu diệt bọn cố vấn Mỹ và phá hủy mục tiêu. Cái khó của trận đánh này là đơn vị không có nội ứng nên không điều tra được tỉ mỉ bên trong mục tiêu; các chiến đấu viên phải vào trực tiếp đánh hủy diệt rồi rút lui.

Tur Mập quê Phú Nhuận nên khá rành đường đi nước bước ở khu vực Brink, còn Bảy Bê từ Ninh Thuận vào Sài Gòn hoạt động nội thành khá lâu, có đầu óc biệt động, nhưng không rõ lắm về cấu trúc của tòa cư xá kiên cố và đồ sộ này.

Quả là Brink khá bí ẩn vì đây là nơi dành riêng cho các sĩ quan Mỹ độc thân, khó ai có thể vào được, nhất là người Việt. Trong giai đoạn “chiến tranh đặc biệt”, vai trò cố vấn Mỹ có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với nguy quyền Nam Việt Nam, nhất là trên lĩnh vực quân sự. Bọn cố vấn Mỹ chỉ huy quân nguy đánh phá lực lượng cách mạng ngay từ khi chúng đặt chân tới miền Nam. Vì thế, bọn Mỹ trú đóng trong cư xá Brink là đối tượng tác chiến của biệt động thành.

Tình hình rất khẩn trương, Mỹ sắp sửa đưa quân vào trực tiếp tham chiến để cứu vãn nguy quyền Sài Gòn trong cơn khủng hoảng, có nguy cơ sụp đổ. Khu ủy và Bộ Chỉ huy Quân khu giao trọng trách cho biệt động giáng một đòn mạnh vào nơi tập trung nhiều sĩ quan Mỹ không những tiêu diệt sinh lực cao cấp mà còn làm Mỹ rơi mặt nạ cố vấn, lộ nguyên hình là kẻ xâm lược, cũng là đánh vào tinh thần, ý chí của đế quốc Mỹ vào lúc chúng chuẩn bị mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Tổ trinh sát và Bảy Bê vào quán cà phê trước Brink nhìn vào: Quả là mục tiêu có hạng trong Sài Gòn. Tòa hình chữ L rất kiên cố, cao 7 tầng, xung quanh có tường bao bọc, chỉ có một cửa ra vào ở đường Hai Bà Trưng. Muốn đột nhập vào cư xá phải qua cửa này, nhưng ngay cửa là cổng gác có lính canh 24/24 giờ. Bọn này kiểm soát rất chặt chẽ vì bên trong toàn là sĩ quan cố vấn Mỹ, sơ sẩy chút gì là mất đầu như chơi.

Bảy Bê quan sát kỹ và thấy từ cửa vào tầng trệt tòa nhà có một sân rộng. Phân nửa diện tích tầng trệt giáp với sân trống là ga ra để xe; có đường thông xuống dãy nhà ăn. Anh suy nghĩ với cấu trúc mục tiêu và cách bố phòng của địch như vậy thì dùng mìn đánh trực tiếp là tốt nhất. Lượng nổ chỉ ít cũng phải 200 ki-lô-gam trở lên mới hủy diệt được tòa nhà. Nhưng làm sao đưa được lượng nổ lớn vào cư xá là chuyện vô cùng khó khăn và đây cũng là khâu cốt lõi của trận đánh.

Tên lính gác cổng lâu lâu lại nhìn vào các quán cà phê và phía ngoài đường lảng vảng mấy tên mật vụ theo dõi xung quanh. Bảy Bê đi ra phía Công trường Lam Sơn đến nhà hàng Continental và Hạ viện Sài Gòn, anh xác định không có lối nào tiếp cận Brink ngoài cổng gác đường Hai Bà Trưng.

Theo điều tra của quân báo thì bọn tá túc trong cư xá Brink là “sĩ quan độc thân” của Mỹ. Chúng ở tập trung nên không có vợ con đi theo vì nơi trú đóng đồng thời là nơi làm việc, ở đây thường xuyên có 180 tên. Bình thường không tới con số này, nhưng có việc gì thì bọn sĩ quan ở khách sạn Rex sang đây nên có lúc quân số tăng lên rất đông. Có một tiểu đội thủy quân lục chiến ở tầng trệt để bảo vệ chung cho cư xá. Dọc hành lang và khu vực cổng, các tổ trinh sát thay nhau canh gác. Cũng như cơ quan quan trọng khác, cư xá Brink được bố phòng nghiêm ngặt để phòng biệt động tấn công bất cứ lúc nào.

Sau khi nhận nhiệm vụ, F21 quân báo họp bàn phương án tác chiến và hạ quyết tâm thực hiện trận đánh theo chỉ đạo của Quân khu vào dịp cuối tháng 12, là lúc có nhiều ngày kỷ niệm của ta như: 19 tháng 12, ngày toàn quốc kháng chiến; 20 tháng 12, ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam; 22 tháng 12, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Sau khi bàn bạc kỹ lưỡng, F21 thống nhất phương án chiến đấu: dùng biệt động hóa trang công khai xâm nhập mục tiêu, bí mật đặt mìn nổ chậm rồi rút lui trước khi mục tiêu phụ phá hủy. Để đảm bảo cho mìn nổ, ngoài kíp hẹn giờ, bộ phận kỹ thuật còn thiết kế thêm kíp nổ axit và kíp giạt nư xô, nổ trực tiếp, chuẩn bị cho phương án 2, nếu kíp đồng hồ và a xít bị trục trặc. Thời gian nổ mìn được quy định vào lúc 17 giờ 55 phút ngày 24 tháng 12 năm 1964, vì 6 giờ tối trở đi là giờ “ngưng bắn” giữa hai bên thỏa thuận cho đồng bào vui tết Noel.

Theo phương án chiến đấu, F21 sử dụng lực lượng gồm 3 tổ: tổ xung kích trực tiếp tấn công Brink do Bảy Bê và Tư Mập phụ trách, trong đó Bảy Bê chỉ huy trận đánh. Theo kịch bản, Bảy Bê thủ vai tài xế lái xe đưa một đại tá nguy tới Brink làm việc với một đại tá Mỹ (ta đã điều tra nắm được một tên đại tá trong cư xá có tên là William Joshon). Chiếc NAHS do Bảy Bê lái, trong cốp xe thiết bị một khối chất nổ 200 ki-lô-gam thuốc TNT, cấu tạo với 2 kíp đồng hồ điện, 2 kíp a xít hẹn giờ, 4 nư xô và một kíp tự động gài bẫy. Các phương tiện gây nổ và nơi điều khiển “điểm hòa” được chuyển ra phía trước, chỗ tài xế ngồi.

Bảy Bê được trang bị một súng ngắn và hai quả lựu đạn dự phòng. Trong khi đó số 2 do Tư Mập đảm nhận hóa trang thành đại tá nguy. Tư Mập có dáng quắc thước, nước da trắng hồng được điều từ F20 sang tăng cường cho F21.

Đề "bộ vó" của đại tá thật đúng một, Bảy Bê đích thân ra chợ trời mua bộ quần hàm đại tá và một bộ quần phục sĩ quan ka ki màu vàng, mũ lưỡi trai có gắn bông mai.

Hôm tập duyệt "ra mắt" Bộ Chỉ huy Quân khu, Tư Mập diện bộ đồ sĩ quan đại tá nguy vào trông oai vệ lắm. Anh đi đi lại lại, làm các động tác xã giao chào hỏi, bắt tay. Bỗng một người phát hiện ra ngài đại tá quá trẻ, thế này thì lộ mất vì Tư Mập chưa đầy 30 tuổi. Các đồng chí trong Bộ Chỉ huy quyết định "hạ cấp" Tư Mập xuống còn thiếu tá. Mọi người cười âm lên khiến Tư Mập hơi nhột nhưng anh liền nói vui:

- Vừa lên đại tá chút xíu là bị giáng cấp rồi.

Chi tiết này báo hại Bảy Bê phải đi mua bộ quần hàm thiếu tá mới cáu khác. Tuy nhiên trong hai vai chính này thì ngài đại tá không quan trọng bằng cận vệ kiêm tài xế Bảy Bê. Tư Mập có thể ung dung vào và ra khỏi mục tiêu một cách nhẹ nhàng thì Bảy Bê phải đưa được xe chở chất nổ vào cư xá, trực tiếp điều khiển mi nổ và ra khỏi mục tiêu sau cùng. Như vậy nhiệm vụ của Bảy Bê nặng nề và nguy hiểm hơn nhiều.

Phục vụ cho tổ xung kích là tổ bảo vệ và tổ bảo đảm cơ sở vật chất. Trong đó Lê Văn Việt (Tư Việt) trinh sát đường hành quân của chiếc NAHS và nổ súng tiêu diệt địch, hỗ trợ cho Bảy Bê và Tư Mập rút lui nếu tình huống đánh trực tiếp bằng kíp nổ giật nù xòe. Chiến sĩ giao liên Trần Thị Minh Nguyệt vừa trinh sát đường và có nhiệm vụ đón Bảy Bê rút lui sau khi đưa được xe thuốc nổ vào Brink. Nguyễn Nông (Năm Bắc) trinh sát tại mục tiêu cư xá và ra ám hiệu hành động.

Ông Huỳnh Văn Sao thiết kế khối nổ, sau đó cùng bà Vũ Thị Lượng và ông Lê Văn Mía (Sáu Mía), Nguyễn Hoàng Anh bí mật vận chuyển vũ khí từ chiến khu vào Sài Gòn. Đây là công đoạn khó khăn nhất và không kém phần nguy hiểm, tỷ lệ rủi ro rất cao, đòi hỏi các chiến sĩ bảo đảm phải hết sức khôn khéo, dũng cảm, đối phó linh hoạt và đặc biệt là kỹ thuật nguy trang vũ khí. Số vũ khí này được chuyển đến gia đình ông Vũ Hán ở cầu Bông (đường Đinh Tiên Hoàng) cất giấu rất kỹ trong các ruột xe hơi, chìm xuống dưới sàn nước, khi lấy lên đảm bảo khô ráo. Chiếc xe du lịch hiệu NAHS do Nguyễn Thị Lành chủ một sạp vải đứng tên nhưng ông Nguyễn Văn Bông cầm tiền của tổ chức trực tiếp đi mua để chở khối nổ vào mục tiêu.

Mọi công tác chuẩn bị được tiến hành hết sức khẩn trương và an toàn tuyệt đối, bảo đảm 100 phần trăm thắng lợi trận đánh. F21 báo về Quân khu, mọi người phấn khởi tin chắc vào thắng lợi.

Đang ngon trớn, bỗng một trục trặc xảy ra khiến Ban chỉ huy rất sốt ruột. Đến lúc này, anh em mới phát hiện ra chiếc NAHS bị “lột đèn” do khô nhớt; Bảy Bê lại mới tập lái nên không để ý. Vậy là chiếc xe phải cấp tốc đưa vào ga ra sửa chữa cho kịp đánh trước 18 giờ đêm Noel. (Dĩ nhiên trong xe có khô nhớt). Nếu lui trận đánh lại vài giờ sẽ bất lợi về chính trị, vi phạm “giờ hưu chiến” giữa hai bên.

Mọi người đang cật lực chuẩn bị thì được tin bên Mỹ đưa đoàn tập kỹ Bop Hop sang miền Nam góp vui cho quân Mỹ đêm Noel ở cư xá Brink, nếu vậy thì đây là cơ hội tốt cho trận đánh. Hôm đó các sĩ quan Mỹ được nghỉ buổi chiều, ăn diện rất keng chờ đợi một đêm vui xả láng.

Sáng 21 tháng 12, Bảy Bê đã có mặt tại điểm hẹn tập kết ở cầu Bông, cách cư xá Brink 200 mét. Tại đây, cơ sở gia đình biệt động và hai chiến đấu viên phụ với anh thiết bị khôi nỏ vào cốp xe và gắn phương tiện gây nổ. Công việc tiến hành từ 12 giờ đến 16 giờ 30 thì hoàn tất. Chiếc NAHS ngon lành quay ra đầu đường chờ chủ nhân của nó.

17 giờ 20 phút, Bảy Bê bận bộ sơ vin trắng cổ cao, lên xe nổ máy chạy vòng sang điểm hẹn số 2 ở ngã tư Hàng Xanh để đón Tư Mập. Vừa dừng xe, Bảy Bê đã thấy Tư Mập chỉnh tề trong bộ quân phục sĩ quan ngụy mang lon thiếu tá. Anh bình than bước lên xe ngồi phía sau Bảy Bê. Bảy Bê cho xe tiếp tục chạy theo lộ trình đã định đi qua các điểm bố trí trình sát bảo vệ. Dọc đường anh nhận đầy đủ ám hiệu “tĩnh” từ chiến sĩ số 1 đến số 3 tại điểm cuối trước cư xá Brink. Lúc này đồng hồ chỉ 17 giờ 40. Bọn sĩ quan đang lục tục kéo nhau vào cư xá, kể cả bọn bên khách sạn Rex đường Lê Lợi.

Chiếc NAHS từ từ chạy qua cổng gác rồi dừng lại trong sân. Khi qua cổng gác, hai anh thấy tên lính gác rạp chân, đưa tay chào “thiếu tá” Tư Mập. Tư Mập xuống xe liền hỏi viên cảnh sát:

- Đại tá William Johson hẹn gặp tôi chiều nay tại đây. Chẳng hay đại tá đã tới chưa?

Viên cảnh sát lễ phép trả lời:

- Dạ chưa.

“Thiếu tá” ra vẻ bức đọc, suy nghĩ, một lát, rồi vẫy tay gọi “tài xế” Bảy Bê:

- Ê! mày để xe lại đây chờ đại tá, rồi đưa về nhà nghe. Tao về nhà trước có chút việc.

Bảy Bê "dạ" một tiếng ngọt. Tư Mập quay lưng rồi khỏi cư xá với vẻ thản nhiên. Tên lính gác lại đưa tay lên chào, tiễn một sát thủ biệt động ra khỏi hang ổ sĩ quan Mỹ. Một phần kịch bản được thực hiện xong đúng với ý định của F21, bởi trước đó quân báo đã cho đơn vị biết là không có Johnon ở trong cư xá chiều 24 tháng 12.

Lúc này còn lại một mình Bảy Bê giữa hăng hà bọn sĩ quan, nhưng anh không hề sợ hãi. Anh lấy hết bình tĩnh vừa quan sát vừa nghĩ cách đưa khối thuốc nổ vào vị trí thuận lợi nhất. Anh quyết định lái xe vào tầng trệt hướng về phía nhà ăn, nhưng một tên cảnh sát đến ngăn lại, yêu cầu phải đậu xe ngoài sân. Bảy Bê cảm thấy khó xử, nếu nghe chúng thì mình nổ ngoài sân trống, chẳng ăn thua gì. Đã đưa chất nổ được vào đây mà không diệt được bọn Mỹ kẻ như toi công.

Anh liếc ra ngoài đường thấy Tư Việt đang vờ sửa xe ở cổng, sẵn sàng hỗ trợ cho anh đánh trực tiếp trước hết là diệt tên cảnh sát gác cổng và bọn gần đó cho Bảy Bê thoát ra. Chợt thấy một khoảng trống dưới gầm tòa nhà vừa đủ cho chiếc xe, anh liền cho chiếc NAHS de vào. Tên lính vừa hạch sách anh cũng vừa bỏ đi chỗ khác. Khi xe vừa tắt máy, Bảy Bê liếc quanh, rồi giả vờ cầm chổi lông quét xe vừa kiểm tra thiết bị nổ lần cuối xong, rồi khóa chặt cửa xe. Anh bước lẹ ra khỏi tầng trệt và cảm thấy yên tâm vì khối nổ khổng lồ đã nằm gọn dưới tòa nhà, một vị trí quá lý tưởng của biệt động.

Bác tài "Bảy Bê" tỏ vẻ bức bối vừa đi về phía cổng, miệng vừa lầu bầu văng ra những lời lẽ trách móc:

- Đi đâu mà lâu dữ vậy, từ sáng đến giờ hết đưa đón quan này đến tướng nọ, đói rã ruột, khát khô cổ mà chưa có miếng gì vô bụng.

Tên cảnh sát đứng có vẻ "đồng cảm" cũng phụ họa theo:

- Mấy cha này giống nhau cả, bỏ đói tài xế là chuyện thường.

Thấy thời cơ tốt đã đến, Bảy Bê cất tiếng năn nỉ:

- Anh cảm phiền cho tôi ra ngoài kiếm chút gì ăn cho đỡ đói

Nói rồi Bảy Bê bước qua cổng gác, thoát ra khỏi Brink, anh nghe người nhẹ hẫng như muốn chao đi, phía sau như có ai đuổi theo. Nhưng không, đó chỉ là sự tưởng tượng. Bảy Bê đi nhanh về phía quán cà phê cách cư xá 100 mét, yên trí đã hoàn toàn dứt khỏi vùng nguy hiểm. Minh Nguyệt đã chờ anh trong quán. Hai người im lặng nhìn ly cà phê mà đầu óc tỉnh giấc như dồn cả về phía Brink.

Sự hồi hộp lên đến cực độ khi kim đồng hồ nhích sang con số 17 giờ 53 phút, rồi 54... Sao vẫn im re?. Bảy Bê nhấp nhòm chuẩn bị trở lại thực hiện phương án 2 vì cho rằng kíp đồng hồ và axit có vấn đề. Anh sẽ lao vào xe, gạt nự xòe điểm hỏa trực tiếp rồi đánh từ trong ra. Tư Việt ngoài đánh vào... và cả hai cùng thoát khỏi mục tiêu. Đang toan tính thế thì một tiếng nổ long trời làm rung chuyển thành phố. Khói lửa lập tức cuộn lên trùm phủ tòa nhà, gây nên một cảnh tượng vô cùng khủng khiếp. Lúc đó là 17 giờ 55 phút, cách giờ “hưu chiến” đúng 5 phút.

Địch báo động khẩn cấp và cho xe ngăn chặn các ngã đường xung quanh cư xá Brink, đồng thời huy động xe cứu hỏa đến, nhưng vô ích. Tòa nhà đã bị thổi rỗng 3 tầng, làm sụp đổ các tầng trên. Một màn lửa bốc cao gần 500 mét do các bồn xăng 2.500 lít bị lửa từ tòa nhà bén sang bốc cháy. Xe cộ, máy móc, gạch đá như vùi lên thây bọn Mỹ, (theo tin quân báo thì có tới 175 tên chết và bị thương trong tổng số 270 tên tới hôm đó).

Lợi dụng sự náo loạn của địch, các chiến sĩ biệt động rút về cơ sở an toàn. “Thiếu tá” Tư Mập, sau khi rời khỏi cư xá đã biến vào nhà một cơ sở để trú ẩn bỏ bộ lót sĩ quan nguy. Trên đường tẩu nhanh về một cơ sở khác ở nội thành, anh cũng người khi tiếng nổ vọng tới, lòng dâng lên niềm vui khó tả. Anh nghĩ nếu tên lính gác sống sót, chắc hẳn không bỏ qua hành vi của viên thiếu tá chỉ ghé vào Brink mấy phút rồi biến mất dạng.

Sáng hôm sau, trên trang đầu các báo xuất bản ở Sài Gòn rộ lên những cái “tít” giật gân: “Việt cộng chơi Mỹ”, “cư xá Brink tan hoang”... và liên tiếp những ngày sau đó, báo chí tiếp tục đưa tin tường thuật diễn biến, các chi tiết và hình ảnh diễn ra ở Brink; kể cả báo chí Mỹ và đài phương Tây cũng đưa tin và bình luận về sự kiện nổi cộm này. Dư luận đồng bào Sài Gòn ở trong các quán ăn, quán cà phê giải khát không kém phần sôi nổi, người ta có vẻ khoái trí khi thấy bọn Mẽo bị trừng trị đích đáng.

Tại căn cứ, Bí thư Khu ủy Võ Văn Kiệt gặp Tư lệnh Trần Hải Phụng cười nói vui vẻ:

- Tụi mình đánh Mỹ kỳ này bằng búa tày sồi! (từ ngữ dân gian chỉ loại búa lớn dùng để đập các vật rắn và to)

May mắn nhất là đoàn tạp kỹ Bop Hop đến cư xá Brink trễ mấy phút, các nghệ sĩ phải một phen hú vía, nhớ đời.

Trong hồi ký "Người lính tường trình" tướng Westmoreland cho rằng “Đây là một vụ nổ kinh khủng”. Đại tá Mỹ Kunzt, người phụ trách bảo vệ an ninh cho các cơ quan quân sự Mỹ ở Sài Gòn mà báo chí thường gọi ông ta là "đô trưởng Mỹ" cùng đi với đại sứ Mỹ Taylor đến xem xét hiện trường, đã chua chát nói: "Tôi cho chỗ này là an toàn nhất rồi". Taylor thì thiếu não trước cảnh đổ nát tan hoang, tổn thất nghiêm trọng về nhân mạng, y không nói được lời nào.

Sau này trong một bản báo cáo gửi tổng thống Mỹ Johnson, Taylor nói rằng: "Để đảm bảo an ninh cho chính mình, người Mỹ cần phải tăng thêm 75.000 quân nữa nhưng như vậy vẫn chưa đủ để đảm bảo không có những trận như Brink". Trong lúc tâm lý hốt hoảng, Westmoreland đã ra lệnh đưa vợ con quân nhân Mỹ về Mỹ còn vợ con của ông ta thì đưa sang Honolulu.

Tâm lý hoang mang ấy lan truyền sang hầu khắp binh lính và sĩ quan Mỹ, đến nỗi quân cảnh Mỹ đã hốt hoảng nổ súng vào xe hơi của tướng Đặng Văn Quang đang chở vợ con, khi chiếc xe này chạy vào ngõ hẹp trước một khách sạn làm cho người Mỹ. Do ám ảnh "Việt cộng" chở xe hơi chứa chất nổ vào công sở.

Lập nên chiến công vang dội trong tấn công cư xá Brink, Đội Quân báo biệt động F21 được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhất; Nguyễn Thanh Xuân (Bảy Bê) được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba. Ông Đỗ Hán và Huỳnh Văn Sao được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhì. Chị Nguyễn Thị Lành được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba. Số chiến sĩ phục vụ trận đánh được khen thưởng xứng đáng.

Vào tuổi thất tuần, ngồi kể lại trận Brink, thiếu tá Bảy Bê cảm thấy nhiều chi tiết vượt quá khả năng của mình. Anh nói: "Mình cũng là con người chứ chẳng phải thần thánh gì, mà không có lúc biến đổi sắc thái trước cái chết, nhưng đó là phản xạ tự nhiên ngoài ý thức con người. Đã là người cộng sản chân chính thì không bao giờ sợ chết. Tôi dự định thiết kế lượng nổ lớn hơn nữa và chuẩn bị xe bồn đánh vào một số mục tiêu quan trọng của Mỹ - ngay trong thành phố... Và như thế, mình cảm chắc cái chết. Tiếc thay, tôi bị một kẻ chỉ điểm cho địch bắt, nên không thực hiện được những ý định của mình”.

Anh Bảy Bê nói thế, nhưng tôi biết người anh hùng không có ngôi sao đỏ trên ngực áo, lại là người có số Huân chương Quân công và Chiến công vào loại nhiều nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh. Sau này với những chiến công vang dội tập kích vào Đại sứ quán Mỹ, khách sạn Metropol, Tổng nha cảnh sát... Đội trưởng Bảy Bê đã trở thành một huyền thoại của Biệt động Sài Gòn. Do bệnh hiểm nghèo, đội trưởng biệt động lừng danh Nguyễn Thanh Xuân (Bảy Bê) đã qua đời năm 2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐÒN PHỦ ĐẦU SỨ QUÁN MỸ

Ngày 8 tháng 3 năm 1965, tên lính chiến đấu Mỹ đầu tiên đặt chân lên cảng Đà Nẵng, mở đầu cuộc viễn chinh ô ạt của Nhà trắng Hoa Kỳ vào miền Nam Việt Nam, nhưng Sứ quán Mỹ thì đã mọc lên sừng sững nghênh ngang từ lâu với tòa nhà nằm tầng ở giao lộ Hàm Nghi - Võ Di Nguy (nay là Hồ Tùng Mậu). Sứ quán Mỹ ở Sài Gòn tượng trưng cho uy danh “mẫu quốc” đối với tay sai ngụy quyền Nam Việt Nam, được dựng lên bởi đô la và súng đạn Mỹ. Nó như một cái gai nhức nhối trong con mắt người yêu nước ở Sài Gòn và cả miền Nam.

Lúc này, đế quốc Mỹ đã thất bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” chuẩn bị chuyển sang “chiến tranh cục bộ” ào ạt đưa quân xâm lược miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Tướng Mỹ M. Taylor được tổng thống Johnson cử làm đại sứ Mỹ ở Sài Gòn thay Cabot Lodge. Taylor đã biến tòa Đại sứ quán thành Tổng hành dinh của Bộ chỉ huy quân sự Mỹ, chỉ đạo toàn bộ cuộc chiến tranh xâm lược của chúng ở miền Nam.

Nhằm đánh đòn phủ đầu, cảnh cáo cuộc chiến tranh phi nghĩa của Mỹ trước dư luận thế giới, chuẩn bị tiến hành “chiến tranh cục bộ”, gây thêm tội ác đẫm máu, Bộ chỉ huy Quân giải phóng miền Nam giao nhiệm vụ cho Quân khu Sài Gòn - Gia Định thực hiện trận đánh vào tòa đại sứ quán Mỹ với yêu cầu diệt nhiều sinh lực cao cấp là quan chức Mỹ và chư hầu, gây tiếng vang cổ vũ chiến trường Nam Bộ và cả nước.

Khi nhận nhiệm vụ, Tham mưu trưởng Quân khu Nguyễn Đức Hùng (Tư Chu) suy nghĩ rất nhiều về cách đánh Đại sứ quán Mỹ, bởi đây là mục tiêu Biệt động F100 đề xuất sau khi tác chiến thành công hai mục tiêu lớn là khách sạn Caravelle và cự xá Brink. Cái khó, đây là mục tiêu đầu não nằm ở trung tâm Sài Gòn, không dễ xâm nhập, đánh sao cho hiệu quả nhất và bảo toàn được lực lượng. .

Về vị trí bình địa, tòa đại sứ tọa lạc ở 39 - 41 Hàm Nghi, cao 5 tầng, cấu trúc vững chãi, xung quanh có nhiều cơ quan dân sự và quân sự quan trọng của Mỹ, ngụy. Tòa nhà có các cửa sổ có vách chắn bằng một hệ thống kính dày 8 ly trong suốt. Mặt trước trông ra đường Hàm Nghi có một cổng sắt luôn đóng kín, chỉ được mở tự động cho người ra vào được lệnh của cảnh sát dã chiến Mỹ đứng kiểm soát tại cổng. Phía ngoài cổng chính luôn có hai cảnh sát ngụy túc trực theo

dõi người qua lại hoặc ra vào sứ quán, nhất là người Việt. Chúng cấm xe hơi, xe máy dừng hoặc đậu bên hông tòa nhà.

Bên trong cổng chính có hai quân cảnh Mỹ kiểm tra giấy tờ người vào sứ quán. Một đội lính thủy quân lục chiến Mỹ thường xuyên túc trực sẵn sàng yểm trợ khi sứ quán bị tấn công. Phía hông tòa nhà đồ sộ (đường Võ Di Nguy), địch bố trí một hàng rào gỗ chắc và dây kẽm gai để nói rộng phạm vi kiểm soát của quân cảnh.

Chưa hết, khu vực đường Võ Di Nguy và Nguyễn Công Trứ có các toán cảnh sát, quân cảnh, mật vụ trà trộn trong đám đông hoặc la cà trong quán cà phê, hủ tiếu để phát hiện các hành động của đối phương. Đó là chưa kể một mạng lưới mật thám, công an nổi, công an chìm thường xuyên theo dõi khách vắng lai, vừa bảo vệ an ninh cho nhân viên Sứ quán Mỹ. Bộ phòng cản mắt như vậy nhưng Mỹ ngụy vẫn thấy chưa yên tâm. Chúng bố trí một cụm súng đại liên trên cao ốc Kỹ thương ngân hàng đối diện với Sứ quán Mỹ, sẵn sàng ứng cứu khi hữu sự.

Tại đây, hằng tuần, Đại sứ quán Mỹ Taylor tổ chức hội họp với đại sứ các nước chư hầu có quân tham chiến ở miền Nam như Úc, Tân Tây Lan, Nam Triều Tiên, Philippin, Thái Lan và ngụy quyền Sài Gòn.

Qua theo dõi của cơ sở mật nội thành, Bộ Tư lệnh Quân khu Sài Gòn - Gia Định quyết định xử dụng F21 Biệt động trực tiếp tác chiến mục tiêu Sứ quán Mỹ. Tham mưu phó Tư Chu vẫn tin tưởng cử Nguyễn Thanh Xuân (Bảy Bê) chỉ huy trận đánh.

Bảy Bê quê ở Bình Thuận từng là chiến sĩ vệ quốc đoàn thời kháng Pháp. Anh vào Sài Gòn và tham gia lực lượng Quân báo trình sát. Sau khi thành lập F100 Biệt động, anh được đề bạt lên đội trưởng F21 (tiền thân của Đội 5 Biệt động anh hùng sau này) trong hai năm 1963 – 1964, Bảy Bê đã cùng đồng đội lập nhiều chiến công xuất sắc trong các trận đánh bót cảnh sát Thị Nghè, khách sạn Caravelle, cư xá Brink với những thủ đoạn vô cùng mưu trí táo bạo.

Chỉ huy phó trận đánh được giao cho Lê Văn Việt (Tư Việt), một chiến sĩ gan dạ từng chiến đấu trong các đội du kích vùng ven Bưng Sáu Xã - Thủ Đức. Tư Việt rất giỏi võ lại nhanh nhẹn, tháo vát và thông thạo đường phố Sài Gòn.

Ba tổ viên còn lại là Trần Thị Minh Nguyệt (người đã thủ vai tình nhân đại tá Mỹ trong trận tấn công khách sạn Caravelle, tháng 10 năm 1964). Cô là một thiếu nữ dịu dàng, thông minh (con một gia đình cơ sở cách mạng nội thành) được Bảy Bê dìu dắt, hướng dẫn hoạt động nhiều năm nay. Năm Bắc (Nguyễn Văn Nông) một cán bộ kháng chiến chống Pháp, trụ lại ở Sài Gòn sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (7 - 1954). Anh là một đầu bếp có hạng, chuyên nấu ăn các món Âu, Á nên được tổ chức bố trí làm trong khách sạn lớn ở Sài Gòn nơi có nhiều cố vấn nước ngoài trú

ngụ ăn chơi. Người thứ ba là chiến sĩ Trần Văn Thế mới gia nhập lực lượng vũ trang, được trên điều vào thành phố tăng cường cho tổ biệt động của Bảy Bê.

Đây là một tổ chức chiến đấu được lựa chọn gồm những chiến sĩ thông minh, gan dạ, dũng cảm và có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, có khả năng hoàn thành trọng trách đánh vào Sứ quán Mỹ, cơ quan trọng yếu hàng đầu của Mỹ ở Sài Gòn.

Phương án chiến đấu được vạch ra là dùng xe hơi trở một khối thuốc nổ lớn, có xe dẫn đường và hộ tống, lao thẳng vào tòa đại sứ. Các chiến đấu viên đều thoát ra khỏi mục tiêu sau khi mìn nổ phá hủy tòa nhà.

Qua liên lạc với cơ sở mật trong sứ quán và cơ sở Năm Bắc ở bên ngoài, F21 đã nắm được cấu trúc của mục tiêu đặc biệt phía đường Võ Di Nguy là mặt hông sứ quán có chính diện dài hơn mặt tiền và các ô cửa kính nằm hết ở mặt này. Bên trong là phòng làm việc của các quan chức và nhân viên. Mặt này có hàng rào chắn bằng gỗ, xe chở thiết bị nổ có thể lao qua để áp sát vào tường nhà.

Đội trưởng Bảy Bê trong lốt "tay chơi" đến nhà hàng thuốc tây Dương Thị Liễu ở đường Võ Di Nguy nhìn sang tòa đại sứ, nghiên cứu cách đánh. Anh lân la đến quán cà phê góc đường Nguyễn Công Trứ - Võ Duy Nguy và nhận thấy đây là hướng đánh tốt nhất, gây hiệu quả công phá tối đa của khối nổ. Nhưng nếu đánh ở vị trí này phải có bộ phận xung lực diệt cụm lính ở góc đường Nguyễn Công Trứ thì mới cho xe áp sát được hông tòa đại sứ

Trong lúc Bảy Bê điều nghiên mục tiêu thì Năm Bắc và Minh Nguyệt được phân công theo dõi quy luật hoạt động của địch trên tuyến đường đơn vị sẽ hành quân và khu vực liên quan đến sự đột phá và rút lui như đường Trần Quang Khải, Đinh Tiên Hoàng, Phan Thanh Giản (nay là Điện Biên Phủ), Hai Bà Trưng, Võ Di Nguy, Nguyễn Công Trứ, Hàm Nghi, chợ Bến Thành.

Bộ phận công tác bảo đảm cũng ráo riết chuẩn bị theo kế hoạch: Hàng trăm ki-lô-gam thuốc nổ TNT, thuốc mìn C4, kíp nổ... được chuyển vào nội thành theo đường dây bí mật, vô cùng nguy hiểm, công phu, vượt qua hàng loạt chốt kiểm soát vòng ngoài, vòng trong của địch. Sự nguy trang khéo léo, tài tình của các cơ sở bên ngoài đã biến bọn công an, cảnh sát thành một bọn mù lòa, dù chúng có những phương tiện kiểm tra hiện đại. Chúng nằm trong các bánh mủ cao su chất lên xe tải với vật dụng linh tinh. Bảy Bê, Tư Việt đích thân đi yểm trợ những chuyến xe chở vũ khí này.

Về tới nội thành, số vũ khí này được phân tán trên các xe lam chở về các cơ sở cất giấu. Thuốc nổ được cho vào bọc ni lông mấy lớp buộc kỹ chìm xuống kênh rạch vùng Bà Chiểu và những nơi không ai ngờ. Đó là chuyện hết sức gian khổ, làm sao khi lấy lên vũ khí không ẩm ướt, vẫn khô ráo, bảo đảm nổ tốt, không thì công sức coi như đổ sông đổ biển.

Nhiều khi lựu đạn và súng ngắn trang bị cho cá nhân cũng bôn ba theo các chiến sĩ vào nội thành. Riêng 3 khẩu súng ngắn thì Bảy Bê dắt vào bụng một khẩu, một khẩu nữ giao liên Minh Nguyệt giấu dưới túi xách, bên trên nguy trang đồ lót phụ nữ; một khẩu nữa giấu trong cốp xe máy Bảy Bê chở Minh Nguyệt.

Trên đường từ Củ Chi về Hóc Môn, tới ấp Đồn (trên quốc lộ 1 - nay là quốc lộ 22), Bảy Bê bị cảnh sát gọi lại kiểm tra. Sau khi xem giấy tờ (dấu giả) hợp pháp của hai người, chúng vẫn chưa tin. Một tên cho tay vào túi định lục lọi "kiểm ăn" bỗng thấy quần áo lót phụ nữ nên rút tay lại, mặt sượng cứng; nói lí nhí: "Toàn khô mực, cá tra". Cả bọn hiểu ý, liền bỏ đi. Bảy Bê và Minh Nguyệt qua cơn "thót tim", lên xe phóng như bay về thành phố.

Tổ chức cũng đã bỏ ra 270.000 đồng mua chiếc xe du lịch hiệu Frégate màu đen. Bảy Bê đưa Trần Văn Thế đến sa lon Văn Hoa (Tân Định) làm giấy đứng tên chủ quyền chiếc xe. Thế có tên trong hộ tịch quận 1. Anh cũng là công nhân hợp pháp của hãng rượu Bình Tây nên có đủ điều kiện mua xe, đứng tên, chính quyền địch không làm khó dễ. Có đầy đủ giấy tờ, Bảy Bê lái

chiếc xe Frégate đến gara đường Phan Văn Trị (Gia Định) vừa chỉnh trang lại vừa gửi tại đó, khi cần thì đến lái đi.

Về cơ sở đứng chân, Bảy Bê vẽ mẫu thiết kế một thùng sắt bốn ngăn để khít trong cốp xe (đã đo đạc sẵn) rồi đem đặt một cơ sở hàn gò tại Cầu Muối làm. Sau đó, anh đến gara lấy xe chạy lên một cơ sở ở Tầng Nhon Phú - Thủ Đức để ráp chiếc thùng sắt 4 ngăn chứa thuốc nổ TNT vào cốp xe, tuy vừa khít, nhưng các bản lề lại chênh nhau. Vậy là phải đưa xe trở lại một cơ sở ở Hàng Xanh để thay bộ bản lề mới. Sau nhiều trục trặc, khâu chuẩn bị quan trọng nhất cũng đã hoàn tất một cách tốt đẹp, giữ được bí mật tuyệt đối và đúng thời gian. Anh em trong tổ chiến đấu hết sức phấn khởi, chờ ngày xung trận.

Bảy Bê ra căn cứ báo cáo tình hình chuẩn bị trận đánh với Quân khu. Tư lệnh Trần Hải Phụng (còn gọi là Hai Phụng) và Tham mưu trưởng Tư Chu đều tỏ vẻ hài lòng. Hai anh xem xét lại kế hoạch phương án lần nữa và kiểm tra kế hoạch hiệp đồng cụ thể, giờ quy định lấy xe, vô xăng, sạc bình ác quy, giờ đến cơ sở lấy thuốc nổ, giờ đưa xe đến địa điểm tập kết, giờ điểm hỏa cuối cùng, điều chỉnh hệ thống tự động bằng kip axít và gây nổ trực tiếp. Anh Hai Phụng còn dặn thêm:

- Trận đánh này phức tạp hơn những trận đánh đã qua, các đồng chí cần hết sức thận trọng, bí mật cho đến giờ hành động và tránh thương vong cho ta.

Ngày N trận đánh Đại sứ quán Mỹ được quy định: 30 tháng 5 năm 1965, giờ G từ 10 đến 11 giờ là lúc đại sứ quán Mỹ họp với quan chức cao cấp của “Việt Nam cộng hòa” và các nước chư hầu. Ngày giờ này cũng trùng với dịp đập lại luận điệu khoác lác của Taylor vừa tuyên bố với phóng viên phương Tây ngày 27 tháng 3 năm 1965 rằng “tình hình Nam Việt Nam đã được cải thiện rõ rệt. Liên quân Việt - Mỹ đã bình định được 320 ấp quanh Sài Gòn”.

Những giờ phút hệ trọng nhất đã tới: 9 giờ 30 phút sáng 30 tháng 5, nhóm biệt động F21 xuất phát tấn công mục tiêu Sứ quán Mỹ. Anh em đã có mặt tại cơ sở Trần Quang Khải, quận 1. Trong đó Tư Việt, người hỗ trợ trực tiếp cho Bảy Bê bị sốt nặng nhưng ráng dậy đi với anh em.

Đội hình hành quân chuyển bánh. Đội trưởng Bảy Bê đi đầu lái chiếc Frégate chứa 150 ki-lô-gam thuốc nổ vừa chỉ huy đồng đội. Trên xe có Trần Văn Thế bảo vệ. Năm Bắc và Tư Việt chạy xe gắn máy yểm trợ phía sau. Sau cùng là Trần Thị Minh Nguyệt chạy xe gắn máy. Mọi người đều thủ súng ngắn và lựu đạn.

Bảy Bê cho xe chạy ra đường Đinh Tiên Hoàng hướng về tòa đại sứ Mỹ. Đến ngã ba Nguyễn Huệ - Phú Kiệt, anh cúi xuống điều chỉnh thiết bị nổ với thời gian 15 phút. Tới chỗ ngoặt Phú Kiệt - Võ Di Nguy, đèn đỏ bật lên. Bảy Bê thắng xe lại, riêng Nguyệt đã nhanh hơn vọt qua ngã tư. Tình huống ngoài dự kiến. Bảy Bê phải điều chỉnh giờ nổ lùi lại một ít phút cho an toàn. Khi đèn xanh vừa bật lên thì đội hình tổ chiến đấu cũng đã áp sát khu vực mục tiêu.

Tư Việt vọt lên đầu quán hủ tiếu, cà phê đường Nguyễn Công Trứ, giả bộ dừng lại mua thuốc, châm lửa hút, đồng thời không chế 4 tên cảnh sát và quân cảnh đứng gác bên hông tòa đại sứ. Nhìn thấy xe Bảy Bê lao tới, Tư Việt rút nhanh súng hạ gục hai tên cảnh sát. Xe thuốc nổ đã tới mí hàng rào chắn bằng gỗ bên hông tòa nhà. Bảy Bê điều chỉnh kíp nổ còn 30 giây rồi giật nụ xòe, gây nổ trực tiếp. Cả Bảy Bê và Thế nhảy ra khỏi xe, chạy nhanh về phía Tư Việt, bắn yểm trợ để giải vây cho anh. Tư Việt đang bị số đông mặt vụ và công an bao vây.

Liền sau đó, nhằm đánh lạc hướng địch, Bảy Bê lao nhanh ra đường Tôn Thất Đạm đón chiếc taxi đợi sẵn chạy về hướng chợ Bến Thành. Vừa lúc ấy, một tiếng nổ long trời làm rung chuyển phố xá. Cửa kính trên các nhà cao tầng vỡ tung. Thời khắc đó, đồng hồ chỉ 9 giờ 55 phút.

Tiếng nổ lớn cùng khói lửa mù mịt cuộn lên bao trùm một góc trời khiến bọn địch nhốn nháo hỗn loạn. Bọn cảnh sát đang bao vây Tư Việt hoảng sợ, nằm rạp cả xuống. Lúc đó Tư Việt bắn chết hai tên rồi lên chiếc Mobilét phóng về phía đường Phó Đức Chính để ra chợ Bến Thành, nhưng bọn địch hoàn hồn lên ô tô quân cảnh đuổi theo. Tới đường Công Lý (nay là Nam Kỳ Khởi Nghĩa) xe chúng bị nghẽn lại do một xe du lịch màu trắng cố ý chắn ngang. Chúng bắn ào ào về phía Tư Việt.

Một tên cảnh sát chìm đứng gần đó thấy có người phóng xe nhanh nên nhắm vào bắn liên bốn phát súng ngắn. Khi tới gần rạp Kim Châu, Việt bị một phát đạn trúng từ phía sau trở ra bụng, anh ngã xuống, ruột đổ ra. Bọn địch cũng vừa bữa tới. Súng chỉ còn hai viên đạn, Tư Việt một tay nhét ruột vào bụng giữ chặt, một tay nhắm vào tên gần nhất nã luôn hai phát đạn cuối cùng. Bọn còn lại xông tới, Tư Việt móc trái lựu đạn ném vào chúng nhưng rủi thay, nó bị lép. Bọn địch nhào vô, anh ôm chúng vật lộn cho đến khi kiệt sức mới chịu để chúng bắt.

Trong khi ấy, địch vẫn chưa hết hoảng loạn bắn cả vào dân chúng. Khối thuốc nổ 150 ki-lô-gam cấu trúc hình lõm hướng vào tòa nhà đã thổi rỗng và làm sập từ tầng 1 đến tầng 3. Các cửa song sắt vụn đi biến dạng, mảnh kính cùng gạch đá, tài liệu tung tóe khắp nơi. Bốn mươi chiếc xe hơi sang trọng đậu trong sân cháy rụi, xe cứu hỏa chạy tới không còn việc gì để làm.

Khi nghe có tiếng súng bắn nhau dưới đường, các quan chức và nhân viên tranh nhau xuống tầng trệt là lúc khối nổ công phá nên thương vong rất lớn. Có tới 195 tên chết và bị thương trong tòa nhà. Phó đại sứ Mỹ A. Johonson được đồng bọn diu ra từ đống gạch vụn, mặt bê bết máu. Lá cờ sao và gạch bứt tung rơi xuống.

Cảnh sát phong tỏa các ngã đường vào sứ quán nhưng không ngăn được dân chúng mục kích cảnh tượng tan hoang chưa từng thấy ở Sài Gòn.

Tổng trưởng thông tin ngụy vội vã họp báo trấn an dư luận và Bộ tổng tham mưu công bố thiết quân luật Sài Gòn.

Lúc đó, tại Nhà trắng ở Washington, tổng thống Johnson sững sờ khi nghe tin đại sứ quán Mỹ - Sài Gòn bị tấn công, đành bỏ giờ cuộc đón tiếp tổng thống Thượng Vonta (Châu Phi). Bọn ngụy Sài Gòn hoang mang dao động, ra lệnh kiểm soát gắt gao thành phố, còn dân chúng không ngớt lời bàn tán thán phục tài “xuất quỷ nhập thần” của Biệt động Sài Gòn. Báo chí đồng loạt đưa tin vụ tấn công Sứ quán Hoa Kỳ. Báo Trắng Đen chạy hàng tit lớn trên trang nhất “Việt cộng chơi Mỹ”. Tựa bài báo ngắn gọn nhưng đầy ẩn tượng hàm chứa sự mỉa mai cao nhất

Sau chiến công vang dội này, Nguyễn Thanh Xuân (Bảy Bê) được tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng Ba. Các chiến sĩ tham gia trận đánh được tặng thưởng Huân chương Chiến công. Các cơ sở đều được tặng công lao xứng đáng phục vụ cho trận đánh thành công mỹ mãn này.

Trở lại trường hợp của Lê Văn Việt. Sau khi bị bắt, địch đưa anh vào nhà thương chữa trị vết thương và khai thác nhưng không mấy may moi được tin tức gì về chỉ huy, cơ sở tổ chức trận đánh, nơi ở của đơn vị... anh trả lời với chúng: “chúng tôi đánh đại sứ quán Mỹ là để tiêu diệt bọn xâm lược; giờ đây nằm trong tay các ông, các ông muốn làm gì thì làm, chớ đừng mất công vô ích bắt tôi phải khai báo”.

Tám ngày sau trận đánh, địch đưa Tư Việt ra tòa án binh xét xử và kết án tử hình. Nhưng chúng không giám thi hành bản án vì phía Mặt trận giải phóng miền Nam tuyên bố nếu chính quyền Sài Gòn xử tử Lê Văn Việt thì phía Cách mạng sẽ xử bắn trung tá Mỹ Hertz, tình báo CIA, y là anh vợ Kennedy.

Vụ trao đổi tù binh không thành do Hertz bị bệnh chết. Địch đày Tư Việt ra Côn Đảo. Tại đây, anh tổ chức vượt ngục hai lần đều bị địch bắt trở lại. Không lùi bước. Tư Việt tổ chức đánh du kích trên đảo. Anh bị địch bắt tra tấn, đày ải nơi chốn địa ngục trần gian. Sức con người có hạn, Tư Việt đã trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay đồng đội ngày 4 tháng 10 năm 1966.

Không ai bị lãng quên, không người nào chìm vào quá khứ, sau nhiều lần đề nghị, Lê Văn Việt, con người trong vòng từ năm 1960 – 1965, tham gia đánh 45 trận, cùng đơn vị diệt 389 tên địch, được tặng một Huân chương Quân công hạng Ba, một Huân chương Chiến công hạng Nhì, đã được Đảng và Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 90 tháng 12 năm 1994.

Trận tấn công Đại sứ quán Mỹ, ngoài kỳ tích lấy lừng còn để lại huyền thoại về một chiến sĩ Biệt động Sài Gòn.

BUỔI SÁNG Ở TỔNG NHA

Sau Caravelle, Brink, Sứ quán Mỹ, sẽ là gì đây? Bọn Mèo và chư hầu đã ăn đòn nặng ở ba mục tiêu trên, hẳn chúng còn chưa hết kinh hoàng. Phải rồi, bọn đầu sỏ Tổng nha chưa nếm đòn biệt động phải cho chúng biết rằng ngay giữa trung tâm Sài Gòn không phải là nơi “bất khả xâm phạm”. Ý nghĩ đó lóe lên trong đầu Tham mưu trưởng Quân khu, Chỉ huy trưởng F100 biệt động Tư Chu và anh khẳng định: phải đánh bọn Tổng nha cảnh sát nguy - trung ương đầu não của lực lượng kim kẹp ở Sài Gòn cũng là của miền Nam. Tội ác chúng ngày càng chồng chất, không giấy bút nào ghi hết

Tư Chu báo ý đồ tác chiến tiến công Tổng nha cảnh sát lên Bộ Chỉ huy Quân khu, được chấp thuận và lần này đơn vị thực hiện vẫn là Đội 5, một phiên hiệu khét tiếng đối với bọn Mỹ và tay sai - tác giả của kịch bản Caravelle, Brink, Sứ quán Mỹ - Sài Gòn.

Tổng nha cảnh sát nguy nằm trên địa bàn quận 1, tiếp giáp với quận 5, quận 10 và quận 3, được bao bọc một vòng thành nổi dài theo các đường Cộng Hòa (Nguyễn Văn Cừ), Võ Tánh (Nguyễn Trãi), Cống Quỳnh và Phạm Viêt Chánh. Dọc theo tường thành, địch bố trí 15 lô cốt, công chính ở đường Cộng Hòa. Bên trong chu vi có 21 tòa nhà. Gần khu vực công chính có một hội trường lớn và sân chào cờ. Đây chính là mục tiêu tấn công của Đội 5. Phía bắc hội trường là nhà của giám đốc Tổng nha, tướng Phạm Văn Liễu.

Sau những trận tiến công dữ dội của biệt động từ đầu năm 1964, địch ở Tổng nha sợ hãi, tăng cường bố phòng và canh gác gắt gao hơn. Bọn công an, cảnh sát được tung ra các giao lộ truy xét, bắt giam mọi trường hợp khả nghi. Mặc dù vậy, kế hoạch tác chiến mục tiêu này không ảnh hưởng.

Đầu tháng 5 năm 1965, đang ở ngoài căn cứ, Đội trưởng Bảy Bê được lệnh vào nội thành điều nghiên khu vực Tổng nha cảnh sát. Mới đầu, Bảy Bê nghĩ đánh ngay vào bọn công an, cảnh sát hằng ngày đi làm nhiệm vụ về qua đường Võ Tánh, diệt được nhiều sinh lực mà dễ hơn là đột nhập vào Tổng nha, nhưng sau thấy không ổn, vì khó đảm bảo an toàn cho chiến đấu viên và đồng bào đi lại.

Anh điều tra sâu vào mục tiêu và phát hiện từ cổng Tổng nha ở đường Cộng Hòa vào sâu chừng 15 mét có một bức tường chắn ngang và từ bức tường vào tới khu nhà làm việc của chúng còn cách khoảng 4 mét. Nếu đặt khối nổ bên ngoài đánh vào thì hiệu quả không cao. Anh nghĩ dùng xe chở chất nổ và xung lực chạy thẳng vào trong đánh rồi thoát ra bằng xe là tối ưu, sẽ diệt được nhiều địch, nhất là khi chúng tập trung hội họp hoặc chào cờ.

Phương án này được Tham mưu trưởng Tư Chu nhất trí và Quân khu gợi ý thêm một số điểm, đặc biệt là phải có cách đánh táo bạo, tạo ra yếu tố bất ngờ khiến địch khó bề đối phó, ta mới bảo toàn được lực lượng.

Bảy Bê cùng một điều viên tiếp tục điều nghiên tỉ mỉ hơn và nhận thấy ngã tư Võ Tánh - Cộng Hòa đến gần ngã Sáu không có dân lao động và là tuyến phòng thủ có lợi thế của địch với nhiều vọng gác bê tông cốt thép. Cửa ra vào là hai tấm sắt lớn, khi mở có sợi dây xích to bằng ngón chân cái móc vào hai cánh cửa. Đây là một chi tiết đáng lưu ý khi dùng xe đột phá cửa chính. Tại cổng có lính gác thường xuyên. Đối diện với cổng là một ngôi nhà lầu do bọn cảnh sát đã chiến túc trực.

Theo quy luật, vào sáng thứ hai, khoảng 9 đến 10 giờ, bọn công an, cảnh sát trong Tổng nha và các nơi tập trung về đây chào cờ, hội họp, báo cáo tình hình.

Từ công tác điều nghiên nắm địch, Đội 5 lên phương án tác chiến và F100 quyết định thủ đoạn chiến đấu: sử dụng chiến thuật hoạt động hóa trang với lực lượng nhỏ nhưng có sức đột phá mạnh áp đảo từ bên ngoài, nhanh chóng đưa lượng nổ lớn vào vị trí và cho nổ đúng thời điểm để diệt sinh lực địch tối đa. Thời gian thực hiện trận đánh vào sáng ngày 16 tháng 8 năm 1965. Bảy Bê chỉ huy trưởng phụ trách chung, Năm Hòa (Đội trưởng Đội 7 phối hợp với Đội) làm chỉ huy phó.

Trong lúc Ban chỉ huy F100 lo chỉ đạo các đầu mối vận chuyển chất nổ và thiết bị vũ khí về căn cứ “bàn đạp” thì Bảy Bê và Năm Hòa đi mua xe chở chiến đấu viên và khối nổ. Bốn giao liên có nhiệm vụ móc nối chở vũ khí, 12 cơ sở khác bảo đảm nuôi dưỡng, trú ẩn các chiến đấu viên.

Lực lượng chiến đấu được bố trí như sau:

Xe chở thuốc nổ do chỉ huy phó Năm Hòa trực tiếp lái trang bị 1 súng ngắn, 3 lựu đạn. Bí số 503 thủ một tiểu liên, 1 súng ngắn, 2 lựu đạn. Tư Chương 1 súng ngắn, 3 lựu đạn, ngoài ra

trang bị thêm mỗi người 1 lựu đạn khói để phá vòng vây. Trên xe chở khối thuốc nổ 150 ki-lô-gam, thiết bị lờn nhằm san bằng trụ sở hoạt vụ.

Xe "xung lực" do Bảy Bê lái, Trần Xuân Minh bảo vệ, trang bị cá nhân tiểu liên, súng ngắn, lựu đạn, ngoài ra còn 12 quả lựu đạn nổ và lựu đạn khói, đề phòng phải đánh phá vây Bảy Bê và Minh có nhiệm vụ ngay từ đầu diệt bọn gác cổng và yểm trợ cho xe chở khối nổ lao vào mục tiêu

Ngoài ra, 3 chiến sĩ chạy xe gắn máy ra quán nước cách mục tiêu khoảng 1,5 ki-lô-mét để đón hai đồng chí trên xe xung lực, đề phòng xe Bảy Bê bị sự cố... Đơn vị còn dự định thêm một xe taxi để đón các chiến đấu viên sau khi thoát ra khỏi mục tiêu.

Đội hình hành quân thứ tự đi đầu là xe chở đội xung kích, tiếp sau là xe chở khối nổ. Các xe gắn máy đi sau làm nhiệm vụ hộ tống. Khi gần tới mục tiêu, xe xung kích vượt lên trước mở đường và yểm trợ cho xe chở khối nổ lao vào Tổng nha. Theo hiệp đồng hai xe của tổ 1 và tổ 2 di chuyển từ ấp Phong Phú xã Tăng Nhơn Phú - Thủ Đức đến cầu xa lộ thì dừng lại kiểm tra lần chót và canh giờ xuất phát.

Sáng ngày 16 tháng 8 năm 1965, trời thu trong xanh, không gian ngoài thành yên tĩnh. Phân đội chiến đấu lên xe, cải trang thành những người đi dự đám cưới. Ai cũng ăn mặc chỉnh tề láng lóng. Người đi đường còn thừa thớt ngó qua không lưu tâm. Bọn lính gác dọc các chốt ngõ ngách trông những thanh niên lịch sự, vui vẻ.

Bỗng chiếc xe đi sau trở chứng rồi phực lửa lên bốc cháy. Anh em hoảng quá liền xuống xe dập lửa. Nhưng "họa vô đơn chí", lửa tắt thì máy lại không nổ. Chiếc xe nằm ỉ ra như ăn vạ. Tài xế Bảy Bê lúng túng. Chiếc xe đi đầu thấy "đứt đuôi" nên quay lại hỗ trợ. Năm Hòa tài xế taxi lâu năm được dịp trở tài. Chỉ một lát, chiếc xe hự lên lăn bánh khiến ai nấy thở phào nhẹ nhõm. Cả xe hơi và xe máy đều tăng tốc cho bảo đảm thời gian nổ súng.

Lúc chờ sửa xe, Bảy Bê tranh thủ kiểm tra chiến sĩ:

- Nay nếu bọn địch đổ ra đông ngăn chặn ta thì tính sao?

- Chẳng sao, có bao nhiêu đánh bấy nhiêu, chơi sát ván với chúng - Anh chiến sĩ nhanh nhẩu trả lời.

9 giờ 30 phút, phân đội biệt động theo đường Nguyễn Trãi đã tiến đến gần mục tiêu. Dọc đường các đồng chí trên xe đã nhận được ám hiệu "bình thường" từ các tổ chốt yểm trợ. Chiếc xe xung kích vượt lên trước chạy thẳng vào Tổng nha. Bọn lính ngạc nhiên bất động. Bảy Bê thấy sợi xích sắt căng ngang, mừng thầm trong bụng "chắc ăn rồi", như thể là cổng mở chứ không khóa. Anh và Minh lia hai loạt tiểu liên. Bọn lính gác và cảnh sát thoát được làn đạn, chạy bỏ vào sở hoạt vụ và nhà tướng Phạm Văn Liễu. Bảy Bê bắn theo khiến mấy tên ngã nhào.

Đến lượt Năm Hòa lao xe chất nổ vào trong, nhưng ác thay, sợi dây xích cản lại. Anh bình tĩnh giải số cho xe lùi lại, rú ga lách vào phía đầu dây bên phải ủi mạnh làm bật móc dây xích khỏi tường. Xe bị móp nhưng máy vẫn nổ. Anh liền lao xe vào bên trong. Trong khi đó, trên xe xung lực các chiến sĩ vẫn liên tục nhả đạn để dọn đường. Chiếc xe chở chất nổ dừng ngay lối ra vào hội trường, mặt lõm khối nổ quay về phía khu vực bọn cảnh sát đang tụ tập chuẩn bị chào cờ.

Cả lũ chẳng hiểu chuyện gì, vả lại chúng không mang súng nên thấy có chiếc xe lạ thì đứng nhìn. Khoảnh khắc đó đủ cho Năm Hòa rút nựu xòe gây nổ, đồng thời nổ súng và chạy ra phía cổng. Tổ 1 đang chiến đấu chặn địch thì khối mìn 150 ki-lô-gam gầm lên thổi mạnh vào phía hội trường. Tiếng nổ quá lớn làm rung chuyển nhà cửa, cây cối, khói bụi cuộn lên mù mịt. Bọn địch đổ xuống la liệt; giãy giụa, kêu rên khủng khiếp.

Tuy thế bọn bảo vệ khu vực nhà giám đốc Tổng nha sức tỉnh phản ứng. Chúng quét đạn AR15 về phía chiếc xe hộ tống của Bảy Bê. Anh em bắn trả. Cuộc đấu súng diễn ra quyết liệt. Các chiến sĩ biệt động ném cả lựu đạn miểng, lựu đạn khói vào chúng rồi nhanh chóng thoát ra khỏi mục tiêu. Một thiếu tá cảnh sát trong nhà tướng Liễu chạy lên tầng cao quan sát để chỉ huy cuộc chống trả và truy đuổi nhưng hắn chưa kịp làm gì thì ngã gục bởi một phát đạn AK chính xác của Xuân Minh bắn lên.

Chiếc xe của Năm Hòa vừa ra ngoài cổng thì các chiến sĩ xung kích cũng nhảy lên phóng nhanh trên đường Cộng Hòa rẽ vào đường Thành Thái (nay là Trần Phú) mất dạng... đường như bọn địch ở phía ngoài chưa kịp phản ứng gì.

Trên đường rút lui, một chiến đấu viên chạy xe honda va quệt vào một chiếc xe gắn máy của một tên lính thủy quân lục chiến bị té, xe đổ, một quả lựu đạn trong người văng ra, rất may là tên lính không thấy. Người chiến đấu viên phải dừng lại cùng tên lính giải quyết hậu quả. Anh bằng lòng bồi thường để thoát nhanh nhưng hắn không chịu. Trong lúc giằng co, quần chúng đến hòa giải mới êm chuyện và anh chiến sĩ nhanh chóng thoát đi. Thế là toàn bộ lực lượng Đội 5 và Đội 7 biệt động trở về cơ sở không thiếu một ai.

Trận đánh diễn ra chớp nhoáng trong vòng chưa đầy 2 phút, nhóm biệt động của Bảy Bê và Năm Hòa đã giải quyết gọn mục tiêu Tổng nha cảnh sát ngục, giáng cho chúng một cú đấm chí mạng vào lực lượng kìm kẹp, ác ôn khét tiếng nhất miền Nam. Một góc nhà giám đốc Tổng nha bị sập, 6 cố vấn Mỹ cùng 150 cảnh sát ngục bị diệt, trong đó có 1 thiếu tá và nhiều sĩ quan cấp úy. Một thất bại cay đắng đối với chính quyền ngục Sài Gòn. Chúng tức tối ra lệnh bắt bớ, tảo thanh điên cuồng, nhưng làm sao xóa được trận đòn đau đớn nhớ đời.

Sau này, chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Loan chỉ huy lực lượng cảnh sát miền Nam cũng phải đền tội vì sự trừng phạt của ta.

TẤN CÔNG KHÁCH SẠN METROPOL

Được hỏi về vị trí của Metropol bây giờ, thiếu tá Nguyễn Thanh Xuân (Bảy Bê) suy nghĩ một lát rồi khẳng định: khách sạn vẫn nằm y xì ở đường Trần Hưng Đạo, quận 1 nhưng đã rất khác so với gần 40 năm trước. Nó được tân trang, "tút" lại bằng những vật liệu kiến trúc mới đắt tiền. Nói chung nó đồ sộ, sang trọng hơn gấp nhiều lần khi những người chủ mới đổ tiền ra kinh doanh với phương thức hiện đại trong thời cơ chế thị trường, chứ không phải là nơi chứa chấp bọn giặc xâm lược như trong thập niên 60 thế kỷ XX này.

- Vâng, đó là sự đổi mới chóng mặt ngày nay - tôi nói - nhưng nó vẫn là một chứng tích lịch sử mà anh Bảy và những đồng đội không thể quên.

Bảy Bê cười:

- Quên sao được, trông vậy nhưng tụi tôi sống chết ở đó và chiến tích Metropol cũng chỉ xảy ra trong khoảnh khắc, có thể ví như châm điếu thuốc hút được vài hơi là xong trận đánh vang dội cả thế giới.

Trận tập kích khách sạn Metropol được tái hiện qua lời kể của nhân chứng số một, đang mang chiếc Huân chương Chiến công từ trận đánh kỳ diệu này.

Đạo đó, Đoàn biệt động F100 mới thành lập để chuẩn bị cho "Kế hoạch X" giải phóng Sài Gòn, với lực lượng rất mạnh, quy tụ 12 đội biệt động; từng gây bao nỗi kinh hoàng cho Mỹ, ngục trên mảnh đất Sài Gòn. F100 có nhiệm vụ tấn công vào các mục tiêu đầu não địch, đồng thời là "quả đấm" chiến lược khi thời cơ xuất hiện.

Vào đầu quý 3 năm 1965, Tham mưu trưởng Nguyễn Đức Hùng (Tư Chu) gọi Bảy Bê từ Sài Gòn ra căn cứ giao nhiệm vụ, ông nói giọng cởi mở:

- Quân khu giao cho F100 tập kích khách sạn Metropol là mục tiêu lớn rất quan trọng, vì đây là nơi trú đóng của sĩ quan phi công Mỹ và nhân viên kỹ thuật. Đội 5 có truyền thống, từng đánh sập Sứ quán Mỹ, cho bọn Tổng nha cảnh sát ăn đòn. Lần này chắc các cậu lại đảm nhiệm mục tiêu Metropol.

Bảy Bê đáp lời ngay:

- Đội 5 sẵn sàng. Khó như Brink, Caravelle, Sứ quán Mỹ... tụi tôi vẫn chơi tới ỏ. Metropol cũng vậy thôi. Cấp trên tin tưởng giao cho Đội 5 đó là điều vinh dự. Chúng tôi ráng hết sức hoàn thành nhiệm vụ - Bảy Bê đột nhiên hỏi - Vậy anh Tư có nghe Quân khu nói đánh mục tiêu này bằng phương án nào không?

Tư Chu nói nghiêm túc:

- Phải tổ chức điều nghiên trước đã, từ đó mới chọn ra phương án tối ưu. Chắc chắn khi đơn vị trình lên, Quân khu sẽ góp ý bổ sung.

Bảy Bê khăn gói vào Sài Gòn. Vẫn cái dáng đi chắc nịch pha lẫn nét hào nhoáng làm đom của một thanh niên thành phố sành điệu, ăn bận chải chuốt lịch sự, nhưng không giấu nổi nước da ngăm ngăm của anh dân quê. Sau khi quan sát Metropol khá kỹ lưỡng, đơn vị đã có những thông tin đầu tiên về mục tiêu này.

Đó là một cư xá hay gọi là một khách sạn cũng được, cao 7 tầng, cấu trúc kiên cố, tọa lạc ở cua khuỷu tay Trần Hưng Đạo - Nguyễn Cư Trinh. Mặt tiền quay ra đại lộ Trần Hưng Đạo, phía sau là cư xá Nguyễn Cư Trinh. Bên hông tòa nhà hướng bắc là bãi trống (bãi đậu xe).

Trong khách sạn thường xuyên có từ 170 đến 200 sĩ quan phi công và nhân viên kỹ thuật trú đóng. Chúng được bảo vệ khá chu đáo, gồm 2 đại liên 30 đặt trên sân thượng, 2 chiếc xe Jeep trang bị trung liên và tiểu liên cực nhanh AR15. 4 xe mô tô Aclây thường trực cơ động bảo vệ và ứng chiến khi có tình huống xảy ra. Một toán canh vệ canh gác phía trước, cùng với một hàng thùng phuy cát làm vật chắn.

Cửa sau khách sạn thông ra bến xe Nguyễn Cư Trinh. Tại đây có 2 quân cảnh Mỹ canh gác. Bảo vệ vòng ngoài Metropol hằng ngày có các tốp quân cảnh đứng chốt ở ngã ba, ngã tư Trần Hưng Đạo. Từ đường Nguyễn Cư Trinh đến đường Công Quỳnh, có nhiều khu nhà ở của Mỹ. Chung quanh khu vực khách sạn có nhiều quán bar, bọn mật vụ nổi, chìm trà trộn hoạt động

Qua hồ sơ cơ bản của Metropol phơi bày trên mặt giấy kết hợp với số liệu của quân báo về Quân khu, sắc lính và quy luật hoạt động, đơn vị đã có những kết luận về địch: quân Mỹ ở trong mục tiêu kiên cố, được lực lượng đặc trách bảo vệ thường xuyên và có khả năng ứng chiến nhanh. Mặt khác, khách sạn này dành riêng cho người Mỹ nên ta rất khó xâm nhập vào điều nghiên bên trong hoặc bí mật gài chất nổ. Khu vực này có nhiều đơn vị quân Mỹ, địch chú ý tăng cường biện pháp an ninh để phát hiện đối phương; khi bị tấn công, chúng dễ dàng cơ động phong tỏa mục tiêu.

Tuy nhiên, do có đông lực lượng, địch có tâm lý chủ quan, để lộ những sơ hở mà ta có thể lợi dụng như hai bên hông và phía sau ba bề trống trải, khi tập kích xong đều có lối thoát bằng đường lớn cơ động ô tô và xe máy. Trong mục tiêu, quân số đông, khi bị ta tấn công dễ bị rối loạn, dẫn đến tiêu hao nặng.

Như vậy, những khó khăn và thuận lợi của trận đánh đã hiện ra khá rõ ràng, bây giờ chỉ cần xác định phương thức tấn công mục tiêu là có thể hạ quyết tâm trận đánh.

Qua phân tích tình hình, tập thể đơn vị thấy rõ tử huyệt của Metropol: phía trước (đường Trần Hưng Đạo) có mạng lưới địch bảo vệ nghiêm ngặt, lúc nào cũng có bọn lính đi lại, đã thế, chúng lại đặt dây thùng phuy cát làm chướng ngại, đồng thời tập trung hỏa lực đại liên, trung liên về phía trước; do đó loại trừ hướng tấn công chính diện, vậy chỉ còn phương án đột kích phía sau tòa nhà vì ở đây tuy có lính gác, nhưng địa hình thuận lợi cho việc khống chế địch và rộng đường lui quân.

Phương án tác chiến của Đội 5 hình thành: sử dụng hỏa lực và xung lực công khai tập kích khách sạn Metropol, thủ đoạn chiến thuật là dùng phương tiện ô tô chở chất nổ và chiến đấu viên đánh trực tiếp vào tòa nhà bằng đường tiếp cận phía sau.

Theo yêu cầu của phương án thì phải dùng một lượng nổ tới 400 ki-lô-gam mới đủ sức phá hủy tòa nhà 7 tầng, tức là gấp đôi lượng nổ đánh vào cư xá Brink đêm Noel 1964. Để đưa khối nổ lớn này tới mục tiêu, phải sử dụng 2 xe hơi, một xe chở thiết bị chất nổ và một xe chở xung lực đi theo bảo vệ, yểm trợ cho chiến sĩ xung kích cầm tử lao chiếc xe hơi chở khối nổ vào tòa nhà, điểm hỏa phá hủy mục tiêu.

Như vậy trận đánh lớn này đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết, đặc biệt là khâu đảm bảo cơ sở vật chất. Việc này, phân đội chiến đấu hoàn toàn yên tâm do đã có một đường dây bí mật vận chuyển vũ khí tới bàn đạp vùng ven Thủ Đức và thiết bị kỹ thuật cho khối nổ được coi là lớn.

nhất từ trước đến nay. Bộ phận đi mua sắm xe hơi cũng đã khẩn trương lo liệu song song với bộ phận đảm bảo khối nổ. Đến cuối tháng 11 năm 1965, công tác chuẩn bị mọi mặt cho trận đánh cơ bản hoàn thành.

Ban chỉ huy F100 chấp thuận cho Đội 5 biệt động bước vào trận tập kích khách sạn Metropol, được ấn định vào ngày 4 tháng 12 năm 1965, đây là thời điểm Mỹ tăng quân vào miền Nam ô ạt. Ở Sài Gòn lính Mỹ đầy ngập các khách sạn, vũ trường và những tụ điểm ăn chơi xa lông của đám kiều binh “nước lớn”.

Chỉ huy trưởng Tư Chu nói với Bảy Bê

- Trận này đánh nhằm vào tiêu diệt sinh lực Mỹ và cảnh cáo cho chúng biết rằng miền Nam Việt Nam không phải là một bang của Hoa Kỳ.

Bảy Bê cũng vui vẻ phụ theo:

- Đòn Brink, Sứ quán Mỹ đã quá đau với bọn Mèo, nhưng chắc là chưa đủ độ. Kỳ này dành bọn phi công là lực lượng cao cấp của chúng, cũng là trừng trị bọn xâm lược hằng ngày đi gây tội ác với nhân dân ta trên hai miền Nam Bắc.

- Đúng thế, nhưng để trận đánh đạt hiệu suất cao, cần có nhiều yếu tố, trong đó con người là quan trọng nhất.

Bảy Bê có vẻ tâm đắc:

- Tôi hiểu cấp trên tin tưởng vào kinh nghiệm dày dặn của anh em Đội 5.

Bảy Bê được F100 giao nhiệm vụ chỉ huy trận tiến công Metropol. Anh trực tiếp phân công:

- Tổ 1 gồm 5 đồng chí làm nhiệm vụ xung kích. Trong đó Bảy Bê chỉ huy trực tiếp kiêm tài xế, trang bị một tiểu liên K50 và một súng ngắn K54. Tư Châu sử dụng một súng ngắn và hai quả lựu đạn, có trách nhiệm đánh bồi quả mìn định hướng ĐH10 sau khi khối nổ 400 ki-lô-gam phá tung tòa nhà, bọn lính nhốn nháo trên hiện trường. Ba Minh và Tư Chuồng, mỗi người thủ một K50, một K54, hai lựu đạn làm nhiệm vụ yểm trợ cho xe chở chất nổ tấn công khách sạn và rút lui. Ngoài ra trên xe còn có 30 quả lựu đạn đề phòng trường hợp xấu nhất phải “tử chiến” với địch trong vòng vây.

- Tổ 2 gồm hai chiến đấu viên chờ xe thiết bị khối nổ đánh trực tiếp vào khách sạn do Lý Cảnh Nè, một chiến sĩ biệt động khét tiếng với địch lái xe. Anh thủ súng ngắn và lựu đạn. Ngồi trên xe hỗ trợ cho Lý Cảnh Nè là bí số 503, kiêm chỉ huy phó trận đánh, trang bị một tiểu liên K50, một súng ngắn và hai lựu đạn. Chiến đấu viên Triệu Tử Long, người từng gây kinh hoàng cho bọn Mỹ trong thành phố, chạy xe máy theo xe Lý Cảnh Nè, làm nhiệm vụ bảo vệ và phụ xé và chở tài xế Nè rút lui khi đã lao xe chất nổ vào mục tiêu và điểm hỏa xong. Anh trang bị một súng K54 và nhiều lựu đạn. Riêng xe chở 400 ki-lô-gam thuốc nổ TNT (có thuốc nổ mạnh C4 làm mồi) thiết bị trong thùng phuy được gây nổ với 3 khả năng: kíp axit hẹn giờ, kíp nổ chậm gắn đồng hồ hẹn giờ, kíp nổ gắn nự xòe có thời gian và nổ tức thì.

- Tổ 3 gồm bốn chiến đấu viên có nhiệm vụ khống chế các bãi xe, do Sáu Rồi chỉ huy, trang bị súng ngắn và nhiều lựu đạn. Các chiến đấu viên sử dụng xe gắn máy hành quân cùng xe hơi.

Ngoài ra chiến đấu viên Bảy Long, chạy xe gắn máy, trang bị một khẩu K54, ba quả lựu đạn, chốt lại ngã ba Cổng Quỳnh - Nguyễn Cư Trinh. sẵn sàng chặn địch đổ về phía mục tiêu khi mìn nổ ở Metropol.

Các tình huống dự kiến được đặt ra cụ thể: Đơn vị xuất phát từ xã Phước Long (Thủ Đức) bằng xe hơi và xe gắn máy, nếu đụng địch ở thị trấn Thủ Đức, xe trinh sát sẽ nổ súng ngắn chặn cho các xe khác vượt lên. Nếu qua khỏi cầu Sài Gòn mà đơn vị tiếp tục đụng địch thì xe bảo vệ vượt lên đánh tiếp, còn xe chở thiết bị nổ và xe chở xung kích tiếp tục hành quân đến mục tiêu Metropol.

Nếu đụng địch ở cầu Phan Thanh Giản (Điện Biên Phủ) thì quay qua đánh Đài phát thanh Sài Gòn (lúc này đường Điện Biên Phủ còn chạy hai chiều). Tình huống 4 nếu bị trở ngại, không đến được đường Lê Văn Duyệt (nay là Cách mạng tháng Tám) thì ngoặt sang đường Hồng Thập Tự (Nguyễn Thị Minh Khai), quẹo trái sang đường Bùi Chu (Tôn Thất Tùng) qua Võ Tánh (Nguyễn Trãi) tới rạp Khải Hoàn rẽ sang Cổng Quỳnh... kiên quyết đánh địch dọc đường cho xe chất nổ tới khách sạn Metropol.

Bốn tình huống cụ thể đặt ra cho thấy quyết tâm của chỉ huy F100 và Đội 5 rất cao, giá nào cũng tiêu diệt cho được mục tiêu, hoàn thành sứ mệnh trận đánh theo ý đồ của cấp trên.

Tới đây công tác bảo đảm cũng rất rõ ràng: tổ quân báo F21 không những phụ trách toàn bộ công tác điều nghiên mục tiêu, mà còn điều nghiên cả đường tiếp cận mục tiêu và đường rút lui

của toàn phân đội biệt động. Toàn bộ vũ khí cho cánh nam Thủ Đức vận chuyển và xã Phước Long chuẩn bị, đưa đến điểm quy định đúng thời gian.

Sau khi đánh xong, tổ cất giấu phương tiện vận chuyển vũ khí nhanh chóng đưa xe lên Củ Chi bàn giao cho cơ sở đúng theo nguyên tắc biệt động. Các cơ sở nội thành được phân công sẵn sàng đón các chiến đấu viên trên các hướng rút lui và bảo vệ an toàn, không để tổn thất lực lượng.

Quân ra cho trận đánh được giòn khá công phu. Anh em chiến đấu viên có mặt nghe phổ biến nhiệm vụ tràn đầy khí thế lập công. Trong trạng thái hưng phấn chuẩn bị vào trận, mọi người bất ngờ được đón tiếp các đồng chí trong Bộ Chỉ huy Quân khu. Tư lệnh Quân khu Trần Hải Phụng, Chính ủy Nguyễn Ngọc Lộc (Tư Quỳ), Chủ nhiệm chính trị Đặng Quang Long và Ban chỉ huy F100 tới gặp từng nhóm chiến đấu cổ vũ, khích lệ và kiểm tra phương án tác chiến cũng như công tác chuẩn bị cho trận đánh.

Anh em cảm thấy rất vinh dự vì được các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy Quân khu quan tâm. Ai cũng nghĩ rằng mình phải cố gắng phấn đấu nhiều hơn nữa, nhất là trong trận đánh này phải giành được chiến thắng giòn giã. Khi gặp chiến sĩ có nhiệm vụ chặn viện, Tư lệnh Trần Hải Phụng hỏi:

- Nếu đồng chí vừa dừng xe lại để ném lựu đạn mà đột nhiên có người chạy đến giật xe, trong trường hợp ấy đồng chí xử lý như thế nào?.

Vốn đã được rèn luyện thử thách qua chiến đấu, người chiến sĩ bình tĩnh trả lời:

- Thừa thủ trưởng, khi người chiến đấu viên dừng xe lại là phải lập tức quan sát. Kẻ nào đến giật lẹ như vậy là địch, mình bắn ngay hoặc ném lựu đạn rồi tẩu thoát.

Đồng chí Tư lệnh gật đầu hỏi tiếp:

- Nếu đang chạy trong tư thế rút lui, địch rượt theo, mà rủi hư xe thì sao?

Người chiến sĩ suy nghĩ một lát rồi trả lời dứt khoát:

- Thừa thủ trường, đã hư xe thì không thể nào chạy được, lúc đó phải nhanh chóng tấp vào bên xe hoặc nơi đông người, địch bị cản và dễ lạc hướng, từ đó mình lần đi xa nơi khác. Trường hợp biết đích thực là Quân giải phóng, quần chúng thường che chở, cản địch cho ta chạy thoát.

Đồng chí Tư lệnh có vẻ hài lòng về cách xử lý thông minh và quyết đoán của người chiến sĩ. Đồng chí chính ủy trầm ngâm một chiến sĩ trong tổ xung kích:

- Khi đang chạy xe mà có người chồm ra, cản lại, đồng chí giải quyết ra sao?

- Chúng em đã được huấn luyện kỹ tình huống này - người chiến sĩ rần rỏi trả lời - lúc đó phải bình tĩnh một tay lái xe, một tay sử dụng vũ khí. Nếu địch đến bao vây, phải vật lộn với chúng thì lựa thế luôn súng vào bụng hấn mà bắn và cũng có thể dùng lựu đạn đối phó để thoát vây.

Chính ủy vui vẻ bắt tay người chiến sĩ:

- Vậy là 90 phần trăm chắc thắng?...

Buổi gặp gỡ các đồng chí chỉ huy chiến trường Sài Gòn - Gia Định làm tăng thêm chí khí của các chiến sĩ biệt động sắp tới giờ xuất trận. Nó như liều thuốc kích thích tinh thần của những con người ham muốn lập công, sẵn sàng cầm tử vì lợi ích của cách mạng.

4 giờ sáng ngày 4 tháng 12 năm 1965, trời còn lòa nhòa trong màn sương, từ căn cứ du kích xã Phước Long, các chiến sĩ Đội 5 biệt động xuất phát hành quân. Cả đoàn xe nổ máy dần dần lấn bánh tiến về phía Sài Gòn. Chiến xe gần máy của Bảy Long vượt lên trước dẫn đường (tới đích anh còn phải làm nhiệm vụ chặn viện). Tiếp đó là xe máy của Lý Cảnh Nè chở thùng phuy thuốc nổ, chạy sau là xe chở xung lực do Đội trưởng Bảy Bê chỉ huy. Sau này là 3 xe máy bao đuôi (hộ tống). Đội hình giữ cự ly gián cách quy định để sẵn sàng hỗ trợ cho nhau.

Trời vẫn còn rất sớm, sinh hoạt của người dân còn lẻ tẻ. Rải rác có những người qua lại trên đường. Những căn nhà đã bật đèn thức giấc. Dọc đường, bọn lính gác bót, gác cầu có vẻ uể oải. Chúng lơ ngơ trông đoàn xe của Bảy Bê đi qua, chắc là đám cưới này có việc gì ở Sài Gòn mà mặc đồ sơ vin nghiêm chỉnh, trông vừa se sua lại có vẻ dữ dằn.

5 giờ sáng, đội hình chiến đấu của phân đội biệt động đã đến trước mục tiêu khách sạn Metropol. Chiếc xe chở bộ phận xung kích tự nhiên trở chứng không trả số được. Bảy Bê lo lắng, nhưng anh liền hãm ga, quanh cua một lát thì khắc phục được sự cố và cho vọt lên trước xe chở

chất nổ, tiến sát hông tòa nhà, anh liếc thấy trên sân trống có khoảng trên một chục chiếc xe GMC đang đậu.

Mấy tên quân cảnh thấy lạ, đưa súng lên, Bảy Bê liền ra lệnh nổ súng. Chường và Minh lập tức nhả đạn. Hai tên quân cảnh gác cửa chết ngay tại chỗ. Tổ xung kích nhảy xuống xe không chế địch từ bãi xe đến sát tòa nhà bằng các loạt tiểu liên, yểm trợ cho Lý Cảnh Nè phóng chiếc xe chở chất nổ lao vào khách sạn. Sau khi giật nụ xòe điểm hỏa, Nè và bí số 503 thoát nhanh ra ngoài, các chiến sĩ đánh lựu đạn và quét tiểu liên đẩy bọn cảnh sát vào thế bất lực, không thể xông ra chống trả toán biệt động của ta.

Bị tấn công bất ngờ, bọn địch trong khách sạn hoảng loạn, chưa kịp phản ứng thì một tiếng nổ xé trời làm tòa nhà cao tầng rệu xuống ngập trong khói lửa. Toàn bộ trận đánh kể từ lúc nổ súng, diễn ra không đầy 4 phút.

Lợi dụng màn khói mù bao phủ không gian, các chiến sĩ biệt động nhảy lên chiếc xe do Bảy Bê lái, lao vút khỏi trận địa, anh em không quên rút những tờ truyền đơn kêu gọi lính Mỹ phản chiến, tung xuống đường. Số chiến sĩ hộ tống và bảo vệ xe chở khối nổ cũng đã nhanh lóng rút đi theo các hướng.

Mới mờ sáng, đường còn thưa vắng, Bảy Bê cho xe chạy theo đường Nguyễn Cư Trinh ra Cống Quỳnh - Bùi Thị Xuân - Lê Văn Duyệt - Yên Đỗ (Lý Chính Thắng). Trên đường rút lui, Sáu Rồi bị một tên cảnh sát đuổi theo. Biết là hấn “ham ruồi” hòng bắt sống, anh vừa chạy xe vừa rút súng bắn trả. Tên cảnh sát sợ quá phải bỏ xe, chạy trốn. Sáu Rồi ung dung thoát đi.

Bảy Bê chạy đến một điểm trên đường Trần Quang Khải thì dừng lại. Anh em xuống xe đi vào nhà cơ sở biệt động, trút bỏ vũ khí cho người nhà đi cất giấu. Lúc này dường như đường phố còn chưa tỉnh ngủ. Người nhà cơ sở chưa hiểu ra lẽ gì nhưng tại khách sạn Metropol là một hình tượng kinh hoàng đối với Mỹ, ngụy.

Tòa nhà 7 tầng bị phá tung từ tầng trệt trở lên, chỉ còn những miếng bê tông sắt thép dính vào nhau lơ lửng. Gạch đá bay tứ tung, bọn cảnh sát cứu hộ và lính cứu hỏa đang lúi trong đồng hồ nát ra những xác chết rách mướp, tưa tãi dính đầy máu. Đó là số phận của 160 tên sĩ quan phi công lái “thần sấm”, “con ma”, “thanh bảo kiếm”, “phượng hoàng” ... bị thương vong trong khoảnh khắc 30 giây đồng hồ điểm hỏa của khối mìn “sư tử” nặng 400 ki-lô-gam.

Đoạn đường Trần Hưng Đạo và Nguyễn Cư Trinh đầy rẫy cảnh sát, nhưng chúng chỉ còn biết đứng nhìn tòa nhà Metropol với vẻ lo sợ kinh hoàng. Một tổn thất hiếm có. Còn các quan chức Mỹ và Thiệu thì thấy rõ ràng cuộc chiến ở trong lòng Sài Gòn là có thật, cộng sản đã đưa

chiến tranh vào thành phố. Kế hoạch hai giọng kìm “tìm diệt” và “bình định” đang có nguy cơ bị phá sản trong mùa khô thứ nhất.

Về phía Đội 5 biệt động, 12 chiến đấu viên tham gia trận đánh an toàn 100 phần trăm. Nhưng dù sao Bảy Bê và đồng đội của anh vẫn còn có chỗ để tiếc rẻ trước một chiến quả vang dội, là do lúng túng khi xâm nhập mục tiêu nên không thực hiện được cú đánh bồi như trong kế hoạch: để chúng lấy mất quả mìn ĐH10. Thứ hai, canh độ lệch của khối nổ không đúng nên không phát huy, hết sức công phá của nó để phá hủy các tầng lầu phía trên. mà đào xuống đất một phần.

Trận đánh được thưởng Huân chương Quân công cho tập thể và nhiều Huân chương Chiến công cho cá nhân, một lần nữa góp phần tôn vinh Đội 5 biệt động lên vị trí cao quý: Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng.

Những chứng tích năm xưa, ngày nay có thể đổi thay, thậm chí biến mất trên thành phố như Đại sứ quán Mỹ tại 4A đường Lê Duẩn, nhưng những chiến tích vinh quang của Đội 5 biệt động Sài Gòn thì mãi mãi đi vào bất tử.

NGÀY LỄ QUỐC KHÁNH BI THẢM

- Thưa quý quan khách, thưa... Tiếng nói đầy vẻ long trọng của Nguyễn Cao Kỳ vừa cất lên bỗng tắt lịm.

Sự cố gì xảy ra vậy? Những người theo dõi Lễ quốc khánh của Việt Nam cộng hòa (tức ngày quyền Sài Gòn) qua làn sóng đài phát thanh Sài Gòn sáng ngày 1 tháng 11 năm 1966 đều ngơ ngác.

Chính giây phút đó là niềm vui khó tả của các chiến sĩ biệt động và pháo binh Quân khu Sài Gòn - Gia Định. Và có lẽ cũng chỉ những người liên quan đến kế hoạch trận tập kích pháo thần kỳ này mới cảm nhận hết niềm vui sướng đó. Cái giây phút “khó lập lại” đó được chuẩn bị cả một thời gian dài vô cùng gian khổ, công phu, phải đổi cả bằng xương máu của nhiều pháo thủ

*

* *

Đạo ấy ta chuẩn bị bước vào mùa khô lần thứ hai (1966-1967). Sau trận Attleboro lên vùng biên giới Tây Ninh bị thảm hại, tổng thống Mỹ Johnson cay cú tính ăn thua một canh bạc nữa với ta. Chúng chuẩn bị mở cuộc hành quân "không lồ" Junction City với nhiều tham vọng lớn: tiêu diệt cơ quan đầu não Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, phá hủy Đài phát thanh giải phóng, đánh gãy xương sống Việt cộng (Sư đoàn 9 chủ lực miền Đông Nam Bộ). Ở Sài Gòn -

Gia Định, địch xúc tiến cuộc hành quân Ceder Falls vào vùng "Tam giác sắt". Lực lượng Biệt động sẵn sàng "chia lửa" bằng các đòn sấm sét giáng vào sào huyệt chúng ở Sài Gòn.

Từ sau ngày Diệm bị sụp đổ, bọn tướng tá ngụy tranh nhau cái ghế thủ tướng bù nhìn. Nhiều nội các được thành lập bằng những cuộc đảo chính rồi lại bị chủ Mỹ gạt bỏ. Mỹ ồ ạt đưa quân vào xâm lược miền Nam Việt Nam, vực dậy chính quyền Kỳ - Thiệu đã đứng bên bờ vực thẳm của sự thất bại. Nguyễn Cao Kỳ là Chủ tịch ủy ban hành pháp trung ương rồi lên ghế Phó tổng thống kiêm tư lệnh không quân. Chúng chọn ngày tên tổng thống độc tài Ngô Đình Diệm bị lật đổ để làm ngày quốc khánh cho chính phủ tay sai mà chúng gọi là ra đời nên "Đệ nhị cộng hòa".

Ngày quốc khánh 1 tháng 11 năm nay, Thiệu - Kỳ có ý định làm rùm beng nhằm phô trương "sức mạnh đồng minh", lấy lại nhuệ khí cho binh sĩ bước vào "mùa khô đỏ lửa" lần thứ hai, quảng cáo cho bộ mặt thối rữa trước quan thầy để tỏ lòng biết ơn và tiếp tục lừa mị nhân dân miền Nam. Tên phó tổng thống Việt gian Nguyễn Cao Kỳ sẽ đọc "đít-cua" trong buổi lễ này. Cả một hệ thống phương tiện truyền thông như vô tuyến truyền hình, đài phát thanh, báo chí... được Mỹ trả tiền, ra rả cả ngày cổ súy cho cái ngày "trọng đại" ấy.

Lễ trường nhà thờ đức Bà hôm ấy không vắng mặt một tên chóp bu đầu sỏ nào, từ Cabot Lodge, Wesmoreland đến Thiệu, Kỳ, Hương, "quý quan khách", đại sứ "đồng minh". Theo chương trình, sau diễn văn của Chủ tịch ủy ban hành pháp trung ương Nguyễn Cao Kỳ, sẽ diễn ra cuộc diễu binh "lớn chưa từng có" gồm hàng ngàn quân đồng minh cùng các đơn vị quân chủng "Việt Nam cộng hòa", các dàn cơ giới tối tân và cuộc phi diễu của "thần sấm", "con ma", "phượng hoàng". Sau cùng là đội ngũ cán bộ binh định, người nhái, đoàn nữ binh và đội quân chó bécgiê.

Cần phải chủ động đánh ngay đòn hiểm, hạ uy thế của chúng, động viên khí thế đồng bào đô thị Sài Gòn - Gia Định và thực hiện lời hứa sắt son: Hà Nội gọi, Sài Gòn đáp lời; giặc Mỹ đụng đến Hà Nội một, Sài Gòn giáng trả mười, cần phải cho kẻ thù biết: nơi đây không phải là "thánh địa" của bọn bán nước và cướp nước.

Trọng trách đầy khó khăn này Bộ Tư lệnh Quân khu Sài Gòn - Gia Định giao cho đơn vị Biệt động F100 phối hợp với Tiểu đoàn 6 Bình Tân, Tiểu đoàn 8 pháo binh Quân khu và pháo binh đặc công Đoàn 10 Rừng Sác thực hiện thay pháo Quân khu bị địch đánh thương vong.

Qua nghiên cứu thực địa và tình hình chiến trường ven đô, lực lượng này được chia làm hai cánh: Thủ Đức và Nhà Bè. Thực tế đây là hai trận địa pháo hết sức bất ngờ đối với địch, vì nó quá gần để cho những trái phá rơi đúng vào lễ đài và đội hình diễu binh ngay trên đại lộ Thống

Nhất (nay là đường Lê Duẩn), phía sau nhà thờ Đức Bà và trước dinh Độc Lập (nay là dinh Thống Nhất).

Khẩu ĐKZ 75 ly đặt ở Nhà Bè xác định cự ly đến lễ đài tổ chức cuộc lễ, xa 6.745 mét trên độ chênh 50 mét. Khẩu ĐKZ 75 ly đặt ở Thủ Đức đến đội hình quân nguy duyệt binh, xa 5.378 mét.

Qua hơn một năm đọ sức với giặc Mỹ, những trận đánh vang dội của Biệt động và những chiến công thần kỳ trên vành đai diệt Mỹ ở Củ Chi đã cổ vũ ý chí quyết thắng, lòng kiên trì chịu đựng gian khổ, bám trụ địa bàn của cán bộ chiến sĩ.

Hôm được giao nhiệm vụ sang phối hợp với cánh Nhà Bè, các chiến sĩ pháo thủ là những học sinh mới "đi làm cách mạng" trong khẩu ĐKZ của Tiểu đoàn 6 Bình Tân rỏ ráo nhau qua tờ báo gói bánh mì về cái trò hề ra mắt cái gọi là "Đệ nhị cộng hòa" một cách mỉa mai:

- Hệt như trò quảng cáo áo lót phụ nữ.
- Phải bắn ngay vào mồm thằng Cao Kỳ lúc nó đọc diễn văn mới đã.
- Muốn chính xác đến mức đó, phải có tên lửa do hệ thống vệ tinh nhân tạo điều khiển.
- Mà làm như thể Liên Xô không bằng. Mình còn đang chiến tranh du kích.

Cuộc tranh luận lý thú nổ ra. Dĩ nhiên không được thoải mái bởi phân đội đang ép sát nách Sài Gòn, ngày phải "bó giò" dưới hầm bí mật, đêm mới đội nắp hầm lên. khiêng pháo đi tác chiến. Khẩu đội trưởng đành giảng hòa:

- Đánh Mỹ cũng cần phải vừa hiện đại vừa du kích. Chiến tranh nhân dân ngày càng phát triển tới trình độ cao, ta sẽ có dịp sử dụng các loại vũ khí hiện đại như súng chống tăng, hỏa tiễn (H12, ĐKP) Cachiusa

Đạo đó đội pháo binh Bình Tân chỉ có hai khẩu súng ĐKZ 75, mãi sau mới bổ sung thêm cối 82 với các pháo thủ nữ. Những đêm hành quân, hai người khiêng nòng, một người vác "đầu bò", còn lại vác đạn. Đạn quý như con, bởi đưa được một trái đạn từ hậu cứ chiến khu về đến vùng ven Sài Gòn là xương máu; còn công sức thì không thể tính được. Và mùa mưa là vô cùng

vất vả. Lính pháo hành quân như đánh vật "ạch đui" suốt bờ mương, bờ mầu. Có anh bị pháo đề sung mình mẩy. Những ngày trái gió trở trời, ai cũng kêu đau lưng.

Cái tập thể đầy sức sống lạc quan ấy chuyển pháo qua Nhà Bè như thực hiện một kỳ công: phải cắt qua nhiều con lộ ken dày tua bột giặc, qua nhiều sông rạch, đồng nước sinh lầy thật gian truân.

Trong khi đó khẩu đội ĐKZ75 thuộc Tiểu đoàn 8 pháo binh Quân khu chẳng khâm khá gì hơn. Phải lặn lội từ Củ Chi qua Thủ Dầu Một, sang Biên Hòa, vòng Bà Rịa lên Long Thành mới về tới được Thủ Đức. Quãng đường chỉ hơn 20 ki-lô-mét, cả tháng trời hành quân, đơn vị mới tới địa điểm tập kết và đổi một giá đất: 5 pháo thủ hy sinh. Quãng đường này thời "chiến tranh đặc biệt" chỉ cần đi từ 2 đến 3 đêm. Thế mới hay giai đoạn "chiến tranh cục bộ" ác liệt gấp nhiều lần.

Khẩu đội ĐKZ của Đoàn 10 đặc công may mắn hơn, được hành quân bằng xuồng nên tới nơi an toàn và trở thành vai trò chính - thay thế khẩu đội của Quân khu bị thương vong không thể chiến đấu được.

Thế bố trí trận địa dù bất ngờ đến đâu cũng không thể "lỏi" ra ngoài mật độ đánh phá, ruồng rập của địch nhằm "tảo thanh" đối phương trên bán kính bảo vệ vành đai Sài Gòn trong dịp lễ quốc khánh của chúng.

Ngày 31 tháng 10, địch nổi ra càn quét đường bộ, đường sông kết hợp với phi pháo oanh kích ác liệt các vùng lõm. Bom dội trúng đội hình ém quân của Tiểu đoàn 5 bộ đội địa phương Nhà Bè, hy sinh 6, bị thương 4. Riêng khẩu đội ĐKZ75 của Bình Tân hy sinh 2 pháo thủ chính số 1 và số 2. Đơn vị giải quyết tử sĩ đến 23 giờ mới xong. Máy ngắm của khẩu pháo bị hỏng. Đối với một khẩu đội bước vào tác chiến một trận quan trọng như thế trong sáng mai thì tổn thất này không nhỏ.

Tuy thế, dưới sự chỉ huy của đồng chí Trần Minh Tâm và Nguyễn Văn Tăng, cán bộ Biệt động F100, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Ban cán sự và Đảng ủy quân sự Nhà Bè, anh em vẫn quyết tâm giữ vững lời hứa danh dự với Bộ Tư lệnh Quân khu: "kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ dù phải hy sinh đến người cuối cùng!". Công tác tư tưởng được ổn định, chiếc máy ngắm bị bom đánh hỏng được nhanh chóng thay thế bằng máy ngắm súng cối Đức, chủ yếu giải quyết về thăng bằng, góc độ và cự ly. Đồng thời khẩu đội tập trung huấn luyện cấp tốc cho pháo thủ phụ số 3 thay thế đồng chí số 1 bị hy sinh.

Ở cánh Thủ Đức, Tiểu đoàn 30 biệt động quân án ngữ dọc trục lộ 33, liên tục càn quét hai bên đường. Trục thẳng đồ quân Mỹ xuống lục soát các giếng gò. Pháo địch "căn ke" vào các lõm

địa hình, “chuồn chuồn”, “cá rô” rả trên đường mòn, sông, rạch. Ban đêm những luồng sáng đèn pha từ trên máy bay quét dọc quét ngang trông rõ từng lá cây, ngọn cỏ.

Ngày 30 tháng 10, bọn bộ binh càn ra chỉ còn cách vị trí pháo tập kết khoảng 100 mét. Các pháo thủ toan hạ nòng chuẩn bị nổ súng, nhưng chúng lại quay ra. Trực tiếp chỉ huy khẩu đội là đồng chí Nguyễn Văn Nga đặc công Đoàn 10, đồng chí Nguyễn Văn Tăng (tức Tư Tăng, sau này được tuyên dương Anh hùng), trên đường đi công khai về vị trí chiến đấu, bị địch bắt ở Lái Thiêu. Nhưng bằng lòng dũng cảm và thủ pháp nhà nghề, đồng chí buộc địch phải thả ra kịp trở về đơn vị tham gia trận đánh quan trọng này. Với quyết tâm rất cao, đồng chí tiếp tục cùng ông Chín Khổ, một cơ sở chí cốt của Biệt động thành, dùng ghe máy chở vũ khí vào tận trận địa.

Ngoài hai trận địa chính này, một khẩu cối 61 của Biệt động thành bố trí khu rạch Trương Minh Giảng (nay là kênh Nhiêu Lộc), quận 3 do đồng chí Ba Phong và Ba Lài phụ trách và một số trận địa nghi binh sẵn sàng phối hợp khi có lệnh

Đó là ở ngoài vòng.

Còn ở bên trong: khu vực lễ đài, địch bảo vệ nghiêm ngặt với đường kính 1,2 ki-lô-mét bằng các lực lượng: cảnh sát trật tự, cảnh sát dã chiến, tuần cảnh, quân cảnh, công an chìm... “Vô cùng ruột mềm”, lễ đài là “cái nhân” của sự bảo vệ. Nhưng trớ trêu thay, chính đây là cái dấu “châm than” của cuộc lễ mà hai trận địa pháo của đặc công - biệt động đã cắm kim trên bản đồ. Đó là cái công trình mà tiểu đoàn công binh ngụy cất lực tạo dựng dài 40 mét, cao 2 mét, có 6 bậc dựa lưng vào nhà thờ Đức Bà, mặt hướng ra đại lộ Thống Nhất. Các sắc lính như rươi được lệnh giữ gìn khu vực lễ đài cẩn mật từ trước một tháng.

Ban đêm hệ thống ánh sáng tăng 3 lần so với ngày thường. Số lượng lính gác cũng gia tăng. Tất cả nhằm đề phòng đặc công xâm nhập vào đặt chất nổ. Thế nhưng chúng vẫn chưa yên tâm, thỉnh thoảng bọn công binh lại xách máy rà mìn ra kiểm tra cẩn thận khu vực lễ đài.

Rộng ra một chút, địch kiểm soát gắt gao việc ra vào thành phố, cho đến nhòm ngó, nhiễu nhiễu các xóm lao động, nơi mà chúng biết là có nhiều cơ sở cách mạng. Các chi cảnh sát tăng cường lực lượng [tượng sẵn sàng đàn áp các cuộc biểu tình. Quân cơ động của Biệt khu thủ đô sẵn sàng đi ứng chiến, địch có thể chăm sóc việc bảo vệ ba bề bốn bên một cách bài bản như thế. nhưng còn một hướng từ trên trời chúng không để mắt tới, bởi một lẽ “bích kích pháo của Việt cộng. không thể có trên chu vi quân lực tảo thanh”.

Trận đánh xảy ra tính bằng giây, phút thì công tác đảm bảo vật chất phải tiến hành hàng tháng trời trong điều kiện vô cùng hiểm nguy gian khổ. Đồng chí Dương Long Sang, cán bộ phụ trách công tác bảo đảm cho Biệt động được giao trọng trách đã hoàn thành nhiệm vụ của mình trong việc đưa vũ khí vào nội thành, tổ chức cán bộ đi trinh sát công khai hợp pháp và hiệp đồng các mũi chiến đấu.

Tiểu đoàn 4 Thủ Đức và Tiểu đoàn 5 Nhà Bè cùng với du kích các xã triển khai việc không chế hệ thống đồn bót địch, các trục lộ, cảnh giới những gò đất quanh trận địa mà dự kiến địch có thể đổ bộ bằng trực thăng, nghi binh đánh lạc hướng địch và sẵn sàng đánh chúng bung ra càn quét ‘trả đũa’.

Gian khổ, căng thẳng bao nhiêu thì đêm ngày 31 tháng 10, các phân đội cũng đã hoàn thành công việc chuẩn bị của mình. Trên ấp Chánh Bình (Bình Hưng, Nhà Bè), khẩu ĐKZ 75 đặt trên “cái giá” gồm 50 cây cọc tràm, chà là xóc thành 3 tầng giữa ruộng bùn. Các ngọn lúa cao quá đầu người được câu lại làm “giàn rờ” nguy trang. Trên rạch Bà Vạt, ấp Đồng Phú (An Phú, Thủ Đức), pháo được giá trên 1.000 bao cát chìm xuống nước và các ruột xe hơi đắp lên nền nhà cũ. Số cát này, những người nông dân là cơ sở cách mạng trong “ấp chiến lược” phải mua đến 3 ghe đầy luôn lách trên sông rạch chuyển đến trận địa.

Khi pháo đã nằm trên “bệ”, hướng nòng vào Sài Gòn, ai nấy đều mệt mỏi nhưng nghĩ tới giờ phút trút lửa xuống đầu quân thù thì không chợp mắt được nữa. Khoảng thời gian còn lại chỉ là thao thức đợi chờ. Theo mệnh lệnh của Quân khu thì pháo Nhà Bè sẽ nổ trước, đúng vào lúc khai mạc cuộc lễ còn pháo Thủ Đức phát hỏa khi địch bắt đầu cuộc diễu binh. Quyết định này xuất phát từ một quy luật của địch mà ta đã nghiên cứu: cuộc lễ nào của chúng hầu như cái trò diễu binh cũng diễn ra một giờ rưỡi sau khi khai mạc.

Việc hiệp đồng cho ăn khớp giữa hai trận địa pháo rất khó khăn. Nhưng cái điều tình cờ mà như tất yếu là địch phải tuyên truyền cuộc lễ qua làn sóng đài phát thanh, chính những thời khắc chật chẽ trong chương trình của địch lại “cung cấp” chính xác giờ hiệp đồng cho ta. Hai đồng chí Trần Ninh Tâm và Nguyễn Văn Tăng đều được trang bị hai chiếc radiô Sony Nhật chính hiệu.

Khẩu đội Bình Tân ở cánh Nhà Bè được trao vinh dự “bắn vào mồm Nguyễn Cao Kỳ” mở đầu đánh phá cuộc lễ, nên cán bộ, chiến sĩ càng bồn chồn háo hức. Mọi phương tiện thao tác đã được chuẩn bị xong, các pháo thủ chỉ còn nhiệm vụ nạp đạn... thu pháo rút lui. Còn hai giờ rưỡi nữa mới sáng nhưng chẳng ai tài nào ngủ được một lát. Pháo cầm canh của địch gầm vang bốn phía, lâu lâu một viên đạn vạch đường cong lửa lên nền trời ngoại ô như để trấn an đồng bọn.

Khi trời mờ sáng, mọi người nhận ra tất cả khẩu pháo nằm trên một vùng đất được bao kín bằng những ngọn lúa và cây tràm bầu, chung quanh nước sâu ngang đầu gối. Những “lòng cu” đen ngòm hiện ra cách trận địa không xa, ai cũng cảm nhận hết sự gay go mà khẩu đội phải gánh

chịu khi khẩu pháo gầm lên giữa thanh thiên bạch nhật ngay trước "mũi" kẻ thù, mặc dù những phương án tối ưu nhằm bảo đảm an toàn đã được đề ra.

Khẩu đội trưởng hồi hộp kiểm tra lại thước ngắm trong ánh bình minh trải vàng trên mặt đất, không ai bảo ai, tất cả đều hướng về Sài Gòn.

Chỉ huy trưởng Trần Minh Tâm chỉnh đúng làn sóng đài Sài Gòn qua đài bán dẫn, đồng thời khu vực mục tiêu xác định được bằng mắt, nhờ nóc tháp chuông nhà thờ Đức Bà cao 64 mét, các pháo thủ theo dõi chặt chẽ giờ nổ súng.

Hôm nay chúng trực tiếp truyền thanh cuộc lễ. Máy cái loa trong áp cũng oe óe tiếp âm đài Sài Gòn từ sáng sớm. Những âm thanh hỗn độn láo nháo của đám đông nhिễm vào trong máy. Cái giọng nhừa nhựa của tên xưởng ngôn viên chốc chốc lại cất lên:

- Thưa quý thánh giá.

- Thưa quý đồng bào.

Pháo thủ số 3 cầm sẵn trái đạn mới xanh vừa khai ra khỏi thùng, sẵn sàng nạp vào súng.

Cái tiếng nhừa nhựa ban nãy bỗng cuống lên:

- Thưa quý thánh giá, hiện nay xe của Phó tổng thống Nguyễn Cao Kỳ đang tiến vào sân lễ, ông xuống xe bắt tay các vị quan khách... ông đang bước lên khán đài danh dự

Pháo thủ số 2 mím môi nắm chặt sợi dây giạt cò, nhìn khẩu đội trưởng. Tiếng radio rầm lọ hần lên. Bỗng phát ra tiếng nói của tên phó thủ tướng cao bồi, Chủ tịch ủy ban hành pháp trung ương:

- Thưa quý quan khách, thưa...

Đồng hồ chỉ 6 giờ 5 phút. Không để cho hắn nói hết câu, khẩu đội trưởng hô lớn:

- Bắn

“Đoàn”. Khẩu ĐK khẽ chồm lên, một đám khói trắng phì ra đầu nòng.

- Bắn

"Đoàng". Tiếng nổ từ nội đô vọng lại.

Tiếng radio tắt ngấm.

Bỗng nhiên cả khẩu đội tái người, chiếc máy ngắm súng cối Đức dùng khăn buộc vào thay máy ngắm khẩu ĐKZ 75 văng ra sau hai phát đạn. Chỉ huy trưởng Tâm lo lắng nhưng liền bình tâm nói với anh em:

- Cứ bình tĩnh thao tác, khăn trương buộc lại máy ngắm, bắn tiếp.

Đoàn, đoàn, hai quả đạn nữa lao đi thì đạn từ trong các đồn bót chung quanh vãi ra như trấu, nhưng chỉ một lát chúng nín khe. Các đơn vị bạn làm nhiệm vụ kiểm chế đã nhanh chóng "dần mặt" chúng bằng những loạt đạn chính xác.

Chớp thời gian, các cầu thủ bắn hết cơ số đạn 12 quả trong vòng 10 phút. Trận địa phủ mờ khói trắng, không còn che giấu bằng những cây lá mỏng manh. Pháo địch phản ứng dồn dập vào một vùng khá rộng nên các pháo thủ có đủ thời gian thu chân rút ra khỏi trận địa. Anh em phân nhau ôm pháo lao lách đi dưới tầm không chế của bốn chiếc trực thăng võ trang quần đảo bắn phá âm ỉ trên đầu. Vừa lúc ấy, một chiếc ghe lườn nổ máy lướt tới, đầu mũi cắm một lá cờ “ba que” nhỏ. Ghe dân! Anh em vẫy chiếc ghe cập lại. Bác nông dân nói nhanh:

- Các chú lên ghe lẹ đi, tụi nó đã ra đầu ấp kia!

Vài phút sau, cả khẩu đội và pháo đã nằm gọn trong lòng ghe. Chiếc ghe rẽ sóng băng băng chạy ra sông Nhà Bè, chẳng mấy chốc đã về tới điểm ém tại ấp Gò Bàu xã Phước Lễ.

Sau đó mấy giờ, 4 tiểu đoàn thủy quân lục chiến càn vào ấp Chánh Bình. Chúng nhìn thấy cái bệ pháo kỳ lạ toàn bằng cây tràm, cây chà là cột dây choai, tức tối bắn phá, lục soát vùng trắng Nhà Bè suốt bảy ngày liền.

Ở cánh Thủ Đức, trời vừa hừng sáng, tiểu đoàn 30 biệt động quân đã triển khai án ngữ dày đặc trên trục lộ 33, cách trận địa pháo của Đoàn 10 chừng 200 mét. Đơn vị bộ đội địa phương và du kích ém sát bên cạnh lộ sẵn sàng nổ súng bảo vệ khẩu đội ĐKZ làm nhiệm vụ. Cán bộ, chiến sĩ cùng trong một tâm trạng bồn chồn hồi hộp chờ đón giây phút khởi sự trận đánh. Tư Tăng căng thẳng theo dõi chiếc đài bán dẫn trên tay. Nghe tiếng Nguyễn Cao Kỳ tắc nghẽn. anh reo lên:

- Nhà Bè bắn rồi! Cha con nó chắc tá hỏa tam tinh. Chúng ta chuẩn bị cú đánh bồi cho thật ngon nghe

Những gương mặt phấn chấn hân hân lên xóa đi nét mệt mỏi hốc hác. Những tình huống ác liệt chắc chắn xảy tới nhấn chìm đi những nỗi căm thù cháy bỏng và niềm tin chiến thắng.

Một không khí chết chóc như bao trùm ở phía Sài Gòn âm lặng nặng nề. Đã hơn một giờ chiếc đài bán dẫn lặng thinh. Ai cũng nghĩ không lẽ cuộc lễ đã tan tác mau lẹ một cách thảm hại đến như vậy. Nếu thế, khẩu đội đánh “thất nghiệp” chẳng? Trong niềm vui trừng trị kẻ địch, mọi người nghe tiếng tiếc làm sao.

Có tiếng trực thăng lạch phạch bay lên. Đội hình 5 chiếc rõ dần đen trũi. Đồng hồ chỉ 7 giờ 15 phút. Chỉ lát sau, 40 tên Mỹ từ trên máy bay nhảy xuống gò đất ở phía sau lưng trận địa chừng 150 mét. Bọn Mỹ trụ lại quét đạn liên tục về phía mặt đường, báo hiệu con "trả đũa" khốc liệt cho thất bại cay đắng của chúng trước dinh Độc Lập.

Trong khi đó, pháo địch điên cuồng trút xuống vùng Bưng sáu xã. Bốn chiếc trực thăng khác quần xiết trên trận địa. Chúng sà thấp trông rõ cả tên xạ thủ đại liên ghi chặt súng. Anh em níu chặt các cành cây bình bát và dừa nước che kín pháo và người chống chọi sức gió từ cánh quạt trực thăng có thể làm lộ trận địa. Trên bầu trời Sài Gòn máy bay phản lực, L19 cũng đang xoay quần nhộn nhạo.

Mười phút trôi qua, bỗng đài phát thanh lại oe oe. Tên tướng Vĩnh Lộc lên tiếng điều khiển cuộc diễu binh. Phút chờ đợi lập công đã tới:

Sau tiếng hô dứt khoát của Khẩu đội trưởng Nguyễn Văn Nga, những quả đạn liên tiếp lao vào trung tâm Sài Gòn. Cùng lúc đó, sáu trận địa nghi binh, bộc phá của du kích nổ ầm ầm tứ

phía. Cánh đồng như thổi ra những đám khói kỳ lạ đánh lừa hỏa lực của lũ “cá nhái”, “chuồn chuồn” trên cao và các cụm pháo địch. Đạn của chúng rơi vu vơ cách xa trận địa.

Mười hai quả đạn giật liên tục trong vòng 5 phút khiến nền pháo sạt lở. Tư Tăng quyết định cho thôi bắn vì nếu bắn tiếp, độ chính xác không còn, đạn sẽ rơi tăn mát vào dân. Các pháo thủ tiếc rẻ, song đành vội thu pháo. Theo lệnh của Tư Tăng, anh em tháo pháo rời các bộ phận đem nhận xuống nước cách đó 50 mét. Tám quả đạn còn lại cùng với 20 ki-lô-gam chất nổ C4 và súng bộ binh các pháo thủ mang về ém ở bên cạnh đồn Rạch Chiếc.

Theo kế hoạch hiệp đồng, đội du kích của Năm Nga nổ súng và rút về hướng Thủ Thiêm. Địch phát hiện truy kích theo, nhưng nhờ thông thạo địa hình và với tư thế hoàn toàn chủ động nên không ai hề hấn gì, để cho bọn bảo an và biệt động quân bắn nhầm vào nhau, thương vong một số tên.

Tối đến, các pháo thủ Đoàn 10 đặc công lại lần mò trở lại trận địa vớt pháo lên đưa về một căn cứ ở vùng giải phóng cách đó 5 ki-lô-mét.

Ngày 2 tháng 11, địch mới thực sự bung ra càn quét dữ dội “vùng trắng” Thủ Đức.

Cùng trong ngày hôm đó, cơ sở trong thành ra đưa tin sốt dẻo về trận pháo kích: 24 quả đạn rơi vào khu vực lễ đài và đội hình diễu binh của địch. Số đạn tăn mát không đáng kể, địch chết và bị thương khoảng dưới 100 tên, trong đó có 1 đại tá Mỹ. Một trái pháo nổ ngay giữa đội hình bọn cán bộ bình định nông thôn, một lực lượng chúng đang ra sức đề cao. Có một chi tiết làm mọi người thốt lên tiếc rẻ:

Trời ơi! Sao nó không nổ cho chết mẹ thằng phó tổng thống cao bồi

Quả đạn đó rơi cách Nguyễn Cao Kỳ 4 mét.

Tuy nhiên, một chi tiết sau đây làm ai nấy thú vị: bọn quan chức chớp bu, chính khách, đại sứ các nước “theo đóm ăn tàn” trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam như Đại Hàn, Thái Lan, Phi Nhật Tân từ trên khán đài danh dự đến các đơn vị diễu binh chạy tán loạn như kiến bị đội nước ngay từ những quả pháo đầu tiên rơi xuống. Một bức ảnh sau này ta lấy được ở “biệt khu thủ đô” cho thấy những tên “cân đai áo mũ” và lính tráng nằm lăn xuống gầm khán đài, các công nhân gần đó. Còn các đảng phu nhân mặt mày nhòe nhoẹt son phấn thì chắc cũng được một bữa chết xui nhờ đời.

Mãi hơn một giờ sau, tình hình mới tạm ổn, chúng gắng gượng vẫn hồi trong sự lo âu nơm nớp, liền bị đánh đợt thứ hai. Cuộc lễ quốc khánh ra mắt “Đệ nhị cộng hòa” thực sự tan tác, buộc địch phải bỏ luôn. Cuộc “đại lễ” hóa thành đại tang thật là thảm khốc cho chính quyền tay sai Mỹ.

Có lẽ không cần phải phân tích nhiều về ý nghĩa của trận đánh, các phương tiện thông tin đại chúng của cả hai phía đã lên tiếng khá đầy đủ.

Đài tiếng nói Việt Nam, Đài phát thanh Giải phóng, báo Nhân dân, Quân đội nhân dân... trong hai ngày 2 và 3 tháng 11 năm 1966 đã nhiệt liệt ca ngợi cổ vũ chiến công xuất sắc của Quân giải phóng Sài Gòn - Gia Định: “một trận đánh kỳ diệu”, “một chiến công oanh liệt”, bằng lòng dũng cảm và tài tình, các chiến sĩ đã chuyển đại bác vào sát sào huyết của Mỹ - nguy, giáng cho chúng một đòn sấm sét”, “Quả là một kỳ công của quân giải phóng, chứng tỏ các chiến sĩ ta có tài xuất quỷ nhập thần...”.

Chỉ 24 phát đạn của pháo biệt động nhưng tác động tâm lý của nó không lường được.

Hãng thông tin Pháp AFP nhận xét: “đường đạn đại bác đã bắn rất chính xác trong chu vi có đường kính 300 mét thuộc khu vực điều binh...”, “Cuộc pháo kích đã gây ra cảnh hoảng sợ khủng khiếp, chứng tỏ Việt cộng có thể mang vũ khí nặng vào rìa thủ đô Nam Việt Nam”.

Hãng thông tin Anh Roitor đưa tin: “đạn chỉ rơi cách lễ đài 50 mét”. Hãng thông tin Mỹ UPI nói: “Một quả đạn rơi cách lễ đài 4 mét nhưng bị lép... Vợ các đại sứ lẫn ra khi đạn bắt đầu nổ”. “Trên hàng ghế danh dự của quân lực Hoa Kỳ, đại tá hải quân Mỹ Richard vật vã trên vũng máu... Giám đốc sở cảnh sát quốc gia Nguyễn Ngọc Loan, mặc bộ đồ cảnh sát dã chiến đứng ra dẹp loạn ở đường Thống nhất. Một xe M113 lao vào cứu đại sứ Cabot Lodge”.

Một hãng thông tấn phương Tây trong bài “Ngày quốc khánh đẫm máu” cho biết: “từ khi xảy pháo kích cho đến những ngày sau đó, những người cầm đầu chính phủ Việt Nam cộng hòa và ngài đại sứ Hoa Kỳ Cabot Lodge, ngài đại tướng Westmoreland không dám gặp mặt nhau. Họ muốn tránh mặt nhau và tránh mặt tất cả, hình như cá hai đều xấu hổ ngượng ngùng bởi những biện pháp an ninh mà họ nói rằng “đặc biệt hữu hiệu” đã trở thành vô hiệu ...” .

Trong cuốn hồi ký "Người lính tường trình", Westmoreland thừa nhận: "Ngày 1 tháng 11 năm 1966, Việt cộng đã bắn 14 loạt đạn súng không giật trong buổi lễ diễu hành, đủ để nhắc nhở mọi người phải tiếp tục chiến tranh". "Mọi người" ở đây không ai khác mà chính là Nhà Trắng và Lầu Năm Góc!!! .

Bộ chỉ huy Quân khu Sài Gòn - Gia Định quyết định tặng thưởng hai khẩu đội ĐKZ75 của Bình Tân và Đoàn 10, mỗi khẩu đội một Huân chương Chiến công Giải phóng hạng Nhất; thưởng 10 Huân chương Chiến công Giải phóng hạng Ba cho 10 cá nhân và 18 bằng khen, giấy khen cho các cơ sở quần chúng tham gia phục vụ trận chiến đấu...

Cùng với những chiến công trút bão lửa xuống đầu giặc ở Biên Hòa, Tân Sơn Nhất, Tây Ninh, Đồng Xoài... trận pháo kích phá tan cuộc lễ quốc khánh ngày 1 tháng 11 năm 1966, lực lượng pháo binh biệt động Sài Gòn - Gia Định đã ghi một chiến công kỳ diệu vào trang sử truyền thống của pháo binh miền Đông Nam Bộ anh hùng.

BIÊN LỬA TÂN SƠN NHẤT

Trong bộ quần áo rằn ri lấm lem đầy bùn đất trông như một lính ngự đi càn về, Bành Văn Trân khẽ nhếch mép cười với mấy tên sĩ quan ngự trên chiếc jeep chạy qua rồi lững thững bước đi. Anh ghé vào một quán nhỏ ở một góc đường vắng ngoại ô định mua một ổ bánh mì lót vào dạ dày và uống một ly cà phê đặc cho tỉnh người nhưng quán chưa bán, anh lại lững thững đi ra.

Dáng điệu bình thản ấy của người cán bộ biệt động khiến không ai có thể ngờ rằng chính anh và đồng đội của anh đã làm một trận "kinh thiên động địa" đêm qua biến sân bay Tân Sơn Nhất, căn cứ không quân của Mỹ - nguy thành biến lửa, thiêu hủy hàng trăm máy bay hiện đại, hàng trăm tấn bom đạn, phương tiện chiến tranh của chúng.

Bành Văn Trân đang tìm về cơ sở để bắt liên lạc với đồng đội sau trận đánh, trong khi đó cái sân bay khổng lồ vào loại tầm cỡ Đông Nam Á này vẫn đang âm ỉ, náo loạn tiếng máy bay, xe bọc thép lung sục, tiếng nổ của bom đạn... Từng đám khói đen cuộn lên bao phủ bầu trời nặng nề, xám xịt một màu tang.

Sân bay Tân Sơn Nhất rộng tới gần 2000 héc-ta, nằm giữa hai quận Gò Vấp và Tân Bình, cách trung tâm Sài Gòn không đầy 5 ki-lô-mét, có tầm quan trọng đặc biệt về chiến lược trong mạng lưới phòng thủ của địch ở toàn miền Nam và Sài Gòn. Nó được mở rộng sau nhiều cuộc đồn dân, cào nhà, cướp đất của lính Diệm những năm trước đây.

Căn cứ không quân hỗn hợp này có nhiều đường băng cho đủ loại máy bay quân sự và dân sự với những hầm chìm, ụ nổi chứa từ bốn đến năm trăm máy bay đậu thoải mái. Trong sân bay, có hàng chục kho bom, đạn đủ cỡ được trang bị kỹ thuật hiện đại. Khu nhà ở phía nam sân bay là hang ổ của bọn chỉ huy quân sự Mỹ gồm: Bộ tư lệnh tập đoàn không quân Mỹ thứ 7, Bộ tư lệnh quân viễn chinh Mỹ và nhà đại tướng Westmoreland; Tư lệnh quân đội Mỹ ở miền Nam Việt

Nam. Kế đó là Bộ tư lệnh không quân nguy và nhà Nguyễn Cao Kỳ, thiếu tướng Tư lệnh không quân.

Với một khối lượng trang thiết bị chiến tranh kếp sù và một liên bộ chỉ huy "hỗn hợp Việt - Mỹ" như vậy cho nên cái căn cứ quân sự này được bao bọc bằng một chiếc "vỏ cứng" với 22 lớp rào kẽm gai kiểu Mỹ, từ rào đơn, rào kép, rào bùng nhùng, mắt cáo... Giữa các loại rào là đủ các loại mìn chiếu sáng nằm ẩn trong các đám cỏ dại và cây mắc cỡ đầy gai. Đây là những bãi mìn "gài chết" mà địch đã nghiên cứu rất công phu để chống đặc công ta xâm nhập, nhất là ở các hướng xung yếu.

Bên ngoài các vòng rào, một hệ thống đường nhựa giáp vòng cho cơ giới tuần tra. Phía bên trong là những tuyến lô cốt, tháp canh ken nhau được trang bị từ đại liên đến đại bác và những đèn pha cao áp cực mạnh hắt ánh sáng ra xa tới gần 3.000 mét..

Các vị trí bên trong được ngăn cách nhau bằng ba lớp rào và những hào sâu 1 mét rộng 8 mét. Trên những đường nhựa ngang dọc trong chu vi sân bay, cứ 15 phút lại có một tốp xe chở lính tuần tiểu chạy qua. Phần bên trong các đường băng và các hầm chứa máy bay được giao cho lính Mỹ bố phòng canh giữ với một đại đội chó béc giê, một tiểu đoàn an ninh phi trường và một tiểu đoàn quân cảnh, gác nhà riêng cho tướng Westmoreland và bọn sĩ quan cao cấp. Còn bên ngoài những tiểu đoàn con cưng nguy như: biệt động quân, thủy quân lục chiến (Hải thuyền sát cộng) được tung ra bảo vệ và ngăn chặn đối phương từ xa.

Mặc dù phòng thủ có vẻ đến "tận răng" như thế, bọn công an cảnh sát mật vụ, thám báo hàng ngày vẫn trà trộn vào vùng dân chung quanh sân bay để dò la, phát hiện các hoạt động của ta. Westmoreland và bọn đầu sỏ chiến tranh ở Lầu Năm góc Phương Đông này rất hài lòng về kỳ công ở Tân Sơn Nhất. Cơ quan MACV với biệt hiệu "thanh gươm ngăn chặn làn sóng đỏ" không ngớt huênh hoang về cái căn cứ không quân cỡ bự này, nơi đã tung ra những trận tấn công khủng khiếp bằng pháo binh và không quân vào đối phương.

Bành Văn Trân và các chiến sĩ trinh sát dường như thuộc lòng cách bố trí và quy luật hoạt động của địch trong sân bay đến mức anh có thể cầm bút phác họa lại một cách mạch lạc từng chi tiết sơ đồ bố phòng của chúng. Nhưng để có được cái "bản đồ thuộc lòng" công phu như thế anh đã cùng đơn vị trải qua những ngày điều nghiên đầy gian khổ...

Trân nhớ hồi tháng 7 năm 1966, khi giặc Mỹ leo thang chiến tranh một bước nghiêm trọng, dùng không quân đánh phá Thủ đô Hà Nội, đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Hồ Chủ tịch: "Không có gì quý hơn độc lập tự do", Bộ Chỉ huy Quân khu Sài Gòn - Gia Định chỉ thị cho Đoàn biệt động F100, bằng lối đánh đặc công biệt động, tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng trong sân bay Tân Sơn Nhất. Đây là một nhiệm vụ

nặng nề nhưng rất vinh dự đối với đơn vị, cũng là thời cơ tốt để nâng cao thêm trình độ kỹ thuật chiến thuật và trình độ hiệp đồng chiến đấu với đơn vị bạn của cán bộ, chiến sĩ Đoàn F100

Trước trận đánh lớn đây hệ trọng, những chặng đường chiến đấu của tiểu đoàn lại hiện lên. Thành lập năm 1965, F100 đã hoạt động chiến đấu trong các quận nội thành, được đồng bào tận tình nuôi dưỡng đùm bọc; giúp đỡ đã đánh hàng trăm trận lớn nhỏ, trong đó trận tập kích cụm xe Mỹ ở phía tây nam ngã tư Bảy Hiền phá hủy 98 xe quân sự và diệt gần 100 tên địch, gây tiếng vang lớn trong thời kỳ đầu đế quốc Mỹ ồ ạt đổ quân vào miền Nam thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ".

Nhiệm vụ điều nghiên mục tiêu hết sức quan trọng. Là một trinh sát đặc công dày dạn, Trần ý thức thường xuyên rằng: điều tra nắm chắc mục tiêu là điều kiện "tiên quyết" để giành thắng lợi trận đánh.

Tháng 10 năm 1966, phân đội trinh sát được phái đi từ một vị trí ếm quân trong cơ sở ở khu vực Tân Trụ. Bành Văn Trân và Tư Khinh đưa hai tổ trinh sát lượn sâu vào trong sân bay, bí mật trụ lại. Các chiến sĩ miệt mài nghiên cứu tình hình và thực địa cả ngày lẫn đêm. Thình thoảng mới thay phiên nhau trở ra khu vực kênh Tham Lương và ấp Tân Trụ nghỉ "xả hơi".

Là trách nhiệm chỉ huy, Trần chẳng nề nguy hiểm, có những ngày anh cải trang thành phu lao động để lọt vào sâu hơn trong sân bay, quan sát từng lô cốt, ụ súng, các chiến hào, cách cấu trúc đồn bót, hệ thống đèn kiểm soát. Có lần, Trần cùng anh em chịu đói, khát hai ba ngày liền vì phải liên tục bám vị trí điều nghiên và bảo đảm bí mật tuyệt đối cho trận đánh. Anh thận trọng áp sâu vào khu trung tâm, có khi cách địch chỉ dăm bảy chục mét, có khi phải tìm một địa thế cao để thấy rõ hơn hành động của bọn lính. Và có lúc anh phải chịu sự căng thẳng hết sức vì những loạt đèn pha cực mạnh quét tới ở cự ly quá gần, chỗ anh đang ẩn nấp.

Trong quá trình điều nghiên mục tiêu, tiểu đội trinh sát đã phát hiện ra một vấn đề đáng lưu ý: có một kho bom nằm cạnh bãi máy bay, đánh kho bom dễ, nhưng muốn vào được kho bom thì phải vượt qua bãi để máy bay phản lực và trực thăng. Vì thế khi đánh phải đánh cả kho bom và bãi đậu máy bay cùng một lúc. Ý kiến này đơn vị đề xuất báo về trên và được Bộ Chỉ huy Quân khu chấp thuận.

Kế hoạch tác chiến có phần thay đổi so với ban đầu, nhưng lại phù hợp với thực tế điều nghiên khiến cho Trần đặt niềm tin cao hơn vào quyết tâm của mình. Không khí đơn vị chuẩn bị thật khẩn trương. Trần suốt ngày cùng anh em đắp sa bàn, rồi quay ra tập đánh. Chiếu sa bàn cát tuy thô sơ nhưng thể hiện đầy đủ chi tiết của sân bay Tân Sơn Nhất. Các mũi trưởng và chiến đấu viên nhận nhiệm vụ trên sa bàn với tinh thần phấn chấn, quyết tâm cao.

Mọi người đều chờ đón giây phút được trừng trị quân giặc, trả thù cho đồng chí, đồng bào. Ai đã trải qua những trận công kiên, tập kích mới thấu hiểu tâm trạng của những chiến sĩ cảm tử sắp bước vào trận đánh. Trần nhìn đồng đội bằng ánh mắt tin yêu, rồi đây chính những con người bình thường kia sẽ lao vào trong lửa đạn và làm nên những chiến tích vinh quang cho Tổ quốc.

Sự nôn nao chờ đợi làm cho ai nấy có cảm tưởng thời gian trôi đi quá chậm chạp. Nhưng rồi cái ngày đó đã tới. Bộ chỉ huy Quân khu hạ mệnh lệnh cho Đoàn biệt động F100 tập kích sân bay Tân Sơn Nhất. Đơn vị phối hợp chặn viện là Tiểu đoàn 6 Bình Tân, người bạn chiến đấu hiệp đồng thân thiết của F100, đã từng dội bão lửa xuống Tân Sơn Nhất mấy tháng trước đây. Mọi động tác hiệp đồng tác chiến trên một diện tích khá rộng được triển khai chóng vánh, chặt chẽ theo phương án

Ngày 2 tháng 12 năm 1966, khi trời vừa xẩm tối, đơn vị rời khỏi Vườn thơm Lý Văn Mạnh, vắt qua lộ 10, băng về phía “ấp chiến lược” Tân Hòa, tất cả đều trang phục quần áo rằn ri kiểu lính “biệt động quân” của địch. Sau một ngày dừng chân ém trụ, chờ cho trời tối, đơn vị tiếp tục hành quân tiến thẳng về mục tiêu sân bay Tân Sơn Nhất. Tại vị trí tập kết cuối cùng, các mũi xung kích triển khai đội hình tiếp cận địch. Lúc này, các đơn vị trợ chiến, chặn viện, dân công tải đạn, tải thương cũng đã có mặt trên các vị trí quy định.

Chính trị viên Bành Văn Trân và đội trưởng Nguyễn Văn Kip (Đồng Đen) cùng đi trong đội hình của phân đội xung kích 1. Tuy hai người phụ trách hai nhiệm vụ khác nhau nhưng từ lâu Trân và Đồng Đen đã thân nhau như anh em ruột thịt. Không những họ gặp nhau về tình cảm, hoàn cảnh mà còn giống nhau ở nét đánh giặc gan lì, linh lợi. Trong mọi nhiệm vụ họ chỉ biết "bàn vô", "làm tới", "gắng lên" chứ không hề biết chần chừ, tháo lui. Đêm nay họ lãnh trách nhiệm nặng nề trực tiếp chỉ huy trận đánh quan trọng vào một trong những mục tiêu quân sự đầu não của giặc Mỹ và tay sai.

Công việc điều nghiên nắm địch đã gian khổ, hiểm nguy, giờ đây đưa cả một tiểu đoàn với súng đạn công kênh vào mục tiêu lại càng gian nan hơn gấp nhiều lần. Nhưng có khó khăn, ác liệt nào cản nổi bước chân của những chiến sĩ đang nung nấu quyết tâm và lòng căm thù cháy bỏng để tiêu diệt kẻ thù.

Sau khi vượt qua những đồng ruộng sinh lầy và con kênh Tham Lương ngập nước để tiếp cận vào cửa mở, đơn vị được tin 5.000 quân Mỹ vừa đổ xuống trong' và ngoài sân bay để chuẩn bị cho trận càn lớn Cedar Falls vào vùng “Tam giác sắt Củ Chi - Bến Cát”. Trần hội ý với Đồng đen quyết định hợp chi bộ chớp nhoáng. Vừa nêu sự việc và ý nghĩa của sự phối hợp chiến đấu đêm nay, tất cả đảng viên đều tỏ rõ một quyết tâm: đánh. Sẵn sàng xông lên hoàn thành nhiệm vụ.

Các mũi xung kích tiếp tục dùng kỹ thuật đặc công lần lượt vượt qua các hàng rào treo lủng lẳng những ống lon bơ báo động, những hào sâu, bãi mìn, xâm nhập vào các vị trí đã quy định. Trận đánh thân cắt hết hàng rào này đến hàng rào khác, mở đường cho đơn vị tiến lên. Mức độ quan trọng của trận đánh thu hút đến căng thẳng mọi người, khiến ai nấy như quên đi nỗi mệt nhọc, gian nan trải suốt mấy giờ liền.

Đơn vị đã lọt vào giữa sân bay. Trận liếc đồng hồ, kim giờ đã vượt con số 10. Bốn bề đèn điện sáng choang. Nhà cửa, tua bốt nhấp nhô, hỗn độn, những hàng dây thép gai trập trùng lờm chờm như vây lấy mọi người. Ai nấy như cố nén lại niềm xúc động hồi hộp tràn căng lồng ngực, khi đặt chân lên đường băng sân bay, được tận mắt trông rõ lũ “quạ sắt” đã từng gây biết bao tội ác với đồng bào hai miền Nam, Bắc.

Lợi dụng triệt để mọi sơ hở của địch, Trân và Đồng Đen đưa đơn vị vào vị trí ém quân bí mật và kín đáo nhất, mà địch vẫn không phát hiện được gì. Phút giây này, Trân nghe lòng mình vui nhẹ bởi đã vượt qua chặng đầu khó khăn của trận đánh. Toàn bộ đội hình chiến đấu vẫn bí mật chờ đợi giờ hiệp đồng nổ súng.

Anh ngược nhìn vòm trời Sài Gòn cao thẳm, đầy sao và bất giác nhớ về tuổi thơ xa xăm của mình. Nơi đó là Tân Thới Nhì (Bình Tân) quê anh. Những kỷ niệm se thắt vui buồn lại hiện ra. Năm 1949, cha Trân bị giặc Pháp bắt tra tấn dã man, khi chúng thả về phải mang bệnh nặng. Mẹ Trân tần tảo, vất vả lắm mà vẫn không nuôi nổi cả gia đình. Mười sáu tuổi đầu nhưng Trân chỉ có một chiếc quần xà lỏn trên mình. Hằng đêm Trân phải dậy sớm đi nặn sữa bò thuê cho bọn nhà giàu để lấy tiền nuôi em và mua thuốc cho cha. Những con bò cái khó tính đá Trân bầm cả ngực.

Nhưng trong những ngày đen tối đó, Trân may mắn được các chú, các anh cán bộ cách mạng tuyên truyền giáo dục lòng yêu nước và căm thù giặc, Trân đã sớm nhận ra chỉ có con đường đi làm cách mạng thì đời mình mới hết đói nghèo. Từ đó, đêm đêm nghe tiếng súng du kích Tân Thới Nhì là Trân không sao ngủ được, cứ trăn trở, ao ước trong lòng.

Được giao công tác thông tin và bảo vệ cán bộ cách mạng nhưng Trân không khi nào xao lãng việc giúp đỡ gia đình. Đêm nào cũng vậy, đi liên lạc hay đi hội họp về. Trân thức đến khuya để nhổ cái và 3 giờ sáng đã dậy gánh cái ra chợ cho mẹ bán.

Trân lớn lên cứng cáp và bước vào tuổi thanh niên sôi nổi của mình bằng những cuộc tham gia đấu tranh chống giặc đuổi nhà, dồn dân mở rộng sân bay. Trong những ngày nước sôi lửa bỏng này, Trân đã bỏ công sức ra xây dựng đội vũ trang địa phương. Lòng quyết tâm sắt đá và chí căm thù giặc sâu sắc từ anh truyền sang từng chiến sĩ. Với lối đánh du kích rất hiểm hóc, đội

võ trang của Bành Văn Trân đã giáng cho địch những đòn bất ngờ kinh khiếp. Bọn ác ôn trong vùng nơm nớp sợ hãi bị trừng trị, đêm đến phải chui vào các đồn bót, không dám ngủ ở nhà.

Trong khi mọi người chưa hết cảm giác bàng hoàng, choáng ngợp trước cảnh đồ sộ rộng lớn của sân bay thì một chiếc jeep đi tuần tra từ đâu lù lù chạy tới pha đèn thẳng vào đội hình mũi xung kích 1. Năm tên lính trên xe vô cùng sừng sốt khi phát hiện đám "lính răn rì" lăm lăm, nhếch nhác nằm phục trên đường băng.

Khảng định là mình đã bị lộ, đội trưởng Đồng Đen ra lệnh cho đơn vị nổ súng chiến đấu. Khi những tên giặc như kẻ nằm mơ chẳng hiểu ra sao thì một trái B40 gầm lên, đám lửa màu da cam lập tức phủ lấy chiếc xe, hất chúng văng ra nằm bất động trên nền xi-măng, chiếc máy truyền tin không còn chủ vẫn ở một mình, liền bị bồi thêm mấy phát đạn AK cầm bật.

Các mũi xung kích khác nổ súng dữ dội vào địch làm cho cả sân bay rối loạn, còi báo động thất thanh rú lên cấp cứu hòa với tiếng súng bộ binh, đạn cối 60 ly của phân đội hỏa lực cấp tập rót xuống đài chỉ huy sân bay, khu thông tin và trước nhà ở của bọn phi công, ngăn không cho chúng tiếp cận để lên máy bay tẩu thoát...

Phân đội xung kích vừa tấn công khu nhà ở của bọn sĩ quan vừa nhanh chóng triển khai về phía trại lính. Tại đây, chúng đang chụm lại từng tốp nhón nhác chưa hiểu rõ cơ sự gì liền bị quân ta quật chết như rạ. Những tên bị thương rống lên ghê rợn trong đêm.

Trong khi đó ở khu giữa sân bay thật sự xảy ra trận kịch chiến ác liệt. Đúng như dự kiến phương án, đây là nơi tranh chấp quyết liệt nhất. Bộ binh Mỹ núp sau xe bọc thép liều chết xông tới. Các xạ thủ B40 bắn rát về phía địch, ghìm đầu chúng xuống để cho các chiến đấu viên gài lựu đạn vào cạnh các máy bay phản lực. Những chiếc máy bay vận tải cao lớn dềnh dàng, các chiến sĩ ta phải leo lên đập bể kính mới tung lựu đạn được vào bên trong. Tiếng nổ dội lên, mặt đất rung chuyển, khói lửa tràn ngập sân bay. Những pháo hiệu đỏ bọn địch bắn kêu cứu tua tua vút lên bầu trời.

Bành Văn Trân, Đồng Đen vừa chiến đấu vừa bình tĩnh chỉ huy đơn vị diệt từng tốp máy bay và đánh trả bộ binh, xe tăng địch. Hình như lúc này không ai nghĩ đến sự nguy hiểm, hy sinh mà chỉ biết trút lửa căm thù vào quân địch. Có chiến sĩ phá hủy tới chiếc máy bay thứ 20 mà vẫn chưa hề thấm mệt, còn xông xáo đánh tiếp sang những chiếc khác. Có chiến sĩ bắn hết đạn lại lao lên lấy súng đạn của giặc, tiếp tục chiến đấu.

Trong cơn hoảng loạn, địch cố chết điều động xe bọc thép đến giải vây, tiếng động cơ hậm hực vang lên làm cho không gian thêm náo động. Các chiến đấu viên dùng xác máy bay địch làm công sự đánh trả chúng. Những chiếc xe bọc thép bị trúng đạn, cố dấn lên rồi khựng lại, bốc cháy rùng rục trên đường băng.

Tình thế địch trong sân bay càng lúc càng náo loạn nguy ngập. Chúng tung một chiến đoàn xe bọc thép và một đại đội Mỹ ra hòng bít chặt cửa mở, gặp ngay mũi xung kích 4 của chúng ta nổ súng đánh quyết liệt. Thêm nhiều xe bọc thép địch trúng đạn, bốc cháy ngùn ngụt. Trong khi đó, đại đội 1 chặn viện cũng đang quần nhau với địch ở phía ngoài.

Đã quá nửa đêm, một tổ của mũi xung kích 2 nghi binh phía mở cửa, bị địch phát hiện xua chó béc-giê xông vào đội hình cản xé chiến sĩ ta khiến hai đồng chí hy sinh. Một chiến sĩ bị thương mình bê vết máu vẫn lăn lộn chiến đấu với quân khuyến. Quả là “bọn lính chó” có lì lợm hơn những tên lính chịu trách nhiệm bảo vệ sân bay, nhưng rồi cả chủ lẫn chó lần lượt bị quét ngã trước những loạt đạn chính xác của các chiến sĩ biệt động.

Phân đội cối 60 ly, sau khi hoàn thành nhiệm vụ liền cấp tốc rút ra khỏi khu vực đường băng. Nhưng đến chiến hào thứ tư thì đụng lính Mỹ. Trận chiến đấu mới diễn ra vô cùng ác liệt. Các pháo thủ ném hết lựu đạn rồi xông vào đánh “xáp lá cà” với địch. Chiến đấu viên Tư Nông (còn có biệt hiệu là “Tư pháo thủ”) bê cả bàn để súng cối nện xuống đầu những tên Mỹ cao lớn đang vật lộn với đồng đội của anh. Sau một lúc chiến đấu với tài nghệ đặc công, phân đội rút ra khỏi trận địa dưới làn đạn 12 ly 7 của địch trút ra như mưa bão. Các đồng chí nữ du kích Tân Sơn Nhì đã đón gặp các chiến sĩ phân đội gần hãng dệt Vinatexco và đưa về căn cứ an toàn.

Mũi xung kích 2 sau khi đánh xong bãi máy bay phản lực, liền phát triển hướng tấn công vào nhà tướng Nguyễn Cao Kỳ. Hai quả B40 lao vút tới phá sập một góc nhà tên tư lệnh cao bồi sừng sỏ này. Chiếc trực thăng và cả chiếc xe hơi, phương tiện cứu mạng của hắn bị trúng đạn. Nguyễn Cao Kỳ hốt hoảng chui xuống đường hầm.

Trần trèo lên nóc nhà hầm quan sát thấy dường như các mục tiêu đã cơ bản giải quyết xong liền ra lệnh cho đơn vị rút ra. So với lúc đột nhập thì việc rút khỏi sân bay Tân Sơn Nhất rất khó khăn, phải bằng “con đường máu”, đánh thốc vào đội hình quân tiếp viện của địch mới mong ra khỏi sân bay. Trong tình huống phức tạp, Trần không hề nao núng. Anh nhắm hướng đưa đơn vị luôn tiếp qua các hàng rào thép gai, các hào sâu, các lỗ lớn trong sân bay.

Hai chiếc AD6 của địch bay lên chiếm lĩnh khoảng không từ khi trận đánh mới nổ ra. Bây giờ chúng vẫn xoay tròn trên đầu, không ngớt tung từng chùm pháo sáng soi đường cho bọn dưới đất phản kích quân ta. Bầu không gian sáng rực lên như ban ngày, nhìn đâu cũng thấy lỗ nhỏ những lính Mỹ, xe bọc thép, xe GMC bủa vây. Chúng đã đổ quân để lấy xác đồng bọn và khép chặt vòng vây quân ta.

Tình hình rất căng thẳng. Trân và Đồng Đen mở máy thông tin liên lạc với đơn vị chặn viện ở khu vực cầu Tham Lương. Qua làn sóng của điện đài, các anh biết Đại đội 1 Tiểu đoàn 6 Bình Tân đang quần nhau với tiểu đoàn "Trâu diên" từ Gò Vấp qua, và đại đội "Hải thuyền sát cộng" ở hướng ngã tư Bảy Hiền lên. Đại đội 2 của tiểu đoàn cũng đang giao tranh với bọn viện binh ở yếu khu Ngã năm Chuồng Chó đến tiếp viện. Đại đội 1 báo cáo đã bắn rơi một máy bay khu trục ở quãng cầu Tham Lương và hãng Vinatexco.

Đơn vị đang tìm cách "dùi" ra thì bất ngờ một chi đội xe bọc thép từ sân bay thọc ra án ngữ khu vực cửa mở. Đồng Đen liền tổ chức một tổ chiến đấu 3 người bám sát đánh kìm chân địch. Xạ thủ B40 liền bắn quy thêm một chiếc thiết giáp. Nó bốc cháy mù mịt với 5 xác xe bọc thép khác đang cuộn khói do mũi xung kích 4 tiêu diệt trong khi tấn công trước đó.

Đơn vị vẫn chưa qua khỏi cái hàng rào dày đặc lính và xe Mỹ đang trấn giữ cổng chính. Những lần tấn công mở đường đều không thành. Địch vẫn tập trung hỏa lực không chế cố giữ đôi phương lại, chờ cho đến khi trời sáng để tiêu diệt.

Tình hình cực kỳ căng thẳng. Thêm một số chiến đấu viên hy sinh, một số đã bị lạc, các tay súng còn lại thật ít ỏi. Đã 2 giờ rưỡi sáng, Trân và Đồng Đen mở hướng khác dẫn đơn vị vượt ra, nhưng cũng như những lần trước, lần này các anh luôn lách dưới bầu trời pháo sáng, trực thăng địch rà sát mái nhà bắn rát. Ba đồng chí nữa ngã xuống, ba đồng chí khác lại đi lạc. Đơn vị phải luôn trở vào trong sân bay ổn định lại đội hình.

Cho đến lúc này trời sắp sáng, mũi xung kích chỉ còn 13 người. Đồng Đen và Trân cho anh em luôn trở lại sân bay, hội ý chỉ bộ chớp nhoáng, hạ quyết tâm vượt ra khỏi trận địa. Trong tình huống gay go này, hành động của người chỉ huy là quyết định, Trân hiểu tất cả anh em đang chờ đợi sự xử trí của anh.

Trân ra dấu cho mọi người nằm ép xuống cỏ, còn anh nhô lên quan sát mọi phía. Lát sau, anh dẫn anh em lách qua một tháp canh. Tên lính gác trông thấy mất cả thần hồn, chân rú lại không sao chạy nổi. Hắn ngỡ đâu đoàn người từ dưới đất mọc lên cứ trở mắt nhìn, thụt lùi, lùi mãi rồi rơi tõm xuống cái giếng sau lưng.

Vừa qua khỏi cơn nguy hiểm, đơn vị vượt được một quãng đường chừng 200 mét thì phân đội đụng ngay cái lô cốt khác. Một tên lính từ trong boong-ke lọt ra, ngơ ngác hỏi:

- Đơn vị nào đó?

Trân quát vào mặt hắn:

- F10

- “Dê” nào?

- Con khi, đã bảo F10 còn hỏi “dê” nào!

Thấy không ổn, tên lính nhảy xuống hầm, xả một loạt đạn carbine thay cho sự xét hỏi. Hắn bắn khá tồi nên đạn bay sượt trên chiếc mũ vải của Trân, anh vẫn bình tĩnh:

- Này, làm trò gì vậy?

Nói rồi anh khoát tay cho đơn vị vượt qua lô cốt, được mấy bước, Trân ngoái lại dẫn mặt hắn:

- Liệu hồn, bắn tui tao, tao cho thấy mẹ bây giờ!

Tên lính lọt giếng lúc này bây giờ đã mò lên được, chạy vào trại báo động. Địch hốt hoảng xối đạn theo. Mặc thù chúng, Trân và Đồng Đen đưa đơn vị vượt qua hàng rào nữa và một bức tường cao rồi vượt luôn mấy hàng rào bùng nhùng kẽm gai khác, thoát ra ngoài chu vi sân bay, cất về hướng trại Hoàng Hoa Thám.

Trời sáng rõ. Mọi người đã trông thấy những chiếc dù pháo sáng của địch rơi trắng đồng ruộng mùa khô của Gò Vấp, Hóc Môn. Đơn vị cắt tới một con lộ lớn khác, bỏ những đám khói còn nghi ngút trong sân bay lại khá xa. Ai cũng nghe lòng mình nhẹ nhõm và mong chóng trở về đến cơ sở trú ẩn.

Bất ngờ xuất hiện một tốp dân vệ bên cạnh nhà thờ Tân Phú. Đội trưởng Đồng Đen tay vẫn cầm khẩu cò 12 ly giả vờ ghé thăm hỏi chúng. Địch hoàn toàn không nghi ngờ và tra xét gì. Đơn vị tiếp tục hành quân về Lộc Hòa. Trên cánh đồng lác đác có người đi lượm dù pháo sáng, một tên lính dân vệ mang súng M16 từ đâu đi lại. Biết tâm lý bọn lính địa phương rất sợ bọn lính “biệt động quân”, một chiến sĩ nhanh miệng:

- Trung úy xét bắt thằng đó đi.

Trân ra dáng sùng sộ, đi tới:

- Ê mày làm gì đó?

Tên lính run lập cập:

- Dạ, con đi lượm dù trái sáng.

- Lượm làm gì?

- Dạ, con đem về làm mừng.

Tên dân vệ vừa nói vừa cuộn mấy tấm vải dù trắng xóa bừa bộn lại. Sợ hấn giấu lựu đạn trong dù. Trân quát:

- Bỏ xuống

Thấy tên dân vệ còn trù trù, Trân lên đạn đánh rộp, hấn liền bỏ dù xuống, hai tay giơ lên trời. Trân hô:

- Bước.

Hấn ngoan ngoãn bước đi, chốc chốc lại quay lại về lo lắng. Thấy đây là một cơ hội tốt. Trân lệnh cho hấn dừng lại hỏi:

- Anh có biết chúng tôi là ai không?

Tên dân vệ có vẻ ngạc nhiên, hấn lập bập định nói điều gì thì Trân đã nói lớn:

- Chúng tôi là quân giải phóng về đây trừng trị giặc Mỹ. Anh nghe súng nổ hồi đêm rồi chứ. Chúng tôi có thể trị tội anh. Nhưng nếu anh thấy rõ việc anh cầm súng cho giặc là có tội với nhân dân, từ bỏ con đường đánh thuê cho chúng, cách mạng sẽ khoan hồng.

Tên lính được Trần giác ngộ, vâng dạ luôn miệng và năn nỉ xin được tha chết. Sau đó hắn chỉ đường cẩn thận cho đội biệt động đi tiếp về hướng căn cứ.

Trận đánh đã chấm dứt mà dư âm vẫn còn lan rộng khắp Sài Gòn. Mỹ - ngụy vô cùng khiếp sợ bởi đòn "trời giáng" ngay căn cứ quan trọng bậc nhất của chúng, khiến Nhà Trắng và Lầu Năm Góc vô cùng đau đầu. Tướng Westmoreland đến thị sát hiện trường, trông cảnh sân bay tan hoang, phải ngán ngẩm kêu lên: "Đây là một trận đánh tệ hại nhất".

Chiến công vang dội đánh sân bay Tân Sơn Nhất của đơn vị biệt động F100 đã phá hủy 260 máy bay các loại, 1 kho bom 300 tấn, 13 xe quân sự, tiêu diệt 600 sĩ quan và lính Mỹ, ngụy, làm nứt lòng đồng bào cả nước và bạn bè ta trên thế giới. Báo chí Sài Gòn cũng nháo nhác đưa tin với dòng tít lớn ở trang nhất về "biến cố Tân Sơn Nhất". Một phóng viên nước ngoài ghi lại được hình ảnh bại trận của tên tướng "bốn sao" Westmoreland với dáng thiếu nã của hắn đang cúi đầu trước cảnh sân bay tan hoang, ngổn ngang những xác máy bay, xe bọc thép và những đám khói còn cuộn lên nghi ngút.

Trên đường phố ngoại ô buổi sáng, Bành Văn Trân gọi em bé bán báo mua một tờ mới nhất. Anh liếc xem những dòng tin chiến sự “giật gân” về Tân Sơn Nhất, mỉm cười rồi bình thản bước đi, mặc dù trong túi anh chỉ có "tấm bùa hộ mệnh" duy nhất là tờ căn cước giả. Anh đang mài miết ruổi theo những nhiệm vụ nặng nề sắp tới. Ánh nắng nhẹ nhàng trải xuống như cơn man, san sẻ nỗi lòng phấn chấn của người cán bộ biệt động vừa cùng đồng đội lập một kỳ tích vang dội.

*

* *

Sau trận đánh sân bay Tân Sơn Nhất, Bành Văn Trân và Nguyễn Văn Kịp (Đồng Đen) đều được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba. Bành Văn Trân sau đó bị địch bắt đày ra Côn Đảo và hy sinh trong tù. Ngày 17 tháng 9 năm 1967, anh được ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ký sắc lệnh tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng.

Nguyễn Văn Kịp, trong trận đánh ngày 26 tháng 9 năm 1967, bị địch bao vây ở ấp Tân Hòa 2 xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, hai đồng đội cùng đi với anh hy sinh. Kịp bị thương, nhưng anh nhảy lên khỏi hầm bí mật dùng lựu đạn và súng ngắn chiến đấu rất quả cảm, diệt 11 tên địch, sau đó anh hy sinh.

Trong vòng 9 năm, Đồng Đen chiến đấu 83 trận, diệt được 153 tên, phá hủy 25 máy bay, 15 xe quân sự của địch. Anh được tặng thưởng 4 Huân chương Chiến công, 8 bằng Dũng sĩ diệt Mỹ, 3 năm được bầu là Chiến sĩ thi đua. Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Nguyễn Văn Kịp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

NHÀ TRẮNG PHƯƠNG ĐÔNG TRONG TẾT MẬU THÂN

Hệt như trong chuyện cổ tích, tòa nhà cao 6 tầng nghênh ngang tọa lạc tại góc đường Thống Nhất (Lê Duẩn) - Mạc Đĩnh Chi bỗng nhiên “biến mất”, không còn dấu vết. Giờ đây đi ngang qua nơi này ta bỗng thấy trống trải. Trong khuôn viên được bao kín khu đất rộng trị giá hàng chục ngàn lượng vàng SJC. chỉ có mấy ngôi nhà triệt lợp ngói nhựa màu xanh thấp nhỏ mọc lên từ ngày khai trương Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ (16-8-1999), nơi làm việc của ông Chard Aray, Tổng lãnh sự đầu tiên của chính phủ Mỹ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể ra tòa nhà đồ sộ "không cánh mà bay" chẳng có gì lạ vì nó là “bất động sản” của chính phủ Mỹ theo định ước quốc tế. Do thế, trong phạm vi tường rào là “bất khả xâm phạm”, họ đập bỏ, san bằng hay “cải” ngôi nhà đi đâu là quyền của họ. Có điều rắc rối cho cơ quan quản lý di tích lịch sử - văn hóa thành phố, vì di tích quân sự "Tòa đại sứ Mỹ" được bộ văn hóa cấp bằng công nhận theo quyết định số 77A/VHQĐ ngày 26 tháng 6 năm 1976. Theo nguyên tắc đã là di

tích lịch sử thì phải có thực thể hình khối. Chứ cái bãi trống không thì làm sao gọi là di tích. Hay tạm liệt vào loại di tích văn hóa "phi vật thể"?

May thay chứng tích của một trận đánh lừng danh làm chấn động cả thế giới, còn lại tấm bia kỷ niệm, nhưng “bất khả xâm phạm” nên tấm bia trước đây gắn vào bức tường trước cổng “sứ quán Hoa Kỳ” từ năm 1976 được "di dời" ra ngoài lề đường, cách xa vị trí cũ khoảng 30 mét. Những dòng chữ trên “trang sử đá” nhắc nhở mọi người một sự kiện nổi tiếng với lời lẽ ngắn gọn súc tích: "Nơi đây vào lúc 3 giờ sáng ngày mừng 2 tết (tức ngày 31 tháng 1 năm 1968), trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân của quân và dân toàn miền Nam. 17 cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang biệt động thành phố Sài Gòn - Gia Định đã tấn công và chiếm lĩnh tòa đại sứ Mỹ trong nhiều giờ...".

Vâng, nơi đây đã xảy ra trận đánh mà lịch sử mãi nhắc tới. Nhưng trước hết phải "tái hiện lại hiện trường" để ta có thể hình dung được phần nào trận kịch chiến tại trung tâm đầu não cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, của đế quốc Mỹ.

Theo bình địa tòa đại sứ Mỹ thì tọa độ của nó là 863-922, quận 1, đông giáp sứ quán Anh, tây giáp sứ quán Pháp, nam giáp Tổng nha bưu điện, bắc giáp Ty cảnh sát quận 1. Tòa nhà nằm trong khuôn viên rộng 5000 m², cao 6 tầng, dài 63 mét, rộng 15 mét, bức tường bao có chu vi 131 mét, cao 2,70 mét, dày 38 cen-ti-mét. Toàn bộ nền: 4.470m, chia thành 140 phòng. Tổng phí xây dựng 2,6 triệu đô la.

Bố trí binh lực: 1 đại đội quân cảnh Mỹ thuộc lữ đoàn 18 quân cảnh của liên đoàn 89. Nhân viên cơ quan trang bị súng M16 và M79. Thường xuyên có 1 đến 2 trực thăng túc trực trên sân thượng. Lực lượng ứng cứu: lữ đoàn 3 dù thuộc sư đoàn kỵ binh không vận 101, tiểu đoàn 1 trung đoàn thiết giáp số 11. Bốn góc tường có 4 lô cốt và bên trong có 4 lô cốt bằng xi măng cốt thép. Ngoài ra còn công sự bao cát, hàng rào thép gai bùng nhùng, thùng phuy cát.

Tính chất tòa đại sứ: cơ quan tổng hợp tình báo của Mỹ và bộ mặt ngoại giao ở Việt Nam và Đông Nam Á.

T

Trong quyển di tích lịch sử văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh lại có những chi tiết cập nhật hơn: Tòa đại sứ Mỹ trước đó ở 39 Hàm Nghi - quận 1, cao 5 tầng. Khoảng 10 giờ ngày 30 tháng 3 năm 1965, đã bị đội Biệt động F21 dùng 150 ki-lô-gam thuốc nổ tiến công làm sụp đổ từ tầng 5 trở xuống. Gần 200 quan chức Mỹ, chư hầu và nhân viên chết và bị thương. Phó đại sứ Mỹ Allexis Johnson mặt đầy máu chui ra từ đồng gạch vụn

Tòa đại sứ mới (mệnh danh là “Nhà Trắng Phương Đông”) được dời sang “long” ở đại lộ Thống Nhất, khởi công xây dựng năm 1965 và hoàn tất ngày 24 tháng 9 năm 1967. Vật liệu và máy móc thi công được chở từ Mỹ sang và người Mỹ đích thân chỉ huy việc xây cất.

Theo thiết kế, tòa nhà được bao bọc bởi 7.800 viên đá Taredo có khả năng chống được mìn và đạn pháo. Cửa chính làm bằng thép dày, các cửa khác có kính dày đặc biệt chống đạn, tất cả điều khiển tự động. Trong đại sứ quán có 200 nhân viên phục vụ ngày đêm. Đại sứ Mỹ Buker làm việc tầng dưới cùng với ê kíp nhưng ngủ tại nhà riêng ở đường Pasteur gần đó. Viên phó đại sứ làm việc ở lầu 5.

Ngoài ra còn có một dãy nhà phụ gọi là “khu Norodom” dành cho nhân viên tình báo CIA. Ngoài hệ thống phòng thủ kiên cố và 60 lính gác, còn có một hệ thống màn hình ra đa kiểm soát mặt tiền.

“Nhà Trắng Phương Đông”, nơi xuất phát những âm mưu thâm độc về chính trị và quân sự nhằm thôn tính Việt Nam, bị một đòn cảnh cáo nhớ đời trong giai đoạn cuối cuộc “chiến tranh đặc biệt” bởi đội trưởng Bảy Bê và đồng đội, nay đến lượt Ba Đen và các chiến đấu viên của anh đánh phá tan hoang vào cao điểm của “chiến tranh cục bộ”.

Lẽ ra sứ quán Mỹ đã tránh được bị thảm trong Mậu Thân, nếu như vào giờ chót Phân khu 6 nội thành không nhận thêm mục tiêu với ý nghĩa ngắn gọn: Đánh Sài Gòn không thể không đánh Sứ quán Mỹ. Nó đã bị bỏ sót trong kế hoạch tấn công Sài Gòn. Đó là mệnh lệnh của Tổ quốc, chỉ có chấp hành.

Lúc này giờ G cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 đã gần kề. Các mục tiêu nội thành như dinh Độc lập, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Đài phát thanh, Biệt khu thủ đô, Tổng nha cảnh sát... đã chuẩn bị hoàn tất về người và vũ khí sẵn sàng vào cuộc. Lực lượng tinh nhuệ nhất của biệt động xây dựng huấn luyện nhiều năm qua, hầu như sắp được tung hết vào trận quyết định Mậu Thân. Các hầm vũ khí có sẵn trong Sài Gòn đã phân phối xong cho các đội biệt động chuẩn bị đột nhập nội thành nay mai...

Vậy lấy đâu ra quân số vũ khí để tấn công tòa đại sứ Mỹ lúc này? Các đồng chí chỉ huy đầu đầu thực sự. Cuối cùng thì cũng tìm ra được một “giải pháp tình thế” gom tất cả số cán bộ, chiến sĩ giao liên, phục vụ của đơn vị bảo đảm thành lập Đội biệt động mang số hiệu 11. Việc này chỉ có Ba Đen (tức Ngô Thành Vân) nguyên là chỉ huy đội Biệt động 159, sau là chỉ huy đơn vị A30 bảo đảm, một cán bộ dũng cảm, bản lĩnh, dày dặn kinh nghiệm tổ chức cơ sở nội thành kham được.

Ba Đen nhận mệnh lệnh trong cảnh “nước sôi lửa bỏng”, tất bật ra công đi gom góp được tất cả 17 người tập trung ở Củ Chi chờ tổ chức đưa vào nội thành. Riêng anh sẽ là người trực tiếp chỉ huy trận đánh sứ quán Mỹ.

“Nhân sự” tạm xong nhưng vũ khí còn ở tận Trảng Bàng - Tây Ninh, phải chuyển ngay vào Sài Gòn. Lúc này chỉ còn hơn một ngày nữa là tới giờ nổ súng. Chiến sĩ lái xe Ba Bảo, người thường xuyên dùng xe nhà chờ vũ khí cho biệt động, nhận lãnh sứ mệnh quan trọng này.

Theo lệnh của đội trưởng Ba Đen và Chính trị viên Hai Trí, Ba Bảo “đánh xe” lên Bàu Mây (An Tịnh, Trảng Bàng) vào sáng 30 tết bỏ cả việc cúng tất niên của gia đình. Khi anh lên Củ Chi, bọn lính đi càn, trực thăng quần đảo âm ỉ làm dân sợ hãi, nhưng ông Năm Đây đã chở xe bò vũ khí gồm 12 khẩu AK, 3 khẩu B40, 2 khẩu súng ngắn, 100 quả lựu đạn, 200 ki-lô-gam thuốc nổ TNT và hàng ngàn viên đạn, ra điểm hẹn, ông đứng trên xe mình trần, râu bạc phơ lớn tiếng động viên bà con anh em cơ sở cách mạng:

- Có chết tôi chết tại đây cùng mấy chú. Mau đưa hàng vô Sài Gòn!

Chừng đó vũ khí giấu trong các tấm cà tăng và cần xé chất toàn cả chua chuyển lên xe. Ba Bảo nguy trang kỹ lưỡng, cấp tốc chạy về Sài Gòn. Lại gặp rắc rối: khi qua khỏi Bàu Mây một quãng, một nhà sư vẫy tay xin quá giang. Sau một lát lưỡng lự, Ba Bảo gật đầu, anh nghĩ, lúc này có một nhà sư trên xe chúng bớt nghi ngờ.

Nhưng gần tới trạm khét tiếng Hồng Châu của bọn cảnh sát thì “họa vô đơn chí”, xe anh đựng chiếc Vespa của một gã “anh chị” có khẩu côn lò chuôi ra khỏi túi quần, khiến con bò của hắn văng xuống đường. Ba Bảo “xuống nước”, năn nỉ mãi và bấm bụng bồi thường 3.000 đồng, hắn mới đá đít cho qua... Lẽ ra móp pò, hư hỏng số, chỉ đền 2.000 đồng là cùng.

Hồi lộ dọc đường vài lần nữa, Ba Bảo lái xe về trung tâm thành phố. đến điểm quy định “giao hàng”, nhưng cơ sở của Ba Đen bị bẽ. Bí quá anh đành lái cả “kho vũ khí” đem đút vào gara người anh ở Phú Nhuận rồi bỏ đi, báo hại người chị dâu lục sờ phải súng, sợ hãi quên cả ăn Tết.

Quả là chuyến xe “nặng vía” không ai dám chứa, khi rời khỏi nhà anh vợ, nó chạy đôn đáo khắp phố mà vẫn chưa có chỗ trú chân. Khẩn cấp quá, lúc này Ba Đen và Hai Trí phải cầu cứu “Ba Trinh”, một cán bộ lãnh đạo dân vận ra tay chạy vạy thương lượng, đến sát mùng 1 tết, chị Hai Phê mới đồng ý cho Ba Bảo de xe vào nhà.

Chưa hết, xe chở quân ở Củ Chi vào thành phố đến nhà cơ sở; do anh Xứng không báo cho gia đình biết nên vợ anh thấy các chiến sĩ biệt động, sợ quá tri hô "cướp cướp", khiến anh em phải lên xe "tàu thoát".

Chiếc xe hàng vào nhà, dỡ cang tăng, cần xé "hàng bông" ra thấy toàn súng đạn, thuốc nổ, người nhà chị Hai Phê sợ hết hồn. Cả nhà chị như ngồi trên đồng lửa, chỉ một sơ sẩy là tai họa ập đến tức khắc.

Từ lúc ấy, Ba Bảo trú được "gánh nặng ngàn cân", nhưng trong nhà 69 Phan Thanh Giản (nay là Điện Biên Phủ), anh em đội Biệt động 11 đã tề tựu đông đủ ở đây và bắt đầu thao tác thiết bị chất nổ thành từng gói bọc phá và chuẩn bị phân phối súng đạn cho từng cá nhân, trong khi ngôi nhà chếch trước mặt là cơ quan của nguy, bọn mật vụ và bọn cảnh sát đang đi lại và ngo ra đường.

Căn nhà gần như chật cứng người, một số phải chuyển lên gác xép. Một không khí rạo rục như dồn nén tại đây

Đến giờ chuẩn bị xuất phát, chị Hai Phê nhận ra người đến chúc Tết gia đình tối 30 mang hộp mứt nặng chịch (bên trong là thuốc nổ) là Ba Đen, một nhân vật mà chỉ nghe tiếng, chị đã hết lòng khâm phục.

1 giờ 30 phút ngày 31 tháng 1 năm 1968, hai chiếc xe, một du lịch, một vận tải nhẹ đến đậu êm trước nhà. Chị Hai mở cửa nhẹ cho xe vào sân, rồi cùng người nhà giúp anh em nhanh chóng đưa vũ khí lên xe. Đội trưởng Ba Đen hỏi lại đường đến Sứ quán Mỹ rồi dặn chị cho các cháu xuống ngủ dưới nhà, không nên ngủ trên cao. Chị Hai Phê hiểu trận đánh sắp xảy ra.

1 giờ 45 phút, hai chiếc Peugeot và Dauphin do Tư Hùng và Bảy Thuận điều khiển trực chỉ mục tiêu Sứ quán Mỹ lao vút đi trong đêm, lát sau rẽ vào đường Mạc Đĩnh Chi ra đường Thống Nhất. Trên chiếc xe du lịch Dauphin gồm có Ba Đen chỉ huy chung, Bảy Tuyên phái viên Sở chỉ huy Phân khu, út Nhỏ trực tiếp phụ trách đội, số anh em còn lại đi trên chiếc Peugeot. Tất cả có 17 cán bộ, chiến sĩ.

Thấy còn "trống" thời gian, Ba Đen cho xe chạy từ từ về phía nhà thờ Đức Bà rồi quay sứ quán Mỹ. Thành phố dường như còn mê ngủ... cả hai chiếc xe của Đại đội 11 bất chợt dừng lại trước tòa nhà cao lớn làm bọn lính gác giật mình. Nhưng chúng chưa kịp định thần thì hai chiến sĩ Văn và Chính đã nổ súng. Hai tên quân cảnh Mỹ gục xuống trước cổng thép khóa chặt.

Tường bao quá cao không thể leo vào được. Lập tức Tèo và Đực dùng bộc phá đánh thủng một lỗ lớn ở gần lô cốt góc đường Thống Nhất - Mạc Đĩnh Chi. Toàn đội chui qua tường lọt vào khuôn viên Đại sứ quán Mỹ. Mấy phát B40 liên chọc vỡ mặt tiền "tổ ong" của tòa nhà. Toàn đội chia làm 4 mũi, 2 mũi án ngữ 2 cổng, 1 mũi đánh vào dãy nhà nhân viên sứ quán, một mũi do Ba Đen và út Nhỏ chỉ huy đánh thẳng vào tòa nhà. Trong 5 phút đầu đã diệt hết bọn lính bảo vệ, chiếm tầng trệt và phát triển lên lầu 1, bắt nhiều tù binh tổng vào phòng giam lại.

Đoạn này, Don Oberdoifer mô tả: "Ngay sau một tiếng nổ dữ dội làm rung chuyển cả sứ quán, khối thuốc nổ 15 pao (6,759 ki-lô-gam) đã phá thủng một lỗ lớn của bức tường, nơi chiếc xe tôi đỗ".

Daniel, một trong hai người Mỹ hét to trên làn sóng vô tuyến: "chúng tôi đang tới, chúng tôi đang tới, cứu tôi với!". Thế rồi điện đài bỗng ngưng bật. Sau đó người ta tìm thấy xác Daniel với một vết đạn cắm vào đầu. Còn người Mỹ kia, Sabast, bình nhất thì bị một viên đạn xuyên thủng ngực".

Lúc 3 giờ 5 phút (giờ Sài Gòn), một chiếc xe đi tuần của quân cảnh Mỹ bắt được tín hiệu phát đi từ sứ quán, từ phía dinh Độc Lập vội chạy tới, 2 tên quân cảnh vừa từ trên xe nhảy xuống liền bị bắn gục tại chỗ.

Nhận thấy tiểu đoàn 716 quân cảnh Mỹ không đủ sức bảo vệ đại sứ quán Mỹ, Fred Weyand, tư lệnh lực lượng Mỹ vùng 3 chiến thuật điều một bộ phận của sư đoàn dù 101 ở miền Đông đổ quân bằng trực thăng xuống sân thượng tòa đại sứ, nhưng bị hỏa lực biệt động bắn lên quá mạnh phải bay đi. Trận đánh trở nên ác liệt, các mũi xung kích đều bị thương vong, phải chống đỡ phía trước và sau tòa nhà. Hỏa lực địch từ cao ốc bắn tới.

5 giờ sáng, địch đã bao vây phía ngoài. Trực thăng lại ồ ạt đến đổ quân, nhưng bị các chiến sĩ ta bắn hất ra xa. Đến lúc này vẫn không thấy bóng dáng 200 thanh niên và sinh viên đến tiếp ứng như trong kế hoạch hiệp đồng. Biết là phải chiến đấu đơn độc, nhưng anh em vẫn ngùn ngụt quyết tâm.

7 giờ sáng. quân cảnh Mỹ mang mặt nạ dầu heo xông vào cổng chính. 20 phút sau đó, hãng AP Mỹ đưa tin do ký giả Peter Arnét từ Sài Gòn điện về New York: "Việt cộng đã chiếm lĩnh bên trong tòa đại sứ".

Không còn ai canh giữ, một số tù binh tự chạy ngược lên lầu. Ba Đen chĩa súng lửa tất cả chúng vào một phòng rồi khóa cửa lại.

Tổ chiến đấu của Ba Đen đã lên được tầng 3. Lúc này bọn Mỹ đã đổ được quân xuống sân thượng, tổ chức đánh từ trên xuống. Tổ biệt động quét AK diệt một số tên, bọn còn lại lùi trở lên.

7 giờ 30 phút. lính Mỹ phản công, dùng cả hơi ngạt phun xuống làm các chiến sĩ sặc sụa, tức thở, nước mắt, nước mũi chảy ràn rụa. Anh em cố chịu đựng và tập trung hỏa lực vào quân địch. Thấy một phòng đóng kín, nghi là có đại sứ Bunke bên trong, Ba Đen ra lệnh cho Vinh bắn phá cửa. Vinh phóng vào cửa một trái B40, giấy tờ trong phòng bốc cháy. Do mảng tường chắn phía sau quá gần, Vinh hy sinh ngay khi bóp cò súng. Phía trên, địch vẫn lao xuống. Mạng phóng vào chúng một quả B40. Nhiều tên Mỹ cháy rụi, nhưng anh cũng hy sinh do mảng tường chắn phía sau quá gần như trường hợp của Vinh.

Ba Đen bị hơi ngạt trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh lẫn mò trong khói đạn, theo cầu thang xuống tầng trệt. Tại đây chiến sĩ Đức hy sinh nằm bên cạnh út Nhỏ bị thương gần kiệt sức. Anh cùng út Nhỏ ráng sức phòng ngự, dùng tiểu liên và súng ngắn bắn vào đám lính từ phía trên cầu thang tràn xuống và ngăn chặn bọn ngoài sân cỏ tiến vào. Phía ngoài đường, bọn chiến tranh tâm lý dùng loa phóng thanh kêu gọi các chiến sĩ biệt động đầu hàng.

Địch ném xuống từng chùm lựu đạn tạo nên màn khói dày đặc, út Nhỏ quần quai đau đớn rồi tắt thở. Nhờ có thùng phi cát phòng hỏa, Ba Đen chỉ bị trọng thương. Trong tình thế nguy kịch, anh kiên quyết sống mái với chúng, anh lượm được quả thủ pháo từ tay Đức buông ra, áp sát cửa chắn cầu thang chờ giặc.

Không còn nghe tiếng súng bắn trả, bọn Mỹ dò dẫm xuống chân cầu thang, đám ở ngoài sân cũng lần tới. Chút sức còn lại cộng với lòng căm thù, Ba Đen giật nụ xòe quả thủ pháo định ném vào chúng, nhưng không còn đủ lực ném ra xa. Anh ngất đi trong tiếng nổ chuyển đội khu nhà.

Don Oberdoifer viết: “Foray thận trọng chui qua lỗ tường, anh ta thấy một lính Việt cộng bị thương nặng đang cố gượng ngồi trên bãi cỏ và lăm lăm quả lựu đạn trong tay, sẵn sàng ném ra. Foray nhắm mục tiêu người lính trong đường ngắm của khẩu súng thì một tia chớp màu da cam lóe lên trước mặt anh ta. Người lính biệt động Cộng sản đã tháo chốt quả lựu đạn, nhưng không đủ sức để ném đi”.

Đây có lẽ là một trường hợp khiến bọn Mỹ kinh hoàng nhất trong trận đánh.

9 giờ sáng, địch mới “tràn ngập” chiếm lại tòa nhà ngổn ngang xác chết.

Đội 11 biệt động được tổ chức gấp rút trong vòng 4 ngày, không có vũ khí ếm sẵn trong thành phố, đã chiến đấu cực kỳ anh dũng và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đánh chiếm tòa đại sứ Mỹ từ tầng 1 đến tầng 3, giữ trận địa được 6 giờ 30 phút, vượt chỉ tiêu cấp trên giao 4 tiếng rưỡi đồng hồ, diệt và làm bị thương nhiều địch, phá hủy nhiều phương tiện, tài liệu của chúng. Toàn đội 17 cán bộ, chiến sĩ hy sinh, còn lại một người bị bắt là đội trưởng Ba Đen. Anh trở thành nhân chứng duy nhất còn lại của trận đánh Sứ quán Mỹ.

Phía địch đưa tin: 5 binh sĩ Mỹ tử thương và 22 người bị thương chết tại bệnh viện, số bị thương lên tới 124 người.

Trận tấn công của Biệt động vào Đại sứ quán Mỹ làm chấn động toàn nước Mỹ. Trong quyển sách “Tết” dày 380 trang xuất bản tại New York, nhà báo Mỹ Don Oberdoifer có mặt ở miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân đã giành hẳn chương 1 nói về ảnh hưởng của trận đánh này, có đoạn viết:

“Tuy là một trận đánh nhỏ về số người tham gia, nhưng đã kích động mạnh mẽ công chúng Mỹ về chính trị và tâm lý. Sứ quán Mỹ, nơi ngọn cờ sao và vạch chính thức cắm trên lãnh thổ Việt Nam, là điểm tượng trưng cho cố gắng và quyền lực Mỹ! Làm cho người ta nghĩ rằng lực lượng Cộng sản mạnh hơn nhiều so với mức chính phủ Mỹ mô tả... Và như vậy chiến tranh còn lâu mới kết thúc...”.

Báo Washington bình luận: “dân chúng Mỹ choáng váng, không khí Washington ảm đạm. Tổng thống vừa đau tim vừa đau đầu. Sự sừng sốt ngày đầu chuyển sang rã rời tuyệt vọng...”.

Tờ Daily News Washington đăng xã luận với tựa đề hoang mang: Chúng ta trước đây ở đâu? “chúng ta hiện nay ở đâu? Kèm theo là bức tranh biếm họa Westmoreland đung đầu với một chiến sĩ giải phóng ở góc nhà đề chữ “sứ quán Mỹ - Sài Gòn”. Những ngôi sao cấp tướng bật khỏi cầu vai, súng của Wes rơi xuống đất, còn súng của người chiến sĩ giải phóng thì cắm vào bụng Wes, phía dưới có dòng chữ phụ đề “chúng ta đi qua chỗ ngoặt. tướng Wes ạ...”.

“Nhà Trắng Phương Đông” không dừng lại ở sự kiện bi đát Tết Mậu Thân, mà một sự kiện khác không kém phần cay đắng nhức nhối là cảnh hỗn loạn tháo chạy xảy ra trong hai ngày 29 và 30 tháng 4 năm 1975 của giặc Mỹ và đồng bọn. Trước sức tấn công như vũ bão của quân và dân ta trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, tởn thầy Mỹ - nguy, hàng ngàn tên chen lẫn đạp nhau tranh giành một chỗ trên sân thượng để hòng được trực thăng cứu thoát.

Chiến tích trận đánh chiếm tòa đại sứ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 đã góp phần dẫn đến thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ngày 30 tháng 4 năm 1975. Cuộc tháo chạy tán loạn của chúng đã hằn lại một vết đen lịch sử, mặc dù tòa nhà 6 tầng ngênh ngang mất dạng. Nơi đây chỉ còn lại một tấm bia với những dòng chữ giản dị nhưng Tô quốc và nhân dân mãi mãi ghi công các chiến sĩ biệt động đã xả thân vì sự nghiệp chiến đấu giành độc lập tự do cho đất nước Việt Nam mãi mãi trường tồn.

NGƯỜI NỮ ANH HÙNG

TRONG TRẬN ĐÁNH BỘ TỔNG THAM MƯU

Oanh nhớ rất rõ chỉ mấy giờ trước lúc vào trận, vẻ mặt cụm trưởng biệt động Đỗ Tấn Phong (Ba Phong) hết sức căng thẳng. Anh là chỉ huy trưởng trực tiếp chịu trách nhiệm trận đánh cực kỳ quan trọng này. Và bao giờ cũng thế, anh giữ Oanh nhất là trong lúc khó khăn. Oanh tên thật là Phạm Thị Mỹ, nhưng mọi người quen gọi cô bằng cái tên ngụy trang là "Oanh". Oanh nhớ cả câu nói đầy vẻ trang nghiêm của Ba Phong: "Kế hoạch không có gì thay đổi: đúng giờ G của toàn Miền, ta bắt đầu nổ súng".

Câu nói ngời lên trong đầu Oanh suốt trận đánh. Cô thấy tầm mức trận chiến đấu mà cô và đồng đội tham dự. Trong đó, trách nhiệm của người chiến đấu viên phải thể hiện cao nhất... Lúc ấy, màn đêm buông loáng ướt trên cành lá. Bầu trời Sài Gòn lắng đọng trong cơn trở mình của thành phố. Những ngọn gió thổi về lạnh trong đêm như muốn đánh thức cả thành phố bừng dậy chào đón phút giây lịch sử của một mùa xuân mới.

Trong vị trí ém quân, anh Ba Phong chốc chốc lại xem đồng hồ, vàng trán hằn lên nếp nhăn khác với ngày thường. Oanh ở bên cạnh cũng nôn nao chờ đợi khoảnh khắc nổ súng. Đường như ai cũng cảm thấy thời gian trôi quá chậm chạp. Những trái B40 mới xanh đã cắm vào nòng súng, những khẩu tiêu liên AK đạn đã lên nòng, chỉ chờ bật khóa an toàn là những làn đạn bóng căng vút bay về phía trước. Đối với Oanh, những giờ phút như thế này vừa hứng thú lại vừa căng thẳng. Sự dồn nén dường như quá cỡ sắp nổ tung cả bầu trời trận địa. Rồi giây khắc tràn đầy hồi hộp đó cũng đến.

Trận kịch chiến xảy ra ngay ở cổng số 4, gần ngã ba Trương Quốc Dung - Võ Tánh (nay là Hoàng Văn Thụ) do Ba Phong, Ba Tâm, Tám Bền và Năm Đức chỉ huy. Đây là khu vực gần cổng chính trong 8 cổng của Bộ tổng tham mưu ngụy, một căn cứ trọng yếu của địch án ngữ ở phía tây bắc thành phố. Tại đây đủ các cỡ súng thi nhau nổ trong khi những nơi khác tiếng súng dừ dờ cũng đã dội lên. Hai mũi xung kích do Ba Phong và Ba Tâm chỉ huy đã đẩy lùi những đợt xung phong đầu tiên của địch. Hai chiến đấu viên xuất sắc là Việt và Hai đã hy sinh.

Trận chiến đấu càng lúc càng trở nên ác liệt bởi lực lượng đôi bên quá chênh lệch cả về binh lực lẫn hỏa lực. Cụm biệt động (6-7-9) do Ba Phong chỉ huy vốn vẹn chỉ có 27 tay súng mới lấy

từ dưới hầm bí mật lên hầu hết đã sét rỉ phải đương đầu với hàng trăm tên từ trong căn cứ tràn ra và từ các nơi khác kéo tới. Tình huống vô cùng ga căng buộc các chiến sĩ biệt động phải trụ lại quyết tử chiến đấu bằng bất cứ giá nào trong lúc tiểu đoàn mũi nhọn của ta chưa kịp tới chi viện theo phương án hiệp đồng của Bộ Chỉ huy tiền phương.

Suốt từ hai giờ sáng ngày N của chiến dịch xuân Mậu Thân đến lúc này đã ngót mấy tiếng đồng hồ nhưng trận đánh vẫn dằng co dai dẳng ở khu vực cửa mở. Ý đồ tác chiến đột phá nhanh chóng đánh chiếm căn cứ Bộ tổng tham mưu nguy khó thực hiện được. Các chiến sĩ biệt động phải trụ lại ven đường và khu phố, để chiến đấu giữ từng tấc trận địa. Tiếng nổ chát chúa, âm ã của súng đạn xen lẫn trong tiếng bom rền, tiếng gầm rú của phản lực, trực thăng... tạo nên một hợp âm hỗn loạn bao trùm khoảng không gian chỉ trong chừng khoảng vài trăm mét vuông. Mặt đất khét nồng mùi bom đạn.

Đã mấy lần máy bay địch lên gọi loa chiêu hồi ra rả như bồi thêm đòn đánh “cân não” xuống cụm biệt động. Chúng gọi đích danh những đồng chí chỉ huy, trong đó có tên Đông là bí danh của Ba Phong hiện ở dưới vòng bay của chúng. Kẻ nào đó trong hàng ngũ đã phản bội cách mạng trước khi vào chiến dịch?

Những dãy nhà trong khu vực chiến sự sau nhiều đợt giao tranh quyết liệt đã trở nên đổ nát, tan hoang. Oanh vẫn như con thoi lao lách giữa bom đạn nối liền đường dây liên lạc giữa các tổ chiến đấu. Cô gái trẻ lúc này như một động mạch chuyển trong cơ thể đơn vị. Thật khó hình dung được làm sao cô có thể di chuyển lẹ làng khéo léo và kín đáo trước tầm quan sát của địch ở mọi phía. Sự bình tĩnh, can đảm xử trí tình huống của cô làm yên lòng các cán bộ chỉ huy và đồng đội.

Thêm một tình huống khó khăn xảy ra ở cửa mở. Một nữ chiến sĩ bị thương. Lập tức Oanh được lệnh thế vào chỗ trống của đội hình. Oanh vừa leo lên một tầng nhà thì một cánh quân khác của địch ào ạt mở đợt phản kích mới. Hoả lực của chúng như dồn cả vào trận địa của cụm biệt động. Đất đá, gạch ngói bắn tung tóe, nhiều mảnh văng vào mặt Oanh. Rõ ràng là địch đang tập trung nỗ lực cô xuyên thủng đội hình đối phương mà chúng biết chắc là lực lượng không lớn. Oanh đã tìm được một địa hình tương đối thuận lợi, quay mũi súng về phía địch.

Ba Phong ra hiệu cho chỉ huy phó Ba Tâm phụ trách mũi xung kích 2 sẵn sàng ứng phó. Ở các góc cây, bờ tường, đồng đội của Oanh cũng đang ráo riết chờ địch. Tốp lính Mỹ đi đầu xâm lấn tiến vào tầm súng của các chiến sĩ biệt động. Chắc hẳn chúng ý đồ sẽ đè bẹp đối phương trong chớp lát.

Nhưng những tên lính viễn chinh quen thói kiêu ngạo đã lầm. Khi ở khoảng cách hiệu lực nhất, những loạt AK bất thần xé lên quật mạnh vào đội hình chúng. Chưa bao giờ Oanh thấy những thằng Mỹ gần đến thế. Không có đủ thời gian để hình dung chúng sẽ hành động như thế

nào, ngón tay cô xiết chặt cò súng. Hai tên đi trước đổ xuống. Một tên đưa tay lên nhưng không làm kịp làm dấu thánh giá, tay kia rời khỏi khẩu tiểu liên cực nhanh chưa bắn được viên nào.

Oanh thấy tự tin hơn và lia mũi súng sang mấy tên đi kế, bóp cò. Cô liếc nhìn thấy ở những phía khác, bọn Mỹ đang la lối tháo lui... và cảm thấy mình không còn tâm lý lo sợ như những đợt chiến đấu đầu tiên, khi bọn Mỹ tiến vào trận địa.

Đây là đợt xung phong thứ bao nhiêu của địch, Oanh không nhớ nữa chỉ thấy trước đội hình của đơn vị xác những tên Mỹ nằm ngổn ngang cách cô vài ba chục mét.

Đợt phản kích vừa qua, bọn Mỹ và nguy như húc vào tường, chúng buộc phải co lại trong khu nhà lớn, trong khi xe tăng và xe bọc thép đã được huy động hàn kín ở phía ngoài. Tình huống diễn biến mỗi lúc một phức tạp. Địch đã thấy hết sự nguy hiểm nếu như không làm chủ được tình hình và để căn cứ đầu não bị uy hiếp lâu. Chúng điều tới hai khẩu đại liên và tung hỏa lực kiềm chế mãnh liệt vào đội hình chiến đấu của Ba Phong và Ba Tâm.

Những trận mưa đạn xối tới. Cụm hỏa lực này của địch thật lợi hại. Chúng giăng được một hàng rào lửa ngăn chặn hướng phát triển của đơn vị. Anh Ba lau mồ hôi trán, suy nghĩ: nếu không diệt được hai khẩu đại liên này thì đơn vị không những không hoàn thành nhiệm vụ mà quân số thương vong càng tăng thêm. Nhìn Oanh bằng ánh mắt tin cậy, anh ra lệnh khẩn cấp:

- Đồng chí Oanh, tìm coi khẩu đại liên của địch ở đâu báo tôi ngay

Hai tiếng đồng chí thốt ra từ Ba Phong nghe khô khan kỳ lạ, bởi lúc thường quan hệ giữa anh và Oanh bao giờ cũng chú cháu thân mật. Không hề do dự, cô nhanh chóng chấp hành nhiệm vụ.

Oanh xách súng trườn đến một gốc cây khá lớn, trên cao những cành bị đạn chém đứt. Có cành còn dính lông lằng chực rơi xuống. Cô ngược lên ước tính phải leo tới chạng ba mới có thể quan sát được mục tiêu. Khi còn ở nhà, Oanh không những giỏi việc đồng áng mà còn thạo leo cây. Nhưng cây cao thế này cô chưa khi nào leo được. Oanh nghĩ nhất định mình sẽ leo lên ít nhất cũng khỏi mái nhà, điều quan trọng nhất là đừng có cho bọn giặc thấy để chúng hạ mình như một chú chim bắt hạch.

Những đôi mắt cú vọ của chúng đang tập trung hướng vào trận địa. Oanh quan sát địch một lần nữa rồi ôm thân cây thoăn thoắt leo lên. Cô nhìn xuống thấy đồng đội đang khuyến khích

mình nên càng vững tâm hơn. “chúu chúu chúu...”. Những luồng đạn bất thần rít qua đầu, qua vai, dưới chân... Oanh giật mình ghì chặt vào thân cây dừng lại trên không. Bọn lính ở phía nhà tầng bên kia đã phát hiện ra cô gái. Chúng la lên:

- Vi xi, vi xi

Oanh chịu trận chờ cho ngót chập mưa đạn của chúng lại tiếp tục leo lên cao hơn, đảo mắt tìm kiếm mục tiêu. Toàn nhà cửa lô xô chen lẫn cây cối, xa hơn là những chiếc xe bọc thép, tháp canh đen trùi trùi trong nắng. Cô nén lại hơi thở dồn dập. Bỗng “bầm bầm bầm...”. Kia rồi! Trên sân thượng, hai khẩu đại liên như hai con bọ ngựa sắt khổng lồ đang thi nhau khạc đạn, lửa tóe đầu nòng súng.

Oanh tụt xuống cái "rột", báo cáo với cụm trưởng vị trí hai khẩu đại liên địch. Ba Phong lệnh ngay cho phân đội của Ba Tâm thanh toán cụm hỏa lực. Sau ba tiếng nổ liên tiếp của B40, chúng im bật .

Nhưng liền ngay đó, địch mở đợt phản kích dữ dội vào khu vực đơn vị vừa chiếm lĩnh bằng hai mũi từ công Phi Long, sân bay Tân Sơn Nhất và từ bãi xe Tân Bình. Sau lưng bộ binh có xe tăng hộ tống. Tiếng xích sắt khua loảng xoảng trong tiếng máy nổ ầm ầm như sấm. Cũng như những lần trước, chúng dàn hàng ngang hùng hổ càn tới. Không phải là chiến thuật “tinh thần” như bọn phát xít Đức trong đại chiến thứ hai mà là sự chủ quan không đánh giá đúng khả năng đối phương.

Cự ly giữa những tên lính Mỹ ngông nghênh với đội hình phòng ngự của cụm biệt động rút ngắn dần, năm mươi mét rồi ba mươi mét... Cho đến lúc sự căng thẳng ngột ngạt bị phá vỡ, khẩu tiêu liên trong tay Oanh giật nảy lên giữa tiếng súng nổ giòn của đồng đội.

Trên cả hai hướng, địch dội ngược chạy tháo thân. Đội hình chúng rối loạn bởi bị vỡ mặt ở cự ly quá gần. Trên mặt đường lở lói, xác những tên lính Mỹ bị bỏ lại, những tên bị thương không lết đi được đau đớn quằn quại. Một chiếc xe tăng bốc cháy khói đen cuộn lên mù mịt. Bên cạnh đó một chiến sĩ biệt động hy sinh.

Sau khi hạ chiếc xe tăng, xạ thủ B40 bị thương nặng. Lại một lần nữa Oanh được lệnh thay thế vào chỗ khuyết của đồng đội, tiếp tục giữ vị trí xung yếu của trận địa. Cô gái liên lạc luôn ở bên cán bộ chỉ huy, truyền đạt mọi mệnh lệnh nhưng vẫn xuất sắc trong vai trò một chiến đấu viên.

Cụm biệt động (6-7-9) nổ súng tấn công vào cổng số 4 Bộ tham mưu ngụy được một lúc thì Tiểu đoàn Quyết Thắng 2 cũng đã xuyên thủng cổng số 8 của mục tiêu này ở hướng ngã ba Chú ẤA (nay là ngã năm Nguyễn Thái Sơn). Đơn vị đã đánh được vào bên trong cổng gác bắt được tù binh và một bộ phận chiếm được trường Sinh Ngữ ở đường Võ Di Nguy (nay là Nguyễn Kiệm).

Tiếng súng nổ ran vọng lại mạnh mẽ hơn tất cả mọi lời động viên. Sự chia lửa gần gũi khiến Oanh có cảm tưởng như sắp nối liền đội hình chiến dịch. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam vẫn diễn tiến cực kỳ sôi động. Nơi đây, mặt trận Sài Gòn - Gia Định nóng bỏng quyết liệt nhất, tập trung sự chú ý của cả nước và thế giới.

Tại trung tâm thành phố, các đơn vị biệt động đã thực hiện đúng kế hoạch giáng đòn bất ngờ khủng khiếp vào các mục tiêu đầu não số một của Mỹ, ngụy như Đại sứ quán Mỹ, dinh Độc Lập. Đài phát thanh, Bộ tư lệnh hải quân ngụy. Các đơn vị khác đã đánh vào khu vực cầu chữ Y, trường đua Phú Thọ, Phú Lâm, Khánh Hội.... sân bay Tân Sơn Nhất, căn cứ Cổ Loa, Phú Đồng....

Lực lượng quần chúng nội thành nhiều nơi nổi dậy diệt ác trừ gian, giành quyền làm chủ. Sài Gòn đang cùng với cả miền Nam thực hiện trận tập kích chiến lược kỳ diệu làm rung chuyển đến tận Lâu Năm Góc và Nhà Trắng nước Mỹ, một trận Oatéclo làm choáng váng kinh hoàng tên trùm hiếu chiến Nixon. Một mùa xuân hừng hực khí thế quyết chiến quyết thắng. Cả nước thực hiện lời thơ chúc Tết của Bác Hồ:

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua

Thắng trận tin vui khắp nước nhà .

Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ

Tiến lên. Toàn thắng ắt về ta.

Oanh nghe lòng mình náo nức, xốn xang như đang sống trong không khí của ngày hội của những người chiến thắng, nơi mặt trận đầy gay go ác liệt, mặt giáp mặt với quân thù từng giờ từng phút, lòng cô bùng lên niềm tự hào được chiến đấu giữa lòng thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu. Đó cũng là ước mơ của người chiến sĩ trải qua những tháng ngày chiến đấu gian khổ hy sinh. Trong bão táp làm ngã nghiêng thành trì của tứ thầy Mỹ, ngụy hôm nay có chiến công nhỏ bé của cô gái giao liên biệt động.

Chiếc máy bay chiều hồi lại dần xác lên. Tiếng gọi loa lải nhải trên cao lặp lại cái giọng điệu chiều hồi cũ rích nghe đến nhàm chán. Và dường như công việc vô vọng đó là phận sự. Không thấy một phản ứng nào của đối phương, nó lảng dần khỏi bầu trời trận địa. Khi những tiếng lải nhải còn vọng lại trên khoảng không thì tiếng pháo đã rú lên cấp tập dọn đường chuẩn bị cho một đợt xung phong. Bọn trực thăng võ trang cũng lạnh phạch bas lên phóng rốc két vào những nơi chúng nghi ngờ đối phương ẩn nấp. Từng cụm khói trắng cuộn lên từ mặt đất trận địa.

Tạm yên ắng. Trước mắt Oanh vẫn là Sài Gòn với những ngôi nhà cao tầng đồ sộ và những con đường tráng nhựa in vạch trắng vạch vàng. Những con đường lặng yên cảm giận trong não loạn ồn ào của các loại xe tân kỳ và xe nhà binh mang nhãn hiệu USA. Những con đường đó nối dài qua các nút giao liên, các căn cứ bản lẻ, các cửa khẩu rồi xuyên suốt Củ Chi, Trảng Bàng, Gò Dầu, Tây Ninh lên tận biên giới Việt Nam - Campuchia.

Trên những con đường giao liên, được các gia đình cơ sở chở che đùm bọc, những cán bộ dày dạn chỉ bảo tận tình, Oanh đã bao lần đưa rước cán bộ từ ngoài chiến khu vào nội thành và từ nội thành trở ra chiến khu. Trong đó có những chuyến đi, Oanh đem được cả vũ khí vào thành phố dự trữ cho trận đánh hôm nay.

Từ những đầu mối đường giao liên công khai và bí mật, Oanh đã ra đi trên đường dây vô hình không cột mốc, không mang tên số hiệu, như một chiếc bóng lặng thầm. Không đếm được đã bao lần Oanh băng qua lưới kiểm soát nghiêm ngặt, gắt gao của địch với những đồn bót nhan nhản trên tuyến hành lang, Oanh đã nghĩ ra bao nhiêu mưu kế, những câu đối đáp linh hoạt, thông minh để qua mặt bọn cảnh sát, công an... Cũng có khi Oanh chuẩn bị cả phương án mạo hiểm, chấp nhận một mất một còn với kẻ thù để đem qua trót lọt một tài liệu chỉ thị, một ki-lô-gam thuốc nổ vào nội thành...

Đường dây công khai ngày càng trở nên ác liệt. Phần ngoại vi nằm trong địa bàn đánh phá, càn quét, chà đi xát lại hết đợt này đến đợt khác của các sắc lính trên vành đai phòng thủ hay những vùng giáp ranh với mật độ địch kiểm soát dày đặc. Những ngày ấy, Oanh thường đi qua những "tọa độ lửa" của các cụm pháo trong các chốt lớn và máy bay phản lực cất "bom trộm", hằng đêm.

Đường giao liên cũng đầy rẫy bọn biệt kích, thám báo khắp bụi rậm, đường mòn... sự rủi ro và cả cái chết luôn rình lập làm căng thẳng thần kinh. Nhiệm vụ nặng nề như dồn lên đôi vai bé nhỏ của cô gái mười tám tuổi. Tuy nhiên, vất vả, lo toan đã thành thói quen chịu đựng của những chiến sĩ hoạt động kiểu như Oanh.

Có lần đồng chí chỉ huy "trắc nghiệm" tinh thần cô gái:

- Nhiệm vụ nguy hiểm thường xuyên như vậy, có khi nào cháu thấy ngán ngại không?

Oanh trả lời rần rỏi:

- Là đảng viên, cháu luôn nghĩ mình phải làm tròn bất cứ việc gì tổ chức phân công. Vả lại hàng ngày các đồng chí ở trong thành nóng lòng chờ từng viên đạn, từng bánh thuốc nổ, từng trang nghị quyết. Ở ngoài cứ, các chú chỉ huy mong nhận được những hồ sơ đồn bót, những mục tiêu chiến lược, những phương án quyết tâm của các đội biệt động... lẽ nào cháu lại ngại vất vả khó khăn.

Oanh trả lời và hiểu tất cả những cái đó đều chuẩn bị cho những ý đồ quan trọng của cấp trên trong từng chiến dịch hoặc các cao điểm hoạt động. Những tình huống hiểm nghèo mà bản thân trải qua đã cho cô những bài học quý. Do thể sự hy sinh có thể xảy ra, nhưng tuyệt nhiên không làm có sồn lòng.

Một loạt pháo dựng lên những cột khói phía trước. Oanh thầm nghĩ "dàn nhạc Tân Tây Lan" (tiếng lóng chỉ các dàn pháo binh của địch trong các căn cứ lớn) bắt đầu lên tiếng. Qua màn không gian mờ ảo, những ngày đi xây dựng cơ sở trong vùng địch hiện lên. Công việc bám trụ các đầu mối đường dây, nối liền mạch máu giao thông liên lạc gian khổ bao nhiêu thì công tác tìm "điểm" bắt mỗi quân chúng truân chuyên, phức tạp bấy nhiêu.

Trẻ tuổi đời, kinh nghiệm bản thân còn ít ỏi, lại hoạt động trong vòng vây lính tráng, đồn bót; đồng bào bị kìm kẹp, rún ép, đầu độc nặng nề... mỗi bước đi vào quần chúng là đi vào chông gai thử thách. Có những đêm Oanh suy nghĩ lao lung và băn khoăn, sức vóc mình không thể vượt qua những khó khăn nguy hiểm trong nhiệm vụ được giao. Lúc đó cô thấy mình như hạt muối giữa đại dương. Công việc thật mệnh mông mà mình thì đơn độc quá. Giả như được có chị em đồng vui như ở ngoài chiến khu! Nhưng rồi cô lại nghĩ quần chúng đang chờ cách mạng như ruộng hạn đợi mưa. Lòng yêu nước và lòng căm thù giặc đang nung nấu, âm ỉ trong lòng mỗi người dân, tại sao mình lại rụt rè, lo ngại? mình phải dần bước đi lên như bao nhiêu đồng chí khác đã đi. Bài học dân vận vỡ lòng là làm cho dân tin và hiểu cách mạng.

Tự vấn như thế, Oanh thấy lòng mình thêm can đảm và dồi dào nghị lực có thể vượt qua những trở lực phía trước. Cô nhớ lại cảm nang của người chiến sĩ biệt động khi đi dân phải thực hành "ba hóa": quần chúng hóa, nghề nghiệp hóa, hợp pháp hóa. Phải rồi, lòng dũng cảm và chí kiên nhẫn chưa đủ mà cần phải trang bị vững vàng "ba hóa". Oanh soát lại và thấy khó khăn nhất vẫn là nghề nghiệp hóa. Cô tự dặn mình đi đến đâu cũng phải cố gắng học nghề của dân để nhanh chóng tạo bình phong nguy trang các hoạt động. Trên thực tế, không biết nghề ngỗng gì thì khó mà xấp vào dân.

Lúc đầu Oanh sắm vai học trò đến ở trọ nhà anh Võ Văn Mậu ngụ tại Gò Vấp. Gia đình này là lao động nghèo nhưng nhiệt tình với cách mạng. Oanh cũng là “học trò nghèo”, tài sản chẳng có gì đáng kể. Điều đó làm cho cô mau hoà hợp với mọi người trong gia đình. Hàng ngày đi học về, Oanh tranh thủ thời gian giúp việc cho gia đình. Ai cũng cảm cũng mến tính cần mẫn, hiền lành của cô gái.

Thời gian dân vận đã chín mùi, Oanh mạnh dạn nhờ vợ chồng anh Mậu giúp những việc nhỏ đầu tiên. Oanh nhớ lúc đó anh Mậu tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên và sợ hãi:

- Thế cô là người của cách mạng?

Oanh mỉm cười giây lát rồi nghiêm giọng nói:

- Gia đình hiểu em như vậy là đủ rồi. Em chỉ muốn một điều là anh chị an tâm trong thời gian em ngụ ở đây. Những việc gia đình giúp em là giúp cách mạng.

Từ e dè sợ sệt ban đầu, anh Mậu trở nên tự nguyện và can đảm trong việc cung cấp tin, nắm địch và mua sắm những hàng cần thiết cho tổ chức. Những điều Oanh tuyên truyền vận động đã có tác dụng cụ thể. Oanh càng tâm đắc bài học “quần chúng hóa” như một thứ vũ khí sắc bén không thể thiếu đối với những người độc lập tác chiến như cô.

Sự giáo dục, giác ngộ đã phát huy tối đa khả năng của một cơ sở bình thường. Gia đình anh Mậu đã bí mật đào hầm cất giấu 14 khẩu K54, 40 ki-lô-gam thuốc nổ mạnh và hai triệu đồng bạc ngụy ở trong nhà. Số vũ khí, ngân phí này chuẩn bị cho đơn vị thực hiện tác chiến một mục tiêu quan trọng nội thành.

Oanh được lệnh di chuyển đến chỗ ở mới với nhiệm vụ “cấy” thêm một “điểm” chiến lược. Đó là nhà bác sĩ Đính ở Tân Thới Nhất, Hóc Môn. Cô xin tạm nghỉ trong gia đình để “buôn bán”. Sau tấm màn nguy trang đó, suốt thời gian hoạt động, Oanh đã vận động gia đình bác Đính trở thành một cơ sở tốt của cách mạng. Bác Đính hoàn toàn không nghi ngờ gì về lòng tốt và việc làm đầy thiện chí của Oanh. Khác với cơ sở Gò Vấp, khu vực nhà bác Đính bọn công an chìm, nổi hoạt động mạnh hơn nên không thể khinh suất. Tuy thế, những hành vi của địch không ngăn được quyết tâm của Oanh.

Đối tượng đã được thử thách chu đáo, Oanh quyết định trao nhiệm vụ sau khi tiếp nhận một “chuyến hàng”. Một hôm khi xóm làng đã im vắng về khuya. Oanh đem bọc lớn trong đó gồm súng AK và lựu đạn nhờ bác Đính cất dùm. Bác khẽ hỏi Oanh:

- Biểu bác cái gì đó con?

Oanh nghĩ bác làm cũng đúng thôi bởi lâu nay gia đình hết lòng giúp đỡ cô. Nhưng không nên giấu giếm bác, cô nói giọng bộc trực tin cần:

- Con nhờ gia đình ta giấu dùm số vũ khí này để cách mạng trừng trị bọn ác ôn, phá thế kìm kẹp cho đồng bào.

Bác Đính trở mặt nhìn Oanh không nói được lời nào. Bất ngờ quá, bác ngăn cả người. Đọc được ý nghĩ của bác, Oanh điềm tĩnh nói:

- Cháu biết bác e ngại việc súng đạn, nhưng cũng như việc bác đã làm, đây cũng là việc của cách mạng. Hơn nữa khi đã tin tưởng trao trách nhiệm cho gia đình, cháu đã có cách bảo đảm an toàn.

Mấy tiếng "cách mạng", "diệt ác ôn" khiến bác Đính yên lòng. Trước nay, bác chưa bao giờ nhận một công việc hệ trọng như vậy. Việc này thật đột ngột, bác lưỡng lự trong mình nhưng không từ chối khi cách mạng yêu cầu. Dầu sao, trong sự lo lắng, bác cũng thấy niềm vinh dự tự hào.

Sau này, khi rời đến một cơ sở khác, Oanh được tin gia đình bác Đính bị lộ do một tên chiêu hồi chỉ điểm. Vợ chồng bác bị địch bắt, đánh đập dã man, nhưng không một ai khai báo điều gì. Số vũ khí vẫn nằm im trong hầm cho đến ngày đơn vị lấy lên chiến đấu. Oanh cảm động và khâm phục bác vô cùng. Với Oanh, lòng kiên cường của bác Đính là tấm gương để cô soi mình trong những ngày bám trụ nội thành có nhiều cam go tai biến.

Những gia đình cơ sở cách mạng Oanh gầy dựng được ngày một nhiều thêm, đã "đóng đinh" vững chắc trong quần chúng. Đó là những đốm lửa nhỏ âm ỉ cháy suốt ngày đêm, chỉ chờ gặp ngọn gió thời cơ thổi tới là bắt bén bùng cháy, góp vào cơn bão lửa thiêu đốt quân thù từ trong hang ổ của chúng. Và hôm nay những đốm lửa đó đang hòa vào cơn bão táp của cách mạng.

Tiếng súng vẫn nổ đau đổ, lúc dồn dập lúc thưa thớt. Địch vẫn trong cơn bối rối co kéo lực lượng đối phó với quân giải phóng ở nhiều nơi trong thành phố. Từng tốp phi cơ đi ứng cứu các mặt trận âm thầm lao vút qua. Ánh nắng chiều trải trên trận địa nham nhở, khét lẹt. Bóng những ngôi nhà méo mó đổ dài xuống mặt đất. Những chiến sĩ mặt hốc hác bám đầy cát bụi vẫn ôm ghì súng chờ đợi.

Từ 2 giờ sáng chiếm lĩnh trận địa, mọi người đều căng thẳng trong những tình huống chiến đấu gay cân tới độ. Lực lượng tiếp viện chắc là không đến được. Đơn vị không được tiếp tế vũ khí, cơm nước. Oanh nghe cồn cào trong bụng. Đói, khát bị lãng quên trong lúc giao chiến, bây giờ có dịp hồi lại, Oanh bất giác cười thầm ở giữa Sài Gòn mà đói khát đến nhảo người. Bỗng có người gọi:

- Oanh, bánh mì!

Oanh chưa kịp nhìn ra ai thì chiếc bánh mì rơi dưới chân. Sau đó mọi người đều có ăn. Thật kỳ lạ. Oanh và đồng đội phát hiện thấy bánh mì, bánh chưng, bánh tét, bánh ít ở các ngạch cửa và lỗ thùng trên tường. Có khi còn kèm theo cả ly cà phê thơm phức. Hiểu ra sự việc, ai nấy đều cảm động trước tấm lòng cứu mạng, ưu ái của bà con cô bác trong khu phố. Người Sài Gòn vẫn ở bên cạnh các chiến sĩ, kể cả những giờ phút gay go nhất.

Ăn những miếng bánh nghĩa tình, Oanh lại nhớ trận đánh đầu tiên trong đời mình. Trước khi đi trận, Oanh cũng ăn bánh mì của má Năm cho. Trận đánh hiện ra rõ ràng từng chi tiết mới đây thôi. Đó là một ngày mùa thu năm 1967, Oanh được đơn vị giao nhiệm vụ đánh trạm biến thế Hàng Xanh, cùng đi với Oanh còn có Dung, một nữ chiến sĩ có nhiều kinh nghiệm tác chiến ở nội thành.

Chưa bao giờ Oanh lại thấy mình hồi hộp như thế. Đánh thì được, nhưng tiếng nổ phát lên thì thoát đi bằng cách nào? Rủi để địch bắt là vô cùng tai hại. Trong chiến đấu, Oanh ngán nhất là để địch bắt. Đã có lúc Oanh tâm sự với bạn bè: thà chết còn hơn. Mặc dù vậy, một niềm vui thầm lặng bùng lên trong tâm trí, Đảng tin tưởng, tổ chức tín nhiệm mới giao nhiệm vụ cho mình. Những lúc khó khăn, người đảng viên phải thể hiện được lòng trung thành. Giặc Mỹ tàn bạo và bọn tay sai là nguyên nhân của mọi tội ác và đau thương trên mảnh đất này. Mình được trực tiếp trừng trị chúng, hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh giành quyền dân sinh, dân chủ như thế còn gì sung sướng bằng.

Oanh và Dung ngụy trang khỏi thuốc nổ kỹ lưỡng bên trong đã gắn kíp hẹn giờ, cho vào túi xách. Hai cô gái chung diện lịch sự lần lượt đi qua các trạm kiểm soát, tiếp cận mục tiêu, đôi khi

còn bông đùa vài câu với bọn lính, khiến chúng quên cả việc kiểm tra. Thế nhưng đằng sau vẻ điềm tĩnh đó, ruột gan Oanh như dâng lên, chân bước đi nghe sao nhẹ hẫng.

Qua khỏi một ngã ba, trạm biến thế điện hiện ra với những đường dây lằng nhằng in lên nền trời. Sự hiệp đồng ăn ý đã được vạch sẵn. Dung đứng phía ngoài cảnh giới, lựu đạn thủ trong tay sẵn sàng chi viện. Oanh lẹ làng đem khối thuốc nổ áp vào tường nhà. Tiếng máy chạy rù rù nghe gai gai trong mình. Nhưng chỉ sau một động tác nhanh và kín, Oanh đã rời khỏi khối mìn rồi cùng Dung ra khỏi khu vực mục tiêu.

Khi cả hai chị em đã lẫn vào giữa phố xá đông đúc thì một tiếng nổ vang rền. Oanh không nhớ rõ cảm giác của mình vì xe cộ trên đường như dồn cục lại. Người ta ngơ ngác hỏi nhau, hỏi cả cô và Dung nữa. Sau đó thì cô trông cho mau về đến nhà để được thanh thoi vui sướng với chính mình.

Trạm biến thế điện Hàng Xanh bị hư hại nặng, các đầu mối dây điện bứt tung, một vùng rộng lớn mất điện, gây hoang mang bối rối cho địch ở khu vực này trong mấy ngày liền.

Tuy thế, trận đánh gây nhiều hứng thú nhất đối với Oanh trong thời kỳ này là trận pháo kích cối 82 ly vào tổng hành dinh tên tướng Mỹ bốn sao Westmoreland, mà cô được may mắn tham gia. Đạo đó đầu năm 1967, giặc Mỹ mở cuộc can lớn vào vùng giải phóng Củ Chi với tham vọng "làm cỏ" các đơn vị bộ đội và du kích, những đối thủ chính đã làm chúng thất điên bát đảo trong các cuộc hành quân và cả khi rút về co cụm lại trong căn cứ.

Thế nhưng kẻ ăn đòn như tử là những tên "lính cẩu" được trang bị tận răng. Mấy ngàn tên chết và bị thương. Gần một ngàn xe tăng và thiết giáp, máy bay bỏ xác hoặc cầu vồng đại tu hay bán ve chai đồng nát trong căn cứ Đồng Dù, Lai Khê... vậy mà tên cáo già xâm lược Westmoreland lại huênh hoang tuyên bố là đồng minh đã triệt hạ các mật khu của Việt cộng. Cuộc hành quân "bóc vỏ trái đất" thành công lớn. Luận điệu này làm bà con ở Sài Gòn có con em tham gia kháng chiến hoang mang.

Bộ Chỉ huy Quân khu Sài Gòn - Gia Định lập tức chỉ thị cho biệt động "xuất kỳ bất ý" từ một căn nhà ở đường Vườn Chuối, quận 3 và ngay vào miệng tên tướng Mỹ khoác lác. Khẩu cối 82 ly được đưa từ dưới hầm bí mật lên sân thượng ngôi nhà cơ sở, bắt thần cấp tập rót đạn trúng mục tiêu, khiến các vị khách tai to mặt lớn phải bỏ ghế bàn tiệc chui xuống hầm ngầm. Nhiều trái đạn khác trúng vào đoàn xe đầu gần dinh Độc Lập khiến hàng chục tên Mỹ bỏ mạng và bị thương. Những cái loa chiến tranh tâm lý của địch sau đó tỏ ra biết điều hơn, bớt đưa tin lếu láo.

Kỷ niệm của những trận đánh đưa Oanh ngược về những quá khứ xa hơn. Đó là vùng Đức Lập, Đức Hòa trù phú, ruộng đồng thẳng cánh cò bay. Nơi đó có ngôi nhà tranh nhỏ bé của gia

đình Oanh suốt chín năm kháng chiến chống Pháp và cả bây giờ là chỗ nuôi giấu, bảo vệ nhiều cán bộ hoạt động cách mạng. Ngoài tình cảm ruột rà của người thân, Oanh còn lớn lên trong tình thương yêu của những người nằm gai nếm mật, nguyện cống hiến cả cuộc đời mình cho Tổ quốc, quê hương.

Những ngày ấy, cô bé hạt tiêu đã giúp các cô chú nhiều việc có ích như canh gác lúc hội họp, thông báo tin, đưa thư... Có chú Hai đêm nào cũng kể chuyện đánh giặc cho Oanh nghe. Những chuyện ấy không li kỳ nhưng Oanh nghe chẳng khi nào biết chán. Có khi Oanh ước mình trở thành người anh hùng như thế. Oanh cũng nghe ba má kể rằng Oanh còn có một quê hương xa lắm tận ngoài Thụy Anh, Thái Bình. Oanh chưa hình dung được miền quê thân yêu đó như thế nào nhưng chắc là đẹp lắm. Thái Bình nghĩa là không có súng bom, khói lửa, mọi người sống với nhau thân ái, thuận hòa. Cô ao ước một ngày nào đó, tất cả đất nước thái bình để được cùng ba má ra Bắc thăm quê cha đất tổ.

Mười bốn tuổi. Oanh đã thạo nghề cày cấy. Tuổi thơ của Oanh gắn liền với thửa ruộng, mảnh vườn và những công việc nghề nông vất vả. Oanh thương ba má, anh em nhưng vẫn khát khao một ngày nào đó được ra đi đánh giặc như các chú, các anh. Chỉ có chiến đấu giải phóng quê hương mới hết giặc giã, Oanh mới được về thăm quê Thái Bình.

Nhân dịp có mấy chú cán bộ ém trong nhà, Oanh xin đi theo. Chú Hai xoa đầu Oanh:

- Đi với các chú cực khổ lắm, con gái lại nhỏ con như cháu không chịu nổi đâu.

Oanh năn nỉ:

- Cháu theo học làm cách mạng thôi chứ có làm gì đâu mà cực khổ.

Ai cũng bật cười cô bé ngây thơ. Ba Oanh, vốn chiều con nhưng vẫn khuyên can:

- Con đừng làm phiền các chú. Lớn thêm ít tuổi nữa, ba má cho đi.

Nhưng rồi tất cả phải chiều theo cô bé Oanh theo chú Hai ra vùng căn cứ ở lều, ăn cơm dưới đất, uống nước lóng phèn vậy mà quên cả chuyện nhớ nhà. Nhưng đi "học làm cách mạng" chưa nóng chỗ. Oanh đã vỡ mộng. Cô bị tổ chức trả về nhà vì còn "đẹt" quá. Ở vùng căn cứ ăn nghỉ

vất vả đã đành, đi ra một bước là sông nước, sinh lầy, chẳng ai muốn khi chạy giặc cần lại phải cõng thêm một đứa bé trên lưng.

Oanh thất vọng buồn rầu nhưng chưa nguôi chí. Một hôm có chú cán bộ về trú trong nhà, khi đi, Oanh “khăn gói” theo luôn, trong bụng chắc mẩm là lần này thì khó ai từ chối. Có người “bảo lãnh”, Oanh đủ lý do để gia nhập quân giải phóng. Và đúng như thế, lần thứ hai cô gái toại nguyện, được đơn vị địa phương nhận vào làm đội viên đội vận tải hậu cần của Quân khu. Thế cũng được, còn hơn phải trở về, người ta cười cho chưa mặt.

Nhưng vận tải đâu phải chuyện dễ ăn? ở chiến trường này có khi còn gian nan hơn cầm súng chiến đấu. Con gái loắt choắt sức vóc chẳng là bao, chỉ một thời gian ngắn, các chú lại phải chuyển cô sang trạm tiếp nhận tân binh, một nhiệm vụ tĩnh tại hơn và xem chừng vừa sức với Oanh. Và từ cái đầu dây mối nhợ này, Oanh trở thành người chiến sĩ của một đơn vị biệt động Sài Gòn. Lòng ham mê chiến đấu đã đưa cô gái vào bước đường mới mẻ đầy gian khó, đạn bom.

Giờ đây Oanh đứng giữa Sài Gòn thân yêu, mảnh đất thiêng liêng nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước, cô đang cùng đồng đội vào tận hang ổ tiêu diệt kẻ thù, thực hiện lời thề “cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Oanh thầm cảm ơn những ngày sôi nổi và dẫu đã trui rèn cho tuổi thanh xuân thêm tươi đẹp và dẫn dắt cô vào trận đánh rung trời chuyển đất hôm nay.

*

* *

Đợt phản kích của địch dang dai non một tiếng đồng hồ khiến đơn vị lâm vào hoàn cảnh cực kỳ khó khăn: đạn hầu như đã hết. Từ khi nổ súng chiến đấu, Ba Phong đã nghĩ tới chuyện này, nhưng không thể không tiêu hao vũ khí trong suốt thời gian bọn giặc như một lũ điên lấn xả vào trận địa, cố sống cố chết giải tỏa cổng 4. Đến bây giờ các chiến đấu viên đều báo cáo chỉ còn cơ sở đạn cuối cùng trong khi địch đang chuẩn bị tổ chức những đợt xung phong quyết liệt hơn. Lúc này đạn là sinh mạng, là sự sống của đơn vị, là điều kiện quyết định để duy trì cuộc chiến đấu. Không có đạn coi như trận đánh đã đến hồi kết thúc, đơn vị phải tìm cách phân tán hoặc mở đường máu thoát ra khỏi nhiều lớp vòng vây của địch. Như thế có nghĩa cụm biệt động (6-7-9) không hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng

Tình hình căng thẳng tới đỉnh điểm. Ba Phong toát mồ hôi. Không tiếp đạn kẻ như vô phương! Một ý nghĩ bi đát, nhưng điều may mắn bỗng đến với đơn vị. Anh phát hiện có đạn tiếp tế của đơn vị bảo đảm ở phía ngoài, cách trận địa không xa lắm. Tuy nhiên không đơn giản mà đưa được đạn vào trận địa vì địch bắn rất dữ khó có thể vượt qua lưới lửa của chúng.

Tình huống hết sức ngặt nghèo. Địch có hiện tượng sắp mở đợt phản kích. Mọi người nhìn nhau lo lắng, chờ đợi sự xử trí quyết đoán của người chỉ huy cao nhất. Những phút giây nặng nề trôi qua. Bỗng Oanh nhẹ nhàng đến bên Ba Phong đề nghị:

- Chú Ba, cháu xin được đi làm nhiệm vụ tiếp đạn!

Ba Phong có vẻ thắng thốt. Nhưng khi ngắm cô gái mặt mày hốc hác, anh phân vân: Oanh đi thì ai làm liên lạc trong lúc khẩn thiết này. Làm sao nó có thể băng qua tầm hỏa lực như mưa của địch. Rủi nó hy sinh thì thật là rồi. Thấy Ba Phong trầm ngâm, Oanh nắm tay anh, giục:

- Sao chú, đạn hết rồi!

Ba Phong như sực tỉnh nhận ra sự hợp lý trong đề nghị của Oanh. Con số thương vong của các tổ chiến đấu trở thành gánh nặng. Song điều quan trọng hơn thế, sự sống còn của đơn vị để duy trì trận đánh đến cùng. Anh tin tưởng cô gái được "thử lửa" luôn biết nhận khó khăn ác nghiệt về mình, sẽ làm tròn trọng trách. Ba Phong gật đầu thay cho một câu hạ mệnh lệnh.

Không ngờ hỏa lực địch chùng xuống, Oanh lao đi lẹ như một con thoi. Lúc chạy, lúc bò tránh những luồng đạn bắn cầm chừng, phải vất vả lắm cô mới vượt ra được phía ngoài.

Bỗng "kình kình kình... chát chát chát... chiu chiu chiu... ". Địch đã phát hiện ra cô gái và trút hỏa lực vào mục tiêu. Những tiếng vi xi, vi xi lại nổi lên từ phía đám lính Mỹ. Đạn như đan lưới gào rít quanh mình khiến cô không làm sao nhích lên được.

Thoáng chốc, cô nghĩ ra cách đánh lừa bọn mắt đục. Cô nhắm hướng những thùng đạn, bật dậy, lao chồm lên. Một loạt đạn nổ cày mặt đất. Cô nằm ngay đó, bất động. Từ xa trông thấy thế, bọn Mỹ hạ súng tưởng đâu cô gái đã chết. Oanh liếc nhìn thấy những thùng đạn ở phía trước, chỉ cách cô một quãng ngắn. Chớp thời cơ, cô lại bật dậy lao vút tới. Cô rạp người xuống và nghe quanh mình ào rói không phân biệt rõ âm thanh gì. Đã có lúc cô nghĩ mình sẽ trúng đạn, hy sinh: Nhưng ý nghĩ đó không hề tác động tư tưởng. Cô tập trung tâm lực vào mấy thùng đạn.

Địch bị mắc lừa cô gái một lần. Lần này thì chúng quyết tiêu diệt cô bé "Việt cộng". Lũ trực thăng như nhặng cũng đã liên tiếp ứng bắn đại liên và hỏa tiễn ì xèo chung quanh khu vực trận địa. Không gian như bị bấm vụn. Tuy thế, sự bức bách của đơn vị làm cô quên đi mọi sự nguy hiểm. Vì thắng lợi của trận đánh, cô có thể hy sinh nhưng không thể để đơn vị hết đạn, rời bỏ nhiệm vụ chiến đấu trong giờ phút này.

Hỏa lực dày đặc của địch không còn đe dọa được Oanh. Cô lao qua, lao lại chuyển vào cho các tổ chiến đấu được ba thùng đạn, dưới sự yểm trợ bắn kiểm chế địch của đồng đội. Các đồng

chỉ chỉ huy sốt ruột từng giây chỉ sợ Oanh ngã xuống, còn Oanh nghe lòng mình nhẹ bót, sự căng thẳng chùng lại khi chuyển trót lọt một thùng đạn.

Các chiến đấu viên được tiếp đạn, khí thế trận địa sôi nổi hẳn lên. Tiếng súng lại nổ giòn rã, đánh trả quyết liệt các đợt phản kích của địch.

Khi đã băng qua quãng trống khó khăn nhất, Oanh ráng hết sức leo nhấc được một thùng đạn AK lên thì nghe một tiếng nổ bùng óc. Một trái rốc két từ trên trực thăng phóng xuống. Lửa khói bốc lên ngùn ngụt lan ra bao trùm một góc trận địa. Cơ may đã đến. Oanh lao nhanh thùng đạn vào phía trong trận địa rồi quay trở lại chuyển thùng lựu đạn. Cô trông thấy những toán địch bị đánh bật trở lại.

Khói tan bót, trận địa quang hẳn, là lúc Oanh đã trở về với khẩu B40 của mình. Nàng đã nhặt từ khi nào nhưng bầu trời Sài Gòn vẫn sôi rạo tiếng động cơ máy bay và tiếng bom pháo rung dội. Bản hòa tấu hỗn loạn khởi xướng từ sáng mùng 1 tết như không hề dứt. Điều đó gây thêm niềm phấn chấn cho các chiến sĩ biệt động. Ai cũng thấy rằng Mỹ, ngay tại Sài Gòn đang tiếp tục ăn đòn của quân giải phóng. Sinh lực chiến đấu của các lực lượng vũ trang vẫn dồi dào.

Riêng Oanh, cô cảm thấy kỳ lạ, không ngờ con người có thể sống còn sau giờ phút ác liệt như vừa rồi. Sự gay go của trận đánh mà Oanh hình dung trước khi nhập cuộc khác xa với thực tế biết chừng nào. Những viễn ảnh trong không khí hùng hực xuống đường với thời cơ “ngàn năm có một”, “vừa chạy vừa mặc áo”... đã không diễn ra. Thực tế mọi việc hầu như không còn suôn sẻ, ngoại trừ cuộc xâm nhập vào thành phố bằng các trực lộ hợp Pháp. Nhưng tinh thần và ý chí của mỗi cán bộ chiến sĩ đã chiến thắng sắt thép tàn bạo của quân thù. Sự dẻo dai, bền bỉ của các chiến đấu viên thật phi thường.

Trận địa trước cổng số 4 từ đổ nát đến hoang tàn sau những trận kịch chiến liên tiếp kéo dài trên mười giờ. Địch không chiếm lại được khu vực đã mất với lực lượng áp đảo đối phương. Chúng dồn lại từng cụm củng cố đội hình. Bọn chỉ huy đã nhận ra rằng dù có tăng cường binh hỏa lực cũng khó có thể đánh tróc đối phương ra khỏi một địa hình nhà cửa phức tạp, hơn nữa trời đã sắp tối.

Lúc này đơn vị chỉ còn hơn 10 tay súng, nhưng một số đã phân tán vào phố Trương Quốc Dung và mất liên lạc với đơn vị. Họ độc lập tác chiến, cầm cự với địch trong từng ngôi nhà, góc phố

Anh Ba Phong hội ý chớp nhoáng với một số cán bộ chủ chốt và đảng viên còn lại. Oanh thấy có cả Ba Tâm, Tám Cứ, Chính, Hợp... mà từ chiều đến giờ cô nghĩ là đã hy sinh. Không hề có cuộc bàn cãi rình rang. Ba Phong chấp nhận ý kiến của một vài cán bộ đề nghị anh rút ra bắt

liên lạc với cấp trên xin chỉ viện và anh là người nắm nhiều bí mật giấu vũ khí và cơ sở nội thành thì tất cả biểu lộ quyết tâm hy sinh đến người cuối cùng để giữ vững trận địa. Ai nấy lại về vị trí chiến đấu sẵn sàng đánh trả các đợt xung phong cuối cùng của địch.

Vẫn đảm nhiệm một hướng chủ yếu, Oanh leo lên cao, nhắm khẩu B40 vào một cụm hỏa lực địch đang bắn cầm chừng. Cô nín thở, bóp cò. Một đám lửa phục lên từ khẩu đại liên, mấy tên xạ thủ lẫn ra. Oanh lấp trái đạn thứ hai bắn thẳng vào căn nhà lầu lộ nhô quân địch bên trong. Bọn Mỹ lại tru lên. Mười phút sau, một chiếc trực thăng mang dấu chữ thập đỏ đáp xuống đem bọn lính thương vong trong ngôi nhà ra khỏi vùng chiến sự.

Đã đến lúc phải đưa số thương binh của đơn vị ra khỏi trận địa. Trong số đó có Oanh bị thương ở đầu, chân và tay, nhất là đôi tay rất bỏng do lửa cháy khi chuyển đạn, nhiều chỗ đã đen xám lại nhưc buốt. Không cần đấu tranh tư tưởng, Oanh quyết định xin đồng chí chỉ huy trưởng ở lại chiến đấu. Ba Phong không đồng ý, Oanh khẩn khoản đề nghị:

- Báo cáo chú Ba, tuy bị thương nhưng cháu vẫn còn đi lại được cháu không thể rời trận địa khi anh chị em còn tiếp tục chiến đấu. Lúc này thêm một tay súng là bớt được một phần khó khăn cho đơn vị.

Lần này Ba Phong chấp nhận yêu cầu của người chiến sĩ với thái độ cảm phục.

Ba Phong, rời Oanh, Nhung rời khỏi trận địa. Số còn lại chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và sa vào tay giặc lúc 9 giờ ngày 3 Tết. Kết quả trận đánh: cụm biệt động 6-7-9 diệt gần 100 tên địch, bắn cháy 2 xe cơ giới, phá hủy 1 khẩu đại liên. Ta hy sinh 10, bị bắt 4 đồng chí.

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, chiến sĩ biệt động Phạm Thị Mỹ trở thành dũng sĩ ưu tú của lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định. Năm 1973, Oanh ra hậu cứ ở Củ Chi học tập và chuẩn bị nhận nhiệm vụ mới. Trong những ngày đó, một bức điện từ trên R đánh xuống Thành đội Sài Gòn. Nội dung: Thành đội thu xếp cho đồng chí Phạm Thị Mỹ về R gấp để cùng với đoàn đại biểu phụ nữ Việt Nam đi thăm các nước xã hội chủ nghĩa.

Như một giấc mơ Oanh bàng hoàng sung sướng. Bạn bè cũng vui lây với Oanh và chúc mừng chuyến đi vinh quang của người chiến sĩ. Song trong niềm vui, Oanh bản thân nhìn xuống đôi tay loang lổ những vết sẹo do bị bỏng trong trận đánh Bộ tổng tham mưu nguy. Làn da nhăn nhiu lại. Biết Oanh mặc cảm về đôi tay mình, đồng chí Phó chu nhiệm chính trị và một số anh em đồng viên cô không nên bắn khoăn nhiều. Cứ dễ tự nhiên như thế. nó là bằng chứng tố cáo tội ác giặc Mỹ. Người thật việc thật càng thuyết phục bạn bè nhiều hơn.

Oanh phấn khởi lên đường thực hiện chuyển đi lịch sử rất khó lặp lại trong đời mình. Từ những bước chân lặng lẽ âm thầm xuyên qua lòng địch, bao lần đạp lên cái chết, Oanh đã tới Matxcova, thủ đô hòa bình, tới Lahabana của Cu Ba, hòn đảo ngọc anh hùng từ nửa bên kia trái đất, để nói thay cho Sài Gòn, cho những chiến sĩ của thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, cho những người con gái Việt Nam kiên cường, bất khuất...

Và ngày 6 tháng 11 năm 1978, từ mảnh đất anh hùng, nơi đã nuôi những chiến công của người chiến sĩ biệt động, Oanh vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý do Đảng và Nhà nước trao tặng: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIỆM MAY QUỐC ANH VỚI TRẬN ĐÁNH ĐÀI PHÁT THANH SÀI GÒN

Khoảng còn một tháng nữa thì đến Tết Mậu Thân, Năm Mộc (tên thật là Trần Phú Cường) tự nhiên bỏ nghề thợ mộc, mua một chiếc xe hơi loại nhẹ đi làm nghề chở khách khiến vợ anh - Trần Thị Út ngạc nhiên. Thấy thế, Năm Mộc đi ngay vào vấn đề.

- Tổ chức yêu cầu mình đây, có xe chở khách, đi công tác dễ dàng thuận tiện, tụi nó cũng khó theo dõi mình.

- Lại có chuyện gì đây? Út thấy lo lo trong mình. Lâu nay chuyển nhà đã đời nay lại chuyển nghề. Nhưng chị hiểu tính nết anh Năm, đã làm gì thì đừng ai cản nên không nói gì.

Năm Mộc sinh năm 1929 trong một gia đình bản nông ở xã Nài Vắn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Nhà nghèo, năm 14 tuổi anh theo cha phiêu bạt vào Sài Gòn làm ăn. Anh giỏi nghề thợ mộc nên mới có tên là Năm Mộc. Anh vào lực lượng vũ trang từ năm 1947, tham gia đánh Pháp trong lực lượng công an tỉnh Gia Định.

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ, anh ở lại Sài Gòn hoạt động bí mật và được điều về Đội biệt động 159 làm công tác vận chuyển vũ khí, đưa rước cán bộ ra vào thành phố, đồng thời xây dựng cơ sở cho biệt động trong công đoàn thợ mộc, thợ hồ ở khu vực chợ Đũi, chợ Bến Thành, đường Hồng Thập Tự (Nguyễn Thị Minh Khai). Trong thời gian hoạt động, Trần Phú Cường gặp Trần Thị Út một cô gái nghèo và hai người nên duyên vợ chồng. Anh chị rất thương yêu nhau và đã có mấy mặt con.

Năm 1964, được sự chỉ đạo của cấp trên, sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng, Năm Mộc "triển khai" xây dựng căn hầm bí mật ngay trong nhà mình, chuyển vũ khí về cất giấu. Chị Năm biết nhưng im lặng vì hiểu chồng mình đang "làm cách mạng".

Giờ đây, năm hết tết đến, anh Năm rục rịch chuyển nghề lái xe. Thật khó mà hiểu được chuyện gì. Và trí nhớ của Út bỗng quay về chuyện cũ.

Vào cuối năm 1964, có một chị gánh đến nhà một gánh hàng, toàn là trứng vịt, đường sữa... Chị này cũng là người họ hàng nhưng không hề nói chuyện gì. Sau khi lấy hết các thứ ra cho vào giỏ, bảo là mang đi bán, còn hai cái thúng không thì gửi lại. Chị tự đẩy thúng sâu vào gầm giường. Hôm sau, lúc quét nhà, Út đưa tay kéo thúng sao thấy nặng kinh khủng. Thì ra đó là loại thúng hai đáy, đáy dưới đựng vật gì đó đáng nghi. Chị thắc mắc hỏi chồng thì anh Năm "suyt" và bảo đừng nói to.

Khuya hôm đó, hai vợ chồng Năm Mộc khui đáy thúng ra toàn lựu đạn và thuốc nổ. Út tá hỏa, còn anh Năm thì bảo chị may một cái túi vải thật chắc để chuyển số vũ khí này cho người khác. Anh nói vậy cho vợ yên tâm, nhưng đã có phương án cất giấu. Anh lẳng lặng chở vũ khí đến nhà bà ngoại giấu trong một cây cột đục rỗng. Ngặt thay, một trận mưa lớn, nhà dột, sợ hỏng chuyện, Năm Mộc đành phải mang cây cột cực nặng ấy trở về nhà.

Thấy chồng vất vả, Út càng thương. Chị vội đi mua mấy hộp sơn về, bảo anh Năm dựng "cây cột" lên rồi lấy cọ sơn tất cả các cây cột trong nhà cùng một màu. Thấy vợ "đồng tình", Năm Mộc mừng rơn trong bụng. Út còn lấy đinh đóng lên cây cột lạc loài ấy một cây móc áo. Tưởng thế là yên chuyện, nào ngờ lâu lâu anh Năm lại lấy các thứ trong đó mang đi đâu, làm chị xốn xang lo nghĩ.

Ít lâu sau, Năm Mộc bảo vợ phải chuyển nhà đi nơi khác để tiện việc làm ăn. Út hết sức thất vọng về ngôi nhà mới vì có con đường chạy thẳng vào nhà, người ta rất kiêng kỵ; đã thế lại rất gần Đài phát thanh Sài Gòn là nơi lốc nhốc lính tráng canh gác bảo vệ. Đám công an chìm nổi như rươi. Tuy thế, chị phải nghe theo vì anh Năm nói ở đây phố Nguyễn Bình Khiêm này chỉ có ngôi nhà số 65 này là "ở được".

Năm Mộc nói vậy để "tránh chuyện" chứ thực ra đơn vị bảo đảm Biệt động đã chọn ngôi nhà trệt có gác xép này làm cơ sở ém vũ khí và lực lượng để tấn công đài phát thanh nguy khi có lệnh. Ngôi nhà trưng bảng hiệu "Tiệm May Quốc Anh", do Ba Đen và Hai Trí, cán bộ đơn vị A30 đứng ra tổ chức từ năm 1965, chuẩn bị cho "kế hoạch X" tấn công Sài Gòn.

Về nhà mới, Út thấy căn nhà đã được ngăn thành phòng hăn hoi. Phòng ngoài là phòng khách, nhưng sát cửa có kê tủ kính và máy may, trước nhà đã treo sẵn tấm bảng "Tiệm May Quốc Anh". Phòng trong để ở giáp tường nhà khác, không có lối thoát. Có điều lạ là nền buồng cao lên một cách bất thường. Về sau thì chị mới hiểu ra dưới đó là căn hầm bí mật, đất đào dưới hầm lên không giấu vào đâu được đành phải bồi thành nền nhà nên mới cao như thế. Quả là việc bất khả kháng giữa phố xá đông đúc này. Chỉ cần một chút sơ sẩy là tai họa khôn lường cho cả

gia đình. Trong phòng có một tủ kiềm lặn vào tường. Út kêu: "Tủ gì mà xấu vậy" thì anh Năm lò đi, vì đó chính là cái cửa bí mật của căn hầm.

Năm Mộc tiếp tục chuyển vũ khí về giấu dưới hầm bí mật và dặn vợ phải giữ kín "chuyện nhà" với bất cứ ai, kể cả những người thân thích trong họ hàng; thậm chí bảo đừng cho ai biết địa chỉ nhà mình. Có hôm tự dưng Năm Mộc bảo vợ đóng cửa tiệm, đưa con về nhà ngoại chơi còn anh ở nhà làm gì trời mới biết được.

Mặc dù chỉ là tiệm may bình thường, có phần xoàng xĩnh hơn những tiệm may sang trọng khác, nhưng ngôi nhà 65 Nguyễn Bình Khiêm vẫn không ngoài sự nhòm ngó, kiểm soát của bọn công an, cảnh sát, bởi nó nằm quá gần cơ quan thông tin đại chúng quan trọng số một của chính quyền ngụy Sài Gòn.

Thấy chị Năm cứ lo đứng lo ngồi, anh Năm nhỏ nhẹ động viên: "Mặc thầy chúng nó, mình cứ cẩn thận, chu đáo thì cha con nó làm gì được?". Biết vậy nhưng Út vẫn nghĩ: "Rủi có bề gì vợ chồng bị bắt thì ai nuôi mấy đứa nhỏ. Lo nghĩ cho lắm thì cuối cùng chị cũng xác định: "Chồng làm cách mạng, mình phải ủng hộ. Tổ chức có tin tưởng mới giao công việc hệ trọng này cho gia đình mình.

Tết Mậu Thân đến với không khí nhộn nhịp khác thường. Người ta hối hả đi mua sắm theo một tâm lý thật cổ truyền. Duy chỉ có những người không lưu tâm đến chuyện tết nhất, đó là các chiến sĩ biệt động. Họ đang hướng tất cả tâm tư tình cảm vào những trận đánh quyết liệt sắp diễn ra. Nhiều nhóm chiến đấu viên xuất hiện trên xe đồ, xe lam...

Ngồi trên một xe chất đầy mía là một nữ cán bộ giao liên. Chị có nhiệm vụ hướng dẫn các chiến sĩ biệt động đến một số điểm ếm quân trong nội thành.

Chín mục tiêu mà biệt động sẽ tấn công toàn là những cơ quan trọng yếu của Mỹ, ngụy tại Sài Gòn. Năm Mộc được trên giao làm đội phó Đội 4 biệt động cùng với đội trưởng Nguyễn Gia Lộc (Năm Lộc) và chính trị viên Đặng Xuân Tèo (Ba Tèo) chỉ huy đơn vị đánh đài phát thanh.

Trong ba người này, Năm Lộc lớn tuổi nhất, đã ngoài 30, từng tham gia phong trào học sinh sinh viên ngày 9 tháng 1 năm 1950 tại Sài Gòn. Sau khi tập kết ra Bắc, anh trở về Nam chiến đấu trong lực lượng Biệt động Thành. Là con nhà pháo binh, anh đã nhiều lần ra vào Sài Gòn xác định mục tiêu cho các trận pháo kích của ta vào nội thành, đặc biệt là trận bắn phá tan tã lễ quốc khánh ngụy ngày 1 tháng 11 năm 1966.

Mọi việc triển khai hết sức khẩn trương, để đơn vị nổ súng đúng giờ G ngày N của cuộc tiến công và nổi dậy toàn miền Nam.

Năm Mộc tự nhiên cười và bảo vợ:

- Tết này có xe hơi, cả nhà mình sẽ đi Vũng Tàu chơi.

Út khắp khối mừng thì một thanh niên vào nhà nói toàn tiếng lóng khiến chị sợ hãi. Khi người thanh niên đi khỏi, anh Năm nói nhỏ với vợ: .

- Tết này có đông anh em về nhà mình ăn Tết, khoảng trên một chục người. Em chuẩn bị đón tiếp và lo việc ăn uống cho chu đáo.

Út có vẻ bồn chồn:

- Vậy hôm nào mấy anh về?.

Năm Mộc không còn úp mở nữa:

- Họ sẽ về ngay hôm nay!

Coi bộ chồng có vẻ bận rộn lo lắng, Út vội quơ giỏ đi chợ. Vừa ra khỏi nhà, chị đã thấy một tên mật vụ theo sau.

Đến trưa, đội trưởng Năm Lộc dẫn hai chiến đấu viên vào nhà Phú Cường. Anh gọi Út vào phòng trong nói với vẻ rất quan trọng:

- Cô Năm chạy mua giùm tui 20 thước vải mùng và 3 ki-lô-gam dây thun, càng mau càng tốt.

Út thấy khó khăn vì lúc này các hàng quán đã dẹp để ăn Tết, làm sao mua được. Nghĩ thế nhưng Út cũng tong tá chạy ra hàng vải năn nỉ chủ tiệm bán cho. Chị vừa mua vải về, các anh

liền đem vào buồng, đóng chặt cửa làm gì không rõ. Một lúc sau mùi xăng bốc ra nồng nặc. Út lo quá hồi vọng vào:

- Xăng đâu mà mùi dữ quá vậy anh Năm?

Năm Mộc nói gạt đi:

- Nhà mình có xe thì phải có mùi xăng, việc gì mà sợ?

Chị Năm ngồi im lo lắng nhìn ra đường “cảnh giới” người qua lại. Chính lúc đó, Năm Lộc và mấy anh em đang bối rối vì số súng đạn khai hầm lấy lên bị sét gì quá nặng, không cất lực lau chùi khó có thể chiến đấu. Vũ khí giấu từ năm 1965 đến nay đã 3 năm nằm dưới đất chịu độ ẩm triền miên, mà không hư mới là chuyện lạ.

Trong nhà vợ chồng Năm Mộc còn có một cô gái tên là Thảo, em họ của Út. Cô nghiêm nhiên trở thành chiến sĩ của Đội 4 biệt động, nhưng cũng như chị chủ nhà, đến lúc này Thảo chưa hề biết chuyện gì sẽ xảy ra. Cả hai chỉ lảng máng hiểu rằng sẽ vô cùng nguy hiểm nếu để người ngoài biết chuyện trong căn nhà này. Năm Mộc lại nói nhỏ với vợ:

- Em may cho mấy anh một ít bao vải. Xác bao cũ mục quá rồi, không thể xài được nữa, mà phải đi gấp lắm.

Chợt nghĩ đến xấp vải tốt của khách hàng. Út mừng rỡ lấy ra may, trong khi Thảo tất bật lo việc cơm nước.

Gần như một đêm trắng trôi qua với mọi người. Sáng mùng 1 Tết, người đến nhà càng đông hơn. Họ im lặng theo sự chỉ dẫn của một phụ nữ nhỏ con là giao liên của đơn vị bảo đảm. Chị ta bàn giao từng người cho Năm Mộc rồi nhanh chóng “biến” khỏi nhà. Út bàn với chồng là nên đưa các con về nhà ngoại chứ tình hình này trẻ nhỏ không còn ở đây được. Anh Năm đồng ý và cả nhà diện đồ mới lên xe như đi chúc Tết vậy.

Các chiến sĩ đến tiệm may Quốc Anh ăn bận khá bảnh bao nhưng tất cả đều giống nhau là đi thẳng vào buồng và ở luôn trong đó, không một ai lộ dạng ra phòng ngoài. Thấy vậy Út lo quá vì bọn “cớm” hình như đánh hơi thấy điều gì nên cứ lảng vảng trước nhà. Chị không dẫn được nữa:

- Coi chừng nghe anh Năm, tụi nó có thể ập vô hốt tất cả đấy

Năm Mộc thần nhiên nói:

- Đến nước đó thì chỉ có nổ súng. Không lẽ chừng này người lại để chúng bắt hay sao?.

Chiều tối, cụm trưởng Tư Tăng rời cơ sở Năm Nông ở Hàng Xanh đến nhà Năm Mộc. Anh là nhân vật quan trọng phụ trách cả ba mục tiêu: dinh Độc Lập, Bộ tư lệnh hải quân ngụy, Đài phát thanh. Dĩ nhiên chỉ huy sở của cụm 3-4-5 là tiệm may Quốc Anh. Tư Tăng có vóc người cao lớn, nước da ngăm đen lại đeo kính râm, mặc đồ công an ngụy xăm xăm bước vào khiến Út phát hoảng nhưng Năm Mộc nhận ra, mời ngay vào nhà.

Thành phố lên đèn từ lúc nào không ai hay. Đài Sài Gòn vẫn oang oang phát đi những bản tin chiến sự đầy vẻ lừa mị. Rồi lệnh giới nghiêm 24/24 giờ được ban đi. Anh em biệt động làm xong mọi công việc chuẩn bị. quay ra tắm rửa, cơm nước.

Thấy có anh quần áo nhếch nhác dính dầu mỡ, Út toan vào buồng lấy đồ của chồng ra cho thay, nhưng vừa bước khỏi cửa phòng, mắt chị hoa lên: toàn súng với lựu đạn, thủ pháo, khối nổ... Thì ra lâu nay dưới cái nền nhà không giống ai là những thứ này. Nó im hơi lặng tiếng như chồng chị vậy.

Trời về khuya. Thành phố im ắng trong giấc ngủ đêm xuân. Cụm trưởng Tư Tăng lên chỉ huy sở tại tiệm Phở Bình 7 Yên Đỗ (Lý Chính Thắng) nhận lệnh chiến đấu về. Anh gọi tất cả mọi người quây quần lại phổ biến lệnh tấn công. Một không khí nghiêm trang như choán ngập căn phòng nhỏ bé.

Đội trưởng Năm Mộc mời Út và Thảo lại và nói: “Từ giờ phút này không còn bí mật với hai cô! Cô Út và Thảo coi như chiến sĩ của Đội 4 chúng tôi tham gia trận đánh lịch sử tấn công vào cơ quan đầu não địch tại Sài Gòn. Cả hai "nữ chiến sĩ" đều sừng sốt và xúc động.

Tư Tăng, con người từng vào sinh ra tử, gây kinh hoàng cho quân Mỹ tại khách sạn Victoria, diệt 280 tên phi công và nhân viên kỹ thuật; nhiều lần đánh địch giữa đường phố, thoát vây... giờ đây cất giọng, nói đĩnh đạc trước những đồng đội hăm hở sẵn sàng bước vào trận đánh:

- Chính ủy Ba Thắng và Chỉ huy phó Tư Chu chính thức ra lệnh cho Đội 4 chúng ta đánh chiếm Đài phát thanh nguy quyền Sài Gòn. Đúng giờ G, tức 2 giờ sáng (giờ Hà Nội) lực lượng biệt động sẽ nổ súng đồng loạt vào các mục tiêu đã định. Đồng chí Năm Lộc trực tiếp chỉ huy toàn đội. Trong 15 phút đầu tiên, ta chiếm bằng được Đài phát thanh, một giờ sau tiểu đoàn mũi nhọn Thủ Đức sẽ đến tiếp ứng. Ngoài ra còn có đơn vị thiết giáp định ở thành Cổ Loa (Gò Vấp) binh biến đến tiếp viện. Về phía dân sự sẽ có chuyên viên của Đài phát thanh Giải phóng do đồng chí Thanh Nho phụ trách, đến đọc bản tuyên bố của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và lời kêu gọi nguy quân nguy quyền đầu hàng. Tín hiệu, băng đỏ đeo nơi cánh tay trái; ám hiệu: hỏi ai? Đáp quân cách mạng, ám hiệu đoàn xe thiết giáp binh biến: tắt cả bật đèn pha tắt chớp.

Phổ biến mệnh lệnh xong, Tư Tăng giơ cao nắm tay rắn chắc nhìn mọi người với ánh mắt tràn đầy tin tưởng:

- Giờ lịch sử đã điểm, thời cơ ngàn năm có một, chúng ta thề cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh, giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam!

Một loạt cánh tay giơ cao biểu lộ quyết tâm cao độ giành thắng lợi cho cách mạng. Một không khí thiêng liêng, rạo rực bốc lên chưa từng thấy.

Từ sáng cho tới khuya túi bụi công việc giúp đội biệt động, Út thấm mệt, ngủ thiếp đi, khi tỉnh dậy thấy căn nhà trống không, biết là các anh đã đi chiến đấu.

Chiếc xe hơi của nhà do chính chồng chị lái chở Đội 4 biệt động chạy về hướng Đài phát thanh Sài Gòn. Trên xe là toàn bộ mũi xung kích gồm đội trưởng Năm Lộc, đội phó Bảy Rõ, đội phó Năm Mộc và các chiến đấu viên: Hồng, Tỹ, Hưng, Chín, Hùng. Xe không pha đèn, chạy sang đường Phạm Đăng Hưng để đánh lạc hướng địch rồi tăng tốc lao về phía cổng Đài phát thanh số 3 Phan Đình Phùng (Nguyễn Đình Chiểu). Trong khi đó, mũi đánh hỗ trợ do chính trị viên Ba Tảo chỉ huy gồm 3 người (Hai Còm và Hiệp) hành quân bộ tiến về phía bót an ninh ở góc đường Nguyễn Bình Khiêm - Phan Đình Phùng.

Năm Mộc cho xe đâm vào cổng chính sau khi Bảy Rõ bắn hạ bọn lính gác cổng. Tuy nhiên xe không thể vào trong đài được, do cổng khóa chặt. Một quả thủ pháo đánh bật tung cánh cổng. Các chiến sĩ lập tức lao vào Đài phát thanh. Lúc này là 1 giờ 59 phút. Tiếng súng tấn công đã nổ đều khắp trong thành phố. Một loạt đạn từ trên lầu quét xuống. Đội phó Năm Mộc vừa từ trên xe bước xuống liền bị trúng đạn. Anh loạng choạng ngã xuống, nhưng tay vẫn khoát về phía trước, đồng viên đồng đội xông lên chiếm lĩnh mục tiêu.

Đội hình chính chỉ còn bảy đồng chí vừa đánh vừa phát triển vào trong đài. Trung đội bảo vệ đài một số chết và bị thương, số còn lại chạy tản về phía bót an ninh quân đội. Sau 5 phút nổ súng. Đội 4 đã chiếm được tầng trệt.

Trong lúc đó, ở phía ngoài, tổ chiến đấu của Ba Tèo dũng cảm đánh lui nhiều toán địch, không cho chúng tiến lại gần để chi viện cho bọn địch bên trong đài

Đội trưởng Năm Lộc dẫn một đội xung kích lên chiếm tầng 2 là nơi đặt hệ thống đài phát thanh. Bọn nhân viên kỹ thuật đã bỏ chạy thất tán từ khi ta nổ súng, máy móc, giấy tờ vương vãi. Các chiến sĩ nhanh chóng thu gom súng đạn của chúng chuẩn bị đánh địch phản kích.

Bầu trời rực pháo sáng. Một chiếc trực thăng bay lên quần đảo kêu gọi đối phương đầu hàng. Các chiến sĩ không hề nao núng, bám chắc từng góc nhà, bờ tường, bắn mạnh vào quân địch cố xông vào Đài phát thanh. Trận chiến đấu càng lúc càng ác liệt. Hơn một giờ trôi qua vẫn không thấy tiểu đoàn mũi nhọn đến tiếp ứng theo hiệp đồng, chỉ thấy xe thiết giáp nối nhau từ phía Đakao kéo tới pha đèn sáng trưng. Năm Mộc liền nói với anh em:

- Không phải lực lượng của ta, các đồng chí chuẩn bị chiến đấu.

Tốp xe "nồi đồng" án ngữ phía khu nhà an ninh quân đội cũng tiến qua, bắn dữ dội.

4 giờ sáng ngày 31 tháng 1 năm 1968 (tức mừng 2 Tết), tốp thiết giáp của địch đã đến bao vây quanh Đài phát thanh, bắn 12 ly 7 như mưa bắc, không chừa các trục đường vào. Trên trực thăng, bọn địch bắn phá và ném lựu đạn hơi ngạt xuống trận địa. Không gian mù mịt khói lửa và sặc sụa hơi ngạt.

Sau những đợt chiến đấu giằng co ác liệt, một xe thiết giáp bốc cháy cùng nhiều tên giặc chết và bị thương trong khuôn viên đài, nhưng bốn chiến sĩ biệt động đã anh dũng hi sinh (kể cả Năm Mộc đã ngã xuống ngay từ đầu trận đánh).

Trời sáng dần, bọn thủy quân lục chiến và lính dù được thiết giáp yểm trợ liều chết xông vào đài. Hết đạn AK, các chiến sĩ dùng cả vũ khí lấy được của địch đánh trả quyết liệt. Thêm một chiến sĩ nữa hy sinh. Chỉ còn chính trị viên Ba Tèo men theo nhà phố rút được vào nhà Năm Mộc. Bọn địch trông thấy, bắn theo võ cả tủ kính, cửa sắt rung lên từng chập. Chị Năm Mộc đưa ngay Ba Tèo xuống hầm bí mật. Dưới đó Tư Tăng đã ém sẵn. Giờ đây chị và Thảo có trách

nhệm bảo vệ hai đồng chí cán bộ biệt động và tiếp tục theo dõi tình hình trận đánh để báo cho anh Tư Tăng.

Đứng trong nhà nhìn ra, Út thấy rõ mấy tên Mỹ ở bên kia đường chỉ xéo vào nhà mình, miệng xì xồ: "Vi xi, Vi xi...". Bọn công an, mật vụ đã sục vào từng nhà khám xét. Một tốp xăm xăm vào nhà Năm Mộc. Tên chỉ huy nhìn người phụ nữ đáng phờ phạc, hỏi lớn:

- Nhà có mấy người?

- Thừa nhà tôi có hai vợ chồng và năm con. Chồng tôi đưa tụi nhỏ đi Thủ Đức ăn Tết từ hồi hôm.

- Nhà có chứa Việt cộng không?

- Các ông cứ việc khám xét, nói miệng làm sao các ông tin.

Cả bọn vào buồng. lên gác lục soát tanh bành một lúc không thấy gì, đành kéo nhau ra. Út mở toang cửa tủ nơi có nắp hầm bí mật, khiến chúng càng qua quýt, không sấm soi gì. Út thở phào nhẹ nhõm qua một cơn căng thẳng thì rơi vào tâm trạng lo lắng bồn chồn: sao im lặng quá, các anh ở đâu hết rồi?

Bỗng một tiếng nổ vang. rền. mặt đất rung chuyển rồi khói lửa cuộn lên nghi ngút bao trùm cả Đài phát thanh. Lúc đó là 6 giờ 30 phút sáng. Không ai nói với ai, nhưng Tư Tăng và Ba Tèo hiểu rằng, trước áp lực nặng nề của địch, anh em không giữ được mục tiêu, đã dùng khối nổ phá hủy đài và tự hy sinh, giữ trọn lời hứa với Đảng. Như vậy, so với kế hoạch đề ra, Đội 4 biệt động đã đánh chiếm Đài phát thanh Sài Gòn được 4 giờ 30 phút, vượt thời gian kế hoạch trên giao.

Trong quá trình chiến đấu, làm chủ trận địa, đơn vị làm tiêu hao nặng một trung đội dù và một trung đội bảo an, bắn cháy một xe thiết giáp và một xe chở quân GMC. Toàn đội hy sinh 10 đồng chí. Điều đáng tiếc là kế hoạch hiệp đồng chỉ viện hoàn toàn không thực hiện được nên Đội 4 phải đơn độc chiến đấu trong tình thế cực kỳ bất lợi và hy sinh gần như toàn bộ lực lượng.

Sau khi không chế lại được Đài phát thanh trong cảnh tan hoang đổ nát, địch tiến hành giải quyết hậu quả. Chị Út trông thấy rõ chúng khiêng ra hai xác người. Người thứ nhất mặc bộ đồ xanh của anh Năm Mộc, chính chị cho mượn đêm qua. Người thứ hai khiến chị bàng hoàng, mắt hoa lên "đúng là anh rồi". Chị suýt ngất xỉu và không còn tự chủ được nữa, nhưng may sao lại

trấn tĩnh ngay được. Chị tự nói với mình: không hoang mang rối trí. Người chết thì đã chết rồi, giờ phải lo cho người sống. Phải bình tĩnh để bảo vệ hai anh dưới hầm bí mật.

Thời gian trôi đi thật nặng nề. Buổi chiều bọn chúng lại đến tung tác rồi lại đi với giọng hầm hè dọa dẫm. Út nghĩ, chúng quậy dữ thế nào cũng "hồi ồ", nên bàn với Thảo đi khỏi nhà, để mình chỉ đối phó với địch, có gì cũng đỡ thiệt hại.

Thảo vừa đi xong thì ba tên mật vụ vào nhà lúc xâm tối. Khác với những lần trước, chúng không lục lợi hạch sách mà cà kê rề rà đòi ăn uống. Biết thủ đoạn của chúng, Út bình thần đun nấu, lo cơm tối cho hai đồng chí ở dưới hầm. Bọn mật vụ ngồi lâu không ai tiếp, đành tro trên đánh bài chuồn.

Căn nhà càng về đêm càng trống vắng đến mức Út nghe được những âm thanh lạ phát ra. Nghi là chúng gài máy ghi âm, chị mở vòi nước cho nước chảy mạnh vào xô. Chị vào buồng mở nắp hầm và nói với hai anh:

- Nhà này chắc bị lộ, anh Ba và anh Tư ở đây lâu e chúng khui ra thì bị bắt cả đám.

Tư Tăng cũng không giấu được sự lo ngại

- Cô Út nói có lý. Tôi và Ba Tèo phải thoát khỏi đây càng sớm càng tốt. Mà cô Út này, tôi suy nghĩ kỹ rồi, nhân dịp này cô nên thoát ly theo cách mạng. Ra cứ, tổ chức sẽ bố trí công tác cho cô.

Ngày mùng 2, mùng 3 Tết trôi qua trong sự căng thẳng của cả ba người. Sang ngày mùng 4 Tết, chiến sự ở nội thành lắng xuống, đường phố ở khu vực quận 1 đã trở lại bình thường. Tiếng súng, tiếng bom từng lúc vọng lại, nhưng xa dần. Cảm thấy thời cơ đã đến, Út quyết định đưa hai anh thoát khỏi khu vực nguy hiểm. Chị lấy quần áo anh Năm đưa cho hai người hóa trang để ra khỏi nhà. Ba Tèo mặc vừa, còn Tư Tăng lớn con nên trông vừa ngắn vừa chặt, khiến ba anh em bật cười.

Út nép mình quan sát, nghe ngóng động tĩnh một lát rồi cầm chổi ra quét sân. Trong nhà Tư Tăng và Ba Tèo không rời hành động của Út. Bỗng Út giơ cao chổi, Tư Tăng liền đi thẳng ra ngõ. Chờ cho Tư Tăng đi được một quãng dài, Út đồ rác, tay vỗ mạnh vào thùng; Ba Tèo tiếp tục ra khỏi nhà.

Lo “đại sự” cho hai đồng chí cán bộ biệt động xong xuôi Út toan bỏ nhà đi luôn, nhưng lại thấy bọn “cóm” lảng vảng ngoài đường, nên đành gượng lại ngồi một mình trong căn nhà trống trênh, Út mới thấm thía sự cô đơn buồn tủi. Lúc này chị càng thương chồng, nhớ con da diết. Mới hôm trước còn đông vui đầy đủ, vậy mà hôm nay anh Năm và cả chục đồng chí đã vĩnh viễn ra đi. Một mất mát quá lớn đối với chị.

Nhưng việc không thể dặng dưng. Phải bỏ nhà mà đi thôi, không còn cách nào khác. Chờ đến đêm, Út sẽ “xuôi chèo mát mái”. Nhưng ngặt nỗi làm sao có thể đi trong đêm giới nghiêm. Nghĩ lao lung, bỗng trong đầu sáng lên, phải rồi, mình giả bộ làm người đi sanh, như vậy không ai cản trở.

Út chuẩn bị khăn độn bụng và các vật dụng cần thiết cho phụ sản và trẻ sơ sinh để đến đêm cải trang đi khỏi nhà. Hình ảnh người chồng rũ rượi vết máu khi bọn giặc khiêng ra lại hiện lên khiến chị bủn rủn tay chân. Nỗi đau đớn còn cào như muốn đẩy chị quy xuống. Nhưng rồi chị lại gượng dậy.

Chờ quá nửa đêm. Út tay cầm đèn, tay xách giỏ “nặng nhọc” ra đi. Rồi khỏi nhà được một quãng, chị gặp ngay bọn lính đi tuần tra. Một tên hỏi trống không:

- Đi đâu mà có một mình?.

- Tôi đi sanh.

- Chồng con đâu?

Đã chuẩn bị lời lẽ đối phó, Út trả lời gọn lỏn:

- Chồng tôi làm cảnh sát, cũng phải đi gác như mấy chú vậy.

Một tên can gián:

- Thôi, để người ta đi, những nhặng bả vỡ bầu ra đây thì mang họa.

Thế là thoát, Út bước lẹ hơn nhưng chúng không để ý chỉ mong sao mau đến được nhà người thân. Tính đi tính lại sợ đụng bọn lính lần nữa, Út rẽ vào nhà bảo sanh Dương Ngân ở Tân Định. Vừa tới nơi, mấy cô mụ và hộ lý đòi khám thai và dọn phòng, nhưng Út kêu mệt ngồi nghỉ đã. Gần sáng, cô mụ lại đến đòi khám, Út từ chối khéo: "Tôi sanh mấy lần rồi nên biết rành, khỏi cần khám, đau bụng là tôi lên nằm, các chị vô đi".

Trời sáng hẳn, ở đây thế nào cũng lộ chuyện, Út dúm tiền cho cô mụ rồi ra lẹ khỏi nhà bảo sanh. Tới chỗ vắng, chị kín đáo rút khăn độn bụng bỏ vào giỏ xách. Vừa may, một chiếc xích lô trờ tới. Út ra hiệu dừng lại rồi bước phất lên xe. Chị hỏi bác xích lô đạp gấp, chỉ mấy phút sau, đã dừng trước ngôi nhà phố Trần Quý Cáp (nay là Võ Văn Tần), một cơ sở tin cậy của biệt động.

Gần hai tháng sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân. Tư Tăng, Ba Tèo và anh chị em trong căn cứ vui mừng khôn xiết gặp lại Trần Thị Út. Mọi người ôn lại trận đánh chiếm Đài phát thanh Sài Gòn đêm mừng 1 rạng mừng 2 Tết với những chi tiết không thể nào quên. Ai cũng bồi ngùi nhắc tới những đồng đội đã dũng cảm ngã xuống giữa Sài Gòn khói lửa như Năm Mộc, Năm Lộc, Bảy Rồ, Hùng, Hiệp, Tỹ... trong đó sự hy sinh thầm lặng của vợ chồng chị Năm Mộc khiến mọi người vô cùng cảm phục. Và giờ đây, cô chủ "Tiệm may Quốc Anh" đã trở thành người chiến sĩ Giải phóng quân, bước tiếp trên con đường vẻ vang của người chồng thân yêu vừa ngã xuống trong trận đánh lịch sử hôm qua.

CHIẾN CÔNG CỦA CÔ BIỆT ĐỘNG N10

Đầu năm 1970, sau khi đạt được một số kết quả trong các chương trình bình định, địch vội khoác lác tuyên bố đã “bình định 100 phần trăm vùng ven Sài Gòn và tảo thanh căn bản Việt cộng ở nội đô”. Chúng hí hửng “thừa thắng xông lên” tăng cường càn quét khốc liệt vùng ven và vùng giải phóng, đồng thời liên tục thực hiện các cuộc hành quân cảnh sát, bắt bớ, tra tấn, tù đày hòng “búng gốc” Việt cộng nằm vùng. Tình hình vẫn vô cùng căng thẳng và ngột ngạt, dẫn đến những cuộc biểu tình của đồng bào chống Mỹ - Thiệu quyết liệt, nhất là ở nội thành.

Kể từ sau Mậu Thân, do tổn thất lớn về sinh lực và cơ sở nên biệt động chưa thể hồi phục. Đường như từ lâu im vắng tiếng nổ trong thành phố khiến địch càng chủ quan ngạo mạn.

Bộ Chỉ huy Phân khu 6 chấp nhận lắp ráp củng cố lực lượng Biệt động thành hai cụm N10 và N13, đưa người xâm nhập trở lại nội thành và cố gắng thực hiện một số trận đánh theo chỉ đạo của Miền, vừa để lấy lại thanh thế của biệt động vừa trực tiếp hỗ trợ cho các giới quần chúng đấu tranh .

Trần Thị Mai (còn gọi là Ba Quăng) được biệt động N10 phân công đánh vào một số mục tiêu nội thành. Cô gái tuổi 22 quê ở Tân Sơn Nhì, Tân Bình đáng người mảnh khảnh nhưng

khuôn mặt toát lên vẻ cương nghị. khiến các đồng chí chỉ huy tin tưởng cô hoàn thành trọng trách.

Từ nhỏ Mai đã sống cực nhọc, vất vả, phải đi ở đợ để nuôi mẹ. Cha cô là cán bộ cách mạng đã hy sinh trong kháng chiến chống Pháp. Đến thời Mỹ, má lại bị xe chúng cán bị thương ở đầu nên mắc bệnh thần kinh mãn tính. Cái tuổi học hành của cô là gánh rau thuê đè nặng trên vai để lấy từng chực bạc nuôi mẹ và mình. Cũng nhờ thế mà Mai có sức dẻo dai, chịu đựng được gian khổ, bom pháo giặc. Mai thương bà con mình và căm ghét Mỹ, nguy đã gây nên cảnh đau thương, bất công trong xã hội “mạnh được, yếu thua”. Năm 1964. khi Mai 16 tuổi, có cán bộ về móc ráp, cô theo ra vùng giải phóng với các chú các anh chiến đấu chống lại quân thù.

Tháng 12 năm 1968, cuộc Tổng Tiến công và nổi dậy nổ ra cuốn hút các lực lượng vào mặt trận Sài Gòn - Gia Định. Thành lũy địch rung chuyển trước sức tấn công của biệt động và nhiều đơn vị khác. Trong một lần vào móc nối cơ sở, Mai rơi vào ổ phục kích của địch mà không hề hay biết. Khi cô mở cửa gọi nhỏ chủ nhà, cánh cửa hé ra trong sự im lặng đáng ngờ. Bỗng những họng súng đen ngòm chĩa vào cô. Mai bị địch bắt về bóc tra khảo suốt 7 ngày, thân hình rách mướp, tàn tạ nhưng chỉ một mục khai là đi tìm người quen. Tên cảnh sát hỏi cung gào lên:

- Thế cái căn cước giả này là “quốc gia” cấp cho mày để đột nhập nội đô?

Vật chứng quá rõ ràng (cái thẻ căn cước này do bộ phận kỹ thuật của Phân khu làm giả cho Mai, nhìn sơ qua thì không thể phát hiện được gì, nhưng giám định bằng kỹ thuật hiện đại thì không thể đánh lừa được chúng) Biết là không “chạy” khỏi, Mai đành phải vờ vịt tránh đòn:

- Cái giấy tùy thân này một người lạ đến giao cho tôi và dặn đi đến đâu thì tuyên truyền chiến thắng của cách mạng đến đó.

Sáu tháng trời khi nhốt trong “cô nết” (côngtenno), khi phơi nắng, bỏ đói, và bị tra tấn chết đi sống lại, Mai chỉ khai có chừng ấy. Sự kiên trì chịu đựng của cô và lời khai “nhàm chán” khiến bọn địch nản lòng, buông bỏ con mồi.

Trở về đội ngũ, năm 1969, Mai được đơn vị giao nhiệm vụ tác chiến độc lập nội thành. Tổ chiến đấu của Mai còn có Hoàng Thị Minh Khanh (bí danh Bê) vốn là chiến sĩ của B11. Mục tiêu tấn công của tổ biệt động N10 là một cư xá dành cho bọn Mỹ ở đường Trần Hưng Đạo. Lối ra vào cư xá chỉ có người Mỹ đi, không một người lạ nào có thể lọt qua. Đó là một bài toán khó cho tổ biệt động: làm sao để đột nhập vào cư xá tiêu diệt chúng?

Rất may dính liền với cư xá có rạp xiê Đại Nam khi nào cũng đông khách. Qua nhiều lần điều nghiên, Mai quyết định chọn phương án đánh chất nổ từ trong rạp xuyên qua tường sang phòng bọn Mỹ ở. Nhưng muốn thực hiện được trận đánh thẳng giòn giã thì phải vào rạp điều tra cụ thể mới có thể hành động chính xác và hiệu quả.

Một buổi tối, hai cô gái đến rạp Đại Nam xem phim, suýt 8 giờ. Nhân viên soát vé xé vé từ tay Mai và Bê. Tên cảnh sát đứng kế bên sẫm soi nhìn hai cô gái từ đầu đến chân. Bỗng hắn hỏi giật giọng:

- Thứ gì trong gio xách vậy?

Mai ngược đôi mắt bừng bình lên, miệng cười xã giao:

- Thầy kiểm tra?

Chiếc túi mô đen "híp pi" mở rộng. Tên cảnh sát khoắc tay vào lục lọi, lôi ra vài quyển tập và hộp đồ trang sức, cười nhảu nhử:

- Học trò cúp cua, thôi vô đi, sắp chiếu rồi

Mai và Bê thở nhẹ người, lúu rúu kéo nhau lên gác. Vừa quan sát được một lát thì đèn tắt. Luồng sáng từ máy chiếu phim phóng lên màn hình, nhìn cảnh nam nữ ôm nhau mùi mẫn đến gai người. Mai thường nghe nói Sài Gòn đây rầy những nơi ăn chơi sa đọa, trác táng thì giờ đây nó hiện lên lồ lộ trước mắt, không hiểu nội dung nói về chuyện gì. Mặc cho mọi người mãi mê thưởng thức, Mai và Bê đưa tay sờ vách tường, ước lượng độ dày của nó và làm bằng vật liệu gì để khối nổ bao nhiêu ký có thể phá tung. Mai nghĩ không còn cách nào hay hơn là đánh mìn nổ chậm hẹn giờ.

Trên đường về, cô gái nghe lòng rộn lên niềm vui và háo hức chờ ngày lập công.

Bốn ngày sau, Mai trở ra căn cứ bàn đạp là trạm giao liên vùng ven và báo cáo chi tiết kế hoạch tác chiến của tổ biệt động cho Ban chỉ huy N10. Anh Năm Cương tỏ vẻ lo lắng, cư xá Mỹ to cao như một buynh đình, liệu khối thuốc nổ mấy ký có thể làm sập tường, gây sát thương cho bọn Mỹ được không? Việc kiểm soát của địch gắt gao từ ngoài vào nội thành, làm sao đưa chất nổ vô trót lọt...?

Nắm bắt được ý người chỉ huy, Mai nói hăm hở, tự tin:

- Anh Năm khỏi lo nhiều, tụi em đã tính kỹ, bề dày bức tường 10 hoặc 20 phân thì với khối nổ 4 ki-lô-gam C4 (thuốc nổ mạnh) là đủ sức phá banh. Chất nổ kích thích có thể làm sập nhà. Bọn Mỹ sẽ chết vì tường sập và sức ép của thuốc C4.

Năm Chương có vẻ dè dặt: .

- Nhưng chỗ này phải tính toán sao cho an toàn, làm cách nào để đưa đưa được 4 ki-lô-gam thuốc nổ vào rạp. Vì thấy túi nặng, chúng sinh nghi, kiểm tra thì bẻ chuyệu

- Như đã báo cáo anh Năm tụi em sẽ chia thuốc nổ thành những túi nhỏ và ngụy trang thật khéo léo, thì tụi nó có thỉnh đến mấy cũng chào thua. Thêm nữa, tụi em tập xách sao cho thật nhẹ nhàng như xách gói quà thì làm sao chúng nghi ngờ.

Năm Cương cảm thấy đủ lòng tin hai người nữ chiến sĩ chấp thuận phương án đánh rạp Đại Nam và chuyển lên Phân khu xin ý kiến phê duyệt. Các anh trong Bộ chỉ huy đồng ý với cách đánh của tổ biệt động và chỉ đạo thêm một số chi tiết cần thiết. Trong thâm tâm các anh cũng nóng lòng có tiếng nổ trong Sài Gòn lúc này.

4 ki-lô-gam thuốc nổ C4 (loại chất dẻo) được ngụy trang thành 4 đòn bánh tét theo xe đồ vào thành phố. Khi qua ngã tư Trung Chánh, bọn cảnh sát ách xe lại, nhảy lên kiểm tra. Một tên trông dáng "thân bản trí đoản", chỉ cao độ thước rưỡi hích mũi giày vào túi xách của Mai:

- Đồ này của ai?

Cô gái nói rành rọt:

- Của tui.

- Mở ra coi.

- Đây! sếp coi cho kỹ đi.

- Đi đâu mà bánh tét, nhang đèn dữ vậy?

- Thưa sếp, em đi đám giỗ người bà con ở trông. Chắc sếp biết dư - vừa trả lời, cô gái trẻ vừa hất về phía hân nộ cười duyên.

Nét mặt dâm lê của tên cảnh sát chùng lại. Y nhảy xuống xe, phẩy tay cho tài xế được đi.

Đêm hôm đó, Mai bắt đầu tập dượt cho trận đánh. Kinh nghiệm của cô dù hoạt động trong lòng địch có thông thạo bao nhiêu cũng phải hết sức thận trọng trong mọi hành vi. Chuẩn bị tốt mọi mặt là thành công đến 80 phần trăm trận đánh. Giữa đêm khuya thanh vắng trong khu phố lao động, Mai tập xách chiếc giỏ nặng 4 ki-lô-gam đi lại nhẹ nhàng, bình thản như một nữ sinh

xách chiếc túi nhỏ đựng dăm ba quyển vở và đồ trang điểm của phái đẹp; kèm theo là chuẩn bị những lời lẽ đôi phó.

Cũng trong nhà cơ sở. Mai bí mật cấu trúc thuốc nổ. Chờ lúc mọi người đã ngon giấc. dưới ngọn đèn ngủ vàng đục cô nhồi thuốc dẻo C4 vào hai chiếc lon guigoz và tra thử kíp nổ. Chỉ cần ấn nhẹ là chiếc kim loại màu vàng lún sâu vào khối thuốc, kíp nổ axít hẹn giờ thao tác tuy đơn giản nhưng cũng dễ xảy ra sự cố, phải hết sức tỉ mỉ, cẩn trọng, nếu không chiến đấu viên có thể hy sinh, tệ hại hơn là khi chưa diệt được địch mà mình đã bị tai nạn. Theo phương án đã định, trận đánh được thực hiện bằng mìn nổ chậm.

Ngày N đã đến. Mai vừa háo hức lại vừa lo lắng nhưng không hề biểu hiện trên gương mặt. Cô tới rạp Đại Nam mua hai vé xem phim suất 20 giờ. số ghế cũng chọn vị trí thuận lợi đặt mìn và rút lui.

Theo hiệp đồng, 19 giờ. Bê tới gặp Mai để cùng đi làm nhiệm vụ. Mai xách túi đựng hai lon sữa guigoz nặng trĩu nhảy lên yên honda ngồi sau Bê, phóng nhanh về phía quận 1. Cả hai cô đều trang điểm theo một nữ sinh trông rất duyên dáng. Đến ngã tư Hai Bà Trưng - Hiền Vương (Võ Thị Sáu), chiếc xe máy bỗng loạn choạng.

“Thôi chết, xe xẹp bánh trước” - Bê kêu lên thất thần nhìn Mai một lát rồi hai chị em đẩy xe vào lề đường nhờ thợ sửa. Lúc đó đã 7 giờ rưỡi tối, ông già chậm chạp rề rà cạo ruột rồi bôi nhựa vào đưa lên miệng thổi... Mai sốt ruột:

- Bác ơi làm ẹ giùm tụi con.

Ông già thùng thảng:

- Tôi làm cẩn thận cho các cố, có gì mà gấp dữ vậy?

- Tụi con đi thăm người bệnh, 8 giờ bệnh viện đóng cửa không vô được thì gay lắm.

Nghe thế, ông già không thổi nữa, đắp miếng vá lên ruột xe gõ gõ rồi nhét vào vỏ xe rồi vùi vĩa đẩy bom. Hai cô cảm thấy tội nghiệp cho ông già, moi bóp trả tiền rồi phóc lên xe phóng đi, tới rạp vừa đúng 20 giờ. Đi xem phim mà như vậy là quá trễ. Mai đi trước chìa vé ra. Bên cạnh người soát vé là gã cảnh sát vẻ hách dịch nhìn Mai:

- Coi phim, sao đi trễ vậy?

Mai nhếch môi cười:

- Tụi tôi hỏng xe, mấy anh thông cảm, với lại coi phim thì đi trễ chút xíu cũng chẳng sao.

Tên cảnh sát ra giọng hù cô gái:

- Túi đựng gì mà bụi thế, mở ra coi!

Mai vừa mở túi vừa nói sởi lởi :

- Đây thầy coi có hai lon sữa mua cho bà già với thằng cháu.

Cô đưa cái túi nhẹ nhàng như để khiến hắn thôi hạch sách. Cô thở phào, bước nhanh vào rạp, Bê cũng đi theo bèn gót. Cả hai đã tìm đúng số ghế của mình, trong khi cảnh vật trên màn ảnh loang loáng trôi qua, mọi người lặng phắc theo dõi. Mai đưa cho Bê một "lon guigoz" còn mình thì giả vờ vừa xem vừa kín đáo thao tác thiết bị nổ.

Thuốc nổ được lèn chặt trong hộp guigoz nhưng phải dùng kíp nổ để kích thích công phá. Loại thuốc C4 này cực mạnh, mấy lạng có thể quật ngã một thân cây lớn. Mìn được giấu với kíp axít ăn mòn kim loại cho đứt để bật lò xo đập vào “mắt ngỗng” của kíp nổ.

Các loại mìn trang bị cho hoạt động đều do công binh nghiên cứu chế tạo và thiết kế ngòi nổ rất đa dạng tùy theo từng loại mục tiêu; đồng thời huấn luyện thành thực cho chiến đấu viên sử dụng. Quả mìn đánh đêm nay có thời gian axít ăn mòn là 15 phút, bảo đảm cho khán giả và chiến đấu viên rời xa mục tiêu an toàn trước khi phát nổ. Đối với Bê, Mai đã huấn luyện cặn kẽ nhiều lần.

Thời gian gắn kíp nổ sắp hết mà phim chắc cũng chỉ có ít phút nữa là vãn. Lác đác đã có người ra về. Không thể tra kíp nổ sớm hơn. Qua điều nghiên, Mai đã tính toán chính xác. Năm phút sau khi hết phim, khán giả ra hết khỏi rạp thì trái mới nổ để tránh thương vong cho dân.

Mai đầu kíp xong vào mìn và đẩy lon guigoz vào sát tường. Cô quay sang Bê, thấy bạn còn lúng túng với chiếc kíp trên tay. Có lẽ do hồi hộp lại thiếu bình tĩnh nên Bê không cầm vô nỏi chiếc ống thủy tinh đựng axít, mà các băng ghế đã bật lên lịch kịch khắp rạp. Phim vào cảnh chót, chừng phút nữa là đèn bật sáng. Mai đã đoán được tâm trạng bất ổn của Bê lần đầu tham gia tác chiến vào hang ổ địch. Cô lấy chiếc kíp từ trên tay Bê, cắm vào lọ thủy tinh đựng axít, nỏ nhanh cái kíp ấn vào lon chất nổ rồi đặt vào gầm ghế sát tường.

Phim hết, đèn bật sáng thì mọi người cũng đã ra gần hết Mai vờ cúi xuống nhặt chiếc khăn để kiểm tra lần cuối các thiết bị, xong đứng dậy đi ra khỏi rạp. Tình huống bất ngờ nời Bê khiến Mai căng thần kinh, nhưng cô vẫn giữ vẻ thản nhiên bước đi cùng khán giả.

Ra khỏi rạp, Bê vào bãi lấy xe dất ra đường, hai cô định nỏ máy phóng nhanh thì sự cố hiểm nghèo xảy ra, chiếc honda vá ầu bực ra từ lúc nào không chạy được. Chỉ còn 3 phút nữa thì mìn nổ, nếu chừng chình ở đây sẽ bị địch phong tỏa hốt vào bót như chơi. Khi đó sẽ rất lòi thôi, nguy hiểm, không chừng lại ngồi tù lần nữa.

Chẳng còn cách nào hơn. Bê cầm lái, Mai đẩy xe, cả hai chạy hộc tốc như ma đuổi, khi sắp tới chợ Bến Thành, ra ngoài vòng nguy hiểm thì một tiếng nổ như sét vang lên, cuốn hút mọi sự hốt hoảng của mọi người về phía rạp Đại Nam. Tiếp đó là những tiếng còi cảnh sát, xe cứu hỏa, cứu thương hú lên âm ỉ chạy bủa về đường Trần Hưng Đạo, gây nên cảnh náo loạn trên đường phố.

Sáng hôm sau ra phố, Mai thấy báo chí đăng nhan nhản tin “cư xá Mỹ bị Việt cộng tấn công”. Mai mua tờ Chính Luận, lòng cô vô cùng hả hê khi thấy hình ảnh đổ nát của ngôi nhà và đọc những dòng ở trang nhất “vụ nổ chưa từng có sau Tết Mậu Thân làm nhiều cổ vắn Mỹ và nhân viên thiệt mạng... thủ phạm đã chạy thoát...”. Hầu hết các báo cổ giấu đi con số thương vong theo chỉ đạo bắt buộc của nha chiến tranh tâm lý, mà chỉ nời là rạp hát và cư xá bị phá hủy, nhưng cơ sở của ta báo tương đối chính xác là 70 tên Mỹ chết và bị thương.

Đi trên đường phố, cô gái biệt động N10 trầm nghĩ: chắc giờ này các anh, các chú ở ngoài căn cứ đã hay tin, anh chị em mừng lắm.

THU TRANG TRONG LÒNG ĐỊCH

Tại đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua của lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định năm 1971, có một đại biểu khác thường, không ai trông thấy mặt, kể cả với đồng chí tư lệnh và chính ủy Quân khu. Có chẳng, chỉ vài người có phận sự trong ban tổ chức đại hội được tỏ chân dung của người nữ chiến sĩ ấy, bởi hằng ngày cô phải đối diện với họ để thực tập báo cáo điển hình. Ngoài ra vài người liên lạc, đưa cơm có cơ hội thấy mặt con người bí ẩn ấy trong giây lát.

Trong mấy ngày đại hội, cô gái lặng lẽ lên hội trường rồi lại trở về hầm với khuôn mặt giấu kín trong tấm khăn trông giống như một tín đồ đạo Hồi hay một nữ chân tu. Hầu như cô không hòa nhập gì vào không khí tung bừng rạo rực của những ngày hội mừng công của trên năm trăm con người hiện diện trong khu rừng. Nhiều người thấy lạ lùng, tò mò tìm hiểu nhưng vô hiệu. Chẳng ai rõ tung tích cô gái trùm khăn kín mít, còn ban tổ chức thì chưa có quyền tiết lộ.

Đến ngày thứ tư của đại hội, cả hội trường xôn xao khi nghe đồng chí trưởng ban tổ chức giới thiệu:

- Chúng tôi xin mời đồng chí Nguyễn Thị Thu (tên đầy đủ là Nguyễn Thị Thu Trang), chiến sĩ biệt động thành lên báo cáo thành tích hoạt động và chiến đấu trong nội thành. Trước khi đồng chí Thu báo cáo, tôi xin được nói sơ vài nét: đồng chí Thu là chiến sĩ thi đua duy nhất của lực lượng biệt động thành tham dự đại hội hôm nay. Đồng chí đã lập những chiến công xuất sắc ngay trong lòng địch với các trận đánh Hotel Kỳ Sơn, bar Kim Liên, nhà hàng Tự Do... Do điều kiện đồng chí còn trở về nội thành nên chúng tôi không được phép công khai, cụ thể là chúng ta không thấy mặt đồng chí. Đó là một trong những nguyên tắc của biệt động, mong các đồng chí hết sức thông cảm.

Ai nấy háo hức dồn mắt lên phía sân khấu hội trường chờ đợi cô gái xuất hiện để “coi mắt” với niềm phấn hứng gấp mấy những bản báo cáo trước đó. Người nữ chiến sĩ biệt động bước ra nhưng như kẻ vô hình, không cách gì thấy được. Một tấm nilông được chuẩn bị sẵn đã căng lên trước bức diễn giả. Tuy thế, tiếng vỗ tay vẫn trỗi lên như tràng pháo tết kéo dài. Chờ cho dứt tiếng vỗ tay, cô gái cất lên tiếng nói lạnh lạnh dịu dàng, một giọng nói hoàn toàn mới lạ mang hơi thở của nội thành làm cả hội trường lặng im phăng phắc.

Thu Trang hồn nhiên, rắn rỏi kể chuyện chiến đấu của mình, hết như cô mới vừa ra khỏi chôn nguy hiểm nơi sào huyệt kẻ thù.

Rời quê hương Trảng Bàng, Tây Ninh đến Sài Gòn trong dáng một nữ sinh có vẻ quê mùa, Trang thấy mình lạc lõng đến mức như đắm chìm vào trong cảnh phồn hoa đô hội của thành phố tiêu thụ ăn chơi. Những một quần áo, xe cộ với sắc màu lòe loẹt dị kỳ, những dãy phố nhan nhản biển quảng cáo bằng chữ nước ngoài, những âm thanh ồn ã rít róng hỗn tạp như trào lên không bao giờ dứt...

Tất cả những thứ đó tượng trưng cho cái gì? Trang chưa nghĩ hết và hầu như vô nghĩa đối với những người thích sống bình dị như cô. Những ai có tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, thương dân đều thấy mình bị xúc phạm.

Ngày ngày bước đi giữa náo loạn, xô bồ, lòng Trang vẫn hướng về một điều hệ trọng, thiêng liêng. Đó là nhiệm vụ đội biệt động giao cho. Trang thấy nguy hiểm có thể xảy đến như một tai họa, dù công việc trước mắt chưa phải là chiến đấu mà làm liên lạc móc nối một số cơ sở nội ngoại thành. Nhưng nỗi lo lắng của cô nữ sinh được thay thế bằng niềm vui chiến đấu. Trang nhớ lại khi còn ở An Tịnh, Trảng Bàng có lần cô thủ thi với mẹ:

- Má ă, nhà ta nghèo nhưng nếu được đi theo các chú đánh Mỹ thì thích quá. Giặc Mỹ ác, còn quân nguy tay sai là bọn bán nước. Lâu nay bà con mình cực khổ, đạn bom chết chóc, làng xóm điêu tàn là cũng do bọn chúng. Bác Hồ kêu gọi nhân dân đánh Mỹ, diệt nguy, đấu tranh cho nước nhà thống nhất, hòa bình. Con lớn rồi, má cho con đi giải phóng nghe má.

Người mẹ âu yếm vuốt lên mái tóc đen mượt của con như gửi gắm tất cả niềm thương yêu vào đứa con nết na, quen chịu thương chịu khó. Bà nói:

- Đi đánh Mỹ thì má không cản, nhưng con còn đi học, người ta thường nói “học hành là dành bạc” đó con.

Trang nắm lấy cánh tay gầy gò của mẹ phân bua:

- Con vừa đi học vừa đánh Mỹ, má thấy có được không?

Người mẹ qua giây phút ngạc nhiên hiểu rằng con cái của mình đã có sự chuẩn bị ra đi. Nó không muốn sống an phận trong vòng tay chiều chuộng của gia đình, khi rất nhiều nam nữ thanh niên thoát ly gia đình vào chiến khu tòng quân đánh giặc. Nó muốn đi làm cách mạng. Bà hôn lên mái tóc con một lần nữa.

Hai tháng sau khi gia nhập lực lượng vũ trang bí mật, cô nữ sinh lớp 8 trường Minh Đức, Trảng Bàng đề nghị tổ chức cho phép mình trùng trị hai tên cảnh sát ác ôn ở ấp Bình Tranh.

Đạo đó, du kích mật trong thị trấn với lối đánh hóa trang theo kiểu biệt động liên tiếp cho bọn công an, mật vụ bình định những đồn “nóc ao” đích đáng. Cảnh sát Bình Tranh sợ xanh mặt. Duy hai tên trưởng và phó đều là chưa tỉnh ngộ, vẫn giữ thói bạo ngược với đồng bào vẫn hung hăng đánh phá cơ sở... Trang vào công an xin cấp giấy tờ và “bỏ quên” chiếc túi xách dưới bàn làm việc của chúng. Trái mìn hẹn giờ cấu tạo bằng thuốc nổ TNT được hóa trang khéo léo, đã đưa hai tên cảnh sát có thành tích khát máu về châu Diêm vương.

Tung tích hoàn toàn không bị lộ, Trang tiếp tục hoạt động ở quê nhà hai năm nữa mới xuống Sài Gòn theo học cấp III. Bên trong cái lót thư sinh, chẳng ai ngờ cô gái trẻ là một chiến sĩ biệt động chính cống.

Vào những năm đầu thập niên 70 thế kỷ 20, Sài Gòn sống trong cảnh củi quế gạo châu, nhân dân lao động, nhất là người nghèo càng thêm khốn đốn. Trang ra đi chỉ mấy trăm đồng bạc trong mình, còn đôi bông tai má cho là kỷ vật sâu sắc không được quyền vào tay bất cứ ai.

Hằng ngày giữa biết bao thức ngon vật lạ nhưng Trang chẳng được nếm mùi. Tuy nhiên, cảnh sống khó khăn, tằn tiện khiến cô quen dần. “Điều đó có gì là quan trọng nhỉ?”, Trang tự hỏi mình. Với học lực lớp 10, cuộc sống bắt đầu là gì vậy? Tiến thân theo bằng cấp để mai này có thể mưu sinh nuôi thân hay rơi vào cảnh của những kẻ khốn cùng? Trước mắt cô là những dòng người xe tuôn chảy trên đường. Nếu tính chuyện làm ăn thì Trang là con chim giữa rừng người của Sài Gòn. Nhưng Trang là chiến sĩ...

Câu hỏi kéo cô về với thực tại của nhiệm vụ đầy khó khăn. Cô tự giao trách nhiệm cho mình: bắt đầu từ hôm nay phải biết đường xá lưu thông. Chú Hai dặn phải thuộc tên các con đường. Người chiến sĩ giao liên mà mù về đường xá là không thể chấp nhận. Biết đường rồi còn phải biết luật đi đường.

Hồi trống tan trường vừa dứt, Trang đi vội ra khỏi cổng rồi ghé vào sạp bán báo mua tấm bản đồ đô thành Sài Gòn, giở ra xem, có người đứng bên cạnh hỏi: “Bộ cô ở dưới quê lên?”. Trang giật mình nhưng liền trấn tĩnh lại trả lời: “Tôi mua cho ba tôi”. Trang bỏ đi và trách thầm mình: Sao lại hớ hênh như vậy ở cái đất Sài Gòn này mặt thám như trấu.

Về tới nhà Trang lật bản đồ ra xem kỹ các con đường. Cô lẩm nhẩm rồi gấp lại, đi ra phố đối chiếu với thực địa. Dọc đường cô phát hiện ra nhiều đường xe chỉ chạy một chiều và có đường có đến bốn luồng xe chạy. Trang ghi vào trí nhớ của mình rồi đưa mắt sang con đường khác...

Hai mươi ngày đầu trôi qua trên đất Sài Gòn, Trang đã rành khá nhiều đường phố. Trông những con đường rộng lớn từ bốn phía chạy vào thành phố, Trang để ý tới con đường nào là “lộ trình” liên quan đến đường đi nước bước của mình, liền đánh dấu vào trong óc. Từ một đại lộ Trang đi vào con hẻm thử xem nó trở ra đâu. Con hẻm sâu hun hút và ngoằn ngoèo làm cô lạnh mình. Ngoảnh đi ngoảnh lại. Trang thốt lên: “trời! sao tôi cô độc quá, cuộc chiến đấu này chỉ mình tôi ư? Nếu chẳng may tôi hy sinh hoặc bị bắt, ai sẽ là người thay thế. Đơn vị sẽ gặp khó khăn biết chừng nào!”.

Từ con hẻm, Trang lần đến một cơ sở. Đó là nhà bà Chín nằm sâu trong xóm lao động, một trong những đầu mối liên lạc của đội biệt động. Tại đây, Trang nhận được một thư ngắn gọn: Trong vòng từ đây đến tháng 5, đồng chí phải xây dựng cho được một tổ chiến đấu và nhận nhiệm vụ tác chiến mục tiêu trong nội thành.

Trang ra về trong trạng thái vừa hồi hộp vừa lo lắng, vui mừng. Hai nhiệm vụ mới: xây dựng lực lượng và chiến đấu sẽ phức tạp, khó khăn hơn làm liên lạc rất nhiều. Đôi mắt trong trẻo của cô gái nhú lại rồi mở lớn tươi vui: Trời ơi sung sướng quá, cấp trên đã tin và chính thức giao nhiệm vụ cho mình! Mình phải cố gắng làm tròn trọng trách để khỏi phụ lòng của tổ chức, của cách mạng. Một lời hứa trong thâm lặng cô đơn, nhưng là lời hứa danh dự của người chiến sĩ. Trang nghe má mình nóng bừng lên như ngời gần bếp lửa.

Trong lớp học của Trang có nhiều bạn gái mang tên của những loài hoa: Lan, Huệ, Tuyết, Hương... Dường như các cô gái sinh ra là để chọn những hương sắc ấy đặt tên cho mình. Dù sao, ở vùng quê Tây Ninh xuống đây có được nhiều bạn bè là điều tốt đẹp đối với Trang. Chả có lần Trang được huấn luyện bài "quần chúng hóa" như thế nào. Đây là một lợi thế cho "những chiến sĩ hoạt động hợp pháp" trong lòng địch.

Giờ giảng văn, thầy cô giáo giảng một bài về quê hương chung chung đầy những câu sáo mòn, hoài cổ như cổ hương, chiều tím biên cương... nghe đến phát ngáy. Thầy giáo là một linh mục đeo kiếng, giọng đều đều như giảng đạo cho con chiên trong nhà thờ. Trang nhìn lên bảng nhưng đầu óc vẫn để hết vào những dự tính kế hoạch "gieo mìn" trong đám bạn bè. Qua những tưởng tượng đầy thi vị là sự lo âu, gương mặt Trang trở nên căng thẳng suy tư. Cô bạn tên là Lan ngoảnh lại nhìn Trang dăm dăm rồi huých vào tay Trang:

- Nghĩ gì dữ vậy bồ?

Trang hốt hoảng:

- Không, chẳng có chuyện gì cả. mình đang nghe thầy giảng, hay quá.

Trang ngồi ngay ngắn lại và cảm thấy sợ hãi, một nét suy tư lạc lõng, một câu nói hớ hênh cũng đủ làm đổ nợ. Trong trường, bọn công an cũng cài người vào để phát hiện những kẻ "ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản". "Muốn bảo vệ được quê hương xứ sở thanh bình, chúng ta phải chống lại những âm mưu khuynh đảo của cộng sản... Bọn cộng sản nằm vùng luôn luôn tìm cách phá hoại công cuộc tái thiết quốc gia...".

Trang buốt đầu với những câu lái nhai như thế của gã giáo sư nhưng chỉ giây lát bị hút vào cái ý nghĩ bỏ giờ ban này: xây dựng lực lượng trong thành phố khó khăn nguy hiểm không kém điều nghiên và chiến đấu. Tôi làm sao có thể hiểu được tâm lý học sinh Sài Gòn. Mỗi người họ có một cuộc đời riêng, một khuôn mặt riêng, một tâm tư riêng. Bên trong diện mạo của họ là cái phần cốt lõi vô hình, làm sao tôi nắm được, lòng họ đục trong, thật giả sao đây?

Bao nhiêu câu hỏi ấy theo Trang về nhà, theo vào bữa ăn làm cô trần trọc đầu óc. Và cuối cùng cô tìm ra cách kết bạn bè xích lại gần nhau. Một cuốn lưu bút thật đẹp trang nào cũng có hoa và chim, Trang đặt nhiều hy vọng vào nó. Trang đầu là lời tựa đầy cỏi mở, thiết tha của Trang nhưng không kém phần thơ mộng, dưới có viền hoa văn. Lan giành lấy xem và ký thác tâm tư của mình vào cuốn sổ những lời thật hoa mỹ, song đượm một nét buồn. Đường như những tai ương trong cái xã hội bất công, đối trá khiến cô thấm nhiều nỗi đắng cay.

Cuốn lưu bút đến Thanh, cô bạn có nước da trắng, mái tóc tề thật dễ thương. Thanh ghi trọn cả một khổ thơ:

Áo trắng em chưa vương bụi đời .

Chưa hề mơ tưởng chuyện xa xôi

Nhưng nay gặp cảnh thời chưa xót

Áo trắng này nguyện trắng mãi thôi.

Khi ngồi yên tĩnh một mình trước ngọn đèn, mở cuốn lưu bút ra xem, Trang bàng hoàng cả người. Trang chưa thấy một bài thơ nào hay như thế xuất hiện ở cửa miệng học sinh. Câu thơ trong trắng mang đậm chất học trò, hàm chứa một điều gì xa sâu, nói lên một nỗi lòng, một tâm tư.

Đến lớp, Trang hỏi Thanh:

- Nhà bồ ở đâu, có đông anh em không?

Thanh hơi ngạc nhiên nhưng liền hồn nhiên, dí dỏm trả lời:

- Nhà Thanh ở xóm “hắc lem”, anh em nửa tá, bởi thế cho nên nghèo rớt mùng tơi. Chỉ ngán cái nước mây ông anh của Thanh lâu nay dính vô chuyện đấu tranh, xuống đường.

- Vậy Thanh đồng tình hay chống lại mấy ông anh?

- Má Thanh cấm cản nhiều lần nhưng dễ chừng mấy ảnh say lắm, không ai nói được đâu. Còn ba Thanh thì im lặng, ông không quan tâm đến thời cuộc.

Ngập ngừng một lát Thanh tiếp

- Mà theo Thanh những chuyện ngang trái như hiện tại, bất luận ai có ý thức cũng thấy cần phải xóa bỏ. Ai đâu người ngoại bang lại can thiệp vô cả học đường. Rồi các vũ trường nhảy tuýt, nhảy đầm mọc lên như nấm. Con gái ăn mặc hở hang đi đứng tự tiện ngoài đường. Quốc gia lại chủ trương truyền bá cái thứ văn minh hủ lậu như thế.

Thanh chỉ trích với lời lẽ gay gắt khiến mặt cô đỏ dần lên. Trang chăm chú theo dõi thái độ bạn và nghe lòng mình xôn xao một niềm vui. Cô đã "bắt mạch" được một đối tượng không chỉ ở những dòng tâm tư trong sách mà cả những nét riêng của cuộc đời.

Cuốn lưu bút của Trang ngày càng nhiều thêm những nỗi niềm sâu kín của bạn bè, phần lớn vô tư kiểu học trò nhưng đượm vẻ khí khái, muốn vươn lên khỏi cuộc sống tầm thường. Có người còn trích lời của Paven trong tiểu thuyết "Thép đã tôi thế đấy". Trang rất đỗi ngạc nhiên làm sao một cuốn sách chứa đầy lý tưởng cộng sản như vậy lại lọt vào giữa đám học sinh.

Thì ra tất cả mọi người ở trong ngôi trường này không phải ai cũng hoàn toàn "chịu phép" dưới sự kềm tỏa của bọn an ninh đặc vụ quốc gia hoặc run sợ trước những lời đe dọa của chúng. Thanh niên Sài Gòn có lòng tự tôn dân tộc cao và dám nói lên chính kiến của mình. Rất nhiều những trái tim nhiệt tình hướng về lẽ phải ở chung quanh mình. Họ đã chán chường cái xã hội đầy những cảm đoán và nhiều ung nhọt này. Nhưng có những ai đó đang đón chờ cách mạng?

Trang tìm đến người bạn tên là Hà rất đam mê Paven Coocsaghin. Đó là một cô gái ngụ trong ngôi nhà ván nằm sâu trong hẻm, có đôi mắt to cương nghị. Quen nhau chưa lâu nhưng Trang và Hà đều tỏ ra thông cảm nhau. Hà bộc lộ tâm tư không mấy e dè. Cô nói ra những điều mình muốn nói, những ước mơ mình muốn thành đạt. Điều rất rõ là Hà không chấp nhận người Hoa Kỳ có mặt ở Việt Nam. Cô nói:

- Không có lý gì mấy ông tận bên kia Thái Bình Dương lại đến đây bảo vệ tự do cho "Việt Nam cộng hòa". Người Việt Nam phải tự quyết lấy vận mệnh của mình. Theo Hà nghĩ, phụ thuộc vào ngoại bang ắt phải làm nô lệ cho họ. Mà đã nô lệ, làm gì có tự do.

Hà cười mở không ngờ khiến Trang xúc động suýt reo lên, nhưng cô kìm lại được. Trang nhìn vào mắt bạn, mỉm cười:

- Đó là ý nghĩa, từ ý nghĩa đến hành động bao giờ cũng có một khoảng cách.

Hà sôi nổi:

- Nhưng khoảng cách ngắn hay dài tùy theo từng người. Không hiểu sao Hà yêu Paven lạ lùng.

- Bởi vì Paven có lý tưởng.

- Đúng! “Đời người chỉ có một lần, phải sống làm sao để khỏi sót xa ân hận vì những tháng năm đã sống hoài sông phí, để khỏi phải hổ thẹn vì những dĩ vãng ti tiện và hèn dốt, đến khi nhắm mắt xuôi tay ta có thể nói lên rằng: tất cả đời ta, tất cả sức ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp trên đời, sự nghiệp giải phóng loài người”.

Cô bạn thuộc lòng đoạn văn hay nhất mang tính triết lý cao thượng của Nicôlai Ôtôrôpxki.

Trang chào bạn ra về và nghĩ cần phải phân hóa bọn con nhà giàu và sĩ quan ra khỏi số bạn bè thân thiết. Chúng là tai mắt của bọn an ninh, mật vụ rất nguy hiểm.

Trang lật từng trang sổ lưu bút. Những dòng chữ biết nói giúp cô thật đắc lực. Không ngờ kết quả của nó lại ngoạn mục đến thế. Cô sung sướng gọi thầm: Má ơi? đừng lo cho con cô đơn giữa chốn đất khách quê người. Nay thì con đã có rất nhiều bạn, nhất định con sẽ xây dựng cơ sở. Công việc lặng thầm vậy nhưng là chiến công của con đó. Rồi má sẽ thấy con hữu ích cho cách mạng như thế nào.

Màu đỏ đã tắt trên những hàng cây điệp trong sân trường. Mùa thi lại đến, rạo rực đây nhưng cũng là mùa thốn thức, sụt sùi của tuổi học trò. Thời sự chung quanh mùa thi ở Sài Gòn luôn thu hút mọi người. Những chuyện lươn lẹo, ma giáo, phản trắc trong thi cử đã làm nản lòng biết bao nhiêu thí sinh. Cha mẹ của chúng cùng chung nỗi ưu tư dằn vặt.

Bước vào cổng trường, Trang đã nghe đám con trai chua chát đọc những câu thơ dân gian thời mới:

Anh đi quân dịch làm trung sĩ

Em ở nhà lấy Mỹ, nuôi con

Tình anh chẳng thể vương tròn

Ngày mai đăng lính biết còn... yêu em.

Chúng còn viết những câu thơ bắt mẫn ấy lên tường. Cái không khí u ám, nặng nề kia làm Trang buồn lây nhưng cô cố dẹp sang một bên. Cô đi lại trong đám bạn gái xúm xít ngồi khoác tay nhau ra hàng hiên học bài. Tuyệt lắm lắm nhất xướng ngay lên:

- Học thầy không tày học bạn. .

Điều đó trùng với ý Trang. Chỉ trông có thể, Trang giờ sách ra và từng cụm hai ba mái đầu chụm lại... Từ cuốn sổ lưu bút đến nhóm học ôn, Trang đã quy tụ được một đám bạn bè rất dễ thương.

Mỗi ngày đến trường, ngược lên nhìn những Hotel cao ngất rồi nhìn xuống hè phố. Trang thấy mình bé nhỏ quá. Những cao ốc xô bồ như có một áp lực vô hình đè nặng xuống cô, đè nặng xuống những cuộc đời nghèo khổ vất vưởng trên đường. Ở đó nổi lên hai cực tuyệt đối: tuyệt đối giàu và tuyệt đối nghèo. Một cảnh trái tai gai mắt của thế giới tự do.

Một cái gì nhức nhối trỗi dậy trong Trang. Tại sao, tại sao lại có cảnh trái ngược như vậy? Trang nghĩ là người dân Việt chân chính trông vào hình ảnh đó, trái tim ai cũng phải rung động, xót thương đồng bào mình. Bao nhiêu đau thương, tang tóc, bất công trên mảnh đất này đã minh chứng tội ác của Mỹ, ngụy. Những người bạn và Trang là những con người khác nhau về tính cách, chính kiến nhưng cũng có thể có điểm giống nhau. Ai có tinh thần dân tộc, ắt sẽ biểu lộ thái độ của mình.

Trang gọi cho Lan, Thanh, Tuyết, Hạnh... những suy nghĩ của mình và bắt gặp ở bạn cái nhìn đồng cảm. Bằng những buổi trắc nghiệm như thế, kết hợp với điều tra "lý lịch" trực tiếp và

gián tiếp của từng người, trong đầu Trang đã hiện ra một "bảng phân loại". Và từ cái bảng kỳ diệu đó, những người đồng chí mới đầu tiên đến với Trang.

Bốn đội viên biệt động mà Trang đã gieo hạt nay đã nảy mầm. Một thành công và cũng là một niềm vui trên bước đường chông gai của người chiến sĩ biệt động. Trang càng thấm thía hơn lời chỉ bảo của đồng chí chỉ huy: làm cách mạng không chỉ có một người mà cần có nhiều người, những con người có tinh thần cách mạng.

Sang thu, trời Sài Gòn dịu lại sau những cơn mưa. Những hàng cây ven đường như tỉnh giấc sau một mùa khô khát. Không khí chiến trận như cách xa miền đô thị. Một không khí thanh bình miên cưỡng. Thực ra Sài Gòn đang ở trong "mất bão" của những cuồng phong chiến dịch, Trang nhận nhiệm vụ điều nghiên mục tiêu chuẩn bị cho trận tác chiến đầu tiên sau một thời gian đơn vị gặp khó khăn.

Nỗi lo lắng hiện lên trong cô thật rõ ràng. Cái ý nghĩa đầy mặc cảm: con gái không đánh giặc được đã bị gạt bỏ từ lâu nhưng điều nghiên, tác chiến phải công phu thế nào, đâu là trò chơi trận giả của trẻ con. Đánh giặc không những cần súng đạn mà còn bao nhiêu thứ khác nữa: lòng dũng cảm, trí thông minh sáng tạo, nắm chắc địch, hành động đúng thời cơ... những khó khăn dàn ra trước mắt, nhất là khi Trang phải tự tìm ra mục tiêu, trực tiếp điều nghiên và tác chiến.

Mặc dù vậy, Trang cũng đã phác thảo được phương án điều nghiên. Qua nhiều đêm đắn đo suy tính, Trang mạnh dạn sử dụng Hà vào nhiệm vụ quan trọng này. Còn các bạn khác vẫn làm công tác thu thập tin tức và vận động phát triển đội viên mới dưới một danh nghĩa khác.

Trang và Hà dạo qua nhiều dãy phố lớn có những ngôi nhà cao rồi dừng lại trước nhà hàng mang bảng hiệu Kim Liên. Trang kéo Hà vào một quán nhỏ, gọi hai ly chanh đá.

Trang nói với Hà:

- Bỏ nhìn thấy không, có nhiều người ngoại quốc ra vào buynh đình ngất ngêu kia .

Hà chép miệng:

- Tụi Mèo chứ gì.

Trang bưng ly nước lên rồi đặt xuống, tỏ vẻ hoài nghi:

- Năm nay là năm bầy môt, Mễo về nước bốt rồi, không phải nơi nào cũng có chúng đâu. Minh trông như là bọn Úc Đại Lợi hay Philippin gì đó. Vả lại Hotel đó xoàng, Hoa Kỳ chơi sang hơn.

- Không, đúng Mễo mà, Hà không lầm tụi nó đâu, phải cho chúng ăn trái, chị Trang ơi!

Lúc đó có một người khách buột miệng ca cẩm:

- Chà, dạo này mấy ông Hoa Kỳ “hít” bar Kim Liên dữ quá.

Trang mở bóp lấy tiền trả chủ quán rồi cùng Hà đi ra. Lúc qua nhà hàng Kim Liên, cô kéo tay bạn đi chậm lại kín đáo quan sát: có cả nhiều sĩ quan ngụy nữa. Chúng ăn nghỉ trong các lầu kia.

Sau hai lần đích thân đến điều nghiên và nắm quy luật hoạt động của mục tiêu. Trang trở ra căn cứ bản lẻ báo cáo phương án tác chiến với cấp trên và xin chỉ thị mới. Cứ bản lẻ vẫn còn rất bí mật và liên lạc với các đơn tuyến,, ít khi có chuyện làm việc "tay ba". Đến nhà cơ sở, Trang lấy tấm khăn che mặt từ trong túi ra. Khi vào hẻm nhà, cô trùm mặt lại chỉ để hé đôi mắt qua mép khăn. Những người trong nhà biết ý, lảng đi nơi khác. Người thủ trưởng trực tiếp bắt tay Trang và tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Sao cô ốm vậy?

- Dạ thưa chú Hai, lâu nay cháu vẫn mạnh.

Trang cố làm ra vẻ tươi tỉnh để đồng chí chỉ huy khỏi ái ngại, băn khoăn. Thực ra, hơn nửa năm nay vừa tiêu hao tâm lực vào việc xây dựng lực lượng vừa cố sức đoạt mảnh bằng học lực trong kì thi vừa rồi cộng với ăn uống kham khổ, sức 'khỏe' Trang bị giảm sút trông thấy. Có ngày cô cảm thấy mình bị kiệt sức.

Trang thôi phân trần để trình bày ngay vào kế hoạch tấn công bọn địch ở nhà hàng Kim Liên. Anh Hai chăm chú lắng nghe Trang nói:

- Báo cáo chú Hai mục tiêu bar Kim Liên không lớn lắm, địch lại ít đề phòng. Hằng ngày đến giờ là chúng tụ tập ở đây ăn chơi, nghỉ ngơi và bàn công chuyện. Lúc 8 giờ thường là đông nhất. Khi đánh có thể đi vào cửa chính rồi lên các lầu, nhưng như thế dễ lộ và khi trái nổ, chiến đấu viên sẽ không an toàn. Vì thế có thể đặt trái ở cửa hông. Khi tiến hành trận đánh, cần một đội viên hỗ trợ ở phía ngoài, tốt nhất là ở bên kia đường, còn cháu bí mật đưa trái vào áp sát mục tiêu. Trái tối đa nặng 10 ki-lô-gam thuốc nổ mạnh, cấu trúc hình vuông và tra kíp hẹn giờ. Đó là phương án 1. Nếu vì quá khó khăn không thực hiện được phương án này, cháu sẽ dùng phương án 2, đơn giản nhưng mạo hiểm hơn: khi chạy xe qua, tung lựu đạn. Chúng tá hỏa tam tinh, mình tẩu thoát.

Anh Hai mỉm cười gật đầu, có nghĩa là nhất trí. Một lát anh nhắc thêm:

- Thủ đoạn tác chiến như vậy là phù hợp. Khi thực hiện nó có thể thiên biến vạn hóa nhưng cần chú ý, nhất là phải đảm bảo an toàn tối đa. Phương án 2 không được an toàn lắm. Trong thành lực lượng ta rất mỏng. Mỗi sinh mạng chiến đấu viên, mỗi cơ sở đều hết sức quý giá. Đánh được địch nhưng lại dễ thương vong, kể như trận đánh hiệu suất thấp, những chỗ khuyết do bị thương vong, bị bắt có khi hàng tháng, hàng năm mới khôi phục được.

Thời gian ở đây quý như vàng. Trang xin mượn các tài liệu chỉ thị, nghị quyết tranh thủ học tập, nghiên cứu. Ở trong thành phố lâu ngày không được tiếp xúc với chủ trương chính sách, học tập chính trị, nghiệp vụ, Trang khao khát vô cùng. Trang nhớ có lần ra cứ, chị em ngồi học chung trong một căn nhà hầm nhưng chỉ nghe tiếng nói của nhau, người nào cũng cách ngăn bằng tấm che mặt. Điều đó lắm khi thiệt thòi nhưng ai cũng phải chấp hành kỷ luật và nguyên tắc nghiêm ngặt của những người hoạt động nội thành. Những lần như thế trở thành kỷ niệm khó quên.

Giờ đây, Trang mới nhìn thấy mặt những tài liệu đánh máy ó vàng, tưa mép. Cô học trò đọc ngấu ngiến hết trang nọ sang trang kia. Đến đoạn phương châm, phương thức, Trang tập trung tâm lực ghi nhớ. Tài liệu mới, có nhiều chi tiết làm cô say mê vì nó là "cẩm nang" của biệt động. Trang thốt thào: "A, phải rồi, muốn phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành nhiệm vụ trong bất cứ tình huống nào thì phải học thêm ở những trang này".

Thú vị hơn cả là những trang nói về các loại vũ khí trang bị cho lực lượng chiến đấu nội thành, trong đó các loại hàng "quốc cấm: được ngụy trang cực kỳ tinh vi, khéo léo. Phần "bá hóa" cũng có những bổ sung quan trọng rất cần cho bản thân trong thời gian tới. Những giờ phút thế này, Trang thấy ấm áp, yên ổn hơn cả. Tuy nhiên, nhiệm vụ đang dờ dang làm cô nóng lòng trở lại thành phố.

Sau hai ngày làm việc và học tập ở căn cứ “bản lẻ”, Trang trở vào nội thành. Gặp lại bạn bè ai cũng vui mừng, duy chỉ có Lan, Thanh hơi lạnh lùng. Lan là đội viên được phát triển gần đây nhất có vẻ giận hờn rồi cất tiếng the thé:

- Sao chị Trang đi đâu hoài vậy?.

Trang đã chuẩn bị mọi câu trả lời, kể cả với ông thầy linh mục hay nhìn xoi mói qua đôi mắt kiếng trắng, bởi thế câu hỏi của Lan không gây một rắc rối nào. Trang mỉm cười và nói gạt là đi thăm người bà con. Ngoài cái vẻ cừ non vô tư của Lan, Trang chợt nhận ra nét suy tư trong ánh mắt những cô bạn thân quen.

Không thể chối cãi được rằng những đôi mắt ấy đang đặt câu hỏi: sao lâu nay Trang lại vắng mặt nhiều lần trong một học kỳ? Đến nay, chỉ có Hà, Thanh, Tuyết là biết rõ. Các cô cảm thông sâu sắc với Trang đang cáng đáng một trọng trách hết sức nặng nề. Với các cô, Trang là con người rất đáng khâm phục và không có điều gì để đàm tiếu, chê trách. Hà, Tuyết lại đưa những trái cóc, me chua ra kéo ê kíp bạn bè vào cái thú ăn vặt trước khi vào lớp để xóa đi những câu hỏi tò mò của Lan và có thể nhiều người khác nữa.

Tan học, Trang đến quán giải khát. Người chủ quán dường như đã quen khách nên hỏi ngay:

- Cô dùng chanh đá?

Trang gật đầu ngồi xuống để nguyên kiếng râu trên mặt. Bar Kim Liên lộng lẫy sang trọng tấp nập xe cộ phía trước. Những sĩ quan Mỹ, ngụy vô ra. Một xe Pho, một xe Pogiô dừng bánh ... Hơn hai chục người cao lớn bước xuống. Trang xem đồng hồ: 17 giờ.

Vừa lúc đó một cô gái ăn bận thời trang dắt chiếc xe đạp mini vào quán, hai mắt kiếng mát màu nâu thẫm khá lớn che gần hết phía trên khuôn mặt. Cô gái vừa ngồi xuống ghé đã trông sang bar Kim Liên một cách chăm chú. Trang chợt dạ, đeo kiếng vào, đứng dậy trả tiền đi ra.

Trang cuốc bộ về tới nhà Hà. Hà dẫn Trang vào sâu trong buồng, Trang nói trong hơi thở gấp:

- Cách đánh có thể thay đổi thuận lợi hơn. Hà chuẩn bị chu đáo đi. Trước khi xuất phát, ta sẽ bàn kỹ công tác hiệp đồng một lần nữa. Hình như có trinh sát của cấp trên xuống kiểm tra.

Đôi mắt tinh nghịch thường ngày của Hà trở nên nghiêm trang:

- Sao Trang biết.

- Không thể làm. Trang rất quen với cung cách của những người phía đảng mình. Họ có cái gì khác thường, nhưng phải nghề nghiệp mới nhận ra.

Hai chị em tâm sự với nhau về chuyện học hành, chuyện thời cuộc... mãi 8 giờ tối Trang mới về đến nhà. Com canh u già để phần đã nguội lạnh.

Đêm hôm đó, chờ mọi người trong nhà đi ngủ, Trang vào trong buồng lấy thuốc nổ để chuẩn bị cho trận đánh. Gian buồng nằm trong cùng, đồ đạc lúng củng đủ thứ vật dụng phế thải. Những lần đi lấy vũ khí từ xa mang về, Trang đều giấu ở trong gian buồng này. Đó là kết quả của những chuyến đi đầy gian truân, tính mạng như trứng để đầu gậy. Đưa một gam chất nổ, một khẩu súng vào nội thành như thực hiện một kỳ công.

Gay go nhất là chuyến đi lấy vũ khí từ Trảng Bom về. Lần ấy, Trang bỏ mấy bánh TNT trong túi xách, mỗi bánh gói thành một phong bánh in mang nhãn hiệu sắc sỡ, bánh in đặc biệt Thanh Hương. Để làm việc đó, Trang đã phải đi mua về nhà cơ sở của chục phong bánh. Chờ đêm khuya, Trang lần từng tí gỡ giấy ra, làm sao không rách, không nhăn, xong lại chính tờ giấy ấy gói các bánh TNT thật vuông vắn như cũ. Để phòng bất trắc, khi xếp thuốc nổ vào túi, Trang bỏ phía trên những phong bánh in thật, trên cùng là bộ quần áo nhỏ và chiếc khăn.

Sáng ra Trang lên xe Trảng Bàng đi Củ Chi nhưng đến gần Suối Sâu phải xuống xe đi vòng qua “ấp chiến lược” để bỏ trạm gác Suối Sâu vì ở đây chúng kiểm tra rất kỹ, có thể không an toàn. Lội ra đến lộ 1 trời đã trưa, mồ hôi thấm ướt lưng áo. Trang vẫy xe Tây Ninh đi Sài Gòn. Giữ “túi xách” trên tay mà Trang cứ phấp phồng trong lòng, chỉ trông sao cho chóng về thành phố. Cô đoán ít lắm cũng phải qua dăm trạm kiểm soát của địch, trong đó căng nhất là trạm An Sương nằm tại giao điểm quốc lộ 1 và xa lộ Đại Hàn.

Bọn công an và thuế vụ thường bới tung đồ đạc của hành khách. Đám ruồi nhặng thuế vụ quen ăn bản bằng cách tịch thu, phạt vạ, ăn hối lộ. Còn đám mặt sắt áo vàng thì sấm soi đánh hỏi, cố tìm cho được những món hàng đặc biệt của “Việt cộng”. Ở đó chúng hốt được món tiền thưởng hậu nhất lại còn liên quan đến việc lên lon, tiến chức. Chúng chẳng lạ gì “Việt cộng” có một ngàn lẻ một cách qua mặt chúng. Caravelle, Victoria, Metropol... nổ tung, giết chết hàng

trăm đồng mình Hoa Kỳ, chứ hầu và quốc gia là do chất nổ đi qua những trạm kiểm soát lọt vào thành phố.

Xe đến cầu Bông, bọn lính giờ súng lên ách lại. Hành khách tái mặt. Trang nhủ thầm: "Đám lính quèn này cũng bày đặt ăn chặn". Hai thằng nhảy lên xe nhâng nháo rồi hích chân, quơ tay xét đồ. Nhiều hành khách có hàng dưới gầm ghế, dúi tiền vào tay chúng. Đến lượt Trang, cô mở túi ra cho chúng xem. Tên lính thấy đồ lót phụ nữ, mắc cỡ xua tay, bỏ qua.

Về tới An Sương, tất cả hành khách phải xuống xe. Bọn thuế vụ, công an nhảy lên tung tác một lúc. Hai hành khách bị gọi vào bóc. Bọn lâu la tranh thủ kiếm ăn. Một tên lăm lăm đến vô vào túi xách của Trang:

- Bà nội, có giấu súng K54 trong này không?

Trang cười với hắn.

- Thầy Hai đa nghi quá, tội nghiệp em. Đây, em xin biểu thầy cặp Thanh Hương chính hiệu.

Trang lấy hai phong bánh in đưa cho tên công an, nó nhẹ tênh trên tay mà cứ ngỡ lấy nhầm. Hắn đón lấy phong bánh, nói nhảm nhảm:

- Cô em điệu quá. Lần sau nhớ anh nha. Hắn hãnh diện chỉ tay lên ngực - Sung, thiếu úy Sung!

Trang mang 4 bánh TNT về đến nhà, người mệt lả. Cô vào buồng giấu trong kệ rồi chất mấy chiếc ghế hù lên. Bỗng "chít, chít...", cô vọt chạy ra ngoài. Sau lần đó, cô về Củ Chi lấy thuốc dẻo C4, dòn vào các lon sữa, đi vòng qua lộ 2, cắt lên lộ 1. Đến trạm gác Hóc Môn, Trang bỏ xe xuống đi bộ. Đến trạm gác An Sương, Trang đi xe ôm.

Xong chuyến đi lấy thuốc nổ. Trang ra cứ đầu cầu lấy kíp mìn. Thứ này gọn nhẹ và nguy trang dễ dàng hơn nhưng đi đường vẫn lên ruột lên gan với bọn công an, cảnh sát nhan nhản trên trục lộ.

Những lần ra căn cứ chuyển vũ khí vào nội thành và nhận chỉ thị... đều gian nan như thế. Mỗi bước đi là mỗi bước thử thách của thần kinh và trí lực trước nanh vuốt của bầy dã thú. Khi qua khỏi một vọng gác, Trang lại thấy như có những đôi mắt cú vọ nhìn theo mình. Cô có cảm

giác nhiều lần bị mất thăng bằng cơ thể bởi quá xúc động hoặc căng thẳng. May sao, các chuyến đi đều trót lọt êm xuôi.

Khi trở lại trường, Trang cũng không để lộ dấu vết gì trên gương mặt, trong giọng nói... Thế mới hay thực hiện một trận đánh trong nội thành, khâu chuẩn bị vũ khí, phương tiện, xây dựng cơ sở chiếm đến 80 phần trăm. Trận đánh xảy ra trong mấy phút, thậm chí chỉ mấy giây đồng hồ nhưng công tác đảm bảo cho nó tốn thời gian và công phu biết chừng nào.

Trang đi vào phòng tối, lần đến kệ giấu thuốc nổ. Cô vừa nhấc chiếc ghế hư lên thì bỗng "rột", một vật nhám chạm vào chân. Cô a lên: "ối" và té xuống sàn nhà. Người nhà hoảng hết choàng dậy, đèn bật sáng.

- Ai làm gì vậy?

- Chị Ba nằm mê.

Trang lồm cồm đứng dậy bước ra, mặt xanh mét. Rất may là ban đêm nên không ai nhận ra thần sắc của cô. Trang vội nói:

- Không có gì đâu u. Con lục mấy quyển sách.

Người nhà lại đi ngủ. Không gian trở lại lơ mờ trong ánh đèn ngủ.

Trang ngồi một mình cho trống ngực đánh chậm lại mới trở vào buồng. Cô ngồi nhìn một lát cho quen với bóng tối và để tự trấn tĩnh mình. Trang đứng dậy. "Chít, chít...". Cô sững người muốn khóc. Từ lúc nhỏ tới giờ, Trang là người sợ chuột nhất nước. Không hiểu cái phản xạ khiếp hãi đó kiến lập từ lúc nào, nhưng hề thấy chuột là Trang cuống lên, mặt mày tối lại. Có thể bỏ đói, đánh đòn thậm chí chết nhưng bắt Trang đụng vào con chuột là chuyện cực hình. Con vật góm ghiếc, mồm nhọn, râu ria, hai mắt lồi cái đuôi nhọn đót đối với Trang khủng khiếp quá. Hồi nhỏ đã có lần Trang chết giấc vì đứa bạn nào dám lén bỏ chuột vào túi áo cô.

Trang định thần lại, cô quyết định đi vào góc nhà lấy thuốc nổ, vừa đi vừa độc thoại: "Chuột chỉ là con vật thôi, điều đáng sợ là nó dơ và hôi hám chứ nó cắn thì làm sao chết người được, chỉ chảy máu một lúc... Còn giặc Mỹ, ngụy chúng đem bom đạn tàn phá đất nước, chúng sẽ giết chết mình, giết chết đồng bào, người thân...". Ý nghĩ đó khiến cho Trang can đảm thêm. Cô bậm môi,

đi vào kẹt nhà lấy thuốc nổ ra. Bọn chuột vẫn chít chít, rột rột qua lại trong tối nhưng Trang không còn kinh hoảng nữa.

Cấu trúc xong khối thuốc, nguy trang cẩn thận thì trời đã sang canh. Trang lên giường ngủ thiếp một giấc đến sáng. Những hình ảnh trong chiêm bao lộn xộn, chập nối, có cả con chuột khổng lồ khiếp cần vào chân đứt thịt ra từng mảnh... Khi tỉnh dậy, Trang còn sợ hãi nhưng hiểu mình đã ngủ được một giấc sâu, có thể lấy lại sức khỏe để bước vào giai đoạn quan trọng của trận đánh.

Sáng ngày 31 tháng 7 năm 1971, hai cô gái ăn mặc lịch sự, đeo nhau đến trước nhà hàng Kim Liên. Hà tắt máy, tắt honda vào lề đường. Cả hai thông thả vào quán giải khát nằm chéch với mục tiêu một căn nhà. Hà lấy bóp mở ra soi mặt, sửa lại mái tóc trong khi Trang nhấp từng ngụm sinh tố. Thấy nhiều honda dựng trước mặt tiền, Trang nói với Hà:

- Hôm nay có cả bọn tình báo và công an chìm.

Hà tỏ vẻ sốt ruột:

- Sao bọn Mèo chưa đến?

Trang liếc nhìn đồng hồ thấy đã 8 giờ 55 phút, buông giọng trầm tĩnh:

- Chúng sắp tới đó.

Năm phút sau, ba chiếc xe Pho đồ chơi từ từ lăn lên lề đường. Trang rút tiền đặt lên bàn, nháy mắt cho Hà đi ra. Hà nổ máy xe honda, Trang nhẹ nhàng lên yên, bám một tay vào vai Hà. Hà giảm ga cho xe chạy chậm sát vào chiếc xe Pho. Nhanh như cắt, Trang rút các "lon bơ", giật nụ xòe, liệng vào trong xe. Khi trái thứ ba lọt vào chiếc xe đậu cuối, Trang liệng trái cuối cùng vào đám người chòm nhúm bên cạnh mấy chiếc honda. Hà rú ga phóng vèo vèo trong tiếng nổ vang rền sau lưng. Đến ngã tư thứ nhất, Hà quặt ngang và chỉ một phút sau đã trộn vào dòng người xe chày xiết trên đường.

Xe cảnh sát gầm rú lao về phía nhà hàng Kim Liên. Bộ dây thép gai "cự mã" được kéo ra chặn hai đầu đường. Phải vất vả lắm bọn cảnh sát mới giải tỏa được dân chúng xúm đen xúm đỏ xem người Mỹ và "quốc gia" chết ngổ ngang trên xe, dưới đường. Đoạn đường bị thiết quân luật để các nhà chức trách làm việc. Nhiều tay phó nháy của công an và một số phóng viên lọt vào được chụp lia lịa các cảnh tượng trên hiện trường được canh phòng nghiêm ngặt.

Vừa lọt vào nhà, Hà liền cởi áo ra và đề nghị với Trang thủ tiêu ngay. Trang bình tĩnh xoa tay:

- Không cần làm thế, đem cất kỹ đi, năm sau ta lại mặc để đánh trận khác.

Nghe thế Hà xếp lại vuông vắn, cho vào tủ. Cô hiểu Trang tiết kiệm tiền cho tổ chức. Theo nguyên tắc biệt động, xong một trận đánh, quần áo phải bỏ. Khi đánh trận khác sẽ mặc y phục mới. Mặc dù vậy, Trang nghĩ giữa cái đất Sài Gòn, quần áo đủ màu, đủ kiểu làm sao tránh khỏi sự trùng lặp. Vả lại năm sau hoặc nửa năm sau đem bộ quần áo đã sử dụng ra dùng thì địch chắc chắn không phát hiện được. Anh em ở ngoài căn cứ ăn uống kham khổ, sinh hoạt thiếu thốn mọi thứ, mình ở trong thành phố điều kiện khá hơn, nhưng phải tự giác tiết kiệm để đỡ phần nào khó khăn cho cách mạng. Người chiến sĩ biệt động phải thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ "cần kiệm liêm chính, chí công vô tư", sống trong sạch và nhất là không được sa ngã giữa chốn phồn hoa đô hội.

Trang ra khỏi nhà Hà một quãng thì gặp Tuyết. Cô bé hớn hớn:

- Người ta đồn bar Kim Liên Mỹ chết dữ lắm. Cảnh sát đang ráo riết truy tìm thủ phạm là hai phụ nữ chạy hon đa.

Trang nhìn trước ngó sau rồi nói nhỏ với Tuyết:

- Tuyết đến bar Kim Liên ngay bây giờ, nắm cụ thể kết quả Mỹ chết bao nhiêu, bị thương bao nhiêu, bọn "quốc gia" cũng vậy. Xe cộ bị phá hủy mấy chiếc. Dân chúng dư luận thế nào.

Tuyết tròn xoe mắt nhìn Trang:

- Vậy sáng nay Trang thấy lựu đạn

Trang cười:

- Biệt động, Tuyết đi đi, ráng cẩn thận, chúng canh phòng gắt lắm đó.

Từ xế trưa trở đi, hình như cả Sài Gòn đã vỡ chuyện. Nơi các tiệm ăn, quán giải khát, phòng trà, chợ búa, bến xe... đâu đâu người ta cũng bàn thảo về việc biệt động tập kích trước nhà hàng Kim Liên. Có người nói chính mắt họ thấy Việt cộng đi một xe Jeep đến gần bên xe các ông Hoa Kỳ, đồng loạt tương cả rổ lựu đạn vào trong mấy chiếc xe pho. Có người kể nghe ly kì hơn: Hai cô đào là bồ của Mỹ đã bí mật gài mìn trong xe. Khi hai người vừa xuống khỏi xe thì có một tay lẳng từ chõ sẵn chiếc Masda bốc đi... Về con số địch thương vong thì sự đồn đại càng khác biệt nhau hơn. Người nói 200, người nói 100 hoặc trên 100... ít ai nói dưới 100.

Tuyết ra tới nơi, hiện trường trận đánh còn giữ nguyên, không ai được tới gần. Những tên chết và bị thương đã được đem đi, tro lại xác ba chiếc xe Pho và năm chiếc hơn đa. Căn cứ vào hiện trường, Tuyết xác định con số địch thương vong: Mỹ khoảng gần 60 tên, bọn ngụy, chủ yếu là tinh báo, mật vụ khoảng 15 tên; tổng cộng 70 tên.

Tuyết trở về báo với Trang đầy vẻ phấn khởi pha chút "giật gân". Trang kịp thời ngăn lại:

- Còn phải điều tra xác minh lấy con số chính xác, báo về trên. Nay mai đài của ta loan tin, đồng bào mới chấp nhận. Tụi địch đưa tin láo hoai, dân hết thêm nghe... Nhưng có điều này, Tuyết thấy không, tiêu hao địch rất quan trọng, dẫu vậy, có khi ý nghĩa trận đánh lại cao hơn. Địch bị ăn đòn ngay tại Sài Gòn, nơi mà chúng vẫn huênh hoang là "bất khả xâm phạm", Việt cộng nằm vùng đã bị quốc gia đẩy sạch. Trận đánh thành công này là một cái tát đau điếng vào miệng bọn chiến tranh tâm lý.

Trang nói đến đó và chợt nhớ lời của Tư lệnh Trần Hải Phụng, thủ trưởng Quân khu Sài Gòn - Gia Định: "Lúc này Mỹ xuống thang, diệt được một lính Mỹ có giá trị gấp mười lần trước đây, sẽ góp phần kết thúc nhanh cuộc chiến tranh...". Trang nghe lòng mình lâng lâng vui sướng và nghĩ tới ngày giải phóng Sài Gòn không xa.

Trang ngồi trước một chồng sách, trầm ngâm, trong đó nào toán, lý, hóa, giảng văn, Anh văn, địa lý... và cả những bài luận văn tẻ ngắt, vô duyên. Không phải chán đời học sinh nhưng lâu lâu một vài ông giáo sư lại pha vào những luận điệu sắc mùi tâm lý chiến. Với Trang, bằng cấp lúc này chỉ là "bình phong", là "hỏa mù" để hoạt động. Học hành là để sau này phụng sự cho Tổ quốc, nhưng đất nước còn chiến tranh mà nhiệm vụ của Trang thì chẳng nhẹ nhàng chút nào.

Trong sự bế tắc chung của đám học sinh, Trang hoàn toàn thanh thản ung dung, bởi mục đích học tập của cô đang phục tùng một mục tiêu lớn lao chứ không phải vì mảnh bằng để kiếm cơm sau khi rời ghế nhà trường. Cô có một niềm vui riêng, một tư chất riêng mà bao học sinh quanh cô không thể có.

Trang kéo quyển toán học xuống, lật xem những con số xâu chuỗi, những công thức công kênh... Đầu cô trống rỗng. Cô cúi xuống chống tay vào trán, cắn đuôi bút: gần khách sạn Caravelle của người Pháp có một nhà hàng gì nhỉ? Nhà hàng cao lớn ấy mà... A, đúng rồi, nhà hàng “Tự do”. Cái tên thật hay, tự do của chúng là nô lệ của bao nhiêu người. Những kẻ nhân danh tự do lại đi gieo nô lệ xuống những cuộc đời khao khát tự do.

- Có việc gì mà trầm tư vậy cô nàng?

Trang giật mình ngẩng lên. Lan, Thanh đã đứng trước mặt từ khi nào. Trang nói chữa:

- Mình đang nghĩ cách giải bài đạo hàm.

Thanh mỉm cười:

- Làm toán hay nghĩ chuyện di nô mìn vô các cha Đại Hàn như hôm trước.

Trang cũng cười tự thú một cách vụng về nhưng vẫn cố chống chế.

- Thế các bạn định thôi không học lớp 12?

Lan nheo mắt:

- Dễ ợt, đủ điểm cả rồi - chỉ lát sau, Lan quay ra làm mặt giận - Chị Trang chê Lan phải hôn, hai trận đánh vừa rồi không cho Lan hay...

Trang nói nghiêm chỉnh:

- Lan là tổ viên, vậy phải chấp hành sự phân công của tổ chứ. Mỗi trận đánh, số lượng người tham gia đều phải báo cấp trên. Thủ trưởng đồng ý ai người đó mới được làm nhiệm vụ. Lan thông cảm cho Trang chưa nào?

Lan nín thính, Thanh cũng không đưa ra yêu sách nào bởi hiểu tính kiên quyết của người đội trưởng. Dù là bạn bè nhưng Thanh ngầm khâm phục bản lĩnh chiến đấu của Trang. Với Thanh, Trang vừa là người bạn bình dị, thân tình nhưng lại có cái gì đó kỳ diệu xa cách. Được thu nhận vào làm tổ viên của tổ biệt động, Thanh tự thấy mình vinh dự lắm rồi.

Trong trận đánh vào chung cư Đại Hàn, diệt 250 tên, Trang tự điều nghiên mục tiêu và lập phương án. Lúc đánh chỉ có Tuyết tham dự hỗ trợ bên ngoài. Trận này, Trang có chủ định thử thách một chiến đấu viên mới ở mức độ thấp hơn Hà. Tuy nhiên tám huân chương Chiến công hạng Nhì cấp trên quyết định tặng cho cả tổ biệt động, còn Trang chỉ được tặng bằng khen, dù cô là người trực tiếp thực hiện khâu cuối cùng: đột nhập đặt trái vào chung cư.

Im lặng có nghĩa là đồng ý nhưng Trang cảm thấy tội nghiệp cho Lan. Con bé xinh xắn nhất trong đám bạn bè lại nhiệt tình, trung thực, vô tư. Không để bạn thất vọng, Trang quyết định dẹp quyền toán sang một bên và tiến hành cuộc thảo luận một cách nghiêm túc:

- Lẽ ra Trang phải đi tìm hai bạn. nhưng Thanh và Lan đã đến đây, tội mình bàn công việc luôn nhá. Hai bạn biết nhà hàng Tự Do không?

Lan nhúu đôi mày thanh rồi giãn ra:

- Biết, nhà hàng Tự Do ở đường Tự Do.

Thanh cười ngặt nghèo:

- Nhỏ này thông minh thiệt

Trang cũng cười theo:

- Đúng đấy, không phải ăn ốc nói mò đâu.

- Thế chị định rủ tụi em đến đó bao một châu hay sao mà hỏi - Lan lém lỉnh gây cười.

- Phải, khao một châu nhưng là khao các quan Úc Đại Lợi, Nam Triều Tiên kia - Trang pha trò.

Chờ cho Thanh ra phía trước xem chừng trở vào, Trang nói chậm rãi nhưng nhỏ hơn:

Tháng rồi không bắt được liên lạc với trên nhưng Trang quyết định sẽ điều nghiên và tấn công nhà hàng Tự Do. Qua nghiên cứu sơ bộ, thì đây là nơi ăn chơi rất phè phỡn của giặc Mỹ, nguy hiểm chur hầu. Trong số này có nhiều tên sĩ quan phi công. Chúng hằng ngày lái máy bay đi ném bom tàn phá cả hai miền Nam, Bắc. Ta phải trừng trị chúng để trả thù cho đồng bào, đồng thời gây tiếng nổ trong thành phố lúc này là rất bức thiết. Cần phải tấn công địch liên tục, phối hợp nhịp nhàng với chiến trường chung của toàn Miền, đồng thời hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân thành phố đang dâng lên sôi sục. Cần cho chúng thấy Sài Gòn không phải là "thánh địa" của những kẻ xâm lược và tay sai bán nước. Ngay chiều nay, Lan cùng đi với Trang đến nhà hàng điều nghiên mục tiêu.

Thanh có vẻ buồn. Trang liền trấn an:

- Thanh sẽ đảm nhiệm một việc khác. Các trận Mỹ Phụng, cư xá Đại Hàn vừa qua làm cho địch cảnh giác. Ta không nên bộc lộ lực lượng sớm. Trận đánh sử dụng ít người mà hoàn thành nhiệm vụ mới là thắng lớn. Biệt động là lấy ít đánh nhiều, lấy tinh thắng thô... có chừng ấy chữ thôi.

Trang và Lan lướt qua nhà hàng Tự Do một lát rồi tấp lên lề phố, lúi vào tiệm giải khát nhìn sang. Tòa nhà đồ sộ uy nghi. Những ô cửa kính choáng lộn có rèm che màu mè không thua kém gì Careville hay Majestic gần đó. Bên trong phát ra tiếng nhạc xập xình kích động dẫn dắt những điệu nhảy cuồng loạn, trác táng. Chỉ màu sắc và âm thanh ấy đã bao hàm một thứ tội ác. Trang để ý thấy khối nhà vững chắc nhưng không cao lắm chỉ chừng trên 30 mét, bề ngang rộng gấp mấy những căn nhà mặt đường. Lan đập vào tay Trang:

- Hình như có lính gác.

- Đúng, ở đây toàn sĩ quan "cốp" nên chúng canh phòng khá cẩn mật.

Trang buông câu nói lửng lơ để ước lượng sức nổ hủy diệt ngôi nhà: cần phải có 100 ki-lô-gam thuốc TNT mới mong chấn động làm sập các tầng lầu. Cô cười tự chế diễu mình viễn vông. Sức vóc như mình đào đâu ra một tạ thuốc nổ bây giờ. Không lẽ vào kho địch tạm ứng. Lan thảng thốt:

- Chị Trang cười gì vậy, bộ ngon ăn lắm sao?

- Thôi, ta về đi - vừa nói Trang vừa kéo Lan đứng dậy.

Khi qua mặt nhà hàng Tự Do, cả hai người cố đi chậm để quan sát chiều sâu tòa nhà. Trong đó, ngoài cầu thang còn có cả thang máy.

Trang về nhà, đêm hôm đó nằm trần trọc mãi tới 12 giờ vẫn không sao ngủ được, đánh thì được, nhưng làm sao công phá ở mức cao nhất và diệt được số lượng địch đáng kể. Sử dụng mìn hẹn giờ là tất yếu nhưng khối nổ lớn sẽ đưa vào mục tiêu bằng cách nào, bên trong ngoắt ngoéo ra sao... Những câu hỏi chưa thể trả lời được cứ xoay quanh trong óc Trang. Nhức đầu quá, Trang trở dậy bật đèn định lấy giấy ra vẽ sơ đồ mục tiêu thì có tiếng gõ cửa. Cô vội lấy khăn che mặt, sẵn sàng đi ra mở cửa. U già nằm trên giường hỏi vọng ra:

- Ai đó?

Trang lẹ miệng:

- Con đây .

Trang mở cửa và nhận lá thư từ tay một phụ nữ sau khi nhận đúng ám hiệu. Chờ cho người khách đi hẳn, Trang chốt cửa, vô bàn mở ra xem: "Bộ chỉ huy chỉ đạo đánh mục tiêu đồng chí đang điều nghiên, đúng vào dịp bầu cử tổng thống bù nhìn".

Trang coi lại bức điện mật lệnh một lần nữa, nhập tâm rồi quẹt lửa đốt mảnh giấy. Cô kinh ngạc thực sự: tại sao trên lại biết mình đang điều nghiên nhà hàng Tự Do? Lần cuối ra căn cứ, chú Hai nói: "Cháu cứ chủ động phát hiện mục tiêu, tiến hành điều nghiên, độc lập tác chiến khi thấy thời cơ thuận lợi và điều kiện cho phép, khỏi phải chờ lệnh. Tình hình ra vào Sài Gòn rất khó khăn...". Qua phút ngỡ ngàng, Trang xúc động nghĩ tới cấp trên vẫn khắc phục mọi khó khăn theo dõi và hỗ trợ mình từng bước.

Bức mật thư ngắn như một liều thuốc kích thích làm Trang phấn chấn quên đi mọi khó khăn; vất vả. Cô lặng lẽ đến trinh sát mục tiêu lần thứ ba. Vẫn ngôi nhà cao lớn choán hết tầm mắt cô. Trông nó lăm lăm, đầu óc cô vẫn còn bí rị chưa tìm ra một cách đánh nào tối ưu.

Trong nỗi lo lắng, trận đánh nhà hàng Mỹ Phụng, nơi tiêu khiển của bọn sĩ quan "híp pi" mà tổ biệt động của cô thực hiện cách đây không lâu lại hiện lên. Trang nhớ trước trận đánh mạo

hiểm đó, những cánh tay giơ lên thể hiện quyết tâm sắt đá và sau đó đã thành công: 40 tên sĩ quan ác ôn đền tội trong một cuộc tiệc linh đình. Trang thờ phào: thì có trận đánh nào là không khó khăn, không nguy hiểm chết người đâu, thế mà mình và đồng đội cũng vượt qua.

Trang điểm lại số thuốc nổ và kíp hẹn giờ thấy có thể cấu trúc thành hai khối, mỗi khối tối đa nặng 7 ki-lô-gam. Tất cả vẫn giấu trong buồng nhưng đã được đổi chỗ nhiều lần vì Trang không ưng ý. Sau khi vào kiểm tra lại lần nữa, Trang đi thẳng tới nhà Thanh để bàn tính cách đánh. Nhưng khi đến trước nhà nhìn vào thấy bên trong khách khứa đông, Trang quay trở ra.

Về tới nhà, chưa kịp làm gì thì Trang nhận được mật lệnh: "Di chuyển ngay chỗ ở". Trang sửng sốt: lộ rồi chẳng? Trời ơi, lúc này mà chuyển chỗ thì còn làm ăn gì được. Lệnh đâu mà ác quá. Nhưng dù sao, lệnh vẫn là lệnh, phải chấp hành vô điều kiện. Rồi Trang lại nghĩ: sắp bầu cử tổng thống, chúng tăng cường hành quân cảnh sát đây. Trang nhanh chóng thu xếp đồ đạc ra đi.

Thấy thế u già cản lại:

- Con đi đâu vậy?

Mấy đứa em cũng ngạc nhiên:

- Sao cô Ba không ở đây với tụi em?

Giọng Trang nghèn nghẹn:

- Con về thăm má ít ngày rồi con xuống. U đừng buồn - Trang quay sang mấy đứa nhỏ - cô Ba đi nha.

Trang đến một cơ sở nằm sâu trong xóm lao động cách xa mục tiêu hơn căn nhà cũ. Sau khi ổn định chỗ ở, Trang móc ráp với một cơ sở khác: chuyển thuốc C4 về thay cho TNT, bởi chỉ có thuốc nổ mạnh hơn mới giảm được khối lượng công kênh, thuận lợi cho phương án thứ hai, đánh trực tiếp vào lầu 1 nơi địch tập trung ăn uống, nhảy nhót.

Lan cung cấp một chi tiết quan trọng: bọn Mỹ thường tới đây vào lúc 17 giờ và dẫn theo gái nhảy, lúc đó ta có thể đi lẫn vào.

Phương án chiến đấu được bổ sung. Trang kiểm tra lại toàn bộ kế hoạch và thiết bị nổ lần cuối rồi đến nhà Thanh. Thanh đang bận rộn với bộ y phục mới, thấy Trang vào cô dừng tay, cười ngượng ngịu. Trang đáp lại bằng nụ cười khích lệ trìu mến. Thanh đã chỉnh tề quần phẳng màu sẫm với áo sơ mi màu vàng trông rất duyên dáng. Trang thay chiếc áo dài trắng bằng sơ mi cộc tay màu xanh da trời khiến Thanh phải xuýt xoa:

- Chút xấu nữa Thanh không nhận ra chị Trang đó.

Cả hai người ra đường đón xe buýt đến đường Tự Do. Dọc đường những pa-nô, khẩu hiệu quảng cáo rùm beng cho ngày bầu cử tổng thống nguy quyền sắp đến. Đây là cuộc độc diễn của Nguyễn Văn Thiệu vì phe đối lập không có ai ra tranh cử, nên hóa ra một trò hề quá lớn, khiến cử tri muốn tẩy chay. Cả tháng nay Trang cũng nhức óc với cái loa phóng thanh ra rả tuyên truyền bầu cử, những hên danh này liên danh nọ, tiểu sử Nguyễn Văn Thiệu, Trần Văn Hương. Báo chí thì om sòm ca tụng, chửi bới? kêu la... cái không khí quá ư bát nháo đáng ghét đó càng thôi thúc Trang hành động.

Tới gần Hạ nghị viện, Trang và Thanh xuống xe, đi bách bộ. Chiếc túi xách du lịch nhỏ nhắn nhưng trĩu nặng trên tay khiến cô phải gồng mình giữ vẻ tự nhiên đáng đi. Khi tới trước nhà hàng, hai cô bước chầm chậm, mắt mơ màng như đang tìm ai. Một chiếc xe Pho sang trọng trở tới. Tiếp theo là hai chiếc xe Jeep. Bọn sĩ quan xuống xe dắt bò bạch đi vào nhà hàng. Trang đi sau cách Thanh chừng 5 mét và cùng tháp tùng với đám sĩ quan đi vào luôn. Một viên sĩ quan nguy trông điển trai tới bên Thanh, mỉm cười lịch sự:

- Rất hân hạnh được làm quen cô. Chúng ta cùng vào chứ

Thanh gạt đầu cười duyên với hắn và liếc nhìn thấy Trang đã ngồi ở phía trong. Thanh bước vào chủ động kiểm chỗ ngồi, kéo theo gã sĩ quan si tình. Ý biểu lộ sự hân hoan bằng nụ cười hơi thộn và sốt sắng gọi đồ nhậu với bia. Gã thanh niên xẹt bia mở chai bốp, bốp rót ra hai ly cối sủi bọt.

Tiếng nhạc xập xình từ các loa cộng hưởng tạo thành một âm thanh giạt dội, ánh đèn nhiều màu chạy búa xua trên sàn nhảy, trần nhà, vách tường. Bọn sĩ quan nguy với “mèo” lên lầu trên. Trong ánh đèn mờ ảo, Trang nhìn thấy rõ vẻ sốt ruột của Thanh. Cô trở bộ liên tiếp và nhìn người đội trưởng với ánh mắt cầu cứu. Trang nghiêm nét mặt như ra lệnh cho Thanh hãy bình tĩnh.

Các kíp nổ axit nằm trong khối thuốc đã được bốp với thời gian phát hỏa sau một giờ. Trang nhìn đồng hồ nhắm tính từ khi xuất phát đến lúc này đã hơn nửa giờ, có nghĩa là còn non nửa giờ nữa. Theo quy định chỉ được ngồi trong nhà hàng tối đa là 20 phút. Nhìn ly ca cao đã vơi quá

nửa, cô dùng chân đẩy túi xách vào giữa gầm bàn. Chiếc túi màu nâu lẩn vào trong bóng tối. Trang lấy bóp rút tiền đặt trên bàn rồi “nhăn nhó” đến bên Thanh:

- Về thôi bồ, mình đau bụng quá :

Gã sĩ quan sừng sốt, song muốn giữ Thanh lại. Từ nãy hắn đã năn nỉ Thanh ra nhảy nhưng Thanh trì hoãn chờ sự xử trí của Trang. Giờ thì không thể cù cưa được nữa, Thanh khẩn khoản:

- Anh ngồi đây, em đưa nhỏ bạn ra xích lô chút xíu là vô với anh liền hà.

Vừa nói, Thanh vừa đứng dậy nâng ly bia kê vào miệng hắn. Hắn sung sướng nhắm tít mắt lại, nốc một hơi cạn ly. Thanh dìu Trang đi ra khiến hắn nhìn theo hau háu, lòng hân hoan chờ người đẹp trở lại.

Ra khỏi nhà hàng một quãng, ánh chùng khuất tầm mắt tên sĩ quan, Thanh vội xích lô rồi cả hai nhảy lên. Trang nói nhanh ra phía sau

- Ông đạp gấp đưa cô này vô nhà thương Sài Gòn, cổ bị cảm nặng.

Chiếc xích lô phóng đi vù vù. Trang hỏi nhỏ bạn:

- Liệu nó có phát hiện được túi xách không?

- Chị Trang yên tâm, khi ngồi chuốc bia nó. Thanh đã đẩy chiếc túi vào giữa gầm bàn. Thanh thử ngồi bình thường, chân không đụng tới. Hôm vào điều nghiên. Thanh đã lưu ý kỹ lưỡng chi tiết này.

Đã đến bùng binh chợ Bến Thành. Thanh bảo xích lô dừng lại và mở bóp lấy tiền đưa cho anh ta. Cả hai người xuống xe bước nhanh lên vỉa hè. Anh xích lô chưa cua hết vòng tròn quanh bùng binh thì mặt đường bỗng rung lên, liền đó hai tiếng nổ vang rền dội ra, người đi đường sừng sốt ngừng lại trong khi những chiếc xe cảnh sát vừa phóng vừa rú còi inh ỏi cả phố xá làm cho đường phố càng thêm nháo nhác, náo loạn.

Thanh và Trang trao cho nhau niềm vui bằng ánh mắt rồi cả hai cùng lên xe lam xuôi về hướng quận 5.

Sáng ngày 19 tháng 9 năm 1971, các nhật báo xuất bản tại Sài Gòn chạy nhiều hàng tít giật gân, ồn ào về sự kiện biệt động tấn công nhà hàng Tự Do. Các báo Điện Tín, Tin Sáng, Trắng Đen, Sóng Thần. Dân Tộc... còn đăng ảnh ngôi nhà chìm dưới cuộn khói bốc cao, cảnh đặc tả xác giặc nằm trên băng ca, cảnh xe cứu hỏa phun vòi rồng dập đám cháy... Báo Chính Luận với dòng tít cổ tình gây ấn tượng mạnh “Trận đánh lớn nhất kể từ sau Tết Mậu Thân...”. Thất bại cay đắng này địch không thể che giấu được. Tuy nhiên, hầu như các báo đều xén bớt con số thương vong.

Ngay chiều hôm ấy, cơ sở xác minh báo cho Trang biết 90 tên chết và bị thương, trong đó hàng chục tên Mỹ chứ không phải năm, bảy tên hay mười mấy tên như báo chí đưa tin.

Sau bản báo công xuất sắc của mình, Nguyễn Thị Thu Trang được Bộ Tư lệnh Miền cử vào đoàn đại biểu Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đi thăm miền Bắc và các nước xã hội chủ nghĩa.

Từ những bước đường đầy gian khổ, Thu Trang đến với miền Bắc xã hội chủ nghĩa trong tình thương yêu của nhân dân, của các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng và Nhà nước. Những ngày ở Thủ đô Hà Nội, trái tim của cả nước, Trang xúc động nhất là được thăm nơi làm việc và nghỉ ngơi của Bác Hồ. Trước những kỷ vật thiêng liêng, Trang không kìm nổi nước mắt vì nghĩ mình không kịp gặp vị Cha già kính yêu của toàn dân tộc.

Từ sân bay Gia Lâm, Hà Nội, bước lên máy bay, Trang nhớ Sài Gòn da diết, nơi đã in đậm dấu chân cô và những đồng đội thân thương, những dấu chân làm nên chiến thắng, những dấu chân thầm lặng nâng Trang lên tầm cao mơ ước, tự hào. Trang thầm gọi những cái tên thân yêu: Thanh, Lan, Hà, Tuyết... Các bạn ơi, hãy chia sẻ niềm vui rục rờ với Trang trong giờ phút chan chứa xúc động này.

Thành phố được giải phóng, Thu Trang ở lại Sài Gòn trong đoàn quân chiến thắng. Cô lại đi trên những dấu chân mình năm trước, gặp lại bạn bè, người thân trong niềm cảm động sâu xa. Những cô bạn hồn nhiên trong trắng, chân thành từng vui buồn với Trang trong những ngày, chiến đấu nay là những cán bộ sôi nổi, nhiệt tình, sống hết mình với chế độ mới.

Bên cạnh những bạn bè thân thương, Thu Trang đã có người bạn đời yêu quý. Đó là Anh hùng quân đội Nguyễn Văn Phùng, được tuyên dương anh hùng năm 1972, trước Thu Trang bốn năm.

Hai vợ chồng đều là anh hùng, thật hạnh phúc và hiếm có. Hạnh phúc lứa đôi chan hòa trong hạnh phúc chung của đất nước. Người anh hùng không dừng lại ở những chiến công của một thời oanh liệt mà nghĩ mình phải tiếp tục bồi bổ thêm kiến thức để phục vụ Tổ quốc được nhiều hơn.

Trang và Phùng trở lại trường học văn hóa.

Được hỏi, chị thấy sao trước nhiệm vụ mới và việc ôn tập đi học lại sau mười năm? Thu Trang nở nụ cười hiền hậu, trả lời:

- Thì rất phấn khởi chứ sao. Bây giờ đâu phải như trước, chỉ đơn thuần việc đánh giặc. Quân hay dân gì cũng phải có trình độ văn hóa để tiếp thu khoa học kỹ thuật hiện đại mới thực sự cống hiến được nhiều cho Tổ quốc. Trang bỏ học lâu rồi, nay chạy theo thấy "đuối" nhưng cũng ráng hết sức.

Câu trả lời giản dị nhưng trong đó sự phi thường: dám từ bỏ cuộc đời học sinh lúc 16 tuổi để đi theo cách mạng, cầm súng chiến đấu suốt mười mấy năm là chuyện không phải nữ sinh nào cũng làm được.

Với những bạn trẻ đến tuổi lên đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Trang chân thành tâm sự:

- Theo tôi vào quân đội không phải là bỏ học mà là chuyển sang một trường học khác, lớn hơn. Có thể nói quân đội là một trường đại học, ở đó đào tạo những kiến thức của cuộc sống, nhất là rèn luyện tính tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức cao nhất cho thanh niên. Trong môi trường này, thanh niên có một lối sống lành mạnh, cống hiến được rất nhiều và chắc chắn cánh cửa tương lai sẽ mở rộng sau ba năm làm tròn nghĩa vụ cao quý.

Riêng với bản thân tôi, Đảng và Quân đội đã giải phóng cho tôi khỏi cuộc sống tầm thường. Tôi tự nghĩ nếu không tham gia cách mạng thì giờ phút này chắc tôi cũng chỉ quần quanh nơi xó bếp, góc nhà, chẳng biết gì hơn và cũng chẳng đóng góp được gì hơn cho Tổ quốc.

Nối tiếp vào những chiến công vang dội là làm việc và học tập, đó là phẩm chất của người anh hùng. Ngày nay, đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Trung tâm Mê Linh, chúng ta bắt gặp bà

Phó giám đốc Nguyễn Thị Thu Trang. Chị luôn bận rộn với công việc, mặc dù đã ở tuổi “tri thiên mệnh”.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>